LEE FROST

Tự Học
CHỤP ẢNH



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LEE FROST
Nhân Văn (*biên dịch*)

TỰ HỌC
CHỤP ẢNH



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Chào mừng các bạn đến với nghệ thuật nhiếp ảnh. Đọc quyển sách này, bạn sẽ tìm thấy niềm vui thích trong việc học cách chụp những bức ảnh đẹp. Đồng thời, bạn đã tham gia vào một trong những trò giải trí thú vị nhất hành tinh.

Nhiếp ảnh cũng giống như một sở thích riêng mang lại nhiều điều quan trọng. Trước hết, nó cho phép bạn lưu giữ cuộc sống của chính bạn. Những bức ảnh về gia đình, bạn bè, quê hương và nơi bạn đã từng đặt chân đến sẽ tạo nên một bức tranh lưu giữ những ký ức tươi đẹp đã qua.

Nhiếp ảnh cũng giống như một quả cầu lưu trữ những khoảnh khắc đáng nhớ. Dù cho cảnh vật và con người luôn thay đổi, nhưng trong ảnh, mọi thứ vẫn giữ nguyên dáng vẻ của nó.

Nhiếp ảnh tập cho bạn khả năng quan sát và lĩnh hội những gì đang diễn ra xung quanh. Một bức ảnh đôi khi là nhịp cầu nối liền thế giới với bản thân mỗi người. Bạn bắt đầu nhìn thấy những gì mà người khác không thể thấy đơn giản bởi vì những điều đó quá quen thuộc với họ. Điều này giúp bạn có những nhận thức sâu sắc hơn về cuộc sống xung quanh mình. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả mà nhiếp ảnh mang lại chính là một chu trình sáng tạo đầy hấp dẫn cho phép bạn chạm vào tận đáy sâu của trí tưởng tượng.

Trước đây, nhiếp ảnh đòi hỏi người sử dụng phải có một kỹ năng nhất định. Nhưng qua thời gian, mọi thứ trở nên dễ dàng hơn và bạn không cần phải có năng khiếu bẩm sinh mới có thể chụp ảnh. Công nghệ tiên tiến sẽ đảm nhận vấn đề này. Những cải tiến đáng kinh ngạc về máy ảnh, ống kính

và kích cỡ phim sẽ làm cho việc lấy ảnh trở nên dễ dàng hơn, phổ biến hơn trước kia. Nó cho phép bạn chụp những bức ảnh sắc nét và cực kỳ hoàn hảo mà không cần phải có kinh nghiệm nhiếp ảnh. Chỉ cần ngắm và bấm nút!

Tuy nhiên, công nghệ chỉ là một khía cạnh tạo nên tính thẩm mỹ trong thuật nhiếp ảnh. Chiếc máy ảnh không chỉ cho bạn biết cách chụp ảnh hay lấy bố cục khung hình. Chúng chỉ có thể báo cho bạn biết khi nào thì ánh sáng vừa đủ, hoặc khi nào thì nhả màn trập để ghi lại hình ảnh lên phim.

Vậy cuốn sách này đề cập đến những điều gì? Tôi sẽ chỉ cho bạn tất cả những khía cạnh của thuật nhiếp ảnh. Từ cách chọn máy ảnh, ống kính, nắm vững những phức tạp của quá trình tráng phim đến tầm quan trọng của ánh sáng, sử dụng đèn flash và bố cục của một bức ảnh. Sau đó, chúng ta sẽ đi sâu vào từng chủ đề cụ thể. Chẳng hạn như về cách chụp phong cảnh, chân dung, tĩnh vật, thiên nhiên, cận cảnh, kiến trúc, du lịch... Cuối cùng, bạn có thể vận dụng những kiến thức vừa học để chụp những bức ảnh đẹp theo ý thích. Tôi tin rằng bạn sẽ rất thích thú khi nhìn thấy các bức ảnh do chính mình tạo nên.

Lee Frost

CHƯƠNG 1

LỰA CHỌN MÁY ẢNH

Nền công nghiệp nhiếp ảnh là một ngành cổ xưa. Những nhà sản xuất đã bỏ ra hàng triệu bảng Anh mỗi năm để nghiên cứu và phát triển máy ảnh của họ sao cho tinh xảo, dễ sử dụng cũng như phổ biến với người tiêu dùng hơn. Và kết quả là một loại máy với hàng tá tính năng khác nhau đã ra đời. Để ghi chép đầy đủ về chúng, bạn cần phải sử dụng một cuốn tập có kích cỡ bằng cuốn niên giám điện thoại. Tuy nhiên, có phải công nghệ lúc nào cũng đem lại sự tối ưu cho chính sản phẩm là chiếc máy ảnh?

Qua mỗi thiên niên kỷ, thuật nhiếp ảnh trở nên dễ dàng và phổ biến hơn trước đây. Đã qua rồi cái thời của dòng máy ảnh Instamatic cổ xưa buộc bạn phải ngắm ánh mặt trời trên bờ vai trái và sử dụng ống đèn flash thô sơ có thể che khuất hình ảnh trong phạm vi 100 mét. Bây giờ, bạn chỉ cần đến gặp những người bán lẻ và chỉ 50 bảng Anh cũng có thể vớ được một chiếc máy ảnh không chỉ cho ra những bức ảnh rõ ràng, hoàn hảo trong tất cả mọi tư thế, mà còn có bộ phận tích hợp đèn flash, một ống kính sắc nét và có thể là một máy



Một khi đã nắm vững nền tảng cơ bản về máy ảnh, chúng ta sẽ chụp được những bức ảnh đẹp về bất cứ chủ đề gì.

cuộn phim tự động giúp bạn lưu giữ hình ảnh khi phim bị hỏng hóc sau mỗi lần chụp! Đây là loại máy ảnh tự động đặc trưng nhất. Những đặc tính của loại máy SLR này có thể tái hiện rõ nét những sợi tóc bạc trên đầu của Einstein.

Phần khó khăn nhất trong nhiếp ảnh nếu bạn là người mới bắt đầu chính là việc quyết định chọn mua loại máy nào? Các nhà sản xuất luôn cho rằng máy ảnh của họ là tốt nhất, có nhiều tính năng ưu việt, giúp bạn trở thành một chuyên gia trong bóng đêm và giá cả thì rẻ nhất ở mức có thể. Loại máy ảnh tự động và loại SLR 35mm thường có giá dao động từ 50 đến 2000 bảng Anh.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, một chiếc máy ảnh tốt tùy thuộc vào người sử dụng. Việc bạn chọn mua loại máy ảnh hiện đại nhất trên thị trường không đồng nghĩa với việc bạn sẽ trở thành một nhiếp ảnh gia giỏi. Nhưng nếu bạn am hiểu về độ phơi sáng, ánh sáng và bố cục ảnh, bạn sẽ chụp ra những bức ảnh tuyệt vời chỉ với chiếc máy ảnh bỏ túi Kodak.

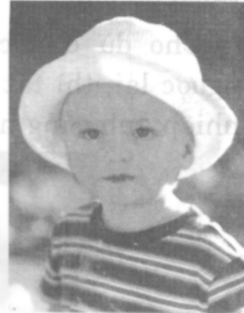
Máy ảnh đơn giản chỉ là phần cứng của nghệ thuật nhiếp ảnh. Chúng không thể tạo nên bố cục của bức ảnh, lựa chọn chủ đề hay nói cho bạn biết khi nào thì ánh sáng vừa đủ. Chính bạn phải làm những điều này và đây cũng là yếu tố quan trọng nhất.

Ưu thế chính của những chiếc máy ảnh hiện đại là giúp bạn có nhiều thời gian để tập trung vào tính thẩm mỹ của bức ảnh thay vì phải lo điều chỉnh độ phơi sáng hay độ nhạy của phim.

Tôi sẽ dành toàn bộ chương này để trình bày những đặc tính cũng như cách sử dụng các loại máy ảnh khác nhau. Nhưng trước hết, bạn cần phải quyết định xem nên mua loại máy ảnh nào đã nhé!

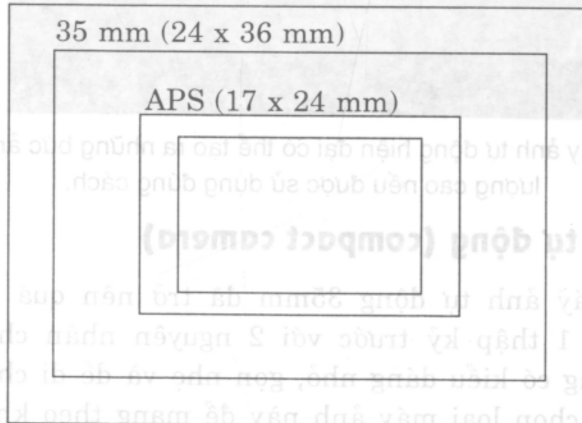
Lựa chọn khổ phim

Nhân tố chính yếu phân biệt giữa những chiếc máy ảnh chính là kích cỡ phim phù hợp với chúng, thường được gọi là khổ phim. Đối với loại máy ảnh bỏ túi, khổ phim thường được sử dụng là 110 đến cỡ trung bình. Các khổ phim lớn hơn thường chỉ dành cho những loại máy chuyên nghiệp.



Một chiếc máy ảnh tự động sẽ là lựa chọn lí tưởng khi chụp hình cho trẻ em

Khổ phim phổ biến thường là 35mm, dùng cho cả loại máy ảnh tự động và loại SLR 35mm. Chúng có cùng một mức giá. Khổ phim này đủ độ sắc nét để tạo ra những bức ảnh có chất lượng cao. Ngoài ra, chúng cũng không quá lớn đến mức phải dùng những chiếc máy ảnh kềnh càng mới có thể sử dụng được.



Hình minh họa những kích cỡ khác nhau của các loại phim. Từ loại APS đến 6x7cm. Mặc dù rất nhỏ nhưng loại phim 35mm là sự dung hòa giữa chất lượng và kích cỡ.

Bên cạnh khổ 35mm đã quá phổ biến, sự ra đời của APS nhanh chóng tạo nên bước đột phá trong công nghệ nhiếp ảnh. APS có kích cỡ nhỏ hơn, mảnh hơn nhưng lại có nhiều tính năng hơn. Chẳng hạn như: dễ lắp phim và là lựa chọn tối ưu trong số 3 loại phim kể trên. Trên thực tế, dòng máy ảnh APS và SERs thường nhỏ hơn, nhẹ hơn so với loại tương thích 35mm.

Cho dù bạn chọn APS chứ không phải loại 35mm hay ngược lại, thì tất cả cũng sẽ phụ thuộc vào mức độ yêu thích nhiếp ảnh cũng như phương thức chụp ảnh của bạn.



Các loại máy ảnh tự động hiện đại có thể tạo ra những bức ảnh có chất lượng cao nếu được sử dụng đúng cách.

Máy ảnh tự động (compact camera)

Loại máy ảnh tự động 35mm đã trở nên quá phổ biến trong hơn 1 thập kỷ trước với 2 nguyên nhân chính. Thứ nhất, chúng có kiểu dáng nhỏ, gọn nhẹ và dễ di chuyển. Đa số thường chọn loại máy ảnh này để mang theo khi đi nghỉ hè, dự tiệc. Bạn sẽ không bao giờ bỏ lỡ cơ hội chụp các bức ảnh quan trọng như khoảnh khắc con bạn tập đi những bước chập chững đầu tiên trong đời.

Mặt khác, chúng dễ sử dụng do tất cả đều được cài đặt tự động, từ độ phơi sáng đến lấy nét. Những gì bạn cần làm là ngắm và chụp sao cho bức ảnh sắc nét và đủ độ sáng. Điều này đồng nghĩa với việc mọi người từ cha mẹ cho đến những đứa trẻ đều có thể sử dụng để chụp những bức ảnh đẹp mà không cần phải biết bất cứ điều gì về nhiếp ảnh.

Các loại máy tự động

Có 3 loại máy ảnh tự động cơ bản: loại ống kính cố định, loại ống kính đôi và loại máy ảnh có phóng đại. Giá cả thường từ tầm 40 cho đến 300 bảng Anh.



Loại máy ảnh tự động 35mm vừa tinh xảo, dễ sử dụng đồng thời tạo ra những bức ảnh có chất lượng cao.

Loại máy có ống kính cố định thường đơn giản nhất. Chúng bao gồm 1 ống kính góc rộng, nhẹ, đặc trưng với tiêu cự 35mm. Đây là loại máy lí tưởng khi chụp phong cảnh, kiến trúc hay một nhóm người trong gia đình, bạn bè. Tuy nhiên, loại ống kính này không thích hợp để chụp chân dung. Nó quá rộng nên không thể khắc họa rõ mọi đường nét của đối tượng trên hình (xem thêm chương 2 về ống kính) và trong nhiều trường hợp, ống kính này cũng không thể lấy nét đủ gần.

Loại ống kính đôi cũng tương tự như loại ống kính cố định. Tuy nhiên, bạn có thể lựa chọn tiêu cự chuẩn 45–50mm để sử dụng. Điều này hoàn toàn tùy thuộc vào chính bạn. Mặc dù vậy, máy ảnh loại này vẫn chưa phải là lí tưởng cho chụp ảnh chân dung.

Loại máy ảnh có phóng đại thường linh hoạt nhất so với hai loại kia và cũng đắt nhất trong số đó. Chúng phù hợp với mọi tiêu cự, từ 35–70mm, 35–105mm đến 38–115mm. Điều

này cũng đồng nghĩa với việc bạn có thể sử dụng chúng trong việc chụp các loại hình khác nhau và bố cục hình ảnh cũng chính xác hơn. Ống kính có thể phóng đại đến 85mm hoặc lớn hơn, rất lí tưởng khi chụp ảnh chân dung và ảnh bán thân.



Loại máy ảnh tự động với ống kính góc mở phù hợp để chụp phong cảnh.

Những đặc điểm của máy ảnh tự động

Tùy thuộc vào số tiền và loại máy bạn mua mà máy ảnh tự động sẽ có những tính năng khác nhau.

Tốc độ trập: các loại máy ảnh đơn giản chỉ có một tốc độ trập duy nhất, thông thường là 1/125 giây. Những máy phức tạp hơn có phạm vi rộng hơn, từ 1 giây hoặc 1/400–1/500 giây. Đối với nhiều loại máy, tốc độ trập tối thiểu là 8 giây và tối đa là 1/2000 giây.

Khẩu độ: loại máy ảnh đơn giản bị giới hạn bởi khẩu độ mở đơn, cỡ f/1. Ở khẩu độ này, máy ảnh cung cấp đủ vùng ảnh rõ để tạo nên những điểm sắc nét từ vài trăm mét cho đến vô tận. Dòng máy ảnh hiện đại, đắt tiền hơn thường sử dụng biên độ mở rộng hơn, từ cỡ f/2.8, f/3.5 đến f/6.

Thời gian phơi sáng: cả biên độ mở của ống kính cũng như tốc độ trập được cài đặt bằng một chương trình mã hóa, vì vậy, việc điều khiển chúng bị giới hạn. Kích cỡ rộng của những cuộn phim màu đồng nghĩa với việc bạn phải khéo léo trong việc điều chỉnh ánh sáng. Vì vậy, về sau này, các loại máy ảnh thường có thêm độ phơi sáng để hỗ trợ cho những bức ảnh chụp.

Tiêu cự: các máy ảnh rẻ tiền thường có tiêu cự cố định. Ngược lại, những máy ảnh cao cấp hơn thường sử dụng hệ thống thang điểm tiêu cự. Loại máy nào càng có nhiều thang điểm thì tiêu cự càng chính xác hơn. Khoảng cách tiêu cự tối thiểu dao động từ 0.4 đến 1m.

Đèn flash tích hợp: tất cả máy ảnh tự động, ngoại trừ một vài loại, đều có hệ thống tích hợp đèn flash. Hầu hết chúng đều tự động bật lên khi gặp ánh sáng yếu. Đèn flash có khả năng hỗ trợ ánh sáng (tuy không nhiều) khi ta muốn chụp ảnh tại các bữa tiệc tối... Những loại máy ảnh càng hiện đại thì đèn flash được hỗ trợ với nhiều tính năng hơn. Chẳng hạn như có thể thay thế ánh sáng ban ngày, giảm bớt điểm đỏ trên mắt và làm chậm lại quá trình đồng bộ hóa (kỹ thuật này sẽ được hướng dẫn ở chương sau). Trong nhiều trường hợp, bạn nên tắt đèn flash vì bạn có thể sử dụng ánh sáng không khí với độ phơi sáng lớn hơn.

Độ nhạy sáng của phim: tất cả máy chụp phim tự động thường sử dụng hệ thống mã DX (xem chương 5 về phim) được cài đặt hoàn toàn tự động. Độ nhạy sáng của phim có nhiều mức độ khác nhau, thông thường là 50–1600 ISO hay 25–3200 ISO.

Lưu trữ dữ liệu: đặc tính này cho phép bạn lưu giữ thời gian, ngày tháng... ở góc bức ảnh. Điều này thật sự hữu ích nếu bạn muốn biết đã chụp bức ảnh khi nào. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bạn nên tắt chúng để tránh những rắc rối về sau.

Canh giờ tự động: cho phép bạn tự chụp hình bản thân mình bằng cách đặt máy ảnh lên giá hay dựa vào tường. Khi bạn ấn vào màn trập, thời gian sẽ được kích hoạt (trong khoảng 10 giây) và hệ thống đếm ngược bắt đầu hoạt động.

Lên phim tự động: Hầu như mọi loại máy ảnh đều được cài đặt hệ thống lên phim tự động sau mỗi lần chụp.

Nhược điểm duy nhất của loại máy ảnh tự động và loại APS (xem phần sau) chính là hạn chế mọi sự điều chỉnh. Tiêu cự, độ phơi sáng hay độ nhạy sáng của phim đều được cài đặt tự động. Bạn không thể thay đổi chúng hay thử cài đặt một tính năng nào khác vào máy, thậm chí với ống kính đi kèm.

Nếu mục đích duy nhất của bạn chỉ là chụp ảnh trong gia đình, bạn bè hay những nơi bạn ghé qua thì các loại máy ảnh trên là đủ. Ngoại trừ trường hợp bạn đam mê nhiếp ảnh và mong muốn trở thành nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, tôi nghĩ một chiếc máy ảnh SLR sẽ hỗ trợ đắc lực hơn.

Hệ thống ảnh cải tiến (APS)

Trong những năm gần đây, một loại định dạng phim mới đã ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu chụp ảnh nhanh hơn, dễ dàng hơn so với trước. Đó chính là APS. Sự xuất hiện của APS tạo nên bước đột phá trong thị trường phim ảnh vốn đã quá quen thuộc với loại phim Kodak và Fuji. Kể từ tháng 4 năm 1996, APS liên tục cho ra đời nhiều dòng máy ảnh và các kiểu loại phim đều đặn mỗi tháng. Vào năm 2000, hơn 75% tổng lượng máy ảnh APS được bán ra trên khắp thế giới.

Điểm khác biệt chính của APS so với loại 35mm chính là kích cỡ phim nhỏ hơn, chỉ 24mm thay vì 36mm. Điều này khiến cho kiểu dáng của máy ảnh APS nhỏ gọn hơn, chỉ bằng hộp đựng card. Phim có kích cỡ nhỏ cũng đồng nghĩa với việc chất lượng hình ảnh không cao do nguyên bản chính được phóng to hơn. Bạn nên xem xét kỹ yếu tố này trước khi chọn mua cho mình một chiếc máy ảnh.

Đối với định dạng phim, dòng máy ảnh APS cho phép bạn sử dụng các loại phim có kích cỡ vượt quá 35mm, như:

Máy ảnh APS cho phép bạn lựa chọn giữa ba cỡ ảnh khác nhau: cỡ C (Classic) là 6x4 inch, cỡ H (HDTV) là 4x7 inch và cỡ P (Panoramic) là 4x10 inch. Những tùy chọn này được thực hiện trực tiếp trên phim bằng cách che đi một phần của phim thay cho cách làm phơi sáng nhiều hoặc yếu đi.

- Loại phim APS có lớp vỏ từ tích trữ thông tin của máy ảnh ở phía sau. Chẳng hạn như chúng sẽ báo hiệu đèn nháy đang được kích hoạt. Những thông tin này sẽ giúp cho việc rửa ảnh đạt chất lượng tốt nhất.

- Loại phim APS dễ lắp hơn loại 35mm. Chúng không có đoạn băng trắng (dải để trống ở đầu cuộn phim). Cuộn phim được lắp vào máy ảnh và có một môtơ tự động quay phim. Điều này đồng nghĩa với việc bạn sẽ không bao giờ nhìn thấy cuộn phim.

- Khi rửa một cuộn phim APS, bạn không chỉ tạo ra phim âm bản mà còn có thể nhìn thấy "nội dung", tức là các bức ảnh trên mỗi khung phim với số định danh cho mỗi tấm. Việc này sẽ giúp ích rất nhiều khi bạn muốn in lại một tấm ảnh nào đó – loại phim 35mm rất khó nhìn các bức ảnh ở trên phim âm bản.

- Những số liệu về ngày, tháng và một dòng tin ngắn như "Chúc mừng" hay "Anh yêu em" sẽ được in ở mặt sau bức ảnh với nhiều ngôn ngữ khác nhau.

- Phim APS đã được rửa sẽ không cắt thành từng tấm như bình thường. Thay vào đó, toàn bộ cuộn phim sẽ được cuốn lại và cất vào hộp nhựa. Điều này giúp cho phim âm bản không bị mất hoặc bị trầy xước.

- Bạn có thể kiểm tra tình trạng của phim bằng cách nhìn vào những vệt sáng trên đầu cuộn phim. Nó sẽ chỉ ra khi nào thì phim đã bị phơi sáng, bị phơi sáng một

phần, đã được tráng rửa hay chưa phơi sáng. Nhờ đó, bạn sẽ không gặp tình trạng lắp nhầm một cuộn phim đã qua sử dụng và phơi sáng hai lần trên các bức ảnh.

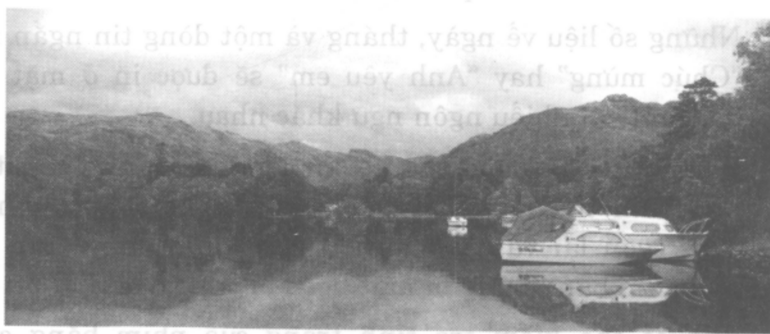
Trong hai năm đầu, APS không cạnh tranh nổi với loại 35mm. Tuy nhiên, những cải tiến về công nghệ và sự ra đời của các loại máy ảnh phù hợp với đại chúng đã tạo nên sự phát triển vượt bậc. Ngày nay, APS đã có hơn 100 loại máy ảnh khác nhau, với giá cả phù hợp. Bên cạnh đó, dòng máy ảnh SLR của APS cho phép bạn cùng một lúc sử dụng nhiều loại ống kính khác nhau với chất lượng không thua kém SLR 35mm.

Qua thời gian, loại phim APS ngày càng phát triển, tạo nên nhiều kiểu định dạng hơn. Trong đó, chiếm đa số là các loại phim màu. Tuy nhiên, phiên bản phim đen trắng vẫn không ngừng phát triển bên cạnh dòng phim màu APS.



Loại máy ảnh bỏ túi SLR APS với những tính năng vượt trội.

Việc bạn chọn mua loại máy ảnh APS hay loại máy ảnh tự động 35mm tùy thuộc vào mục đích của chính bạn.

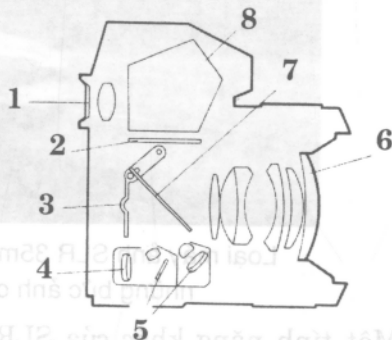


Những ưu điểm của loại máy ảnh APS cho phép bạn chụp toàn cảnh thiên nhiên một cách sắc nét.

Nếu bạn muốn một chiếc máy ảnh nhỏ gọn và có thể mang theo khắp mọi nơi, bạn nên chọn loại APS. Ngược lại, nếu xem nhiếp ảnh là một loại sở thích đặc biệt và bạn luôn khao khát chụp được những bức ảnh có tính nghệ thuật cao thì chiếc máy ảnh 35mm là sự lựa chọn hàng đầu cho chính bạn.

Loại máy ảnh SLR 35mm





Chiếc máy ảnh SLR 35mm với kiểu dáng nhỏ gọn và tính năng ưu việt. Đây là loại máy tiêu cự tự động điển hình nhất.

Mô hình miêu tả những đặc điểm chính của loại máy ảnh SLR.

(1). khung ngắm, (2). màn hình lấy nét, (3). gương phản chiếu phụ, (4). cảm biến tự động lấy nét, (5). hệ thống đo, (6). ống kính, (7). gương phản chiếu, (8). lăng kính 5 mặt.

Đây chính là loại máy ảnh thông dụng nhất đối với những người yêu thích nhiếp ảnh. Chúng dễ sử dụng cũng như dễ di chuyển, cực kỳ linh hoạt với nhiều đặc tính ưu việt.

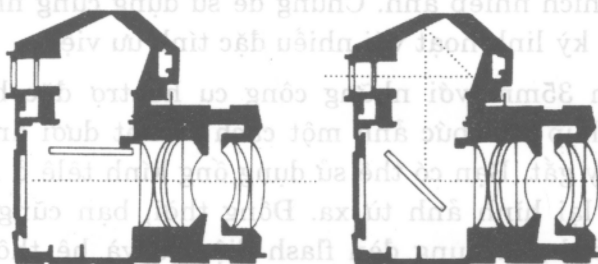
Máy ảnh 35mm với những công cụ hỗ trợ đặc biệt cho phép bạn chụp mọi bức ảnh một cách rõ nét dưới ánh nắng mặt trời gay gắt. Bạn có thể sử dụng ống kính têlê ở mức cực đại để thu lại hình ảnh từ xa. Đồng thời, bạn cũng có thể chụp cận cảnh, sử dụng đèn flash điện tử và hệ thống ánh sáng của studio để tạo nên mọi hiệu ứng đặc biệt. Ngoài ra,

bộ lọc ánh sáng và phim của loại máy ảnh 35mm cũng cực kỳ hoàn hảo đấy bạn ạ.



Loại máy ảnh SLR 35mm cho phép bạn chụp những bức ảnh có kỹ thuật cao.

Một tính năng khác của SLR là bạn có thể nhìn xuyên qua ống ngắm để quan sát mọi thứ trên bức ảnh và có thể điều chỉnh độ sắc nét của ảnh. Gương phản chiếu sẽ phản chiếu hình ảnh qua ống ngắm bên trong lăng kính ngũ giác gắn trên đỉnh của chiếc máy ảnh. Sau đó, lăng kính ngũ giác sẽ hiệu chỉnh bức ảnh ở mức đẹp nhất, truyền qua ống ngắm và chuyển hình ảnh đến mắt bạn. Điều này khiến cho việc lấy nét cũng như quá trình lọc ánh sáng trở nên dễ dàng hơn bởi vì bạn có thể nhìn thấy chính xác những gì đang diễn ra bên ngoài.



Khi màn trập mở ra, gương phản xạ sẽ trượt lên và ánh sáng sẽ chiếu

lên phim – đó là lý do tại sao kính ngắm trở nên tối khi bạn chụp ảnh. Gương phản chiếu sau đó sẽ trở lại vị trí bình thường sau khi quá trình phơi sáng đã diễn ra.

Nhìn chung, SLR 35mm là chiếc máy ảnh lí tưởng với các tính năng ưu việt. Nó có tầm quan sát rộng cho phép bạn lấy hình ở đủ mọi góc cạnh và giúp bạn ghi lại những khoảnh khắc đẹp nhất khi bạn thậm chí không đủ thời gian để suy nghĩ.

Lựa chọn máy ảnh SLR

Điều này chẳng dễ dàng gì. Đã qua rồi cái thời chỉ có duy nhất một vài loại máy SLR với những tính năng gần giống nhau. Ngày nay, chúng ta có quá nhiều sự lựa chọn. Bạn có thể mua bất kỳ chiếc máy ảnh nào nếu muốn. Từ loại đơn giản với chỉ 50 bảng đến loại hiện đại nhất của Nhật với giá hơn 1500 bảng. Tuy giá cả có mức chênh lệch rất lớn nhưng hầu hết các loại máy ảnh kể trên đều có chất lượng tốt.

Olympus đã làm một cuộc cách mạng về thiết kế máy ảnh vào những năm 1970 khi họ cho ra đời dòng máy SLR mang tên OM1. Ngay lập tức, các hãng máy ảnh nổi tiếng như Nikon, Pentax, Canon và Minolta ồ ạt cho ra đời những mẫu máy ảnh mới nhằm cạnh tranh với OM1 trong cuộc đua giành giật thị phần.

Sau đó, giữa thập niên 80 đã nổ ra một cuộc cách mạng mới về những chiếc máy ảnh có tiêu cự tự động. Minolta 7000 được xem là dòng máy ảnh cao cấp đầu tiên mở đầu cho trào lưu này. Một lần nữa, các hãng sản xuất máy ảnh hàng đầu lại vào cuộc. Họ không ngừng cải tiến các loại máy ảnh để có thể đẩy lùi làn sóng Minolta trên thị trường.

Với chức năng lấy nét tự động dựa trên chíp điện tử và vi xử lý máy tính, cộng với những tính năng vượt trội như: tốc độ trập nhanh hơn, độ đo sáng cao hơn, tích hợp đèn flash,

đèn nháy chuyên dụng, bộ phận lên phim tự động tích hợp và các ống ngắm điện tử như ống ngắm LCD...

Tôi tin rằng, sự xuất hiện nhiều loại máy ảnh với hàng tá tính năng đi kèm như trên khiến việc quyết định nên mua loại máy ảnh nào càng trở nên khó khăn hơn cho tất cả chúng ta. Tuy vậy, cũng đã đến lúc bạn nên chọn cho mình một chiếc máy ảnh phù hợp.

Lấy nét chỉnh tay hay lấy nét tự động?

Cách đây vài năm, không một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp nào muốn sử dụng dòng máy SLR có chức năng lấy nét tự động. Bởi lẽ, nó quá chậm và không chính xác. Do đó, họ quyết định lấy nét bằng tay. Tuy nhiên, ngày nay, dòng máy SLR AF được cải tiến với khả năng lấy nét nhanh hơn, chính xác hơn đã thu hút sự quan tâm của những nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp.

Ưu điểm cơ bản của loại máy ảnh có chức năng lấy nét tự động là bạn ít phải nhọc công hơn. Điều này không chỉ có lợi trong việc chụp ảnh đối tượng tĩnh như phong cảnh và tĩnh vật mà còn có lợi trong chụp ảnh hành động, chẳng hạn như bạn có thể tận dụng chức năng này để chụp ảnh lũ trẻ đang vui đùa trong vườn v.v...

Hệ thống AF (lấy nét tự động) hiện đại rất thông minh. Chúng không chỉ lấy nét nhanh hơn so với những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp nhất mà còn điều chỉnh tiêu cự ở mức chính xác nhất, ghi lại những hình ảnh đang chuyển động một cách sắc nét. Ngược lại, việc lấy nét bằng tay đòi hỏi bạn phải có sự kỹ thuật và sự khéo léo.

Một vài loại máy ảnh thậm chí còn dự đoán vị trí đối tượng sẽ di chuyển đến vào lúc màn trập mở ra và tự động điều chỉnh tiêu cự để tạo nên độ sắc nét cho bức ảnh.

Tuy nhiên, hệ thống điều chỉnh tiêu cự tự động không phải lúc nào cũng chính xác. Nếu ống kính bị trầy xước xung quanh hay ở những khu vực có độ tương phản thấp (chẳng hạn như một bức tường trắng) (mặc dù điều này rất hiếm khi xảy ra) thì việc lấy đúng tiêu cự là rất khó khăn. Trong trường hợp này, bạn nên lấy nét bằng tay dựa trên các thông số kỹ thuật được ghi trên vành tròn bao quanh ống kính.



Hệ thống lấy nét tự động rất hữu ích khi chụp những bức ảnh cận cảnh như bức ảnh về chàng hề trên đường phố trong dịp lễ hội này.

Thậm chí nếu bạn chỉ quen với việc lấy nét bằng tay trong mọi tình huống thì cũng đừng do dự khi mua loại máy ảnh SLR AF này. Bởi lẽ, chúng được hỗ trợ rất nhiều tính năng hữu ích khác như tốc độ trập lớn hơn, độ phơi sáng và độ đo sáng cũng tốt hơn.

Hệ thống lấy nét tự động được xem là công nghệ tương lai của thuật nhiếp ảnh. đồng thời cũng chính là tiêu chí hàng đầu mà các nhà sản xuất máy ảnh hướng đến. Như vậy, một điều gần như chắc chắn là dòng máy ảnh SLR lấy nét bằng tay sẽ ngừng sản xuất trong tương lai gần.

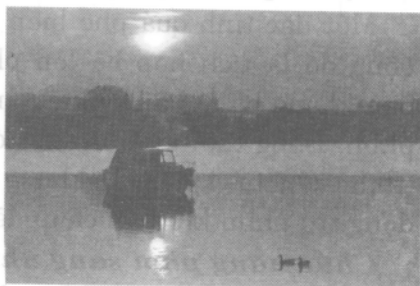
Những đặc điểm hữu ích của loại máy SLR

Máy ảnh SLR được hỗ trợ với nhiều tính năng khác nhau, do đó, chúng tôi không thể trình bày chi tiết từng cái một. Tuy nhiên, dưới đây là một vài tính năng chuẩn mà những ai yêu thích dòng máy ảnh này nên tìm hiểu.

Tốc độ trập cao dường như khá ấn tượng với những người đam mê nhiếp ảnh, tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta hiếm khi nào cần đến tốc độ trập quá 1/2000 giây, ngay cả khi phải chụp những bức hình chuyển động nhanh. Nếu sử dụng tốc độ trập nhanh, bạn cần phải chụp hình dưới ánh sáng mạnh và dùng loại phim tốc độ nhanh. Chúng ta không thể phủ nhận ích lợi mà tốc độ trập mang lại. Nó cho phép bạn chụp hình trong đêm tối và tạo nên độ phơi sáng của ảnh.

Vùng ảnh rõ

Tính năng này cho phép bạn điều chỉnh ống kính xuống khẩu độ thích hợp để giúp bạn xác định vùng ảnh rõ (vùng ảnh mờ và rõ nét trên hình). Đây vốn là một tính năng chuẩn của dòng máy SLR 35mm. Tuy nhiên, ngày nay, hầu hết các nhà sản xuất máy ảnh dường như bỏ qua đặc tính này cho dù chúng rất hữu ích.



Hệ thống đo sáng trong các loại máy SLR hiện đại giúp bạn phơi sáng chính xác cho bức ảnh trong nhiều điều kiện ánh sáng khác nhau.

Bù sáng

Trong một số trường hợp đòi hỏi sự khéo léo khi lấy ánh sáng, độ đo sáng của máy ảnh không thể xử lý một cách chính xác. Đây là lý do máy ảnh được trang bị thêm chức năng bù sáng để ngăn chặn những lỗi thường gặp. Xem chi tiết ở chương 4 về phơi sáng.

Tốc độ phim

Hầu hết các loại máy ảnh SLR hiện đại đều sử dụng hệ thống mã DX cài đặt tốc độ phim một cách tự động. Tốc độ phim thông thường là ISO 25–3200. Xem chi tiết ở chương 5.

Đèn flash tích hợp

Một số loại máy SLR lấy nét tự động đều có đèn flash gắn bên trong lăng kính ngũ giác. Đèn flash sẽ kết hợp với hệ thống đo sáng để tạo ra bức hình có ánh sáng rõ nét. Chúng thật sự hữu ích khi bạn cần chụp hình trong nhà cũng như ngoài trời. Tuy nhiên, do năng lượng đèn flash quá thấp nên bạn chỉ có thể sử dụng để chụp những bức hình trong phạm vi bán kính từ 2 đến 3m.

Bộ lên phim tự động

Một đặc tính quá phổ biến đối với loại máy SLR lấy nét tự động đó là tích hợp bộ lên phim tự động. Bộ phận này giúp bạn không bỏ lỡ bất kỳ kiểu ảnh nào ngay cả khi bạn quên lên phim. Đồng thời gia tăng tốc độ xử lý ảnh, thường từ 1 hoặc 2 (thậm chí từ 4 đến 5) khung hình trên mỗi giây (fps) và tự động trở phim khi bạn chụp đến tấm cuối cùng của cuộn phim.

Chức năng phơi sáng nhiều lần

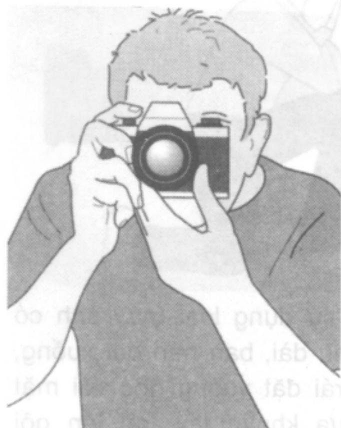
Chức năng này cho phép bạn mở màn trập của máy ảnh lần nữa mà không cần phải lên phim. Do đó, bạn có thể phơi sáng thêm một hoặc nhiều lần cho bức ảnh đã chụp nhằm tạo ra một số hiệu ứng đặc biệt.

Kết hợp các chức năng này lại với nhau sẽ có một chiếc máy ảnh hoàn hảo. Một chiếc máy SLR 35mm lý tưởng cho mục đích chụp ảnh phổ thông với có tốc độ trập lớn, chẳng hạn như 30 – 1/2000 giây; chức năng tùy chọn các chế độ phơi sáng như chụp ưu tiên khẩu độ, chụp ưu tiên tốc độ và chế độ chỉnh tay; hệ thống đo sáng hiện đại, đa chức năng cũng như chức năng bù sáng. Tất cả chức năng này đều rất cần thiết nhưng không bắt buộc.

Giữ vững máy ảnh

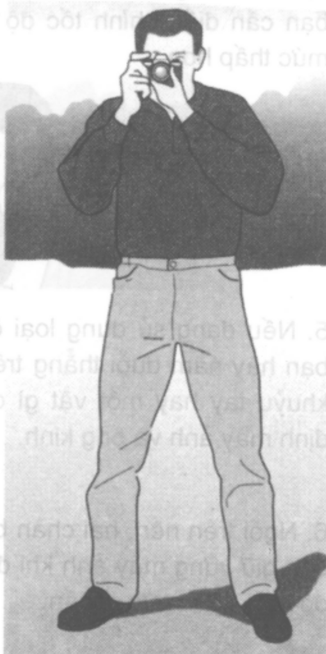
Cách bạn cầm máy ảnh cũng quyết định đến độ rõ nét của bức hình. Nếu để máy ảnh rung, đường nét trên bức hình sẽ

mờ và chồng chéo lên nhau. Dưới đây là một vài ví dụ minh họa cách cầm máy ảnh đúng tư thế và không làm ảnh hưởng đến bức hình.



Bạn có thể ngăn ngừa độ rung của máy ảnh bằng cách điều chỉnh tốc độ trập đủ nhanh để có thể che đi mọi chuyển động của máy ảnh. Theo kinh nghiệm, tốc độ trập ít nhất nên bằng tiêu cự của ống kính, đó là: 1/125 giây khi tiêu cự là 135mm, 1/250 giây khi tiêu cự là 200mm, 1/500 giây khi tiêu cự là 400–500mm...

Khi tốc độ trập đạt mức cho phép, bạn cần có vài thứ để làm điểm tựa, ví dụ như giá ảnh, một cây trụ hay bất cứ cái gì có thể.



1. Giữ chặt thân máy bằng tay phải, đặt ngón trỏ lên nút màn trập. Tay trái nắm lấy bên dưới ống kính sao cho bạn có thể lấy nét một cách dễ dàng và giữ vững ống kính trong mọi tình huống.

2. Đứng thẳng, một phần mũi chân trái hơi chếch về trước, chân phải đứng thẳng. Đừng nghiêng người về phía trước hay đặt hai chân song song sẽ làm giảm sự ổn định của cơ thể. Chụp ảnh sau khi thở ra, lúc cơ thể bạn hoàn toàn thư giãn.





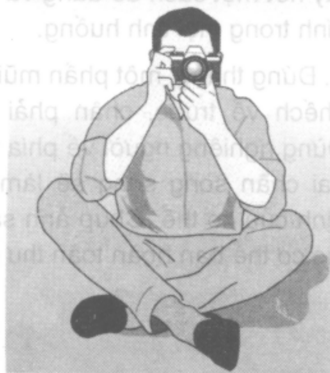
3. Đứng tựa vào tường, cột đèn hay một cái cây nào đó sẽ giúp bạn giữ máy ảnh một cách cố định khi ống kính quá nặng hay bạn cần điều chỉnh tốc độ trập ở mức thấp hơn.

4. Khi sử dụng loại máy ảnh có ống kính dài, bạn nên quì xuống, chân trái đặt vuông góc với mặt đất. Tựa khuỷu tay trái lên gối chân trái để có thể lấy hình ở mức xa.



5. Nếu đang sử dụng loại ống kính dài, bạn hãy nằm duỗi thẳng trên nền, dùng khuỷu tay hay một vật gì đó để giữ cố định máy ảnh và ống kính.

6. Ngồi trên nền, hai chân bắt chéo giúp bạn giữ vững máy ảnh khi điều chỉnh tốc độ trập dưới mức chuẩn.



Cách bảo quản máy ảnh

Máy ảnh là loại thiết bị rất nhạy và dễ hư tổn. Nếu muốn sử dụng lâu dài, bạn phải luôn giữ gìn nó một cách cẩn thận. Dưới đây là một vài mẹo nhỏ giúp bạn bảo quản chiếc máy ảnh của mình:

- *Nếu bạn sử dụng máy ảnh trong thời tiết ẩm ướt, hãy bọc kín máy ảnh trong một chiếc túi nhựa và chỉ khoét một lỗ hổng nơi ống kính.*
- *Bãi biển là nơi không thích hợp với các loại máy ảnh. Cát có thể chui vào bên trong thân máy và phá hủy các bộ phận mà chúng ta không hề hay biết. Để ngăn ngừa điều này, bạn cần đặt máy ảnh ở một nơi an toàn bên trong túi sách khi không sử dụng và đừng bao giờ đem máy ảnh ra ngoài mà không có lớp bao bọc.*
- *Thường xuyên kiểm tra các đinh vít trên thân máy bằng một cái tuốc nơ vít của những người thợ kim hoàn.*
- *Nếu máy bị hỏng, hãy đem tới những nơi chuyên sửa chữa máy ảnh để sửa. Nên nhớ đừng bao giờ tự sửa máy ảnh.*
- *Nếu bạn không sử dụng máy ảnh trong một thời gian dài, hãy tháo rời từng bộ phận trên thân máy để ngăn chặn sự ăn mòn.*
- *Đừng bao giờ để màn trập mở, sức nóng của không khí sẽ tạo nên những vết nức xung quanh màn trập.*
- *Thường xuyên lau chùi bụi bẩn trên thân máy bằng bàn chải mềm. Dùng loại khăn giấy chuyên dụng để lau kính ngắm và thổi bụi bám trên mặt kính với một cây chổi quạt.*
- *Đừng bao giờ chạm tay vào màn trập vì điều đó sẽ làm chúng bị lệch khiến tốc độ trập không còn chính xác như ban đầu.*

Một số loại máy ảnh khác

Loại máy ảnh có kích cỡ trung bình

Những máy ảnh này được sử dụng để chụp những bức hình có cỡ lớn hơn 35mm với loại phim cuộn 120 hay 220. Tầm kích cỡ của máy ảnh phụ thuộc vào loại máy, từ 6x4.5cm, 6x6cm, 6x8cm đến 6x9cm. Hầu hết những loại máy này có thể thay thế phần thân máy, do đó, bạn có thể chuyển từ loại phim này sang loại phim kia, chụp các bức ảnh Polaroid thử nghiệm và sử dụng những định dạng khác nhau.

Những nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp thường thích sử dụng loại máy ảnh này vì chúng có thể tạo ra những bức ảnh có kích cỡ rất lớn mà không làm suy giảm chất lượng ảnh. Những chiếc máy ảnh cũng như ống kính loại này thường đắt hơn so với loại máy ảnh 35mm.

Loại máy ảnh có ống kính đôi (TLR)

Loại máy cổ điển của dòng máy có kích cỡ trung bình thường sử dụng tới 2 ống kính. Một ống kính để ngắm và ống kính còn lại dùng để chụp.

Tuy nhiên, loại máy này thường gặp phải một lỗi, thuật ngữ chuyên dụng gọi là lỗi thị sai. Nguyên nhân gây ra do ống kính có tầm nhìn hẹp khiến bạn gặp phải khó khăn trong quá trình bố cục khung hình khi lấy nét cận cảnh. Sử dụng bộ lọc chia độ và bộ lọc phân cực cũng rất khó khăn bởi vì bạn không thể nhìn thấy hiệu ứng đạt được. Thuận lợi chính của TLR là bạn có thể mua chúng ở dạng xài rồi với giá thương lượng.

Loại máy ảnh cỡ lớn

Chiếc máy ảnh thuộc loại này thường rất to lớn, nặng, khó sử dụng và trông rất cổ điển. Nhưng nếu bạn muốn chụp

những bức ảnh cỡ lớn mà vẫn giữ nguyên độ sắc nét thì không thể không sử dụng chúng.

Hai kích cỡ phổ biến thường gặp là 4x5 hoặc 10x8 inch. Điều này đồng nghĩa với việc nó cho phép chụp những bức ảnh khổ cực lớn mà không làm suy giảm chất lượng ảnh. Ngoài ra, chúng còn cho phép bạn điều chỉnh tiêu cự của ống kính phù hợp với mặt phim để có thể lấy phối cảnh, vùng ảnh rõ cũng như thay đổi trục đứng của bức ảnh. Đồng thời, một giá ảnh vững chắc là điều cần thiết để giữ máy ảnh vững chắc dù cho giá cả có hơi cao.

Trên đây là toàn bộ thông tin cần thiết giúp bạn tự tin xâm nhập vào công việc nhiếp ảnh. Và bạn còn chờ gì nữa mà không bắt đầu chụp những bức ảnh mình yêu thích ngay từ bây giờ? Tuy vậy, bạn cần nhớ rằng, một chiếc máy ảnh 35mm là sự lựa chọn tốt nhất nếu bạn thật sự quan tâm đến thuật nhiếp ảnh. Và sao bạn không cùng chúng tôi nghiên cứu tiếp những kỹ năng cũng như cách sử dụng hầu hết các loại máy ảnh khác nhỉ?

CHƯƠNG 2

ỐNG KÍNH

Việc bạn mua chiếc máy ảnh SLR đầu tiên cho chính mình là một khoảnh khắc không thể nào quên. Tôi tin rằng bạn không thể đợi đến lúc về nhà mới mở ra xem, mà sẽ ngay lập tức lắp phim và bắt đầu chụp bất cứ thứ gì bạn nhìn thấy. Tuy nhiên, cảm xúc này chỉ là một trong những điều bạn đã và sẽ gặp trong suốt quãng đời của mình. Một khi bạn nhận ra rằng để chụp được tất cả những bức ảnh thuộc mọi đề tài khác nhau, bạn sẽ cần phải trang bị cho mình các loại ống kính đi kèm với chiếc máy ảnh của bạn.



Ống kính góc rộng – trong trường hợp này là ống kính 28mm – là loại phù hợp nhất để chụp phong cảnh.

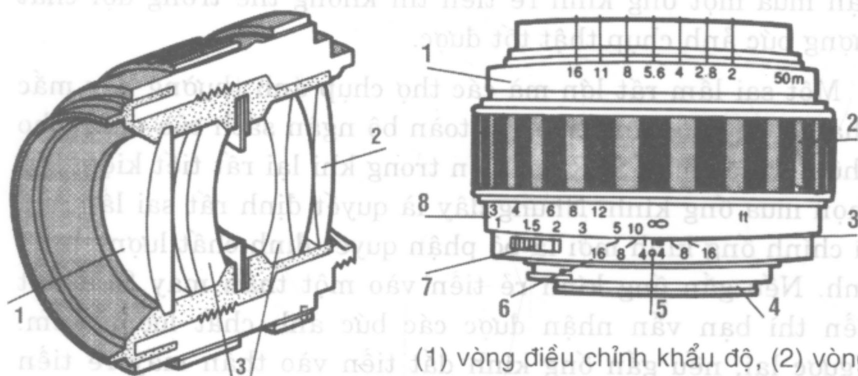
Câu hỏi đầu tiên cần đặt ra là bạn sẽ lựa chọn loại ống kính nào? Ống kính góc rộng, ống kính tầm xa hay ống kính phóng đại? Thị trường ngày nay có quá nhiều loại ống kính nên việc lựa chọn loại thích hợp nhất quả là công việc khó khăn – trừ phi bạn có thật nhiều tiền và có thể mua trọn bộ

máy ảnh cùng một lúc. Nhưng không phải ai trong chúng ta cũng có điều kiện tốt như thế.

Trong chương này, chúng ta sẽ đề cập chi tiết đến các loại ống kính. Do đó, các bạn sẽ biết cách lựa chọn ống kính phù hợp nhất cho mục đích chụp của mình cũng như cách sử dụng tối ưu nhất. Tuy nhiên, trước khi đi sâu vào phần chính, chúng ta hãy tham khảo một số vấn đề thiết yếu trước...

Phân tích ống kính

Phần sau sẽ mô tả những đặc tính có trong từng loại ống kính.



(2) mặt sau, (1) mặt trước, (3) Những thành phần bên trong ống kính

(1) vòng điều chỉnh khẩu độ, (2) vòng điều chỉnh nét, (8) thang điều chỉnh khoảng cách, (7) Nút nhấn xem trước mức giảm sáng, (6) thang điều chỉnh vùng ảnh rõ, (5) điểm lấy nét chính, (4) miệng ống kính, (3) điểm lấy nét hồng ngoại

Vấn đề chất lượng

Hình ảnh được tạo nên trên phim bằng cách bắt lấy ánh sáng đi vào ống kính của máy ảnh. Khi ánh sáng đi qua ống kính, các tia sáng sẽ bị bẻ cong và khúc xạ, điều này sẽ dẫn đến hình ảnh không rõ nét hoặc thiếu chính xác.

Những ống kính chất lượng cao được thiết kế để khắc phục vấn đề quang sai. Các ống kính loại này thường được bổ sung một số chi tiết nhằm khắc phục độ thiếu chính xác.

Nếu một ống kính không được thiết kế hoàn chỉnh để khắc phục vấn đề quang sai thì bạn sẽ thu được những bức ảnh không rõ nét hoặc những bức ảnh không chính xác chi tiết.

Trong suốt thập kỷ qua, với công nghệ phát triển liên tục thì các loại ống kính chất lượng thấp hầu như không còn tồn tại trong ngày hôm nay. Tuy nhiên, "tiền nào của nấy", nếu bạn mua một ống kính rẻ tiền thì không thể trông đợi chất lượng bức ảnh chụp thật tốt được.

Một sai lầm rất lớn mà các thợ chụp ảnh thường hay mắc phải là họ sẵn sàng tiêu tốn toàn bộ ngân sách của mình cho những chiếc máy SLR đắt tiền trong khi lại rất tiết kiệm khi chọn mua ống kính. Nhưng đây là quyết định rất sai lầm bởi vì chính ống kính mới là bộ phận quyết định chất lượng hình ảnh. Nếu gắn ống kính rẻ tiền vào một thân máy SLR đắt tiền thì bạn vẫn nhận được các bức ảnh chất lượng kém. Ngược lại, nếu gắn ống kính đắt tiền vào thân máy rẻ tiền thì bạn vẫn có thể thu được các hình ảnh đẹp.

Do đó, bạn hãy tìm mua một thân máy SLR có giá cả vừa phải và tập trung ngân sách cho việc lựa chọn loại ống kính có chất lượng cao. Bạn có thể nâng cấp thân máy sau này mỗi khi có điều kiện nhưng chí ít thì không phải phàn nàn về chất lượng những bức ảnh được chụp trong thời gian này.

Tiêu cự

Thuật ngữ này đề cập đến khả năng phóng đại của ống kính và được tính bằng đơn vị mm. Tiêu cự có thể được chia thành 3 loại: tiêu chuẩn, góc mở rộng và chụp xa.

Tiêu cự tiêu chuẩn đại khái là kích thước đường chéo phim âm bản trong mọi định dạng phim đang có trên thị trường – đối với loại 35mm là 50mm, đối với loại 6 x 6cm là 80mm v.v.. Những ống kính với tiêu cự thấp hơn tiêu chuẩn đều được xem là ống kính với góc mở rộng, chẳng hạn như loại 24mm hay 28mm. Ngược lại, những loại ống kính có tiêu cự lớn hơn tiêu chuẩn thì được xem là loại ống kính chụp xa, chẳng hạn như loại 200mm hay 400mm.

Bảng dưới đây trình bày một số tiêu cự phổ biến của loại máy ảnh phổ thông 35mm, cỡ vừa và cỡ lớn.

Định dạng phim					
Loại ống kính	35mm	6 x 4.5cm	6 x 6cm	6 x 7cm	5 x 4 inch
Góc mở rất lớn	20mm	35mm	40mm	45mm	65mm
Góc mở lớn	28mm	45mm	50mm	55mm	90mm
Tiêu chuẩn	50mm	75mm	80mm	90mm	150mm
Chụp xa khoảng cách ngắn	85mm	140mm	150mm	180mm	270mm
Chụp xa khoảng cách vừa	200mm	300mm	350mm	420mm	560mm
Chụp xa khoảng cách lớn	300mm	450mm	500mm	600mm	800mm

Góc nhìn

Thuật ngữ này đề cập đến góc nhìn thật sự của ống kính và gián tiếp liên quan đến tiêu cự. Góc nhìn được tính bằng

độ. Tiêu cự tiêu chuẩn trong các định dạng phim thường có góc nhìn tương tự với mắt người. Các ống kính góc mở rộng có góc nhìn lớn hơn và cho phép bạn bao quát không gian rộng hơn trong bức ảnh. Trong khi đó, ống kính chụp xa có góc nhìn nhỏ hơn và khiến cho những hình ảnh ở xa trông có vẻ lớn hơn trong khung hình.

Hình ảnh bên phải cho thấy góc nhìn của các loại ống kính thông thường đối với định dạng 35mm.

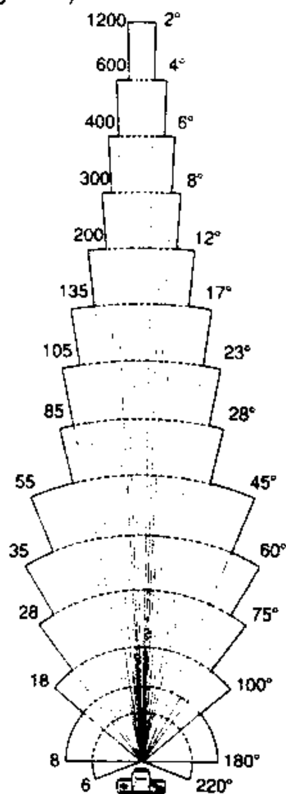
SỬ DỤNG ỐNG KÍNH

Ống kính góc mở rộng

Khi nhìn xuyên qua ống kính góc mở rộng gắn trên máy ảnh của bạn lần đầu tiên, bạn sẽ cảm thấy như mình đang nhìn ngắm một thế giới khác. Bỗng nhiên bạn thấy mình quan sát được nhiều thứ hơn bằng mắt thường và mọi thứ ở gần dường như trông có vẻ lớn hơn trong khung hình trong khi những thứ khác lại trông có vẻ xa hơn. Những đường thẳng và hình dạng vật thể bị méo mó, phối cảnh nền thì bị tăng quá mức và thậm chí những cảnh vật thông thường cũng có thể trở thành những kết cấu động.

Tất cả các ống kính có tiêu cự nhỏ hơn tiêu chuẩn đều được xem là ống kính có góc mở rộng. Trong định dạng 35mm thì đó là những loại ống kính từ 35mm trở xuống, mặc dù có nhiều thợ ảnh sử dụng 35mm như ống kính

Tiêu cự (tính bằng mm) Góc nhìn



tiêu chuẩn. Thông thường ống kính quang học 24mm và 28mm được xem là ống kính có góc mở "bình thường" và rất phù hợp cho nhu cầu chụp ảnh phổ thông. Trong khi đó, loại 21mm trở xuống 17mm được xếp loại ống kính có góc mở "cực lớn". Sau đó, bạn sẽ tìm hiểu về thế giới đa dạng của những thấu kính mắt cá (xem phần Những ống kính đặc biệt).



Tất nhiên có nhiều điều để nói về ống kính góc mở rộng hơn là những góc nhìn đa dạng của chúng. Đầu tiên là đặc tính làm biến dạng vật thể. Đặc tính này của ống kính góc mở rộng khiến cho những hình ảnh ở các cạnh của tấm hình bị biến dạng. Điều này càng đặc biệt rõ nét đối với loại ống kính có góc mở "cực lớn". Nếu bạn di chuyển đến gần với vật thể hơn nữa thì toàn bộ vật thể sẽ bị biến dạng trong khung hình.

Những ống kính góc mở cực lớn làm biến dạng hình ảnh và làm cảnh vật trông có vẻ duỗi ra.

Một điều khác nữa bạn cần lưu ý khi sử dụng ống kính góc mở lớn đó là khả năng phóng đại cảnh vật. Những hình ảnh trong thực tế cách xa nhau hàng dặm lại có thể xuất hiện gần nhau trong khung hình. Đặc tính này rất hữu ích khi chụp phong cảnh bởi vì bạn có thể khiến những hình ảnh ở gần như các tảng đá hay một dòng sông xuất hiện nổi bật trong tấm ảnh.

Những ống kính góc mở còn giúp mở rộng vùng ảnh rõ đối với các khẩu độ nhỏ như f/11 và f/16 – ống kính càng rộng bao nhiêu thì càng hiệu quả bấy nhiêu. Điều này cho phép bạn thu được những hình ảnh sắc nét trong vòng vài feet hay thậm chí là vài inch, từ phía trước máy ảnh cho đến vô cực. Đây là một đặc tính tuyệt vời khi bạn chụp phong cảnh hay kiến trúc.

Một trở ngại đối với ống kính góc rộng là người sử dụng chúng phải rất khéo léo, đặc biệt đối với những loại ống kính có góc mở khá lớn. Nếu không khéo léo thì rất có thể bạn sẽ thu được những tấm ảnh chán ngắt, với một hình ảnh nhỏ xíu được bao quanh bởi không gian trống rỗng! Vấn đề ở đây là hãy tính toán cẩn thận bố cục khi chụp. Hãy tiến đến gần để ngắm kỹ hơn và nếu như bạn không muốn vật thể bị méo mó trong tấm ảnh thì hãy giữ cho chúng không nằm ở vị trí các cạnh của khung hình.

Những ống kính chụp xa

Những ống kính với tiêu cự lớn hơn tiêu chuẩn đều được gọi là ống kính chụp xa – trong định dạng 35mm thì đó là những loại ống kính từ 50mm trở lên. Thuận lợi đầu tiên của loại ống kính này là chúng phóng đại mọi thứ. Điều này cho phép bạn lấp đầy khung hình với những hình ảnh ở cách xa – chẳng hạn như cuộc sống hoang dã – hay phân lập vật thể của bạn đối với hình nền, chẳng hạn như một người đứng trước đám đông.



Sử dụng ống kính chụp xa để phóng đại cảnh vật và lấp đầy khung hình nhằm đạt được những kết quả tối ưu.

Trong khi ống kính góc mở giúp tăng hình ảnh cảnh vật thì các ống kính chụp xa lại làm phẳng chúng. Nếu bạn chụp cảnh một hàng người với ống kính 300mm thì họ sẽ trông như đang đứng chồng lên nhau. Tiêu cự càng lớn thì hiệu ứng càng cao. Những ống kính chụp xa cũng làm giảm vùng ảnh rõ, đặc biệt đối với những khẩu độ lớn,

chẳng hạn như f/4. Đây là một ưu điểm khi bạn muốn vật thể mình chụp nổi bật trong tấm ảnh. Khi đó, hình ảnh nền sẽ được tập trung một cách cẩn thận trong khi hình ảnh phía trước lại xuất hiện mờ đi. Hiệu ứng này còn gọi là fall–off, được sử dụng rất nhiều khi tiêu cự tăng lên.

Những ống kính chụp xa thông thường có tiêu cự vào khoảng 80 đến 200mm. Loại ống kính nằm trong khoảng giữa tầm này, lên đến 135mm, là loại thích hợp nhất để chụp chân dung bởi vì khả năng phóng đại vừa phải hoặc làm tăng lên độ sắc nét cho gương mặt – đa số các thợ ảnh sử dụng ống kính 85mm hay 105mm làm tiêu chuẩn cho mình. Ống kính chụp xa từ 135 đến 200mm thì phù hợp đối với mọi loại vật thể cần chụp, từ cảnh vật hay phong cảnh cho đến kiến trúc và trừu tượng, do đó, chúng rất có ích đối với bạn. Nếu thích chụp những bức ảnh thể thao hay thiên nhiên thì bạn cần có một số loại ống kính lớn hơn – ít nhất cũng phải 300mm, nhưng tốt hơn cả là 400mm hay 500mm nếu bạn thực sự muốn lấp đầy khung hình bằng những cảnh vật ở rất xa.

Kích thước và trọng lượng vật lý của những ống kính chụp xa khiến cho chiếc máy ảnh của bạn sẽ bị rung nếu như cầm chụp bằng tay. Do đó, bạn phải bảo đảm tốc độ trập của máy phù hợp với tiêu cự của ống kính – 1/250 giây cho loại 200mm, 1/500 giây cho loại 400mm v.v... Do vùng ảnh rõ bị hạn chế khi sử dụng ống kính chụp xa với khẩu độ lớn nên bạn cần phải lưu ý nhiều đến khâu lấy nét cho bức ảnh.

Những ống kính tiêu chuẩn

Cách đây một vài năm, khi bạn mua một chiếc máy ảnh SLR 35mm thì luôn kèm theo máy một ống kính tiêu chuẩn 50mm. Tuy nhiên, vào ngày nay, những ống kính phóng đại đã chiếm ưu thế và những người chụp ảnh thường mua một thân

máy SLR với ống kính tiêu chuẩn 35 – 70mm hoặc 28 – 80mm.

Đây quả là một ý tưởng hay bởi vì ống kính phóng đại cho phép bạn chụp những bức ảnh xa hơn so với ống kính thuở sơ khai. Tuy vậy, các loại ống kính tiêu chuẩn cũ kỹ 50mm lại có thể cho ra những kết quả chân thật hơn nên một số nhà nhiếp ảnh vẫn sử dụng chúng cho mục đích riêng của mình.

Chúng chính xác là như thế nào? Những ống kính tiêu chuẩn lúc đầu rất nổi tiếng về chất lượng quang học tuyệt vời và khẩu độ mở rất nhanh – thường là f/1.8 – một tiêu chuẩn vô giá trong môi trường ánh sáng yếu. Bởi vì các ống kính này tương đối nhỏ nên bạn cũng có thể cầm tay với tốc độ trập khá chậm – 1/30 hay 1/15 giây – mà không phải lo lắng nhiều đến việc máy ảnh sẽ rung.

Cuối cùng, loại ống kính 50mm cho tầm ngắm trong khung hình tương tự với khả năng nhìn của mắt thường. Rất nhiều nhà nhiếp ảnh cho rằng điều này thật chán, nhưng với hình ảnh tự nhiên và góc nhìn của nó, loại ống kính này vẫn rất lý tưởng cho những bức hình chụp cuộc sống hay phong cảnh.

Những ống kính phóng đại

Đặc điểm chính của loại ống kính phóng đại là khả năng thay đổi tiêu cự. Điều này cho phép đối tượng của bạn lớn hơn hoặc nhỏ lại trong khung hình bằng cách xoay vòng điều chỉnh trên ống kính. Một hoặc hai ống kính, chẳng hạn như loại 28 – 70mm và 70 – 210mm, cũng có thể thay thế cho một túi các ống kính trước đây, giúp giảm đáng kể khối lượng mang vác mà vẫn không ảnh hưởng đến các tùy chọn của bạn. Bạn cũng có thể điều chỉnh tiêu cự phù hợp để có được những bức hình đáng giá. Bạn có thể chỉnh những thông số tiêu cự như 128mm, 37mm hay 167mm; đây là những tiêu cự mà các ống kính trước đây không bao giờ có được.



Ống kính phóng đại cho phép bạn tạo ra những hiệu ứng nổi bật như thế này, còn gọi là "zoom burst"

Hai loại ống kính phóng đại kể trên là dòng phổ thông, được nhiều người sử dụng. Nhưng nếu là một fan hâm mộ của ống kính góc mở rộng thì bạn có thể chỉnh các thông số góc mở lớn hơn, chẳng hạn như 21 – 35mm hay 24 – 50mm. Tương tự như thế, nếu sử dụng ống kính chụp xa, bạn có thể mua loại ống kính 75 – 300mm thay cho loại 70 – 210mm. Những gì cần làm là không được để các loại ống kính phóng đại này làm bạn trở thành một nhà nhiếp ảnh lười biếng – bạn vẫn phải tiến bước đến gần đối tượng hơn và tự mình tìm kiếm một góc chụp hợp lý trước khi sử dụng ống kính.

Một vấn đề khác cần lưu ý là khẩu độ lớn nhất của các loại ống kính phóng đại thường nhỏ hơn 1 đến 2 lần so với các ống kính trước đây ở cùng tiêu cự: f/4 – f/5.6 là khẩu độ phổ biến đối với các loại ống kính phóng đại 70 – 210mm. Điều này nghĩa là bạn không thể sử dụng tốc độ trập nhanh, do đó, nếu muốn chụp với ánh sáng yếu thì hãy sử dụng để 3 chân để giữ máy khỏi rung.

Những ống kính đặc biệt

Ống kính dịch chuyển

Nếu bạn chụp hình một tòa nhà (xem chương 20) và nghiêng máy ảnh lùi về sau để thu hết toàn bộ hình ảnh thì tòa nhà trông như sắp ngã. Để khắc phục điều này, phần sau của máy ảnh phải giữ song song đối với tòa nhà. Những ống kính dịch chuyển, hay ống kính điều chỉnh theo đối tượng, được sử dụng trong trường hợp này bởi vì chúng có thể di chuyển lên và xuống nên bạn có thể thu lấy hình ảnh trọn vẹn mà không cần phải nghiêng máy ảnh.

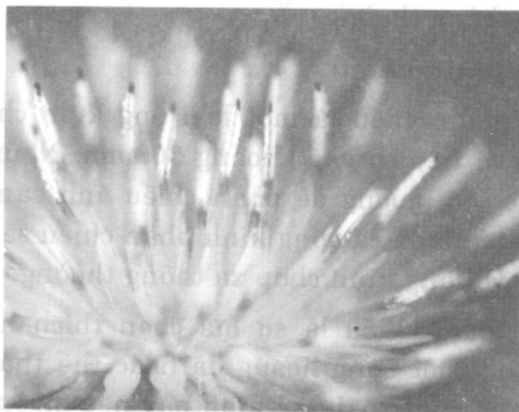
Ống kính dịch chuyển thường có tiêu cự góc mở rộng, chẳng hạn như 35mm, 28mm hay 24mm. Chính vì thế, các tòa nhà lớn có thể được chụp từ cự ly gần. Mặc dù vậy, ống kính loại này thường khá đắt. Trừ phi công việc của bạn cần chụp nhiều kiến trúc khác nhau chứ nếu không thì sự đầu tư cho loại ống kính này sẽ rất lãng phí.

Ống kính cận cảnh

Để chụp khoảng cách gần và chụp cận cảnh (xem chương 19) thì bạn có thể sử dụng rất nhiều các thiết bị phụ trợ. Tuy nhiên, xét về mặt tiện dụng thì không thiết bị nào có thể qua mặt ống kính cận cảnh. Xét về mặt vật lý, ống kính cận cảnh cũng tương tự như ống kính thông thường, nhưng điểm khác biệt chính ở đây là ống kính cận cảnh có thể lấy nét ở cự ly gần hơn rất nhiều. Chúng cũng được thiết kế đặc biệt cho mục đích chụp ảnh cận cảnh, do đó, chất lượng quang học của ống kính này còn trên cả tuyệt vời.

Hầu hết các ống kính cận cảnh có tỉ lệ phát lại ảnh là 1:1 (bằng với người thật) trong khi tiêu cự của chúng độ tầm 50/55mm hoặc 90/100/105mm. Cả hai loại tiêu cự này đều rất

có ích, nhưng loại tiêu cự lớn thì phù hợp hơn với mục đích chụp trạng thái tự nhiên vì bạn có thể chụp cận cảnh từ xa mà không làm cho đối tượng cảm thấy gượng gạo. Chúng cũng làm cho bức ảnh chân dung trở nên hoàn hảo hơn.



Ống kính cận cảnh là lựa chọn sáng suốt nhất khi bạn muốn chụp cận cảnh những vật thể nhỏ, chẳng hạn như hoa và côn trùng.

Ống kính mắt cá

Ống kính loại này được đặt tên như vậy vì có phần trước lồi ra trông rất giống mắt cá. Những ống kính này có góc nhìn lên đến 180 độ và chúng có thể bao phủ trọn vẹn mọi cảnh vật trước mắt bạn. Tuy nhiên, những hình ảnh ở cạnh của khung hình sẽ bị biến dạng đáng kể.



Có hai loại ống kính mắt cá: ống kính loại tròn và ống kính trọn khung. Ống kính tròn tạo ra một hình ảnh tròn nằm giữa khung hình và thường có tiêu cự vào khoảng 8mm. Trong khi đó, ống kính trọn khung sẽ thu trọn hình ảnh vào trong khung hình, những ống kính này có tiêu cự vào khoảng 15 hay 16mm.

Ống kính mắt cá tròn 8mm được sử dụng để chụp bức chân dung độc đáo này – hãy để ý đến sự biến dạng tối đa của bức hình

Nếu bạn quyết định mua ống kính mắt cá thì hãy lựa chọn loại trọn khung – chúng có giá thấp hơn và phù hợp cho mục đích sử dụng thông thường.

Ống kính phản chiếu

Ống kính phản chiếu là một loại ống kính chụp xa tuyệt vời – thường có tiêu cự vào khoảng 500mm. Những ống kính này dùng các tấm gương để phản chiếu ánh sáng lên chính nó. Điều này nghĩa là các ống kính phản chiếu sẽ nhỏ và nhẹ hơn nhiều so với ống kính chụp xa thông thường.

Ống kính phản chiếu là sự lựa chọn thích hợp cho mục đích chụp cảnh cuộc sống hoang dã hoặc thể thao. Ngoài ra, bạn cũng có thể chọn loại ống kính này nếu muốn sở hữu một ống kính chụp khoảng cách cực xa và thuận tiện để mang theo. Khuyết điểm duy nhất là chúng chỉ có một khẩu độ – thường là f/8 – do đó bạn không thể điều chỉnh vùng ảnh rõ. Bên cạnh đó, trong môi trường ánh sáng yếu thì bạn phải sử dụng loại phim có tốc độ cao hơn bình thường nhằm bảo đảm tốc độ trập được đáp ứng.

Tấm gương tròn phía trước ống kính cũng làm xuất hiện các vòng tròn ở những vị trí không cần lấy nét xung quanh đối tượng. Điều này làm cho đối tượng trở nên lung linh huyền ảo hơn, tuy nhiên, nếu đó là tất cả đặc điểm của bức hình thì trông sẽ hơi nhàm chán.



Những tiêu điểm hình tròn ở phần nền của bức ảnh chính là đặc điểm của ống kính phản chiếu.

Chuyển đổi tầm ngắm (Teleconverter)

Thiết bị chuyển đổi tầm ngắm nằm giữa thân máy và ống kính. Nó giúp tăng tiêu cự cho ống kính đó. Điều này nghĩa là bạn có thể tăng gấp đôi tiêu cự chỉ bằng một thao tác đơn giản. Kiểu thông dụng là thiết bị chuyển đổi 2X, đây là loại làm tăng gấp đôi tiêu cự – giúp cho một ống kính 200mm trở thành ống kính 400mm, hoặc một ống kính 50mm trở thành ống kính 100mm. Khoảng cách lấy nét tối thiểu của ống kính ban đầu vẫn được giữ nguyên nên bạn có thể chụp ảnh đối tượng gần hơn nữa.

Việc sử dụng thiết bị chuyển đổi tầm ngắm có một hạn chế. Với kiểu 2X, bạn mất đi hai lớp chắn sáng, do đó, một ống kính 200mm f/4 sẽ trở thành một ống kính 400mm f/8. Điều này làm cho hình ảnh trong kính ngắm tối hơn khiến việc lấy nét khó khăn hơn. Thứ hai, chất lượng quang học của ống kính bị giảm sút nên hình ảnh sẽ không sắc nét. Để hạn chế điều này, bạn hãy mua bộ chuyển đổi 7 nấc thay cho 4 nấc và hạ khẩu độ của ống kính xuống còn f/8 hoặc f/11.

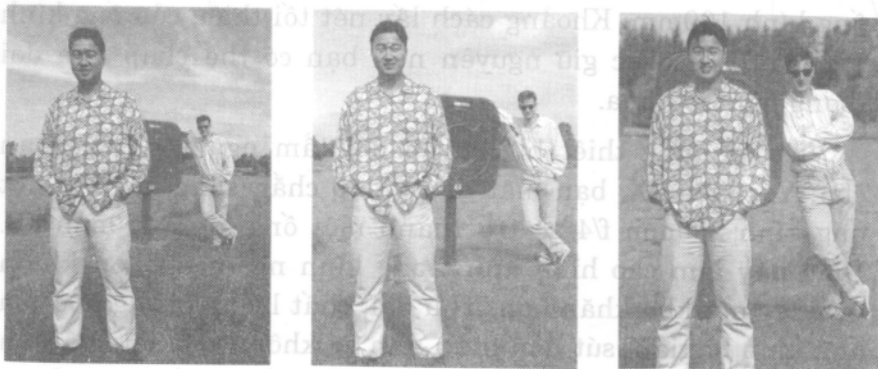
Ống kính và hình ảnh

Nhiều nhà nhiếp ảnh quan niệm rằng ống kính chụp xa ghi lại hình ảnh khác biệt so với ống kính góc mở rộng, nhưng điều này chỉ đúng có một nửa.

Chẳng hạn nếu đứng ở một điểm và chụp cùng một cảnh bằng ống kính góc mở 28mm rồi ống kính chụp xa 300mm, hình ảnh mà bạn thu được hầu như giống nhau hoàn toàn. Điều này có thể được chứng minh bằng cách phóng to một phần nào đó trong bức ảnh chụp bởi ống kính góc mở và bạn sẽ thấy nó hoàn toàn trùng khớp với hình ảnh chụp bởi ống kính chụp xa ở góc nhìn tương tự. Như vậy, hình ảnh trên cả hai bức hình đều giống hệt nhau.

Hình ảnh chỉ biến đổi nếu bạn thay đổi vị trí miễn sao đối tượng chính vẫn giữ nguyên kích thước khi bạn chụp bằng các ống kính khác nhau.

Ống kính góc mở làm giãn hình ảnh nên những đối tượng khác nhau trong bức hình sẽ xuất hiện xa nhau. Ống kính chụp xa thì ngược lại – chúng khiến cho mọi vật có vẻ như gần nhau hơn và gần với vị trí của máy ảnh.



Ba bức hình này thể hiện đặc điểm của hình ảnh khi chụp bằng các loại ống kính khác nhau. Chúng lần lượt được chụp bằng ống kính góc mở 28mm, ống kính tiêu chuẩn 50mm và ống kính chụp xa 200mm.

Khi hiểu rõ điều này thì bạn có thể tùy từng trường hợp cụ thể để tạo ra kết quả như mong muốn.

Chăm sóc ống kính

Ống kính của bạn sẽ mang lại hiệu quả tốt nhất và khả năng hoạt động bền bỉ qua năm tháng nếu được chăm sóc cẩn thận. Dưới đây là một vài gợi ý giúp cho bạn tránh khỏi rắc rối.

- *Đừng để ống kính bị ướt. Nếu bạn muốn chụp ảnh trong mưa hoặc gần nơi có nước văng lên thì hãy đặt máy ảnh cũng như ống kính bên trong một túi nhựa bảo vệ. Cắt*

một lỗ tròn trên túi và dán dọc theo ống kính.

- *Trong khu vực bụi bặm và có cát – đặc biệt là ở bãi biển -- hãy giữ ống kính của bạn trong một chiếc túi lớn nếu không sử dụng đến. Những hạt cát nhỏ có thể len lỏi vào trong ống kính của bạn và gây ra những hỏng hóc không thể sửa chữa được nữa.*
- *Gắn nắp đậy bảo vệ ánh sáng mặt trời hay tia cực tím ở phía trước ống kính. Điều này sẽ giúp cho mặt ống kính không bị trầy xước và cũng giảm đi việc lau chùi. Tất nhiên việc thay thế một nắp đậy bảo vệ sẽ rẻ hơn rất nhiều lần so với thay thế toàn bộ ống kính.*
- *Bảo đảm mặt trước và mặt sau của ống kính được che đậy cẩn thận khi không dùng đến. Điều này sẽ giúp cho hai mặt ống kính được sạch sẽ và tránh khỏi nguy cơ bị hư hại.*

Lau chùi ống kính

Đất, bụi và các dấu vân tay trên mặt ống kính sẽ làm giảm chất lượng quang học của ống kính cũng như độ sắc nét của hình ảnh. Do đó, lau chùi ống kính sạch sẽ là một công việc vô cùng cần thiết.

Phủi nhẹ những hạt bụi hay lông tóc trên mặt ống kính bằng một bàn chải phà hơi mềm. Sau đó, loại bỏ tất cả những đất cát còn lại trên mặt ống kính bằng luồng gió từ hộp khí rỗng.

Lau sạch dấu vân tay hay đốm bẩn trên mặt ống kính bằng một tấm vải mềm mỏng. Thổi nhẹ trên ống kính để làm ấm các đốm bẩn, điều này sẽ giúp cho việc lau chùi dễ dàng hơn. Lau mặt kính theo hình vòng tròn, bắt đầu từ tâm rồi xoay dần ra ngoài.

Mặt sau của ống kính chụp xa hay ống kính phóng đại thường lõm vào nên không thể lau chùi chúng dễ dàng. Để

lau chúng, bạn hãy bọc một tấm vải mềm bên ngoài ống hút nước ngọt hoặc que nhựa, sau đó thấm ướt bằng dung dịch lau kính và chùi nhẹ nhàng ống kính theo hình vòng tròn.

Lau sạch bụi bẩn bám trên vòng xoay của ống kính bằng bàn chải mềm, sau đó dùng tấm vải mỏng thấm ít nước để xóa bỏ các dấu vết còn ngoan cố.

CHƯƠNG 3

KHẨU ĐỘ VÀ TỐC ĐỘ TRẬP

Mỗi khi chụp ảnh, có hai yếu tố bạn phải lưu tâm để bảo đảm ánh sáng vừa đủ chiếu lên phim. Hai yếu tố đó chính là khẩu độ và tốc độ trập.

Khẩu độ nói đơn giản là một lỗ nhỏ trong ống kính, được tạo bởi các tấm kim loại mỏng đan xen với nhau, còn gọi là màng chắn. Những màng chắn này sẽ sập xuống nếu bạn nhấn nút chụp. Kích thước của lỗ này được chỉ định bởi thông số f/con số. Những máy ảnh cơ bản thường có khẩu độ cố định, nhưng đối với dòng máy SLR và những máy ảnh tự động cao cấp khác thì khẩu độ có thể thay đổi để điều chỉnh ánh sáng phù hợp.



Nếu bạn muốn chụp lại toàn bộ khung cảnh với độ sắc nét cao thì hãy thiết lập khẩu độ của ống kính nhỏ lại, chẳng hạn như f/16 hoặc f/22.

Tốc độ trập được tính bằng giây hay phần trăm giây, chính là thời gian màn trập mở ra để đón nhận ánh sáng chiếu lên phim. Tương tự như trên, các máy ảnh phổ thông thường chỉ có một tốc độ trập – vào khoảng 1/125 giây – nhưng với hầu hết các loại máy còn lại thì tốc độ trập có

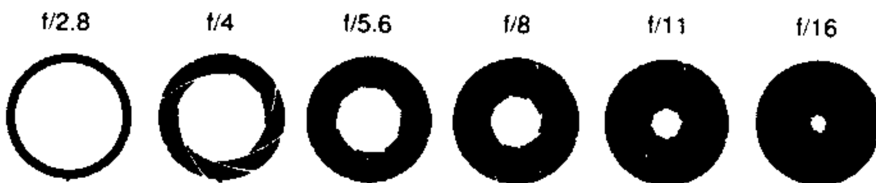
thể điều chỉnh tùy theo nhu cầu. Xem chương 4 để biết thêm thông tin.

Mặc dù vậy, khẩu độ và tốc độ trập là hai thông số rất quan trọng để bạn có thể tạo ra những bức ảnh chính xác. Chúng cũng giúp bạn làm chủ bức ảnh của mình và cho phép bạn bảo đảm mỗi bức ảnh thể hiện đúng như ý muốn ban đầu.

Sử dụng khẩu độ

Như đã tóm tắt sơ trong chương 2, trên tất cả các ống kính đều có ghi f/con số và theo sau một loạt những con số khác. Thông số f/con số tiêu biểu của khẩu độ trên loại ống kính tiêu chuẩn 50mm thường như sau: f/1.8, f/2, f/2.8, f/4, f/5.6, f/8, f/11 và f/16. Con số càng nhỏ thì khẩu độ càng lớn và ngược lại. Thông số f/con số đầu tiên trong chuỗi số này được gọi là khẩu độ "cực đại" và thông số cuối cùng được gọi là khẩu độ "cực tiểu".

Không phải tất cả các ống kính đều có chung khẩu độ cực tiểu và cực đại. Chẳng hạn như thang khẩu độ của loại ống kính tiêu chuẩn 70 – 210mm bắt đầu từ f/4.5 hay f/5.6 và giảm dần xuống f/22. Tuy nhiên, khẩu độ là một thông số cố định. Khẩu độ f/8 của loại ống kính 50mm cũng giống y hệt khẩu độ f/8 của loại ống kính 600mm.



Thang khẩu độ của một ống kính tiêu biểu được trình bày như trên. Các mức khẩu độ rất khác nhau – ở hầu hết các ống kính phóng đại thì khẩu độ cực đại chỉ là f/4 hay f/5.6, trong khi đối với nhiều loại ống kính khác thì khẩu độ cực tiểu là f/22 hay thậm chí là f/32.

Chức năng chính của khẩu độ không chỉ là đón nhận ánh sáng mà còn quyết định mức độ sắc nét của bức ảnh. Phần lấy nét này được gọi là "vùng ảnh rõ" và đây chính là yếu tố vô cùng quan trọng nếu muốn có được một bức ảnh chất lượng cao.

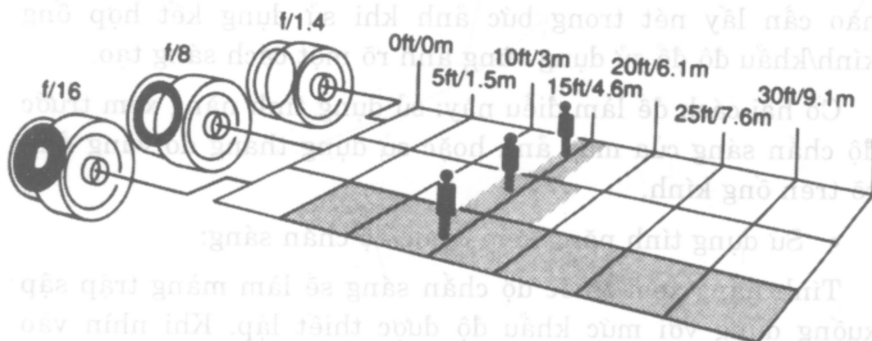
Khẩu độ của ống kính góc mở chẳng hạn như f/2.8 và f/4 làm giảm vùng ảnh rõ của bức ảnh, do đó, phần ảnh nền được xóa nhòa xung quanh đối tượng như trong bức ảnh này



Vùng ảnh rõ

Mỗi khi chụp ảnh thì những vùng nằm ngay phía trước và sau đối tượng được bạn lấy nét sẽ có độ sắc nét cao. Vùng này được gọi là vùng ảnh rõ và kích thước của nó cũng rất khác nhau, phụ thuộc vào ba yếu tố:

Khẩu độ của ống kính: Khẩu độ càng nhỏ thì vùng ảnh rõ càng lớn. Nếu chụp một bức ảnh sử dụng khẩu độ f/16 thì khu vực bị mất độ sắc nét sẽ lớn hơn khi sử dụng khẩu độ f/2.8 hay f/4.



Bức minh họa này cho thấy cách sử dụng những khẩu độ khác nhau sẽ mang lại vùng ảnh rõ khác nhau xung quanh đối tượng được nhắm đến.

Khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng nhắm đến: Khoảng

cách đến đối tượng càng xa thì vùng ảnh rõ càng lớn, dù với bất kỳ loại ống kính hay khẩu độ nào. Nếu sử dụng ống kính 50mm được thiết lập khẩu độ f/8, vùng ảnh rõ sẽ lớn hơn nếu bạn lấy nét đối tượng từ cự ly 10 m so với lấy nét từ cự ly 1 m.

Tiêu cự của ống kính: Tiêu cự càng nhỏ thì vùng ảnh rõ càng lớn, dù ở bất kỳ khẩu độ nào. Chẳng hạn như một ống kính góc mở 28mm sẽ mang lại vùng ảnh rõ lớn hơn khi thiết lập khẩu độ f/8 so với ống kính chụp xa 300mm được thiết lập khẩu độ f/8.

Bạn phải luôn nhớ đến ba yếu tố này. Nếu muốn tối thiểu hóa vùng ảnh rõ để làm nổi bật đối tượng thì hãy sử dụng ống kính chụp xa với khẩu độ lớn, chẳng hạn như f/4. Ngược lại, nếu muốn lấy nét mọi cảnh vật từ gần cho đến xa, như khi chụp ảnh phong cảnh, thì hãy sử dụng ống kính góc mở với khẩu độ nhỏ, chẳng hạn như f/11 hay f/16.

Đánh giá vùng ảnh rõ

Tất nhiên, nếu chỉ biết cách thay đổi vùng ảnh rõ lớn hay nhỏ không thôi thì chưa đủ. Bạn phải tìm hiểu xem đối tượng nào cần lấy nét trong bức ảnh khi sử dụng kết hợp ống kính/khẩu độ để sử dụng vùng ảnh rõ một cách sáng tạo.

Có hai cách để làm điều này: sử dụng tính năng xem trước độ chắn sáng của máy ảnh hoặc sử dụng thang đo vùng ảnh rõ trên ống kính.

- Sử dụng tính năng xem trước độ chắn sáng:

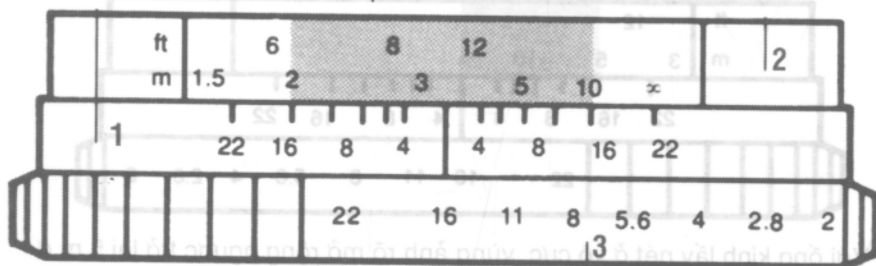
Tính năng xem trước độ chắn sáng sẽ làm màng trập sập xuống đúng với mức khẩu độ được thiết lập. Khi nhìn vào kính ngắm, bạn sẽ đánh giá được đối tượng nào cần lấy nét và đối tượng nào thì không. Tuy nhiên, công việc này sẽ hơi khó khăn khi bạn đối mặt với những khẩu độ nhỏ, chẳng hạn

như f/11 và f/16. Những khẩu độ này sẽ làm cho khung hình trở nên tối và khó quan sát hơn.

- Sử dụng thang đo vùng ảnh rõ trên ống kính

Đại đa số các ống kính đều có thang đo vùng ảnh rõ trên vòng xoay bên ngoài. Để sử dụng chúng, bạn hãy lấy nét đối tượng, sau đó quan sát thông số khẩu độ tương ứng ở một trong hai bên thang đo vùng ảnh rõ và xác định khoảng cách đối diện chúng – đây là những điểm gần nhất và xa nhất được lấy nét ở khẩu độ đó.

Như trong hình minh họa bên dưới, bạn có thể thấy với ống kính lấy nét trên 3 m thì vùng ảnh rõ kéo dài từ khoảng 2 m đến 10 m với khẩu độ f/16.



(1) thang đo vùng ảnh rõ, (2) thang đo khoảng cách, (3) thang đo khẩu độ ống kính

Phóng to vùng ảnh rõ

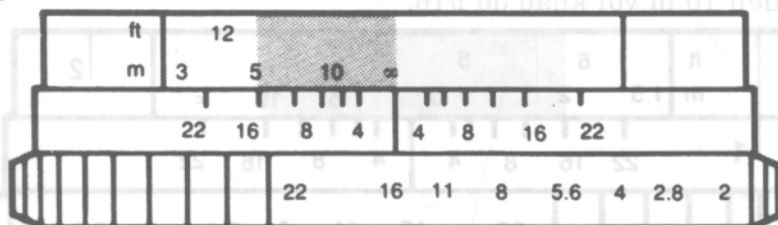
Bước tiếp theo là tìm hiểu phương pháp để cực đại hóa vùng ảnh rõ với khẩu độ được thiết lập sẵn. Đây là công việc rất quan trọng khi chụp ảnh phong cảnh và kiến trúc nếu bạn muốn mọi thứ trong khung hình đều sắc nét hơn.

Cách dễ dàng nhất để làm điều này là sử dụng một công nghệ gọi là "siêu lấy nét" (hyperfocal focusing). Cách hoạt động như sau: Vùng ảnh rõ được mở rộng ở phía trước lẫn

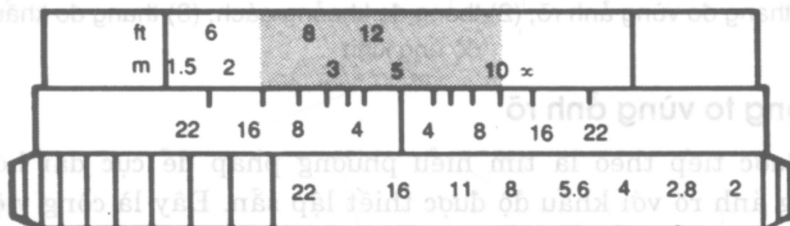
phía sau đối tượng bạn đang lấy nét, do đó, nếu bạn lấy nét ở vô cực thì một số yếu tố sẽ bị lãng phí do ống kính của bạn không thể lấy nét xa hơn vô cực.

Để cực đại hóa vùng ảnh rõ, bạn hãy kiểm tra ống kính để tìm ra điểm lấy nét gần nhất đối với khẩu độ đang thiết lập khi ống kính đang lấy nét ở vô cực. Khoảng cách lấy nét khi này được gọi là "siêu khoảng cách lấy nét" (hyperfocal distance). Khi thiết lập ống kính ở chế độ này thì vùng ảnh rõ sẽ được mở rộng từ vô cực ngược trở lại một nửa siêu khoảng cách lấy nét đó.

Minh họa dưới đây trình bày cách sử dụng công nghệ siêu lấy nét.



Với ống kính lấy nét ở vô cực, vùng ảnh rõ mở rộng ngược trở lại 5 m ở khẩu độ f/16, đây là khoảng cách siêu lấy nét.



Khi lấy nét ở cự ly 5 m, siêu khoảng cách lấy nét, thì vùng ảnh rõ sẽ mở rộng từ 2.5 m đến vô cực ở cùng một khẩu độ.

Một vài máy ảnh SLR hiện đại với khả năng tự động lấy nét sẽ mang đến cho bạn chức năng cực đại hóa vùng ảnh rõ một

cách tự động. Tất cả những gì cần làm là xác định điểm gần nhất và xa nhất muốn lấy nét trong khung hình. Sau đó, ống kính sẽ lựa chọn một khẩu độ và điểm lấy nét thích hợp để bảo đảm vùng ảnh rõ sẽ được mở rộng giữa hai giới hạn này.

SỬ DỤNG TỐC ĐỘ TRẬP

Tốc độ trập là yếu tố chính quyết định sự nhòe hay sắc nét trên các bức ảnh bạn chụp bởi vì tốc độ trập càng lâu thì rất có khả năng một đối tượng khác hoặc chuyển động của máy ảnh sẽ được ghi nhận vào phim.

Tốc độ trập nhỏ nhất hiện nay ở các dòng máy SLR 35mm thường vào khoảng 1 – 1/1000 giây, khá đủ cho hầu hết các đối tượng cần chụp. Tuy nhiên, sự bùng nổ của công nghệ đã làm thông số này thay đổi không ngừng. Một số loại máy ảnh ngày nay đã có tốc độ trập 30 – 1/2000 giây hoặc hơn thế nữa.

Để bổ sung cho tốc độ trập cố định, một số loại máy ảnh SLR đã hỗ trợ thiết lập chức năng "B" (Đèn). Chức năng này cho phép bạn giữ màn trập mở ra lâu hơn cho đến thời điểm thích hợp để bấm máy. Khi đó, thời gian phơi sáng sẽ dài hơn so với tốc độ trập thấp nhất trong thang đo. Chức năng này thường được sử dụng khi chụp ảnh đêm ngoài trời hoặc khi chụp trong nhà với điều kiện ánh sáng yếu.

Lựa chọn tốc độ thích hợp

Đối với những đối tượng tĩnh, chẳng hạn như tòa nhà, phong cảnh hay sinh vật đứng yên thì tốc độ trập không quan trọng lắm, dù nhanh hay chậm. Điều này giúp cho bạn thoải mái hơn để tập trung canh chỉnh vùng ảnh rõ bằng cách thay đổi khẩu độ và lựa chọn một tốc độ trập nào đó để thu được kết quả như mong muốn.

Thường thì tốc độ 1/125 giây là phù hợp nhất cho các bức ảnh phổ thông. Nếu chụp ngoài trời, trong điều kiện thời tiết trung bình và với loại phim có độ nhạy sáng ISO 100, bạn có thể lựa chọn khẩu độ vào khoảng f/11 để mang lại vùng ảnh rõ hiệu quả đối với hầu hết các đối tượng. Trong trường hợp này, nếu bạn không sử dụng ống kính có trọng lượng lớn thì độ rung của máy ảnh sẽ không là vấn đề lớn.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn chụp những đối tượng di chuyển thì tốc độ trập là một thông số vô cùng quan trọng. Khi đó, nếu lựa chọn tốc độ trập quá thấp hoặc không phù hợp thì bức ảnh thu được sẽ bị nhòe.



Tốc độ trập cao – trong trường hợp này là 1/1000 giây – sẽ bắt được những hình ảnh của đối tượng đang chuyển động ở tốc độ cao.

Một trong những cách khắc phục vấn đề khó xử này là sử dụng tốc độ trập nhanh nhất của máy ảnh. Tuy nhiên, cách này không phải lúc nào cũng khả thi nên bạn cần phải ghi nhớ những tốc độ trập tối thiểu dành cho các đối tượng khác nhau. Điều này tùy thuộc vào 3 yếu tố:

- Tốc độ di chuyển của đối tượng.
- Hướng di chuyển của đối tượng so với vị trí của máy ảnh.
- Độ lớn của đối tượng trong khung ngắm.

Nếu đối tượng di chuyển đối diện hay chéo góc so với máy ảnh thì bạn có thể bắt hình ảnh đó bằng tốc độ trập thấp hơn so với khi đối tượng di chuyển ngang qua trước mặt.

Tương tự, một đối tượng có hình ảnh khá nhỏ trong khung ngắm có thể được ghi hình chính xác nếu sử dụng tốc độ trập thấp hơn so với khi đối tượng choáng gần hết khung hình.

Dưới đây là bảng liệt kê những tốc độ trập tối thiểu cần thiết để ghi hình các đối tượng khác nhau. Nếu còn do dự thì bạn hãy sử dụng tốc độ 1/1000 giây, đây chính là tốc độ vừa đủ nhanh để nắm bắt hầu hết hình ảnh của các đối tượng chuyển động.

Trong trường hợp bạn nhận thấy tốc độ trập nhanh nhất của máy ảnh không đủ nhanh, thậm chí cả khi khẩu độ đã được thiết lập ở thông số nhỏ nhất, thì giải pháp duy nhất lúc này là lắp cho máy ảnh một cuộn phim có độ nhạy nhanh hơn. Chẳng hạn như nếu máy ảnh thiết lập thông số tốc độ trập 1/125 giây với phim có độ nhạy sáng ISO 100 thì bạn hãy thay ngay bằng một cuộn phim có ISO 400. Điều này sẽ làm cho tốc độ trập tăng lên thành 1/500 bởi vì phim có ISO 400 nhanh hơn 2 lần so với phim ISO 100. Vấn đề này sẽ được giải thích rõ ràng hơn trong chương 5 và 7.

	Toàn khung hình chuyển động ngang	**Nửa khung hình chuyển động ngang**	**Chéo góc 45 độ so với máy ảnh**	**Đối diện**
Người đi bộ (3 m/g)	1/250 giây	1/125 giây	1/125 giây	1/60 giây
Người đang chạy (10 m/g)	1/500 giây	1/250 giây	1/250 giây	1/125 giây
Người đi xe đạp (25 m/g)	1/1000 giây	1/500 giây	1/500 giây	1/250 giây

Xe hơi hay mô tô (40 m/g)	1/2000 giây	1/1000 giây	1/1000 giây	1/500 giây
Xe hơ hay mô tô (70 m/g)	1/4000 giây	1/2000 giây	1/2000 giây	1/1000 giây

Sử dụng tốc độ trập nhỏ ½ giây hay lâu hơn để ghi lại hình ảnh thác nước mờ ảo.

Sử dụng tốc độ trập chậm

Đừng vội vàng thiết lập tốc độ trập nhanh hơn – hãy sử dụng tốc độ trập thấp để cố tình ghi lại những bức ảnh độc đáo của đối tượng đang di chuyển.

Một ví dụ tiêu biểu cho điều này là khi chụp ảnh dòng sông hay ngọn thác. Thay vì ghi hình chính xác khung cảnh đó thì các nhà nhiếp ảnh lại thường đặt máy ảnh trên giá ba chân để ngắm và thiết lập tốc độ trập vào khoảng 1 giây hoặc lớn hơn. Lúc này, dòng nước chảy sẽ bị xóa nhòa đi đôi chút và có hình ảnh mờ của thể khí. Cảm xúc này còn ấn tượng hơn nữa khi các vật thể khác xung quanh, chẳng hạn như tảng đá, cành cây hay ngọn đồi đều vẫn đứng yên, do đó chúng sẽ xuất hiện một cách sắc nét trong bức ảnh.

Bạn có thể sử dụng kỹ thuật tương tự khi chụp những loại đối tượng sau đây: đám đông trên tàu điện bước xuống sân ga vào buổi sáng, những người đi chợ vội vã trong thành phố, những vận động viên lúc xuất phát ở một cuộc thi marathon, một phiên chợ, một vận động viên vượt rào đang cố vượt qua chướng ngại vật... Sử dụng hiệu ứng mờ trong tình huống này sẽ mang lại một cảm xúc đặc biệt đối với sự chuyển động trong bức ảnh. Đây là điều không bao giờ có được nếu bạn cố gắng ghi hình chính xác sử chuyển động của đối tượng.

Nếu bạn không thể hạ thấp tốc độ trập xuống đến mức cần thiết, ngay cả khi đã thiết lập thông số khẩu độ nhỏ nhất của máy ảnh, thì bạn có thể làm hai việc sau đây. Chuyển sang sử dụng loại phim có tốc độ chậm hơn cũng có thể giải quyết được vấn đề. Chẳng hạn như bạn đang sử dụng máy ảnh thiết lập tốc độ trập 1/15 giây với loại phim ISO 100 thì khi thay bằng loại phim ISO 25, bạn sẽ có tốc độ trập là ¼ giây bởi vì tốc độ loại phim này thấp hơn 2 lần so với loại phim trước.

Một cách khác nữa là bạn có thể sử dụng bộ lọc "mật độ trung hòa" (neutral–density). Những bộ lọc ND làm giảm lượng ánh sáng đi vào phim mà không ảnh hưởng đến màu sắc của cảnh vật. Mật độ lọc có rất nhiều dạng khác nhau nhưng trong hầu hết trường hợp thì loại bộ lọc với 2 hoặc 3 lớp chắn sáng là vừa đủ (xem thêm chương 7).

Điều khiển thiết lập thông số tốc độ trập

Khi đã lựa chọn một tốc độ trập thích hợp thì có rất nhiều cách để thiết lập thông số đó cho máy ảnh. Những cách này tùy thuộc vào đặc tính kiểu phơi sáng của máy ảnh.

Cách dễ dàng nhất là chuyển sang *chế độ chụp ưu tiên tốc độ trập*. Ở chế độ này, bạn lựa chọn tốc độ trập phù hợp và máy ảnh sẽ tự động thiết lập thông số khẩu độ cần thiết để mang lại độ phơi sáng thích hợp cho phim. Cách ngược lại là sử dụng *chế độ chụp ưu tiên khẩu độ*, nhưng bạn vẫn có thể đạt được tốc độ trập mong muốn bằng cách điều chỉnh khẩu độ của ống kính.

Trong *chế độ chương trình*, cả hai thông số khẩu độ cũng như tốc độ trập đều được cài đặt tự động bởi máy ảnh và chúng hiển thị trong khung ngắm hoặc trên màn hình LCD. Nếu máy ảnh của bạn có chức năng *thiết lập chương trình* thì bạn có thể thay đổi sự phối hợp của hai thông số này cho đến khi có được tốc độ trập chính xác nhất.

Nếu tất cả những cách trên đều thất bại thì bạn hãy chuyển sang sử dụng *chế độ chỉnh bằng tay*. Đây là chế độ cho phép bạn tự thiết lập cả hai thông số khẩu độ và tốc độ cho mục đích chụp của mình.

Kết hợp khéo léo

Thông qua chương I, tôi đã giải thích chức năng của khẩu độ và tốc độ trập một cách riêng biệt – khẩu độ dùng để điều chỉnh vùng ảnh rõ, còn tốc độ trập dùng để điều khiển độ sắc nét/độ nhòe. Mặc dù vậy, mỗi khi chụp ảnh thì bạn phải kết hợp cả hai thông số này. Do đó, bạn phải quyết định lựa chọn ưu tiên thông số nào hơn.

Với ảnh thể thao và hành động thì bạn phải đối mặt với những đối tượng chuyển động. Trong trường hợp này, những nhà nhiếp ảnh thường lựa chọn tốc độ trập thích hợp và giữ nguyên khẩu độ mặc định của máy ảnh – tùy chọn được nhiều người sử dụng nhất chính là tốc độ trập nhanh và khẩu độ mở rộng. Tuy nhiên, đối với ảnh phong cảnh, kiến trúc, đối tượng tĩnh và một số bức ảnh chụp con người thì bạn phải áp dụng kỹ thuật ngược lại. Tức là bạn phải tập trung vào việc thiết lập khẩu độ phù hợp để tinh chỉnh vùng ảnh rõ và đừng quá bận tâm đến tốc độ trập.

Những tình huống chụp ảnh khác nằm giữa hai thái cực này cũng đặc biệt rất quan trọng. Thường thì bạn nên chọn tốc độ trập 1/125 giây và khẩu độ f/8 là đủ đáp ứng cho hầu hết mục đích chụp. Mặc dù vậy, bất kể đối tượng bạn định chụp là gì thì hãy suy nghĩ thật kỹ về cách sử dụng kết hợp hai thông số này. Chính điều này sẽ giúp bạn tạo ra những hiệu ứng đặc biệt cho bức ảnh.

CHƯƠNG 4

PHƠI SÁNG

Phơi sáng là thuật ngữ được dùng để mô tả lượng ánh sáng chiếu vào phim nhằm hình thành một bức nhũ ảnh nhạy sáng trên đó. Hãy cung cấp đủ ánh sáng cho phim và bạn sẽ nhận được một bức ảnh như ý, thể hiện đúng cảnh tượng đang xuất hiện trước mặt bạn. Nhưng nếu cung cấp thừa hoặc thiếu ánh sáng thì bức ảnh trông sẽ quá sáng hoặc quá tối.

??? (Hình trang 28) Những tấm ảnh như thế này, với ánh sáng phủ đều và rực rỡ, đã được phơi sáng hoàn hảo bằng một chiếc máy ảnh đơn giản nhất.

Trong quá khứ, nếu nhìn lại khoảng 20 – 25 năm về trước, khái niệm phơi sáng "đầy đủ" thường đồng nghĩa với sự mất thời gian và đòi hỏi nhiều kinh nghiệm – đó chính là lý do có rất ít người quan tâm đến nhiếp ảnh.

Tuy nhiên, trong ngày nay thì quy trình đã đơn giản đi rất nhiều. Máy ảnh có những bộ phận đo lường tích hợp và chúng sẽ tự động canh chỉnh ánh sáng với độ chính xác cao. Nhiều máy ảnh còn tích hợp cả bộ vi xử lý của máy tính để xử lý thông tin nhận được và thiết lập thông số phơi sáng tự động cho bạn.

Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết đề tài này sau, nhưng điều này nhằm khẳng định rằng bạn hoàn toàn có thể nhanh chóng và dễ dàng chụp được một bức ảnh có độ phơi sáng đạt 99% yêu cầu mà không cần phải chuẩn bị một kiến thức nào cả.

Tất nhiên điều này không có nghĩa là bạn khỏi phải nghiên cứu về yếu tố phơi sáng. Bạn có thể chụp được những

bức ảnh phơi sáng khá tốt bằng cách ngắm và bấm máy khi lần đầu tiên làm quen với nhiếp ảnh. Tuy nhiên, khi bạn tìm hiểu sâu hơn cũng như bắt đầu có kinh nghiệm với những đối tượng và kỹ thuật mới thì sự hiểu biết về lý thuyết phơi sáng sẽ rất hữu ích. Tại sao? Tại vì dù cho máy ảnh có hiện đại đến mức nào đi chăng nữa thì chúng vẫn chỉ là vật vô tri vô giác. Chính vì thế nên sẽ có lúc bạn gặp phải tình huống mà máy ảnh gặp khó khăn và bạn chính là người đưa ra quyết định điều chỉnh các thông số. Việc nhận định những tình huống như thế cũng là một kỹ năng rất quan trọng.

Thông qua chương này, chúng ta sẽ lướt qua những khái niệm cơ bản trong kỹ thuật phơi sáng và cách thức máy ảnh canh chỉnh chúng. Sau đó, chúng ta sẽ tăng dần kiến thức bằng cách tìm hiểu sâu hơn ở mỗi khía cạnh. Điều này nhằm giúp bạn chụp thành công các bức ảnh dưới những điều kiện thử nghiệm khác nhau.

Bắt đầu

Có bốn yếu tố cần phải tính đến trước tiên khi quyết định độ phơi sáng cho một bức ảnh:

1 Mức ánh sáng của khung cảnh xung quanh

Nếu môi trường có nhiều ánh sáng thì chỉ cần phơi sáng trong thời gian ngắn. Nếu mức ánh sáng yếu thì bạn cần phải phơi sáng lâu hơn.

2 Tốc độ của phim

Chỉ số ISO của phim xác định độ nhạy sáng của loại phim đó. Phim có tốc độ chậm, chẳng hạn ISO 25 hay 50, thì không nhạy lắm với ánh sáng nên chúng cần được phơi sáng lâu hơn loại phim có tốc độ cao, chẳng hạn ISO 400, loại phim rất nhạy sáng.

Nếu bạn tăng gấp đôi tốc độ của phim thì cần phải giảm một nửa thời gian phơi sáng và ngược lại. Ví dụ như phim ISO 100 có thời gian phơi sáng bằng ½ thời gian phơi sáng của phim ISO 50 nhưng lại gấp đôi thời gian phơi sáng của phim ISO 200.

3 Khẩu độ ống kính

Thay đổi khẩu độ tức là điều chỉnh kích thước lỗ hở trong ống kính để ánh sáng xuyên qua và chiếu lên phim. Thông số khẩu độ f/con số sẽ nhận lượng ánh sáng bằng ½ hoặc gấp đôi lượng ánh sáng đi qua so với 2 khẩu độ kế cận. Chẳng hạn như khẩu độ f/8 sẽ cho qua lượng ánh sáng bằng ½ so với khẩu độ f/5.6 nhưng lại gấp đối so với lượng ánh sáng đi qua khẩu độ f/11.

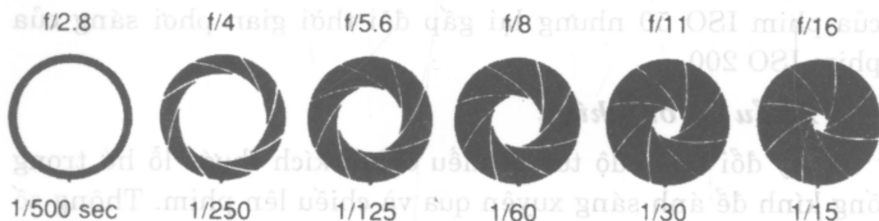
4 Tốc độ trập

Đây là thông số điều chỉnh thời gian cho phép ánh sáng đi qua khẩu độ để chiếu lên phim. Mỗi tốc độ trập sẽ cho phép thời gian ánh sáng chiếu qua bằng ½ hoặc gấp đôi so với hai thông số tốc độ trập kế cận. Chẳng hạn như tốc độ trập 1/60 giây sẽ nhận lượng ánh sáng bằng ½ lượng ánh sáng của tốc độ trập 1/30 giây nhưng lại gấp đôi lượng ánh sáng của tốc độ trập 1/125 giây.

Mỗi khi chụp ảnh thì yếu tố đầu tiên bạn cần phải quan tâm chính là mức ánh sáng. Những loại máy ảnh hiện đại ngày nay đều có trang bị bộ phận đo lường tự động thông số này. Thông số này sẽ được máy ảnh (hoặc bạn) kết hợp với tốc độ của cuốn phim đang lắp trong máy nhằm thiết lập độ phơi sáng thích hợp cho bức ảnh sau cùng.

Khẩu độ ống kính và tốc độ trập cũng là hai thông số liên quan đến độ phơi sáng. Tuy nhiên, do hiệu ứng giảm một nửa của chúng nên bạn có thể sử dụng kết hợp hai thông số này

sao cho lượng ánh sáng chiếu lên phim hợp lý nhất. Những sự kết hợp sau đây sẽ giúp cho phim nhận được đúng lượng ánh sáng cần thiết.



Ví dụ trên đây được áp dụng cho loại phim ISO 100. Đối với loại phim ISO 50 và trong cùng tình huống thì bạn có thể tăng gấp đôi thời gian phơi sáng. Do đó, sự kết hợp của hai thông số sẽ là 1/500 giây với f/2, 1/250 giây với f/2.8, 1/125 giây với f/4 v.v.. Tương tự, đối với loại phim ISO 200 thì bạn cần phải giảm một nửa thời gian phơi sáng.

Cách thức máy ảnh tính toán độ phơi sáng

Ngày này, hầu như tất cả máy ảnh SLR 35mm và máy ảnh tự động đều tích hợp bộ phận đo lường ánh sáng chiếu qua ống kính nhằm xác định độ phơi sáng cần thiết. Bộ phận này được gọi là TTL (xuyên–qua–ống–kính). Nếu máy ảnh của bạn không có bộ phận này thì bạn có thể sử dụng một trong hai cách sau: 1) sử dụng bộ phận đo lường cầm tay rồi chuyển các thông tin đo được vào máy ảnh. 2) Vận dụng những chỉ dẫn phơi sáng có ghi trên phim trong những tình huống ánh sáng khác nhau.

Máy ảnh có tích hợp bộ phận đo sáng sử dụng một tế bào quang điện đặc biệt. Những loại máy ảnh cũ hơn thì sử dụng tế bào silicon hoặc tế bào selen. Những tế bào này rất nhạy cảm với ánh sáng và làm sản sinh ra dòng điện nhỏ. Dòng điện này sẽ kích hoạt bộ phận chỉ ra độ phơi sáng cần thiết.

Máy ảnh hiện đại sử dụng tế bào Cds (Cadmium Sulphide). Loại tế bào này được cấp nguồn bằng pin. Tế bào Cds rất được ưa chuộng vì chúng vô cùng nhạy sáng nên có thể giúp máy ảnh hoạt động trong những vùng có ánh sáng cực yếu. Chúng cũng có thời gian phản hồi nhanh hơn và mang lại kết quả chính xác hơn.

Việc xác định độ phơi sáng được thực hiện bằng cách chĩa máy ảnh về hướng đối tượng cần chụp trong khi vẫn giữ mắt nhìn xuyên qua ống kính. Bộ phận đo sáng tích hợp sẽ bắt đầu đo lường ánh sáng phản xạ nhằm xác định độ phơi sáng cần thiết. Sau đó, bạn điều chỉnh hai thông số khẩu độ và tốc độ trập phù hợp trước khi bấm máy.

Máy ảnh khác nhau sẽ có quy trình đo sáng khác nhau, vì thế, chúng ta hãy tìm hiểu chi tiết hơn về điều này.

Chế độ phơi sáng

Đây là chức năng dùng để thiết lập độ phơi sáng. Loại máy ảnh SLR 35mm thường có một vài chế độ khác nhau. Tất cả chúng đều có chung một mục đích: xác định lượng ánh sáng phù hợp sẽ chiếu lên phim. Tuy nhiên, các chế độ này làm thay đổi những thông số kết hợp giữa khẩu độ và tốc độ trập mà bạn chọn lựa.

Chế độ chương trình

Đây là một chế độ tự động hoàn toàn. Máy ảnh sẽ thiết lập hai thông số khẩu độ và tốc độ trập cho bạn. Một vài loại máy ảnh có những chế độ chương trình đặc biệt: Chương trình ảnh rõ thường có khuynh hướng thiết lập khẩu độ nhỏ và Chương trình tốc độ cao thường có khuynh hướng thiết lập tốc độ trập nhanh. Máy ảnh với “chương trình thay đổi” cho phép bạn thay đổi sự kết hợp của hai thông số khẩu độ và tốc độ trập.

Nhận xét: Nhanh và rất dễ dùng nhưng lại có quá ít hoặc không có khả năng điều chỉnh. Một vài loại máy ảnh thậm chí còn không thông báo cho bạn biết khẩu độ và tốc độ trập nào đang được sử dụng. Đối với loại máy không có chế độ chương trình thay đổi thì bạn sẽ không thiết lập được sự kết hợp của hai thông số.

Chế độ chụp ưu tiên khẩu độ

Đây là một chế độ bán tự động vì bạn có thể lựa chọn khẩu độ và máy ảnh sẽ tự động thiết lập tốc độ trập cần thiết nhằm đạt được độ phơi sáng tối ưu. Tốc độ trập thường kéo dài trong nhiều giây, thậm chí nhiều phút nếu bạn sử dụng khẩu độ nhỏ trong môi trường ánh sáng yếu. Tốc độ trập thường hiển thị trong khung ngắm.

Nhận xét: Đây là chế độ thông dụng vì sử dụng khá dễ dàng và tương đối nhanh. Chế độ này thích hợp cho mục đích chụp phong cảnh và chân dung – những đối tượng bạn cần điều chỉnh vùng ảnh rõ.

Chế độ chụp ưu tiên tốc độ trập

Bạn lựa chọn tốc độ trập và máy ảnh sẽ tự động thiết lập thông số khẩu độ phù hợp nhằm đạt độ phơi sáng tối ưu. Khẩu độ thường được thiết lập ở mức lẻ, chẳng hạn như f/6.8, nhằm đạt được độ phơi sáng chính xác nhất.

Nhận xét: Chế độ này cho phép bạn điều khiển tốc độ trập nên rất thích hợp khi chụp các đối tượng di chuyển như thể thao hoặc hành động.

Chế độ chỉnh tay

Sau khi phán đoán các thông số thích hợp, bạn sẽ tự chỉnh khẩu độ và tốc độ trập cho máy. Đèn LED tích hợp bên trong khung ngắm sẽ giúp bạn biết được liệu độ phơi sáng thích hợp đã đạt được hay chưa.

Nhận xét: Chế độ này khá chậm nhưng cho phép bạn điều chỉnh các tùy chọn về khẩu độ và tốc độ trập của máy. Chính nhờ thế, bạn có thể đạt được mức độ phơi sáng như mong muốn. Chế độ này cũng thường được ứng dụng kèm với một thiết bị đo lường cầm tay.

Một số kiểu đo sáng

Tất cả phụ kiện đo sáng của máy ảnh đều dựa trên ánh sáng phản xạ trở lại – chúng đo cường độ sáng phản xạ lại từ đối tượng được chụp. Tuy nhiên, đối với các máy ảnh SLR hiện đại và một số máy ảnh tự động thì cách đo sáng lại có đôi chút "khác biệt". Chúng được cải tiến nhằm đạt được độ phơi sáng tối ưu bằng cách dựa trên những điều kiện ánh sáng cụ thể.

Đo sáng trung bình (Centre-weighted average): Đây là kiểu đo sáng phổ biến trong tất cả các loại máy ảnh. Ánh sáng được đo trên toàn bộ khung hình nhưng tập trung nhiều nhất ở 40 – 60% khu vực trung tâm mà thôi bởi vì đây chính là vị trí mà đối tượng đang đứng. Điều này bảo đảm cho bức ảnh không bị ảnh hưởng bởi những vùng quá sáng hoặc quá tối trong cảnh nền. Trong đa số trường hợp thì kiểu đo sáng này sẽ mang lại kết quả rất chính xác.

Đo sáng riêng phần: Kiểu đo sáng này tập trung vào một khu vực nhỏ với kích thước khoảng từ 5 đến 15% so với toàn bộ khung hình. Ánh sáng ở một vùng cụ thể nào đó trong khung cảnh cần chụp sẽ được đo sáng và điều này giúp cho bạn đạt được độ phơi sáng thích hợp trong những điều kiện ánh sáng khác nhau.

Đo sáng thông minh: Những nhà sản xuất máy ảnh ngày nay thường có hệ thống đo lường "thông minh" tích hợp trong máy ảnh của mình. Chẳng hạn như dòng máy Matrix của Nikon, chúng đã được thiết kế để ngăn ngừa những điều kiện

ánh sáng có thể ảnh hưởng đến độ phơi sáng.

Hoạt động của hệ thống này như sau: chúng chia toàn bộ khung hình thành nhiều phần và thực hiện đo sáng trên từng phần đó. Thông tin này sau đó sẽ được đưa về một bộ phận vi xử lý tích hợp trong máy ảnh. Căn cứ vào dữ liệu lưu trữ trong bộ nhớ của vi xử lý, máy ảnh sẽ đưa ra thông số phơi sáng thích hợp đối với các thông tin nhận được tùy theo các điều kiện ánh sáng khác nhau. Toàn bộ quá trình này rất đáng tin cậy, hoạt động hiệu quả và thường mang lại kết quả cao.

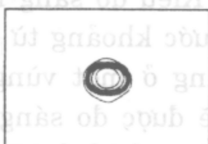
Đo sáng điểm: Tính năng này thường có trong một số máy ảnh SLR hiện đại. Ánh sáng được đo từ một điểm rất nhỏ ở trung tâm của khung ngắm – thường thì điểm đó chỉ chiếm 1% toàn bộ khung hình. Kỹ thuật này cho phép bạn đo sáng ở một điểm chi tiết nào đó của khung hình và độ phơi sáng sẽ không thể bị ảnh hưởng bởi những vùng sáng hoặc tối hơn. Kinh nghiệm cho thấy kiểu đo sáng này chính là hệ thống chính xác nhất hiện nay.



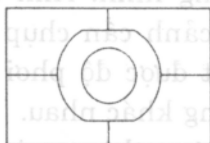
Đo sáng điểm rất lý tưởng cho những khung cảnh có ánh sáng không đồng đều và thay đổi thất thường.



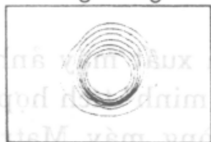
Đo sáng trung bình



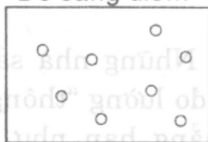
Đo sáng điểm



Đo sáng thông minh



Đo sáng riêng phần



Đo sáng đa điểm

Đo sáng đa điểm: Kỹ thuật này cho phép bạn đo sáng từ một số điểm riêng biệt trên khung hình và sau đó rút ra thông số trung bình của chúng. Từ thông số này, bạn sẽ thiết lập được độ phơi sáng thích hợp. Kiểu đo này càng ngày càng phổ biến.

Xử lý các điều kiện ánh sáng bất lợi

Sau khi đọc xong phần đầu của chương này thì bạn sẽ cảm thấy thú vị vì đã từng nghĩ rằng máy ảnh là một thiết bị rất dễ sử dụng. Điều đó chỉ đúng nếu cuộc sống của chúng ta đơn giản mà thôi!

Tất cả thiết bị đo sáng đều được hiệu chuẩn nhằm phơi sáng chính xác những khung cảnh "chuẩn". Khung cảnh "chuẩn" là khung cảnh được cho rằng có cường độ sáng tối đều nhau và mức tương phản bình thường. Để dễ hình dung, bạn hãy tưởng tượng nếu trộn tất cả màu sắc này lại với nhau thì chúng sẽ có một màu na ná như màu xám. Thuật ngữ chuyên môn gọi đây là màu 18% xám – bạn nên ghi nhớ lấy con số này.

Trong 95% các trường hợp thì bức ảnh mà bạn chụp đều có điều kiện ánh sáng "chuẩn" như đã nói ở trên. Chính vì thế, bạn có thể tin tưởng máy ảnh của mình sẽ cho ra những bức hình được phơi sáng đầy đủ. Ví dụ như đa số những khung cảnh có mặt trước sáng đều được cho là "chuẩn".

Tuy nhiên, thỉnh thoảng bạn cũng bắt gặp một đối tượng nào đó "không chuẩn" – đó là khi ánh sáng chiếu vào đối tượng quá sáng hoặc quá tối. Thật không may, máy ảnh của bạn khi đó vẫn thiết lập các thông số theo điều kiện "chuẩn" nên bức ảnh cuối cùng sẽ bị thừa hoặc thiếu thời gian phơi sáng.

Một nguyên nhân nữa được gây ra do hệ thống đo lường của máy ảnh đo đạc thông số ánh sáng phản xạ trở lại từ đối tượng. Bề mặt sáng thường phản xạ mạnh hơn bề mặt sẫm

trong cùng một điều kiện ánh sáng nhưng máy ảnh lại không thể phân biệt hai yếu tố này để thiết lập độ phơi sáng phù hợp.

Nhưng thật trớ trêu, điều kiện bất lợi lại thường tạo ra những bức ảnh tuyệt vời. Nếu bạn không muốn bỏ lỡ những cơ hội chụp được các bức ảnh để đời thì hãy tìm hiểu thật kỹ về cách khắc phục những điều kiện đó. Dưới đây là phần trình bày một số kỹ thuật và phương pháp thông dụng thường dùng để ứng phó với các tình huống này.

1. Đối tượng tương phản với cảnh nền sáng

Ví dụ: Người mẫu đứng trước bức tường trắng, trên bãi cát, trước biển hay tuyết.

Trở ngại: Sự phản xạ của cảnh nền sáng sẽ khiến hệ thống đo lường trong máy ảnh "nghĩ" rằng môi trường hiện đang thừa sáng. Chính điều này sẽ dẫn đến tình trạng thiếu thời gian phơi sáng. Đối tượng chính trong bức ảnh của bạn sẽ bị tối và cảnh nền trở nên xám.

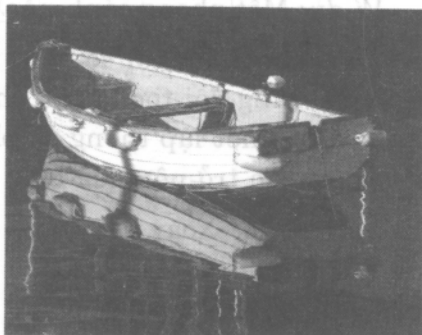
Giải pháp: Tăng thời gian phơi sáng tương ứng 2 lớp chắn sáng. Nếu máy ảnh tự thiết lập thời gian phơi sáng là 1/125 giây ở khẩu độ f/8 thì bạn hãy chỉnh lại thời gian phơi sáng là 1/125 giây với khẩu độ f/4.

2. Đối tượng tương phản với cảnh nền tối

Ví dụ: Người mẫu đứng dưới bóng râm của một tán lá hoặc trước một tòa nhà sẫm màu.

Trở ngại: Sự phản xạ của cảnh nền tối sẽ khiến hệ thống đo lường trong máy ảnh "nghĩ" rằng môi trường bị thiếu sáng. Do đó, máy ảnh sẽ tự cân chỉnh thời gian phơi sáng thừa ra so với mức cần thiết. Đối tượng chính của bạn quá sáng trong khi cảnh nền trở nên xám xịt.

Giải pháp: Giảm thời gian phơi sáng tương ứng 2 lớp chắn sáng. Nếu máy ảnh tự thiết lập thời gian phơi sáng là 1/125 giây ở khẩu độ f/8 thì bạn hãy chỉnh lại thời gian phơi sáng là 1/125 giây với khẩu độ f/16.



Đối tượng sáng tương phản với cảnh nền sẫm màu như thế này thường khiến máy ảnh đo sáng sai và dẫn đến lỗi kỹ thuật phơi sáng.

3. Đối tượng sáng

Ví dụ: Bộ váy cưới màu trắng hoặc cảnh đẹp của tuyết

Trở ngại: Máy ảnh vẫn ghi nhận hình ảnh này là "chuẩn" nên thời gian phơi sáng sẽ thiếu và đối tượng bị xám màu.

Giải pháp: Tăng thời gian phơi sáng tương ứng 2 lớp chắn sáng như trong trở ngại 1.



Những đối tượng sáng hoặc trắng thường dẫn đến tình trạng thiếu thời gian phơi sáng – hãy tăng thời gian phơi sáng của máy ảnh để ngăn chặn điều này.

4. Đối tượng tối

Ví dụ: Những đối tượng sẫm màu lấp đầy hoặc gần hết khung hình.

Trở ngại: Máy ảnh vẫn ghi nhận hình ảnh này là "chuẩn" nên thời gian phơi sáng sẽ thừa ra và đối tượng bị xám màu.

Giải pháp: Giảm thời gian phơi sáng tương ứng 2 lớp chắn sáng như trong trở ngại 2.

5. Bầu trời chiếm diện tích lớn trong bức ảnh

Ví dụ: Một phong cảnh nào đó.

Trở ngại: Bầu trời sẽ sáng hơn phong cảnh và khiến máy ảnh cho rằng đối tượng cần chụp đủ sáng. Chính vì thế, máy ảnh sẽ tự thiết lập thông số phơi sáng tương ứng với bầu trời và phần nền trở nên quá tối.

Giải pháp: Xoay máy ảnh về hướng mặt đất để loại trừ bầu trời ra khỏi khung ngắm. Thực hiện đo sáng và sử dụng thời gian phơi sáng được đề nghị khi chụp lại bức ảnh.



Bầu trời sáng có thể khiến bức ảnh bị chụp non, do đó, việc đo sáng chính là khâu quan trọng nhất trong quá trình chụp bức ảnh này.

6. Trong khung ảnh tồn tại một nguồn sáng mạnh

Ví dụ: Chụp cảnh hoàng hôn

Trởi ngại: Mặt trời sẽ khiến cho máy ảnh nghĩ rằng khung cảnh đủ sáng. Do đó, hình ảnh mặt trời sẽ được phơi sáng đầy đủ trong khi phần còn lại của khung cảnh sẽ trở nên tối thẫm.



Để tránh phơi sáng thiếu khi chụp cảnh có mặt trời, bạn hãy tăng thông số thời gian phơi sáng cho máy ảnh.

Giải pháp: Thực hiện đo sáng sao cho mặt trời không

xuất hiện trong khung ngắm và sử dụng thông số phơi sáng đề nghị khi chụp lại bức ảnh.

7. Chụp ngược sáng

Ví dụ: Chụp chân dung ai đó trong điều kiện mặt trời ở đằng sau lưng họ.

Trở ngại: Máy ảnh thiết lập thời gian phơi sáng chính xác cho cảnh nền trong khi đối tượng lại bị tối.

Giải pháp: Tăng thời gian phơi sáng vào khoảng giữa 2 và 3 lớp chắn sáng, tùy thuộc vào cường độ ánh sáng.



Đối với bức chân dung chụp dưới ánh sáng ngược này thì thời gian phơi sáng đã được tăng lên 1 ½ lớp chắn sáng để giúp cho đối tượng cần chụp không bị tối.

8. Những tình huống có độ tương phản cao

Ví dụ: Chụp ảnh trong ánh nắng chói chang của mùa hè vào thời gian giữa ngày.

Trở ngại: Phim chỉ có thể ghi nhận tầm tương phản vào khoảng 7 lớp chắn sáng. Nhưng nếu ánh sáng quá chói, khi các bóng mờ trở nên tối thẫm còn các điểm sáng lại rất sáng, thì tầm tương phản có thể sẽ trải rộng hơn.



Ánh sáng ban ngày thường có độ tương phản cao nhất vào giữa ngày, khi mặt trời mọc trên đỉnh đầu. Do đó, bạn phải đo sáng cẩn thận trước khi chụp trong những hoàn cảnh như thế này.

Điều này nghĩa là bức hình của bạn rất có thể sẽ mất đi những hình ảnh của bóng mờ hoặc điểm sáng. Thật không

may, máy ảnh của bạn lại không thể biết được phần nào của khung cảnh là quan trọng nhất và bạn chính là người phải làm điều đó.

Giải pháp: Điều chỉnh thời gian phơi sáng theo phần cảnh vật mà bạn muốn chụp (xem thêm những phương pháp đo sáng cải tiến ở trang 35).

Bù sáng

Giải pháp để khắc phục những trở ngại trên có liên quan đến các thông số phơi sáng mà máy ảnh đã hoặc sẽ thiết lập. Có rất nhiều cách để làm điều này và tùy thuộc vào loại máy ảnh mà bạn đang sở hữu. Tham khảo sách hướng dẫn về chiếc máy ảnh của mình nếu bạn không chắc lắm về những tính năng mà nó hỗ trợ.

1. Sử dụng tính năng bù sáng

Tính năng này có trên rất nhiều loại máy ảnh, bao gồm một vài loại máy ảnh tự động. Nó tồn tại dưới dạng một chiếc đĩa số trên bề mặt kim loại hoặc tích hợp bên trong bộ nhớ của máy ảnh. Trong cả hai cách trên thì cách nào cũng dễ dàng cho bạn thực hiện chức năng bù sáng.

Tất cả những gì cần làm là bạn thực hiện quy trình phơi sáng như thông thường, sau đó tăng hoặc giảm thời gian phơi sáng theo nhu cầu bằng cách xoay đĩa hoặc nhấn nút. Kiểu làm này thường cho phép bạn tăng giảm độ phơi sáng lên đến 3 lớp chắn sáng. Số gia của mức tăng hay giảm thường là ½ hoặc 1/3 lớp chắn sáng.

2. Đặt chế độ chỉnh tay cho máy ảnh

Bạn có thể chọn chế độ chỉnh tay cho máy ảnh để tự mình điều chỉnh cả hai thông số quan trọng là tốc độ trập và khẩu độ. Vì thế, sau khi đã thiết lập thời gian phơi sáng như máy

đề nghị thì bạn vẫn có thể bù sáng cho bức ảnh bằng cách điều chỉnh cả hai thông số này.

3. Sử dụng nút ánh sáng ngược

Chức năng này thường có trên các loại máy ảnh SLR và máy ảnh tự động đời mới. Thông thường, có một nút nhỏ nằm cạnh ống kính sẽ dùng để kích hoạt chức năng này. Khi nhấn nút, nó sẽ khiến thời gian phơi sáng tự động tăng lên 1 ½ lớp chắn sáng nên đối tượng chính của bạn sẽ không bị thiếu sáng (đặc biệt khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng ngược). Chức năng này rất hữu ích nhưng mức độ bù sáng của nó nhiều khi không đủ trong điều kiện ánh sáng quá chói chang.

4. Sử dụng chức năng khóa bộ nhớ

Chức năng này được sử dụng đối với trường hợp bạn cần phải đo sáng trên một vùng nào đó của toàn bộ khung cảnh nhằm loại bỏ một số yếu tố có thể gây ra sai sót. Sau đó, bạn sử dụng thông số đo được để thiết lập cho máy ảnh trước khi bấm máy. Khi kích hoạt chức năng này, máy ảnh sẽ tự động sử dụng các thông số đó cho những cảnh vật mà bạn sẽ chụp sau này, bất kỳ trong điều kiện ánh sáng như thế nào đi nữa.

Kỹ thuật quan trắc (Bracketing)

Đây là một kỹ thuật thường được các nhà nhiếp ảnh vận dụng để chụp trong điều kiện ánh sáng đòi hỏi phải có sự khéo léo. Tất cả những gì cần làm là chụp một bức ảnh với thời gian phơi sáng mà bạn, máy ảnh hoặc thiết bị đo sáng cầm tay cho là đúng. Sau đó, bạn chụp 2 bức ảnh khác với thời gian phơi sáng lớn hơn và bé hơn thời gian phơi sáng ban đầu. Điều này bảo đảm rằng chí ít một trong số ba bức ảnh sẽ có thời gian phơi sáng hoàn hảo – nói theo cách khác, đây là một biện pháp an toàn.

Một lý do khác để sử dụng kỹ thuật quan trắc là bạn không thể quyết định được thời gian phơi sáng thích hợp nhằm mang lại kết quả tốt nhất. Do đó, việc chụp cùng một khung cảnh với nhiều chế độ phơi sáng khác nhau sẽ giúp bạn chọn được thông số phù hợp. Thường thì bạn sẽ thấy ở một tầm phơi sáng nào đó thì các bức ảnh thu được đều có kết quả gần giống nhau.

Việc mở rộng tầm quan trắc sẽ tùy thuộc vào tình huống cụ thể và loại phim đang sử dụng. Loại phim mỏng yêu cầu thời gian phơi sáng chính xác, do đó, bạn nên thực hiện kỹ thuật này với tầm quan trắc là ½ lớp chắn sáng. Tuy nhiên, loại phim bản in lại có tầm phơi sáng rộng hơn bởi vì quy trình hiệu chỉnh có thể thực hiện trong công đoạn in. Chính vì vậy, bạn nên sử dụng tầm quan trắc là 1 lớp chắn sáng đối với loại phim này. Trong đa số trường hợp thì tầm quan trắc với cách biệt 1 lớp chắn sáng so với thời gian phơi sáng ban đầu sẽ cho ra kết quả khả quan. Chỉ trong những tình huống đặc biệt khó khăn thì bạn mới mở rộng tầm quan trắc mà thôi.

Cách dễ nhất để vận dụng kỹ thuật quan trắc là sử dụng tính năng bù sáng của máy ảnh. Nếu máy ảnh của bạn không có chức năng này thì hãy chuyển sang chế độ chỉnh tay và thực hiện quan trắc bằng cách điều chỉnh khẩu độ và tốc độ trập của máy.



Ba bức ảnh này được chụp bằng kỹ thuật quan trắc. Bức ảnh ở giữa được phơi sáng đầy đủ nhất, trong khi hai bức ở hai bên lại thiếu và thừa sáng.

Nhưng tất nhiên đừng xem kỹ thuật quan trắc là kỹ thuật chính của bạn nhé – chúng làm tốn phim và lãng phí thời gian không cần thiết.

Những phương pháp đo sáng tiến bộ

Khi đã nhận biết những tình huống đòi hỏi phải xử lý tinh tế thì bạn có một số kỹ thuật để vận dụng, ngoài việc chỉ đơn giản tăng hay giảm thời gian phơi sáng, nhằm bảo đảm cho bức ảnh được phơi sáng đầy đủ.

- Sử dụng cạc (card) xám

Đây là một tấm cạc màu xám, có bán ở các hiệu ảnh, nhằm giả lập màu 18% xám để cho các thiết bị đo sáng hiệu chỉnh theo đó. Để sử dụng, bạn dùng tấm cạc này chặn luồng ánh sáng chiếu vào đối tượng và thực hiện đo sáng, sau đó thiết lập các thông số này cho máy ảnh. Nếu máy ảnh của bạn có tích hợp bộ phận đo sáng thì hãy đưa máy đến gần tấm cạc hơn sao cho hình ảnh của nó lấp đầy khung hình, điều này sẽ khiến các thông số đo được chính xác hơn.

- Đo sáng thay thế

Kỹ thuật này tương tự với việc sử dụng cạc xám, nhưng bạn chỉ thực hiện đo sáng ở một phần nào đó của đối tượng, ở vị trí có màu sắc trung lập nhất.

Chẳng hạn với ảnh chân dung, bạn có thể di chuyển đến gần hơn và thực hiện đo sáng trên áo quần của đối tượng – những màu sắc xám nhạt sẽ giúp bạn có được các thông số chính xác. Thời gian phơi sáng có thể được thiết lập bằng cách khóa bộ nhớ hoặc do bạn tự điều chỉnh.

Trong trường hợp bạn không thể di chuyển đến gần đối tượng thì hãy sử dụng một ống kính chụp xa. Sau đó, tìm kiếm phần có màu sắc trung lập trong khung hình và thực hiện đo sáng từ đó.

Những thảm cỏ xanh, tán lá, mảng bê tông, bức tường gạch, nóc nhà cũng như các bề mặt khác đều có màu sắc tương tự với màu 18% xám và điều đó sẽ giúp bạn đo được thông số chính xác.

Sử dụng thiết bị đo cầm tay

Thông qua chương này, chúng ta đã xem xét những cách đo sáng bằng thiết bị đo tích hợp trên máy ảnh. Tuy nhiên, những thiết bị đo cầm tay có thể giúp bạn khắc phục một số hạn chế đã nói trước đây.

Ưu thế của thiết bị đo cầm tay là chúng cho phép bạn đo được cường độ ánh sáng chiếu vào đối tượng, trong khi máy ảnh lại chỉ đo được ánh sáng phản xạ từ đối tượng mà thôi. Điều này nghĩa là bạn đo được cường độ "thực sự" của ánh sáng – thông số này không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ điều kiện ánh sáng nào mà chúng ta đã nhắc đến trước đây. Do đó, thông số đo được có tỉ lệ chính xác rất cao.



Bên trái: Thiết bị đo sáng cầm tay sẽ bảo đảm thời gian phơi sáng chính xác trong những điều kiện ánh sáng bất lợi nhất.



Bên phải: Việc cố tình phơi sáng lâu có thể tạo ra hiệu ứng mờ ảo, thơ mộng cho khung cảnh, chẳng hạn như hình ảnh thành phố Venice ở đây.

Để thực hiện đo sáng, bạn tiến càng gần đến đối tượng càng tốt và đặt "invercone" (tấm nhựa hình cầu bên trên tế bào đo sáng) ngược hướng với máy ảnh để hứng nguồn sáng. Bạn cũng có thể đứng tại vị trí của máy ảnh và đặt thiết bị

đo sáng vào đường đi của luồng ánh sáng chiếu vào đối tượng. Khi thiết bị đo đọc được các thông số về khẩu độ và tốc độ trập cần thiết cho máy ảnh thì bạn hãy chuyển về chế độ chỉnh tay để thiết lập các thông số này.

Phơi sáng để tạo hiệu ứng

Phơi sáng mang yếu tố chủ quan rất cao. Không có khái niệm thời gian phơi sáng "chính xác" ở đây – bạn cho rằng thời gian phơi sáng nào đó là thích hợp cho bức ảnh mình chụp và điều đó tùy thuộc vào khả năng hình dung về bức ảnh. Do đó, nếu bạn quyết định không sử dụng thiết bị đo sáng và tự điều chỉnh các thông số theo cảm nhận của mình thì cũng chẳng có gì là không tốt.

Như với phim màu, nếu bạn cố tình phơi sáng lâu thêm một thời gian bằng nửa lớp chắn sáng thì độ bão hòa màu sẽ tăng và giúp cho bức ảnh của bạn trông rực rỡ hơn. Bằng việc điều chỉnh thời gian phơi sáng, bạn có thể thay đổi cách thể hiện của bức ảnh. Một phong cảnh chụp trong điều kiện thời tiết âm u, mưa bão có thể gây ấn tượng sâu sắc nếu bạn phơi sáng thiếu một nửa hoặc một lớp chắn sáng. Đây gọi là hiệu ứng "không quá sáng" (low–key) bởi vì hầu hết các gam màu trong bức ảnh đều tối. Hoặc nếu phơi sáng thừa để các điểm nhấn trở nên nổi bật và màu sắc trông tươi hơn thì bạn có thể tạo ra hiệu ứng "không tương phản" (high–key). Kỹ thuật này rất thích hợp cho các bức ảnh chụp chân dung hoặc tĩnh vật.

Phơi sáng là một trong những kỹ thuật khó nhất của nghệ thuật nhiếp ảnh. Tuy nhiên, bạn cũng đừng quá lo lắng nếu cho đến bây giờ vẫn chưa nắm bắt được kỹ thuật này. Sự rèn luyện chăm chỉ sẽ giúp bạn biến kỹ thuật này thành bản năng thứ hai của mình. Không bao lâu sau, bạn sẽ tạo ra những bức ảnh hạng nhất cho dù phải đối mặt với những điều kiện ánh sáng bất lợi như thế nào.

Kodak, Fuji, Konica, Ilford, Agfa... Với chủng loại phim đa dạng như hiện nay thì việc chọn lựa phim thích hợp cho mục đích sử dụng sẽ là một trải nghiệm vô cùng khó khăn.

Hầu hết các nhà nhiếp ảnh nghiệp dư đều mua cuốn phim đầu tiên của mình cùng lúc với mua chiếc máy ảnh. Kể từ đó, họ luôn sử dụng đúng loại phim này cho bất kỳ mục đích sử dụng nào, vì cảm thấy như vậy là thuận tiện và thân quen nhất.

Mới ban đầu, việc sử dụng phim đơn điệu như vậy cũng tốt, nhưng khi bạn đã bắt đầu đi sâu vào nhiếp ảnh thì việc chọn lựa loại phim thích hợp trở thành một vấn đề vô cùng quan trọng. Loại phim phù hợp không chỉ giúp bạn chụp trong những điều kiện khác nhau mà còn ảnh hưởng đến chất lượng và các thông số thiết lập bạn tạo ra cho



Những loại phim hiện đại giúp bạn chụp được bức ảnh chất lượng cao ngay cả trong điều kiện ánh sáng thấp nhất.bức ảnh.

Tốc độ phim

Yếu tố đầu tiên bạn cần xem xét chính là tốc độ phim. Ngày nay, người ta thường gọi đó là chỉ số độ nhạy ISO (Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế). Việc lựa chọn tốc độ phim rất quan trọng vì hai lý do.

Trước tiên, tỉ lệ ISO chỉ ra độ nhạy sáng của phim và nó sẽ ảnh hưởng đến thời gian phơi sáng thích hợp để tạo ra bức ảnh. Phim với tỉ lệ ISO thấp như 25 – được gọi là phim

"chậm" – sẽ không nhạy sáng, do đó, thời gian phơi sáng cần phải kéo dài hơn loại phim "nhanh", chẳng hạn như ISO 400. Chính vì thế, phim chậm thường được sử dụng trong điều kiện ánh sáng xung quanh bạn cực tốt và không cần thiết phải sử dụng đến tốc độ trập nhanh. Trong khi đó, phim nhanh sẽ được sử dụng trong điều kiện ánh sáng thấp hơn và việc sử dụng tốc độ trập nhanh là điều bắt buộc.

Thứ hai, tốc độ phim liên quan trực tiếp đến chất lượng hình ảnh. Phim chậm thường tạo ra những bức ảnh có hạt mịn, độ bão hòa màu cao và sắc nét tuyệt vời. Tốc độ phim càng tăng thì chất lượng phim càng giảm. Phim với tỉ lệ ISO khoảng 1000 và cao hơn thường có hạt thô, màu sắc mờ và ít sắc nét hơn so với các loại phim chậm cùng loại khác.

Hãy ghi nhớ hai điểm này, bước đầu tiên trong việc lựa chọn phim sẽ quyết định tốc độ hoặc chất lượng hình ảnh được ưu tiên hơn. Tốt hơn cả là bạn hãy sử dụng phim tốc độ chậm để tận dụng được lợi thế của cả hai loại phim.

Dưới đây là mô tả vắn tắt về những tốc độ phim khác nhau cũng như mục đích ứng dụng của chúng:

Phim siêu chậm (ISO 25 – 50): Tạo ra những bức ảnh có chất lượng cao nhất. Hình ảnh hầu như không có hạt và vô cùng sắc nét. Loại phim này phù hợp cho những bức ảnh bạn muốn sang khổ lớn. Tuy nhiên, vì tốc độ chậm của phim nên bạn phải sử dụng giá ba chân để gắn máy ảnh dù điều kiện ánh sáng tốt đến đâu đi nữa. Điều này sẽ giúp máy ảnh không bị rung trong suốt thời gian phơi sáng.

Phim chậm (ISO 50 – 100): Đây là loại phim rất thông dụng và cũng là sự lựa chọn hàng đầu cho hầu hết các nhà nhiếp ảnh. Chất lượng hình ảnh tốt, tuy nhiên, thời gian phơi sáng vẫn khá lâu và đây là trở ngại thực sự cho những

ai muốn cầm máy ảnh trên tay khi chụp. Giá ba chân vẫn sẽ cần thiết trong trường hợp sử dụng loại phim này, đặc biệt trong điều kiện ánh sáng yếu.

Phim nhanh (ISO 200 – 400): Phim ISO 200 rất lý tưởng cho những ai sử dụng máy ảnh tự động, những người không hiểu biết nhiều về thời gian phơi sáng. Loại phim này có sự kết hợp khá tốt giữa tốc độ và chất lượng hình ảnh nên sử dụng được trong nhiều điều kiện ánh sáng khác nhau. Loại phim ISO 400 tạo ra hình ảnh có hạt thô hơn và màu sắc yếu hơn nhưng lại rất thích hợp cho bạn khi chụp cảnh hành động trong điều kiện ánh sáng yếu. Ngoài ra, loại phim ISO 400 cũng thích hợp cho bạn chụp ảnh trong nhà bằng đèn flash hoặc với giá ba chân.

Phim siêu nhanh (ISO 1000 hoặc hơn): Những loại phim này rất phù hợp sử dụng trong điều kiện ánh sáng yếu – ví dụ như ảnh thể thao trong nhà. Tuy nhiên, khuyết điểm chính ở đây là hình ảnh có hạt "quá thô" và màu sắc rất yếu ớt. Đối với những đối tượng chụp mà hạt thô sẽ làm tăng thêm hiệu ứng "độc đáo" cho bức ảnh thì loại phim này chính là một lựa chọn sáng suốt.



Phim siêu nhanh rất lý tưởng để tạo ra những bức ảnh có nhiều hạt trong không khí – đây là bức ảnh được chụp với phim có ISO 1600.

In hay tấm?

Việc lựa chọn phim in hay phim tấm tùy thuộc vào việc bạn muốn bức ảnh của mình sẽ như thế nào.

Nếu xét về mặt thuận tiện khi sử dụng thì phim in sẽ thắng thế. Phim in rất dễ lưu trữ – bạn có thể cuộn nó lại rồi

đặt trong một cuốn album. Bên cạnh đó, việc phóng lớn một bức ảnh ưng ý cũng rất đơn giản bằng cách sử dụng phim âm bản sẵn có. Chất lượng của những loại phim in màu đã cải thiện rất nhiều trong một vài năm qua và hầu hết các đường phố đều có ít nhất một tiệm sang ảnh. Đây là những nơi mà bạn có thể gửi cuốn phim vừa chụp xong để rửa và quay trở lại lấy ảnh một giờ sau đó. Ngược lại, có rất ít tiệm sang ảnh có thể rửa loại phim tấm.

Một thuận lợi khác của loại phim in là chúng rất hiếm khi gây ra sai sót trong thời gian phơi sáng. Bạn có thể phơi sáng thừa hoặc thiếu đến 3 lớp chắn sáng nhưng bức ảnh cuối cùng vẫn chấp nhận được bởi vì sai sót có thể khắc phục phần nào trong công đoạn rửa ảnh. Điều này đặc biệt có ích khi bạn sử dụng máy ảnh tự động, loại máy mà bạn có rất ít quyền can thiệp vào những thông số thiết lập phơi sáng.

Tuy nhiên, độ bão hòa màu và độ sắc nét của loại phim tấm thì không thể chê vào đâu được vì bạn không có giai đoạn trung gian để khắc phục sai sót như phim in. Do đó, khi loại phim này được sử dụng cho máy chiếu trong một phòng tối thì hình ảnh của chúng sẽ vô cùng tuyệt vời (xem thêm chương 23).

Nếu quyết định chụp với phim tấm thì bạn phải rất cẩn thận bởi vì chỉ cần thừa hoặc thiếu ½ lớp chắn sáng thôi thì bức ảnh sẽ rất tệ hại. Vì lý do này, loại phim tấm thích hợp với máy ảnh SLR hơn là máy tự động bởi vì loại máy ảnh SLR sẽ giúp bạn tinh chỉnh được thông số thời gian phơi sáng.

Phim đen trắng hay phim màu?

Do phim màu quá phổ biến ngày nay nên hầu hết các nhà nhiếp ảnh không quan tâm đến những loại phim khác. Hơn thế nữa, chúng ta đang sống trong một thế giới đầy màu sắc,

vì thế tại sao lại phải chụp những bức ảnh trắng đen cơ chứ? Bởi vì nhiếp ảnh xuất phát từ ảnh trắng đen nên loại phim này giờ đây được xem là lỗi thời, cũng như việc từ bỏ xe máy để quay trở lại với thời kỳ xe ngựa.

Thuận lợi của phim đen trắng là bạn dễ dàng chụp được những bức ảnh rõ ràng và chuyển tải thông điệp ngay lập tức. Chính vì thế, đa số các phóng viên ảnh đều lựa chọn loại phim này làm công cụ tác nghiệp. Phim đen trắng cũng mang lại tính sáng tạo nghệ thuật cao hơn. Việc tráng rửa dễ dàng cũng có thể khiến bạn say mê hàng giờ với những bức ảnh trong phòng tối.

Mã DX

Cách đây vài năm, hầu hết máy ảnh đều có một đĩa quay tốc độ phim để điều chỉnh tỉ lệ ISO cho loại phim đang được sử dụng. Ngày nay, tốc độ phim được điều chỉnh tự động trên hầu hết các loại máy ảnh tự động và SLR thông qua một hệ thống gọi là **mã DX**.

Để làm được điều này, hầu hết các loại phim ngày nay đều được chế tạo với một bảng mã DX hình vuông trên phim – mỗi tỉ lệ ISO khác nhau thì có một mẫu khác nhau. Chi tiết này sẽ được thiết bị đọc mã DX tích hợp trên máy ảnh thu nhận và thông tin sau đó sẽ được chuyển tải đến bộ nhớ của máy ảnh.

Nhìn chung, mã DX rất hữu ích bởi vì chúng giúp bạn loại bỏ khả năng thiết lập tốc độ phim sai. Tốc độ phim sai sẽ khiến cho bức ảnh cuối cùng bị thiếu hoặc thừa sáng. Nhưng thật không may, cũng như bất kỳ hệ thống tự động nào khác, hệ thống mã DX này cũng có khiếm khuyết. Vấn đề ở đây là có một số loại phim không tích hợp mã DX, do đó, nếu bạn sử dụng loại máy ảnh hỗ trợ đọc mã DX thì tỉ lệ ISO sẽ được

chuyển về mặc định – thường là ISO 100. Ngoài ra, bạn còn gặp khó khăn khi muốn sử dụng loại phim có tỉ lệ ISO cao hơn bởi vì không thể xóa bỏ thông số mặc định trong đa số máy ảnh hỗ trợ mã DX.



Phim đen trắng là một phương tiện tuyệt vời cho ảnh chân dung và nhiều đối tượng chụp khác.

Tăng tốc cho phim

Đôi khi bạn gặp phải tình huống phim đang sử dụng có tốc độ quá thấp khiến không thể chụp được một đối tượng nào đó. Chẳng hạn như lúc bạn đang chụp cảnh đua mô tô thì bỗng nhiên ánh sáng yếu đi. Khi đó, dù cho thiết lập khẩu độ cực đại và tốc độ trập nhanh nhất thì bạn vẫn không thể bắt được hình ảnh của đối tượng.

Nếu bạn có sẵn phim tốc độ cao trong tay *thì* có thể ứng phó với tình huống này. Nếu không, bạn phải "tăng tốc" loại phim chậm mà mình đang có để phù hợp với tốc độ trập có thể ứng dụng. Bạn làm điều này bằng cách thiết lập đĩa quay tốc độ phim trên máy ảnh hoặc điều chỉnh chức năng thay đổi tốc độ phim tích hợp trong máy nhằm nâng tỉ lệ ISO lên mức cao hơn. Khi đó, bức ảnh vẫn bị thiếu sáng nhưng bạn có thể cân đối thời gian phơi sáng thích hợp để bù sáng. Thông qua thời gian, quy trình này được gọi là "quy trình thúc đẩy" hoặc "đẩy". Chẳng hạn như nếu muốn nâng tốc độ phim từ ISO 100 lên thành ISO 200 thì bạn phải đẩy một lớp chắn sáng; nếu nâng lên đến ISO 400 thì bạn phải đẩy 2 lớp chắn sáng.

Nếu máy ảnh sử dụng hệ thống mã DX và không có bộ phận đĩa quay tốc độ phim thì bạn hãy sử dụng các loại nhãn

đặc biệt có những kiểu mã DX tương ứng với các tốc độ phim tùy chọn. Những gì cần làm là dán nhãn lên phim và khiến cho máy ảnh bị đánh lừa khi đọc mã DX để thiết lập thông số tốc độ phim theo ý của bạn.

Khuyết điểm của kỹ thuật này là làm độ tương phản và kích thước hạt trong bức ảnh tăng lên. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể biến những khuyết điểm đó thành lợi điểm cho mình. Chẳng hạn như nếu tăng tỉ lệ ISO từ 400 lên thành ISO 1600, sau đó đẩy thêm 2 lớp chắn sáng, thì bạn có thể tạo ra những bức ảnh nhiều hạt độc đáo.

Phim màu dạng tấm và phim đen trắng dạng âm bản là 2 loại phim dễ tăng tốc độ phim nhất bởi vì hầu hết các tiệm rửa ảnh đều có dịch vụ xử lý quy trình đẩy một hoặc 2 lớp chắn sáng. Công đoạn này thường không làm tăng thêm chi phí cho bạn. Bạn cũng có thể mua loại thuốc tráng phim như Ilford Microphen Acuspeed để tự mình rửa ảnh đen trắng nếu cần thiết. Mặc dù vậy thì có rất ít tiệm ảnh chú trọng đến quy trình xử lý phim âm bản màu nên bức ảnh tạo ra thường có màu sắc nhợt nhạt. Vì thế, bạn hãy hạn chế tăng tốc độ phim đối với loại phim này.

Bảo quản phim

Nếu muốn tạo ra những bức ảnh đẹp từ phim thì bạn phải biết cách bảo quản chúng. Dưới đây là một vài lời khuyên bổ ích mà bạn cần phải ghi nhớ:

- *Luôn luôn giữ phim không sử dụng trong hộp nhựa để ngăn đất cát bám vào mặt nỉ ở bên ngoài cuốn phim – điều này có thể khiến cho toàn bộ phim sẽ bị trầy xước khi chụp.*
- *Cất giữ phim không chụp ở nơi mát mẻ – tốt nhất là để trong tủ lạnh – trong một hộp được đậy kín. Trước khi*

dùng vài giờ thì hãy lấy phim ra để nhiệt độ phim cân bằng với nhiệt độ phòng.

- *Không bao giờ để phim trực tiếp dưới ánh nắng hoặc trong ngăn chứa đồ trên ô tô - nhiệt độ cao có thể gây ra sự cố về màu sắc.*
- *Không bao giờ mua những cuộn phim đã được để lâu ngày trên giá ở nơi có ánh nắng trực tiếp chiếu vào.*
- *Sau khi chụp xong thì hãy đem phim đi rửa càng nhanh càng tốt.*
- *Cố gắng sử dụng phim trước thời hạn cuối – trừ phi phim được bảo quản trong tủ lạnh.*
- *Tránh để cho phim bị chiếu qua tia X. Phim nhanh sẽ dễ bị hư hại hơn phim chậm.*

Những loại phim đặc biệt

Hầu như lúc nào bạn cũng muốn sử dụng những loại phim thông thường cho các bức ảnh của mình. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng một số loại phim đặc biệt để tạo ra các bức ảnh khác thường.

Phim hồng ngoại đơn sắc

Đây là loại phim rất nhạy cảm đối với ánh sáng hồng ngoại – loại ánh sáng mà mắt thường không thể thấy được. Phim này sẽ ghi lại những hình ảnh trái ngược với những gì chúng ta thường nhìn thấy: bầu trời trở nên âm u, ma quái, những tán lá chuyển sang màu trắng và bầu trời xanh lại biến thành đen. Sau đây là một số loại phim hồng ngoại tiêu biểu: Kodak 2481 High Speed Infrared, Ilford SFX 200 và Konica 750. Phim Kodak là dễ kiếm hơn cả và cũng là loại phim tạo ra những hình ảnh kỳ quái nhất.

Hiệu ứng của loại phim này thể hiện rõ nét nhất trên những khung cảnh chứa nhiều hình ảnh tán lá, đặc biệt nếu bạn chụp trong điều kiện thời tiết trời nắng đẹp và ấm áp. Những hình ảnh và phong cảnh miền rừng núi chính là đối tượng hoàn hảo nhất để sử dụng loại phim này. Bên cạnh đó, bạn có thể tạo ra một số bức ảnh đáng kinh ngạc khi chụp cảnh những tòa nhà cổ xưa, chẳng hạn như các lâu đài, nhà thờ ẩn mình dưới bóng cây.

Để có kết quả tốt nhất, bạn hãy phơi sáng phim bằng một bộ lọc màu đỏ sẫm hay sử dụng loại kính lọc hồng ngoại chuyên dùng (Kodak Wratten 87 hoặc 88A hay Hoya R72). Đây là những thiết bị chỉ để cho ánh sáng hồng ngoại đi qua mà thôi. Phim Kodak phải được lắp vào và tháo ra khỏi máy trong một môi trường không có ánh sáng nhằm tránh hiện tượng vết mờ. Do vậy, lý tưởng nhất là bạn hãy luôn mang theo túi xách bên mình khi sử dụng loại phim này.



Phim hồng ngoại đơn sắc – trong trường hợp này là Kodak 2481 – có thể tạo ra những hiệu ứng độc đáo khi biết cách sử dụng.

Để phơi sáng chính xác cho loại phim này là một công việc rất khó khăn. Đầu tiên, hãy chỉnh tốc độ của phim Kodak là ISO 400, Ilford SFX là ISO 200, Konica 750 là ISO 50 và thực hiện đo sáng thông qua kính lọc màu đỏ. Tốt hơn hết là hãy chụp quan trắc hai bức ảnh với hai mức phơi sáng nhiều và ít hơn một lớp chắn sáng so với thông số ban đầu. Sau đó, bạn hãy lựa ra bức ảnh có thông số phơi sáng thích hợp nhất.

Cuối cùng, phim hồng ngoại nên được in trên giấy chất lượng cao – 4 hoặc 5 – để tạo ra những bức ảnh đẹp, có độ tương phản cao với những ấn tượng rõ nét.

Phim cân bằng ánh sáng Vôn fam (ánh sáng của đèn chân tóc)

Nếu sử dụng loại phim cân bằng ánh sáng thường trong môi trường ánh sáng Vôn fam thì kết quả chụp được sẽ ngả sang màu vàng hoặc cam. Để ngăn điều này thì bạn có thể sử dụng bộ lọc chuyển đổi màu 80A hoặc 80B xanh (xem thêm chương 8) hoặc cũng có thể lắp loại phim cân bằng ánh sáng Vôn fam. Đây là loại phim được chế tạo đặc biệt để sử dụng trong môi trường ánh sáng Vôn fam. Kodak và Fuji là hai hãng có nhiều chủng loại phim cân bằng ánh sáng Vôn fam nhất hiện nay.

Loại phim này có thể được sử dụng để tạo ra những hiệu ứng đặc biệt. Khi phơi sáng trong ánh sáng thường hoặc ánh sáng đèn flash thì ảnh chụp được sẽ hơi ngả sang màu xanh. Do đó, loại phim này sẽ giúp bạn tạo ra các bức ảnh mang tính ma quái, lạnh lẽo.





Bên phải: Bạn có thể thấy hiệu ứng của loại phim cân bằng ánh sáng Vôn fam trong hai bức ảnh này. Bức ảnh trên được chụp trong môi trường ánh sáng Vôn fam với loại phim cân bằng ánh sáng thường. Trong khi đó, bức ảnh dưới được chụp trong môi trường ánh sáng tương tự nhưng lại với loại phim cân bằng ánh sáng Vôn fam nên kết quả thu được trông tự nhiên hơn.

Luật bù trừ (Reciprocity Law Failure)

Phim nhiếp ảnh được chế tạo nhằm mang lại kết quả tốt nhất trong phạm vi thời gian phơi sáng nào đó – thường là 1 – 1/10,000 giây. Khi bạn phơi sáng cho phim vượt ra ngoài phạm vi này – đặc biệt là phơi sáng lâu hơn thời gian quy ước – thì tỉ lệ ISO của phim sẽ không còn chính xác nữa và thông số phơi sáng của máy ảnh cần phải chỉnh lại để ngăn ngừa các sai sót của bức ảnh. Điều này gọi là luật bù trừ (RLF) và cũng là trở ngại thật sự đối với những nhà nhiếp ảnh thường hoạt động trong môi trường ánh sáng yếu, chẳng hạn như chụp ảnh ngoài trời vào ban đêm hoặc trong những tòa nhà có ít ánh sáng.

Như đã nói, nếu máy ảnh đề nghị thời gian phơi sáng 1 giây thì bạn hãy tăng lên thành 2 giây; nếu 10 giây thì bạn hãy tăng thành 30 giây; nếu 30 giây thì bạn hãy tăng thành 2 phút. Những bước tăng này cũng phải phù hợp với chỉ dẫn vì những loại phim khác nhau sẽ đáp ứng đối với RLF một cách khác nhau. Do đó, tốt hơn hết là bạn hãy chụp quan trắc với hai thông số liền kề (trên và dưới) thông số phơi sáng đề nghị để bảo đảm kết quả.

Luật bù trừ có thể khiến độ cân bằng màu của phim thay đổi và bức ảnh sẽ có sắc thái màu khác lạ. Bạn có thể khắc phục trở ngại này bằng kính lọc. Tuy nhiên, trong hầu hết tình huống thì những màu sắc đặc biệt này sẽ khiến bức ảnh có hiệu ứng lạ mắt hơn và cũng chẳng có gì đáng phải lo lắng.

Những sai sót thường gặp của phim

Đôi khi xấp ảnh mà bạn nhận được từ phòng rửa ảnh sẽ rất xấu. Có rất nhiều nguyên nhân gây ra điều này. Có lúc thì đây là lỗi của người sử dụng nhưng cũng có lúc do lỗi của

phòng rửa ảnh. Dưới đây là những sai sót thường gặp nhất của phim nhằm giúp bạn xác định và giải quyết sự cố.

Những đường song song: Những vết xước song song, thường trải hết chiều dài của cuộn phim, gây ra bởi đất bụi bám trên miệng nỉ của cuốn phim hoặc đất bụi bám ở bề mặt nắp ép phim.

Để tránh điều này, bạn phải luôn cất phim trong hộp, cẩn thận khi lắp phim và giữ cho bề mặt nắp ép phim sạch sẽ. Những vết xước trên mặt nhũ tương sẽ không thể khắc phục được.

Những vết bẩn/chất hóa học: Đây là những vết bẩn với nhiều kích cỡ xuất hiện trên phim âm bản, phim tấm và phim in. Chúng thường được gây ra do quy trình rửa phim không cẩn thận hoặc quy trình in sau khi xử lý.

Để tránh điều này, hãy sử dụng chất làm ẩm trong khâu cuối cùng của công đoạn rửa phim nếu bạn thực hiện quy trình này ở nhà, hoặc chuyển giao công nghệ cho tiệm rửa ảnh. Những vết bẩn khó chịu cũng có thể được xóa sạch bằng một tấm vải thấm nước.

Vết mờ: Những đốm hoặc sọc xuất hiện trên phim. Chúng được tạo ra khi phim hoặc giấy rửa ảnh bị phơi sáng đột ngột trước hoặc trong quy trình xử lý. Mở mặt sau của máy ảnh, lắp hoặc tháo phim trong điều kiện ánh sáng thông thường hoặc phòng tối rửa phim có khe hở đều là những nguyên nhân gây ra hiện tượng này.

Để tránh những vết mờ, bạn phải thực hiện lắp và tháo phim trong một môi trường không có ánh sáng và phải bảo đảm phòng tối của mình không có khe hở. Phim đã bị vết mờ sẽ không thể khắc phục, nhưng một tấm ảnh bị vết mờ vẫn có thể tráng rửa lại nếu như phim âm bản vẫn bình thường.

Sắc thái màu: Có thể gây ra bởi một vài nguyên nhân: phim bị hư hỏng do để ở nhiệt độ cao, bị ảnh hưởng bởi chất hóa học, những thiết bị chuyên dụng ở phòng rửa ảnh tìm cách điều chỉnh sắc thái màu với bộ lọc vượt quá giới hạn...

Để tránh những nguyên nhân này, bạn hãy cất phim ơ nơi mát mẻ, tránh để phim ở chỗ có nhiệt độ cao – chẳng hạn như trong ngăn chứa đồ của ô tô – và nhớ thông báo với tiệm ảnh đối với trường hợp bạn đã sử dụng bộ lọc màu trong phim âm bản để họ không tìm cách khắc phục sự cố.

Phim trống: Bề mặt đen của phim cho biết phim đã bị chụp rửa non hoặc toàn bộ cuộn phim đã không được cuốn qua máy ảnh. Để tránh sự cố này thì bạn hãy cẩn thận hơn khi lắp phim.

CHƯƠNG 6

CHỤP ẢNH KỸ THUẬT SỐ

Sự phát triển gần đây nhất trong thế giới nhiếp ảnh chính là sự ra đời của các bức ảnh kỹ thuật số. Mặc dù vẫn đang còn ở giai đoạn sơ khai nhưng tính thương mại và chuyên nghiệp của ảnh kỹ thuật số đã được ứng dụng khá nhiều. Ngành nhiếp ảnh đã đổ ra hàng tỉ đô trên khắp thế giới cho công nghệ này và sự phát triển của nó rất đáng báo động. Điều này xảy ra không chỉ do máy ảnh số chất lượng cao có giá phải chăng, mà còn xuất phát từ một sự thật: hiếm có gia đình nào ngày nay lại không sở hữu một chiếc máy tính.



Ảnh kỹ thuật số mang lại cho bạn những hiệu ứng sáng tạo bất tận – giới hạn duy nhất chính là trí tưởng tượng của chính bạn.

Ảnh kỹ thuật số có hai điểm đặc biệt. Trước tiên, máy ảnh kỹ thuật số ghi nhận hình ảnh nhưng không cần phải lắp phim. Hình ảnh ghi được sau đó sẽ tải về máy tính để lưu

trữ, xem và in ấn. Thứ hai, gói phần mềm đi kèm sẽ giúp cho bạn chỉnh sửa hình ảnh thu được vì lý do chuyên môn hoặc chỉ để thỏa mãn tính sáng tạo.

Việc bạn quan tâm đến điểm đặc biệt nào trong nhiếp ảnh kỹ thuật số sẽ tùy thuộc vào mức độ quan tâm đến nhiếp ảnh và mục đích chụp của bạn. Ví dụ như máy ảnh kỹ thuật số sẽ rất hữu ích đối với những bức ảnh mang tính tham khảo: các kỹ sư và thanh tra viên thường sử dụng máy ảnh kỹ thuật số để chụp lại các giai đoạn của dự án, trong khi các đại lý bất động sản lại sử dụng chúng để chụp lại hình ảnh của tài sản họ đang tiếp thị. Rất nhiều người dùng máy ảnh kỹ thuật số thay cho máy ảnh tự động để chụp lại hình ảnh của gia đình hoặc bạn bè. Sau đó, họ sẽ tải chúng về máy tính cá nhân để xem lại và in ra. Tốc độ và sự thuận tiện chính là một trong những ưu điểm hàng đầu của ảnh kỹ thuật số. Chụp một bức ảnh và chỉ trong vòng một phút sau thì hình ảnh đó đã nằm trong khay giấy của máy in. Ngoài ra, bạn có thể gửi ngay bức hình cho bạn bè ở khắp nơi trên thế giới thông qua hệ thống email nhờ vào môi trường Internet.

Tất nhiên để tận dụng những lợi điểm của công nghệ này thì bạn cần phải đầu tư nhiều hơn, không chỉ là một chiếc máy ảnh. Máy vi tính là điều kiện thiết yếu, ngoài ra, nếu muốn in những bức ảnh mà mình chụp được thì bạn phải trang bị thêm máy in màu.

Đối với nhiều ứng dụng nhiếp ảnh quan trọng, máy ảnh số vẫn có hạn chế về mặt chất lượng và tính linh hoạt. Tất nhiên chúng vẫn có các ngoại lệ – Nikon và Canon đã sản xuất ra những chiếc máy ảnh số SLR chuyên nghiệp được các phóng viên ảnh mang đi khắp nơi trên thế giới. Họ có thể chụp được các bức ảnh chất lượng cao về những sự kiện trọng đại và email về tòa soạn báo trong vòng chỉ một phút. Ngoài

ra, một số thân máy tinh xảo với kích thước lớn hoặc trung bình cũng được các nhiếp ảnh gia thông thường ưa chuộng. Họ sử dụng chúng trong xưởng chụp ảnh nhằm tiết kiệm thời gian và tiền bạc. Thông thường, những nhà đam mê nhiếp ảnh thực thụ sẽ không dùng máy ảnh số và chỉ sử dụng công nghệ số để xử lý các bức ảnh hiện có vì lý do nhanh chóng. Họ thực hiện điều này bằng cách quét phim âm bản, in ra ảnh hoặc in thành tấm để gửi vào hệ thống máy tính. Những bức hình này sau đó sẽ được xử lý thông qua phần mềm thích hợp. Khả năng sáng tạo trong khâu xử lý ảnh này hầu như là vô tận khi các phần mềm ngày một hiện đại hơn và các máy tính thì ngày một nhanh hơn. Những phần khác nhau của bức ảnh có thể kết hợp lại, những phần thừa sẽ bị bỏ đi, màu sắc có thể thay đổi, những hiệu ứng đặc biệt được áp dụng... tất cả công đoạn đó chỉ thực hiện thông qua một nút nhấn. Điều này giúp cho bạn ít tốn công sức hơn rất nhiều so với cách thông thường. Nhiều nhiếp ảnh gia ngày nay không có phòng tối bởi vì họ có thể đạt được kết quả mong muốn thông qua máy tính. Chính vì vậy, họ không cần phải giam mình trong những căn phòng tối tăm, hôi hám.

Lựa chọn máy ảnh kỹ thuật số



Máy ảnh Olympus Camedia C–1400L là một trong những máy ảnh kỹ thuật số có giá phải chăng ngày nay.

Mỗi khi công nghệ mới ra đời thì đa số người mua phải trả rất nhiều tiền cho thiết bị có ít chức năng. Đây không chỉ vì thiết bị mang tính mới lạ mà còn bởi vì công nghệ phải đã phát triển một chặng đường dài trước khi có được thành tựu. Một khi thị trường phát triển lớn mạnh thì giá cả sẽ giảm xuống trở lại.

Điều này rất rõ ràng trong trường hợp máy ảnh kỹ thuật số xuất hiện trên thị trường. Những mẫu trước đây có rất ít chức năng, chất lượng hình ảnh nghèo nàn và nếu như bạn muốn in ra hoặc sao chép với kích thước lớn hơn tiêu chuẩn màu cho phép, thường là 6 x 4 inch, thì chúng hầu như rất tệ. Nhờ trời, tất cả những hạn chế đó đã được khắc phục với công nghệ ngày nay và bạn có thể sở hữu một chiếc máy ảnh số giá cả vừa phải cùng với chức năng vượt trội hơn trước.

Sự thay đổi đáng kể nhất trong công nghệ chính là chất lượng của hình ảnh. Máy ảnh số ghi lại hình ảnh bằng một thiết bị gọi là CCD (Charged Couple Device). Đây là một loại cảm biến màu sắc, chúng ghi lại những chấm màu khác nhau gọi là điểm ảnh (pixel). Máy ảnh càng nhiều điểm ảnh thì chất lượng hình ảnh càng cao. Với những loại máy ảnh đó thì bức ảnh sau này dù in khổ lớn vẫn không bị vỡ hình. Máy ảnh mega–pixel nghĩa là máy ảnh có độ phân giải lên đến hàng triệu điểm ảnh. Đây là loại máy rất phổ biến ngày nay.

Độ phân giải của máy ảnh được tính bằng số lượng điểm ảnh phân bố theo chiều ngang và chiều dọc. Nếu con số này càng cao thì chất lượng hình ảnh càng tăng, dù cho chất lượng của ống kính vẫn còn ảnh hưởng đáng kể.

Để có những bức ảnh chất lượng cao thì hình ảnh cần phải có độ phân giải ít nhất là 150 – 200 dpi (điểm ảnh trên mỗi inch). Do đó, để tìm ra kích thước lớn nhất của một khổ ảnh thì bạn có thể đọc trên máy ảnh. Bạn chỉ cần tính toán từ thông số phân giải chiều ngang và chiều dọc mà thôi. Ví dụ độ phân giải 1280 x 1024 sẽ tương ứng với chất lượng của bức ảnh có khổ 7 x 5 inch.

Sau đây là một số lưu ý khác khi mua máy ảnh kỹ thuật số:

Ống kính: Tiêu cự ống kính ngắn hơn nhiều so với thông thường – nhỏ hơn 7 lần so với loại ống kính 35mm – do đó, tiêu cự tương đương 28mm trong máy ảnh 35mm sẽ là 4mm đối với máy ảnh số và đối với loại máy ảnh tiêu chuẩn 50mm thì con số này sẽ xấp xỉ 7mm. Những loại máy ảnh số hiện đại có ống kính phóng đại tích hợp, tuy nhiên đây là những loại máy khá đắt tiền. Bạn đừng nhầm lẫn khái niệm phóng đại quang học (optical zoom) và phóng đại số (digital zoom). Phóng đại số chỉ là hình thức nội suy điểm ảnh nên chất lượng hình ảnh sẽ không thực sự tốt. Bạn có thể đạt được kết quả tương tự nếu sử dụng một ống kính cố định thông thường.

Khung xem ảnh: Một vài máy ảnh kỹ thuật số có khung ngắm quang học nhằm giúp bạn điều chỉnh bố cục. Số khác lại tích hợp sẵn màn hình tinh thể lỏng (LCD) giúp bạn quan sát hình ảnh như trên một màn hình ti vi thu nhỏ. Một số loại máy ảnh khác lại tích hợp cả hai loại khung xem ảnh này. Màn hình LCD là một tính năng thú vị, nó vừa giúp bạn xem trước hình ảnh sắp chụp và xem lại những bức ảnh đã chụp hiện đang lưu trong thẻ nhớ. Bạn còn có thể xóa đi những bức ảnh nào cảm thấy không ưng ý.

Bộ nhớ: Một vài loại máy ảnh số có khả năng lưu lại hình ảnh vào bộ nhớ trong của máy. Nhờ đó, bạn có thể tải xuống máy tính để chỉnh sửa hoặc xóa đi những bức không thích. Tuy nhiên, phần lớn máy ảnh số hiện nay sử dụng thẻ nhớ ngoài. Đó là một loại thẻ nhớ có thể gắn vào hoặc tháo ra tùy ý, cũng tương tự như việc bạn tháo lắp một cuộn phim vào máy ảnh truyền thống. Những loại thẻ nhớ chính là SmartMedia, CompactFlash và một số loại thẻ có dung lượng từ 2 – 260 Mb. Giá cả của mỗi loại tùy thuộc vào dung lượng của nó.

Độ phân giải càng cao thì chiếm dung lượng càng nhiều và bạn càng lưu được ít hình ảnh trên thẻ. Tuy nhiên, hầu hết

máy ảnh kỹ thuật số đều cho thay đổi độ phân giải của bức ảnh nên trong trường hợp không cần chất lượng cao, bạn có thể điều chỉnh độ phân giải thấp xuống nhằm tiết kiệm dung lượng thẻ. Thông thường, một chiếc máy ảnh số 1 mega–pixel sẽ cho phép bạn lưu từ 16 đến 20 bức ảnh với độ phân giải tối đa trên thẻ nhớ 4 Mb tiêu chuẩn. Nếu sử dụng độ phân giải thấp hơn thì con số bức ảnh lưu được sẽ khoảng 50 đến 60.

Nguồn điện: Hầu hết máy ảnh số đều sử dụng pin AA tiêu chuẩn, một số khác lại sử dụng pin lithium với thời gian sử dụng lâu hơn. Một vài mẫu máy ảnh khác lại cho phép gắn với nguồn điện AC thông qua một bộ chuyển đổi (adaptor), do đó, khi chụp trong nhà thì bạn không cần phải quan tâm đến vấn đề pin. Một số loại máy khác lại sử dụng pin sạc.

Kết nối máy tính: Để tải hình ảnh từ thẻ nhớ của máy về máy tính, bạn sẽ sử dụng cáp kết nối để nối 2 thiết bị này với nhau. Cáp kết nối có thể gắn vào đầu nối tiếp (cổng modem) hoặc đầu song song (cổng máy in) trên bo mạch máy tính. Một vài loại máy ảnh sử dụng đĩa mềm để lưu trữ hình ảnh, khi đó, bạn có thể đưa trực tiếp vào máy tính mà không cần bất kỳ một sự kết nối nào. Một số loại máy ảnh khác lại hỗ trợ cổng USB hoặc cổng hồng ngoại cho mục đích này.

Đèn flash: Đèn flash không quan trọng lắm vì máy ảnh số hoạt động khá tốt trong điều kiện ánh sáng yếu. Tuy nhiên, đèn flash tích hợp trên máy ảnh có thể có ích khi làm cho màu sắc tươi sáng và độ tương phản của hình ảnh cao hơn. Tất nhiên việc sử dụng đèn flash sẽ làm hao pin đáng kể.

Phơi sáng: Hầu hết máy ảnh số đều tự động phơi sáng, do đó, công việc của bạn chỉ là ngắm và chụp. Một vài loại máy ảnh số còn có chức năng bù sáng giúp bạn vượt qua các điều kiện ánh sáng bất lợi khiến cho hình ảnh thu được bị tối

hoặc quá sáng. Ngoài ra, bạn còn có thể tìm thấy một số chức năng điều khiển khác.

Xử lý ảnh kỹ thuật số

Nhiều nhà nhiếp ảnh chọn máy kỹ thuật số vì tính tiện dụng của nó. Bạn không cần phải mua phim và hình ảnh chụp được có thể xem trực tiếp trên máy ảnh hoặc lưu trữ trên máy tính. Những bức ảnh này sau đó còn có thể gửi đi cho bạn bè thông qua hệ thống thư điện tử. Tuy nhiên, những lợi ích này giống như phần chóp của ngọn núi băng, một khi bạn đi sâu xuống thì sẽ còn khám phá ra vô vàn điều thú vị khác.

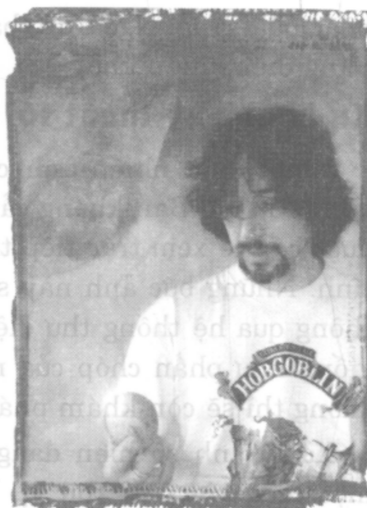
Xử lý ảnh số hiện đang là một công việc rất thú vị, với hàng tá những phần mềm và thiết bị ngoại vi khác nhau giúp cho tất cả mục đích đều có thể. Bạn hãy nghĩ xem, công nghệ rửa ảnh hiện nay có thể số hóa hoàn toàn, bao gồm những hiệu ứng đặc biệt, lọc màu, xử lý hóa chất, kỹ thuật phòng tối như tráng, nung, xử lý màu, thêm những hiệu ứng khung không bình thường cho bức ảnh, phơi sáng đa chiều, đa hình ảnh, dựng phim v.v..



Hình ảnh mặt trăng ở đây được "cắt" từ một bức ảnh sau đó thay đổi kích thước và "dán" vào một bức ảnh chụp cảnh đêm khác.

Bạn có thể ứng dụng những kỹ thuật này cho các bức ảnh được chụp từ máy ảnh số. Tuy nhiên, các nhà nhiếp ảnh ngày nay thường xử lý những bức ảnh được chụp với máy ảnh truyền thống bằng cách quét và lưu vào máy tính để chuyển sang định dạng số trước khi xử lý. Xét trên nhiều mặt thì điều này rất thuận tiện: bạn vừa có thể xử lý hàng loạt những bức ảnh truyền thống vừa có thể xoay sở với những

bức ảnh hiện đại được chụp với máy kỹ thuật số.



Hình ảnh lặp lại, thêm khung... đều có thể đạt được nhờ kỹ thuật số.

Việc quét hình rồi lưu vào máy tính còn có rất nhiều lợi ích khác, dù cho bạn không có ý định xử lý chúng. Ví dụ như bạn hiện có một công việc gì đó cần sử dụng đến hình ảnh nhưng phim âm bản lại quá mờ hay bị hư hỏng. Trong trường hợp này, bạn vẫn có một bức ảnh kỹ thuật số với độ phân giải cao để cứu nguy. Đối với môi trường làm việc chuyên nghiệp, ảnh kỹ thuật số có thể gửi trực tiếp đến đối tác bằng thư điện tử, hoặc chép sang đĩa CD hay một phương tiện lưu trữ nào đó rồi gửi đi. Việc làm này sẽ tránh được sự mất mát hay hư hỏng dữ liệu gốc.

Loại thiết bị sử dụng và số tiền cần bỏ ra để mua các công nghệ hiện đại này tùy thuộc vào mức độ quan trọng trong công việc của bạn. Nhờ trời, phần mềm và phần cứng máy tính đã giảm giá rất nhiều cùng lúc với sự ra đời của các công nghệ tiên tiến. Do đó, bạn đã có thể trang bị cho mình một trạm làm việc kỹ thuật số với ngân sách vừa phải. Dưới đây là một số yếu tố bạn cần phải có.

Máy tính

Một chiếc máy tính trung bình hoặc một hệ thống Apple Macintosh là đã đủ cho bạn xử lý những bức ảnh kỹ thuật số mà mình chụp được bằng các phần mềm thích hợp. Tuy nhiên, nếu bạn muốn mua máy tính cho mục đích xử lý ảnh thì hãy lưu tâm đến một số yếu tố sau.

Bộ nhớ: Đây là thành phần mà không bao giờ được gọi là đủ. Giá của bộ nhớ cũng không phải quá cao nên bạn hãy cố gắng đầu tư một bộ nhớ khá lớn cho chiếc máy tính của mình.



Đây là một hệ thống máy tính để bàn tiêu biểu. Bên cạnh đó là những thiết bị bạn cần để xử lý hình ảnh kỹ thuật số.

Bộ phận quan trọng nhất là RAM (bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên) vì đây chính là thành phần bạn sử dụng để mở và sử dụng phần mềm cũng như những tác vụ khác. Bạn có thể xử lý những file dung lượng thấp với bộ nhớ RAM khoảng 12 Mb mà thôi. Tuy nhiên, để việc sử dụng các phần mềm được thuận tiện và tận dụng hết tất cả tính năng của nó thì bạn hãy đầu tư một bộ nhớ RAM với dung lượng khá cao.

Bạn hãy bắt đầu với dung lượng RAM 64 Mb, sau này nếu có điều kiện thì nâng lên thành 128 Mb. Tất nhiên nếu bạn đủ khả năng thì có thể trang bị cho mình RAM 256 Mb hay thậm chí là 384 Mb ngay từ lúc đầu. Mỗi thanh RAM bây giờ chỉ trị giá bằng khoảng 10% tính trên mỗi Mb so với cách tính lúc trước, một cách tính không thực tế. Bạn có thể nâng cấp RAM cho máy tính của mình nếu có nhu cầu, nhưng phải bảo đảm bo mạch chủ còn khe trống để gắn RAM thì bạn mới có khả năng nâng cấp.

Hình ảnh được lưu trữ trong ổ cứng của máy tính, do đó, hãy trang bị cho mình một ổ cứng có dung lượng càng lớn càng tốt. Khởi đầu thì dung lượng 1 Gb (1000 Mb) là đủ, nhưng loại ổ cứng 2 Gb hoặc 4 Gb sẽ mang lại cho bạn khả năng lưu trữ tốt hơn. Bạn cũng có thể quan tâm đến phương tiện lưu trữ Zip, thường dùng ổ mềm dung lượng 100 Mb, ổ Jazz với dung lượng 1 Gb hoặc 2 Gb. Ngoài ra, bạn có thể sử dụng ổ cứng rời gắn vào máy tính với dung lượng tùy theo nhu cầu sử dụng.

Tuy nhiên, phương pháp lưu trữ phổ biến nhất ngày nay là sử dụng đĩa CD. Mọi người sao lưu hình ảnh của mình lên đĩa CD sau khi chụp. Những chiếc đĩa này có hình dạng giống hệt đĩa CD nghe nhạc, nhưng đặc biệt là bạn có thể mua đĩa trắng về để ghi lên đó dữ liệu kỹ thuật số. Mỗi đĩa CD có dung lượng vào khoảng 650 Mb, do đó, bạn có thể mua loại CD xài một lần (chỉ chép được một lần) giá rất rẻ hoặc loại CD xài nhiều lần (có thể chép và xóa) nhưng giá khá cao.

CD có lẽ là giải pháp khả thi nhất vì chúng thật sự rất rẻ, khả năng lưu trữ cao và chiếm dụng rất ít không gian (do kích thước nhỏ). CD cũng đang là một tiêu chuẩn trong chuyển giao hình ảnh kỹ thuật số: mọi người có thể cầm lấy đĩa CD, đặt vào ổ đĩa trên máy tính và xem hình ảnh trên đó.

Bộ xử lý: Bộ xử lý trung tâm (CPU) sẽ quyết định tốc độ làm việc của máy tính. Do vậy, bạn hãy trang bị CPU càng nhanh càng tốt. Thông số này được đo lường bằng Megahertz (Mhz) và bạn cần bộ xử lý ít nhất 200 Mhz cho những tác vụ xử lý ảnh quan trọng. Nếu có điều kiện thì bộ xử lý 300 Mhz sẽ cho kết quả khả quan hơn.

Màn hình: Thật không quá khi nói rằng màn hình là một

trong những bộ phận quan trọng nhất cho mục đích xử lý ảnh số của bạn. Bạn phải trang bị loại màn hình có khả năng hiển thị hình ảnh, màu sắc một cách trung thực, chính xác. Tốt nhất là hình ảnh hiện thị trên màn hình máy tính phải giống với hình ảnh bạn nhìn qua khung ngắm của máy ảnh. Do đó, kích thước của màn hình cũng là một vấn đề đáng lưu tâm. Những nhà nhiếp ảnh và xử lý ảnh chuyên nghiệp thường sử dụng màn hình khổ lớn, từ 20 – 21 inch, nhưng đối với bạn thì màn hình khoảng 17 inch là vừa đủ. Nếu ngân sách hạn hẹp thì bạn cũng có thể trang bị cho mình loại màn hình 15 inch. Bất kể loại màn hình bạn mua là gì, thông số cần quan tâm trước tiên đó là độ phân giải của nó phải đạt được 1024 x 768 điểm ảnh và có độ sâu màu 24 bit. Những thông số này sẽ giúp cho hình ảnh hiển thị trên màn hình có màu sắc trung thực hơn.

Ổ đĩa CD-ROM: Máy tính ngày nay thường có một ổ đĩa CD–ROM tiêu chuẩn đi kèm bởi vì hầu hết phần mềm đều nằm trên đĩa CD. Ngoài ra, nếu bạn muốn lưu lại hình ảnh trên đĩa thì tất nhiên máy tính phải được trang bị ổ đĩa CD có khả năng ghi. Trước khi mua, bạn hãy kiểm tra tốc độ của ổ CD tối thiểu phải là 24 x.

Khe mở rộng: Đây là những khe trên bo mạch chủ của máy tính. Những khe này dùng để gắn các phụ kiện như cạc màn hình, cạc đồ họa, cạc âm thanh v.v... Bạn có thể không cần những phụ kiện này ngay bây giờ nhưng chí ít thì bo mạch chủ cũng phải có 3 khe mở rộng để dự phòng.

Cạc đồ họa: Phụ kiện này là một bo mạch nhằm giúp cho hình ảnh hiện thị có chất lượng cao hơn. Nhờ đó, công việc xử lý hiệu ứng sẽ nhanh hơn, chẳng hạn như thực hiện lọc màu của bức ảnh. Bộ nhớ của cạc đồ họa được lưu trên VRAM và dung lượng VRAM càng lớn thì cạc đồ họa có tính năng

càng mạnh. Cạc đồ họa có dung lượng tối thiểu là 4 Mb, nhưng nếu trang bị loại 8 Mb thì sẽ tốt hơn.

Bộ nhớ đệm (Cache): Đây là một phần trong bộ nhớ máy tính nhằm giúp cho chương trình chạy nhanh hơn. Bộ nhớ đệm khoảng 512 Kb là vừa đủ cho tất cả công việc xử lý ảnh.

Phần mềm

Để xử lý ảnh kỹ thuật số, bạn cần phải có phần mềm thích hợp đi kèm. Trên thị trường hiện nay có hàng trăm phần mềm khác nhau cho bạn lựa chọn. Nhiều hệ thống máy tính và máy quét hỗ trợ cho bạn một số phần mềm miễn phí và đôi khi chúng cũng rất có ích. Tuy nhiên, về mặt lâu dài, bạn nên mua một phần mềm phù hợp với mục đích công việc của mình. Nếu chuyên nghiệp, bạn có thể sử dụng phần mềm Adobe Photoshop, đây là phần mềm có khả năng nâng cấp dễ dàng và mang lại cho bạn những tính năng sáng tạo vô tận.

Máy quét

Máy quét sẽ không cần thiết trong trường hợp sử dụng ảnh chụp với máy kỹ thuật số bởi vì bạn chỉ việc tải hình ảnh từ thẻ nhớ của máy xuống máy tính mà thôi. Tuy nhiên, nếu bạn muốn những bức ảnh truyền thống của mình có định dạng số để lưu trữ và xử lý thì máy quét sẽ là một công cụ lý tưởng. Chúng giúp bạn chuyển đổi những bức ảnh truyền thống sang những bức ảnh kỹ thuật số.

Có hai loại máy quét cơ bản: máy quét phẳng và máy quét cuộn. Máy quét phẳng tương tự như máy photocopy: chúng có định dạng bằng phẳng, ảnh sẽ được đặt trên mặt kính của máy, sau đó bộ phận cảm biến CCD sẽ quét qua để tạo ra ảnh số. Nếu bạn muốn quét phim âm bản hoặc phim tấm thì phải sử dụng thêm phụ kiện hỗ trợ, nhưng chúng lại thường đắt hơn cả giá trị của chiếc máy quét. Độ phân giải quang

học cũng khá thấp nên chúng không thích hợp để quét phim. Những máy quét phẳng hiện nay có giá khá thấp nhưng bù lại độ phân giải lại không cao. Do đó, đừng hy vọng vào điều kỳ diệu nào ở đây.

Nếu bạn muốn quét phim âm bản và phim tấm thì máy quét phim dạng cuộn sẽ thích hợp hơn. Chúng có độ phân giải cao hơn và hiệu quả sẽ tốt hơn. Hầu hết loại máy quét này chỉ chấp nhận loại phim 35mm. Kích thước của máy có cả dạng trung và dạng lớn, những tất cả chúng đều có giá khá cao. Để bảo đảm chất lượng hình ảnh, bạn hãy mua một kiểu máy có độ phân giải 2700 dpi hoặc cao hơn.

Ổ CD ghi

Như đã giải thích trước đây, thiết bị này giúp bạn ghi lại hình ảnh trên máy tính vào đĩa CD để lưu trữ hay chuyển tải hình ảnh. Trong một số trường hợp thì ổ ghi CD được tích hợp sẵn trong hệ thống máy tính khi bạn mua về từ cửa hàng. Tuy nhiên, ổ CD ghi rời cũng rất phổ biến để bạn tiện nâng cấp cho hệ thống máy tính của mình. Nếu trang bị phụ kiện này, bạn nên lưu tâm đến tốc độ ghi tối thiểu phải là 4 x và tốc độ đọc phải là 12 x.

Modem

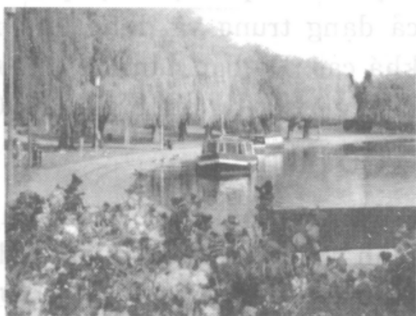
Modem là thiết bị không thể thiếu nếu bạn muốn truy cập internet và gửi thư điện tử. Bạn có thể trang bị cho máy tính của mình loại modem gắn ngoài hoặc modem gắn trong. Dù loại modem bạn mua là gì thì hãy lưu tâm đến tốc độ tối thiểu của nó phải là 33.6 bps (bit trên giây).

Máy in

Nếu bạn muốn in ảnh chụp từ máy kỹ thuật số hoặc in những bức ảnh đã qua xử lý trên máy tính thì hãy trang bị

cho mình một chiếc máy in màu. Máy in có thể là loại in kim, in phun hay in Laser. Máy in kim và in laser có giá khá tốt, bạn nên lựa cho mình chiếc máy in có độ phân giải tối thiểu là 600 dpi, tốt hơn thì chọn loại 720 dpi hoặc những chiếc máy in cho chất lượng hình ảnh cao hơn. Giấy in ảnh có rất nhiều loại với chất lượng khác nhau. Tuy nhiên, bạn có thể in ảnh trên loại giấy thông thường, giấy vải mịn hay giấy làm bằng tay để tạo ra hiệu ứng mờ ảo, nghệ thuật.

Với trạm làm việc kỹ thuật số như vậy, bạn đã sẵn sàng khám phá thế giới muôn màu của công việc xử lý ảnh và thể hiện khả năng sáng tạo của mình. Giới hạn duy nhất ở đây chính là trí tưởng tượng của bạn. Việc làm quen với những phần mềm xử lý ảnh cũng mất khá nhiều thời gian, do đó, bạn hãy kiên trì và chấp nhận quy trình thử và sai. Lúc mới đầu, có thể bạn cảm thấy thất vọng với kết quả đạt được, nhưng trải qua thời gian, khi kinh nghiệm tăng lên thì mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Việc này cũng tương tự như quy trình bạn làm quen với nhiếp ảnh truyền thống. Thật may cho bạn, thời đại ngày nay có khá nhiều sách chỉ dẫn cặn kẽ về những kỹ thuật xử lý ảnh. Một vài tạp chí chuyên ngành khác cũng thường có những lời khuyên bổ ích. Bên cạnh đó, những CD phần mềm xử lý ảnh cũng kèm theo sách hướng dẫn và dạy cho bạn cách đạt được những hiệu ứng khác nhau.



Chất lượng hình ảnh này có thể đạt được với một số loại máy ảnh kỹ thuật số mới nhất. Bức ảnh có chiều cao bằng cuốn sách này và chiều dài bằng 2 trang sách. Chiếc máy được sử dụng ở đây là Olympus Camedia C–1400L.

CHƯƠNG 7

KIẾN THỨC VỀ ÁNH SÁNG

Chất lượng ánh sáng là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tính thẩm mỹ của mọi bức ảnh.

Cách ánh sáng chiếu lên vật thể sẽ quyết định đến sự thể hiện vật lý của vật thể đó: những bề mặt được chiếu sáng, độ đậm nhạt hay trung tính của màu sắc và hình ảnh của vật thể trông bằng phẳng hay ba chiều. Ánh sáng còn ảnh hưởng đến sắc thái của bức ảnh và quyết định cảm nhận của mọi người đối với bức ảnh đó. Vì vậy, để đạt được kết quả tốt nhất, bạn phải tìm hiểu kỹ càng yếu tố ánh sáng trong nhiếp ảnh và cách vận dụng nó sao cho tốt nhất.

Điều đáng ngạc nhiên là ánh sáng – dù cho ban ngày – không phải lúc nào cũng giống nhau. Ánh sáng có thể mạnh hoặc yếu, ấm hoặc lạnh, dày hay mỏng và tất cả những yếu tố này đều có thể được tận dụng vì chúng thể hiện những sắc thái khác nhau của thế giới.

Ví như nếu bạn nhìn khu vườn nhà mình vào một buổi sáng đầy sương, giá lạnh thì nó trông sẽ rất khác với khu vườn lúc mặt trời phủ ánh nắng ấm áp xuống vạn vật và cũng khác với khu vườn vào một buổi xấu trời, mây đen bao



Bình minh là một trong những thời gian lên ảnh đẹp trong ngày, vì vậy, hãy đặt đồng hồ báo thức của bạn thật sớm nhé.

phủ. Bạn cần phải tìm hiểu nguyên lý hoạt động của tất cả các dạng ánh sáng khác nhau trước khi tìm ra bố cục hấp dẫn nhất cho bức ảnh và bấm máy.

Màu sắc của ánh sáng cũng cần được quan tâm – đặc biệt khi bạn chụp ảnh dưới điều kiện ánh sáng nhân tạo – bởi vì không phải khi nào máy ảnh cũng ghi nhận màu sắc của ánh sáng giống như mắt thường của con người. Nếu không nhận thức được điều này thì rất có thể bạn sẽ gặp khá nhiều rắc rối.

Về mặt cơ bản, ánh sáng chính là tất cả của nghệ thuật nhiếp ảnh. Nếu thiếu ánh sáng thì bạn không thể chụp được ảnh. Ngược lại, khi có ánh sáng thì bạn có thể thỏa sức sáng tạo nghệ thuật.

Thời gian trong ngày

Yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến chất lượng ánh sáng chính là thời gian trong ngày. Khi mặt trời di chuyển theo hình vòng cung xuyên qua bầu trời thì ánh sáng cũng trải qua một chu kỳ biến đổi về màu sắc, độ chói và cường độ sáng. Tất cả những thời khắc ánh sáng này đều có thể tận dụng để chụp ảnh theo các mục đích sáng tạo khác nhau.

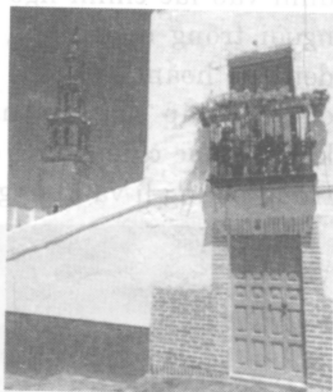
Thời gian trước khi mặt trời mọc được gọi là thời kỳ tiền bình minh. Trong thời kỳ này, ánh sáng phản chiếu từ bầu trời rất mỏng manh, bóng phủ yếu ớt và thế giới chìm trong một màu sắc xanh xám âm u. Những nhà nhiếp ảnh ô tô rất thích chụp vào thời điểm này.



Trong thời gian giữa buổi sáng, ánh sáng rất tươi và trung tính, cảnh vật thể hiện trong bức ảnh sẽ rất tuyệt vời.

Chính ánh sáng như vậy đã làm cho đối tượng của họ trông bóng bẩy và những đường cong trở nên sắc nét hơn. Đây cũng là thời gian lý tưởng cho những ai yêu thích ảnh phong cảnh.

Hãy chú ý khi chụp ảnh vào thời gian giữa ngày, ánh sáng rất chói chang và cường độ mạnh.



Khi mặt trời ló dạng ở đường chân trời, ánh sáng sẽ ngay lập tức bao phủ vạn vật. Trong khi đó, những bóng phủ mỏng manh sẽ bao phủ trên mặt đất, chiếu sáng mọi bố cục và hình thể. Do trái đất vào thời gian này vẫn còn lạnh nên bóng phủ của ánh sáng vẫn còn hơi xanh.

Những nhà nhiếp ảnh phong cảnh hoặc du lịch thường thích ra ngoài để chụp ảnh vào thời gian này. Đây là khoảng thời điểm vào giữa 4 – 7 giờ sáng, tùy thuộc vào khoảng thời gian nào trong năm. Mọi việc diễn ra rất nhanh trong khoảng thời gian đó. Thế giới yên bình, tĩnh lặng, bầu không khí rất tươi mát sau một đêm và những màn sương mù giăng khắp nơi, bao phủ những đỉnh núi. Bạn sẽ chụp được cho mình những bức ảnh vô cùng tuyệt vời – mọi thứ trong khoảnh khắc này đều trong rất đẹp.

Khi mặt trời bắt đầu lên cao quá những đám mây thì trái đất sẽ ấm dần lên và sương mù dần dần tan đi, làm hiện rõ mọi thứ. Ánh sáng lúc này cũng mạnh hơn và những bóng phủ dần dần trở nên to hơn và nhiều hơn. Trong những tháng mùa hè thì bạn có thể chụp ảnh cho đến tận 10 giờ sáng, nhưng sau thời gian đó thì điều kiện ánh sáng sẽ không còn tốt nữa. Ánh

sáng quá chói chang, sức nóng của nó khiến mọi thứ mờ đi và những bóng đen khó chịu sẽ ảnh hưởng đến sắc thái màu.

Khi mặt trời ở trên đỉnh đầu – nó sẽ tiến đến vị trí thiên đỉnh vào lúc chính ngọ – thì ánh sáng sẽ rất khó chịu. Mọi người trông nhợt nhạt, xanh xao và đôi mắt thì như hai lỗ đen sâu hoắm, vô hồn. Điều này gây ra bởi những bóng phủ quá thô ráp của ánh nắng. Mặt tiền của các tòa nhà cũng không được chiếu sáng đầy đủ, trong khi đó, phong cảnh thì trông phẳng lì và không có kết cấu gì cả.



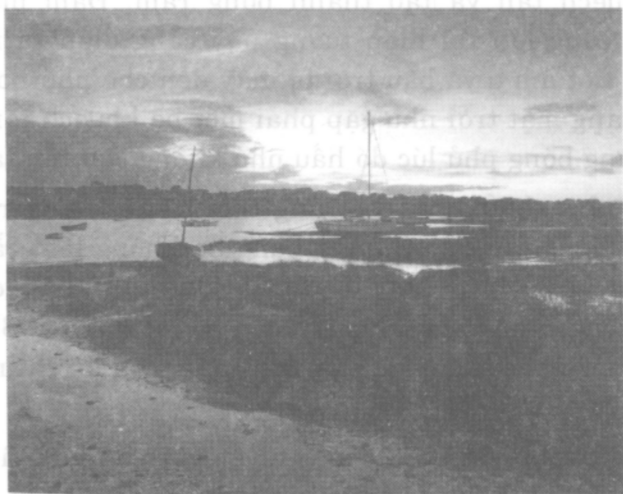
Ánh sáng chiều muộn bổ sung những tia nắng ấm áp cho tất cả vật thể mà chúng chiếu vào.

Tốt hơn hết là bạn không nên chụp ảnh từ thời điểm đó cho đến nửa giờ chiều – khoảng đến 4 giờ trong thời tiết mùa hè. Trong thời gian chờ đợi, bạn có thể tìm kiếm một địa điểm mới, hoặc nếu bạn đang chụp ảnh chân dung thì hãy tiến đến một nơi râm mát nào đó. Ngoại lệ duy nhất cho trường hợp này chính là trong thời tiết mùa đông. Trong mùa này thì mặt trời không bao giờ mọc quá cao trên bầu trời và

bạn có thể thoải mái chụp ảnh suốt ngày trong điều kiện ánh sáng lý tưởng.

Đến giữa buổi chiều, mặt trời bắt đầu lặn xuống phía đường chân trời nên bạn có thể tận dụng ánh sáng của nó một lần nữa. Khi mặt trời xuống thấp, ánh sáng ấm lên và bóng phủ trở nên dài hơn, những cảnh vật và hình thể hiện rõ sẽ giúp bạn chụp được những bức ảnh trong không gian ba chiều.

Có lẽ thời gian ăn ảnh nhất chính là những khoảnh khắc trước lúc hoàng hôn. Khi đó, toàn bộ thế giới đắm mình trong một ánh sáng vàng lộng lẫy. Ánh sáng lúc này nhiều hơn bình minh bởi vì nó được phân phối và khuếch tán bởi bầu khí quyển. Đây là lý do tại sao mặt trời buổi chiều thường trông lớn hơn khi lặn xuống phía đường chân trời.



Cảnh hoàng hôn lộng lẫy là một trong những khoảnh khắc ăn ảnh và đầy thú vị mà bạn có thể chụp được.

Khi mặt trời khuất bóng, khoảng thời gian chạng vạng này khiến bầu trời trở thành những bóng phủ màu xanh, tía

và hồng. Đây chính là cơ hội cho bạn chụp những bức ảnh tuyệt vời. Sau đó, khi ánh sáng mặt trời tắt dần, bầu trời sẽ chuyển dần thành màu xanh thép và ánh sáng do con người tạo ra sẽ thay thế để chiếu sáng không gian – các con phố bắt đầu sáng đèn. Đây chính là thời điểm để bắt đầu chụp cảnh vật về đêm (xem chương 17).

Vấn đề thời tiết

Từ trước đến giờ, chúng ta chỉ mới đề cập đến sự thay đổi ánh sáng trong điều kiện thời tiết đẹp trời, có nắng. Nhưng những điều kiện thời tiết khác nhau cũng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng của ánh sáng.

Ví dụ như ánh nắng mặt trời trực tiếp sẽ rất chói chang và mãnh liệt. Nhưng khi mặt trời bị mây che mờ thì ánh nắng sẽ bị khuếch tán và tạo thành bóng râm. Đám mây càng mỏng và càng lớn thì hiện tượng này càng diễn ra rõ ràng. Nếu thời tiết âm u và bầu trời bị mây đen che phủ hoàn toàn thì ánh sáng mặt trời như gặp phải một bộ khuếch tán khổng lồ và những bóng phủ lúc đó hầu như không còn tồn tại.

Nhiều nhà nhiếp ảnh cho rằng thời tiết âm u là rất đáng chán và không tạo cảm hứng, nhưng họ không biết rằng ánh sáng kiểu này sẽ vô cùng lý tưởng cho ảnh chân dung và những phong cảnh buồn. Bạn chỉ cần bộ lọc ấm loại 81A hoặc 81B để khắc phục sắc xanh của ánh sáng, còn lại thì mọi việc sẽ rất tuyệt vời.

Thời tiết xấu cũng là cơ hội tuyệt vời cho bạn tìm hiểu. Chẳng có gì thú vị khi ngâm mình trong mưa hoặc bị gió thổi vào mặt, nhưng nếu mặt trời đột ngột xuất hiện trong điều kiện thời tiết như thế thì ánh sáng sẽ vô cùng lộng lẫy. Khi đó, nhà cửa và cây cối xuất hiện nổi bật trong nền đen đầy u ám của bầu trời. Những đám mây đen lướt nhanh trên bầu

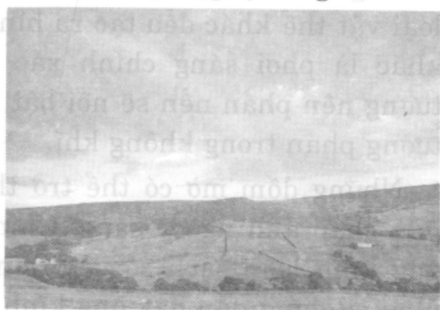
trời cũng là một hình ảnh ấn tượng cho bạn chụp lại. Ngoài ra, nếu có may mắn thì bạn có thể chụp được cầu vồng hay thậm chí còn đặc biệt hơn nữa là chụp được cảnh sấm sét.

Hướng chiếu sáng

Nhiếp ảnh gia vĩ đại quá cố Norman Parkinson đã từng nói: "Kodak đã mất hàng năm trời dặn dò những nhà nhiếp ảnh nghiệp dư rằng hãy đợi mặt trời lên cao quá vai bên trái khi chụp một bức ảnh, nhưng đây chính là điều tệ nhất mà bạn có thể làm."

Ông ta có quan điểm riêng của mình. Trở lại với thời gian trước đây, bạn cần phải làm như thế để bảo đảm bức ảnh được phơi sáng đầy đủ. Nhưng máy ảnh đã được cải tiến không ngừng và ngày càng tinh xảo hơn. Chúng có thể hoạt động dưới nhiều điều kiện ánh sáng khác nhau và bạn không còn gặp nhiều hạn chế như trước.

Cách ánh sáng chiếu lên đối tượng cũng rất quan trọng bởi vì nó ảnh hưởng đến chất lượng của bức ảnh sau cùng.



Nếu mặt trời ló dạng trong một trận mưa rào thì bạn hãy tìm cơ hội để chụp lấy bức ảnh phong cảnh với cầu vồng ở bên trên.

Chiếu sáng phía trước tức là mặt trời đang ở phía sau lưng bạn và đối tượng được chiếu sáng đồng đều, độ tương phản cũng như thời gian phơi sáng rất dễ điều chỉnh. Cách làm này có thể áp dụng vào buổi sáng sớm hoặc chiều muộn, khi đối tượng đắm mình trong ánh sáng vàng huyền ảo. Tuy nhiên, do bóng phủ thường ra khỏi phạm vi của máy ảnh nên kết quả của bức hình sẽ không được tốt, hình ảnh trông phẳng

lì. Tránh sử dụng cách chiếu sáng phía trước khi chụp ảnh chân dung bởi vì ánh sáng sẽ khiến cho đối tượng nheo mắt.

Chiếu sáng một bên là một tùy chọn khác. Lúc này, mặt trời ở một bên máy ảnh và bóng phủ sẽ đi ngang qua khung hình, chiếu sáng mọi góc cạnh của vật thể trừ những bề mặt phẳng hoàn toàn. Ánh sáng sẽ nhấn mạnh hình dáng và khiến cho cảnh vật trông có chiều sâu hơn.

Bạn cần phải cẩn thận khi chụp ảnh phong cảnh và nhà cửa bởi vì chúng có khá nhiều bóng mờ che phủ. Với ảnh chân dung, hãy sử dụng gương phản xạ để chiếu sáng những phần tối và làm nổi rõ chi tiết.

Ánh sáng ngược có thể được sử dụng để tạo ra những hiệu ứng đặc biệt. Tuy nhiên, khi sử dụng ánh sáng này thì bạn phải đặc biệt cẩn thận trong thời gian phơi sáng. Nếu chụp ảnh ánh sáng ngược bằng máy ảnh để ở chế độ tự động thì tất cả những gì giữa bạn và ánh sáng nền sẽ trở thành bóng nổi bởi vì tất cả đều nằm trong bóng râm của ánh sáng. Những bức tượng, cây cối, nhà cửa, con người và tất cả những loại vật thể khác đều tạo ra hình bóng lớn. Một phương pháp khác là phơi sáng chính xác cho phần tiền cảnh của đối tượng nên phần nền sẽ nổi bật hơn và tạo ra hiệu ứng không tương phản trong không khí.

Những đốm mờ có thể trở thành một vấn đề thực sự khi bạn chụp ảnh ngược sáng. Chính vì thế, phải bảo đảm rằng ống kính luôn sạch sẽ và không có đốm. Ngoài ra, bạn còn phải sử dụng nắp đậy ống kính để ngăn không cho ánh sáng chiếu vào trực tiếp.

Ánh sáng dày hay mỏng? Yếu tố nào tốt hơn?

Điều này nghe có vẻ mâu thuẫn nhưng thực tế thì ánh sáng có thể vừa mạnh vừa mỏng hoặc vừa yếu vừa dày trong

cùng một thời điểm. Ánh sáng đèn flash trong xưởng ảnh được chiếu xuyên qua một phụ kiện giúp tăng cường độ ánh sáng nhưng lại phân tán nhiều nơi. Trong khi đó, ánh sáng phát ra từ đèn bóng tròn (ánh sáng Vôn fam) lại tỏa ra khá yếu ớt nhưng độ chói lại rất cao.

Ánh sáng dày (độ chói lớn) thường được phát ra từ một nguồn sáng đơn và nhỏ lẻ. Ánh sáng mặt trời là một ví dụ tiêu biểu. Vào một ngày mùa hè đẹp trời thì sắc thái màu sẽ rất rực rỡ và độ tương phản cao. Điều kiện này rất lý tưởng để bổ sung thêm tính tươi sáng cho bức ảnh của bạn. Màu sắc sẽ rất rực rỡ dù cho độ bão hòa màu thực tế lớn hơn trong điều kiện thời tiết âm u. Ngoài ra, bóng râm sẽ làm tăng thêm chiều sâu cho bức ảnh.

Bạn sẽ cần đến ảnh sáng mỏng nếu muốn bổ sung hiệu ứng mờ ảo và lãng mạn cho ảnh chân dung, phong cảnh hoặc tĩnh vật. Do không có bóng râm nên bạn có thể chụp được mọi chi tiết của đối tượng và hình ảnh trông sẽ dịu mát hơn. Ánh sáng chói chang có thể được làm dịu lại bằng cách đặt một vài "tấm chắn" trước nguồn sáng và khiến cho ánh sáng bị phân tán khắp nơi.

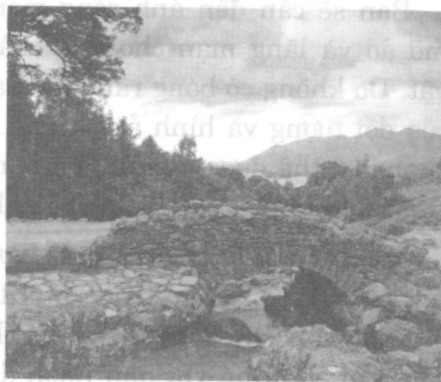
Mây có thể giúp bạn đạt được mục đích này khi chụp ảnh ngoài trời. Khi chụp trong nhà thì bạn có nhiều lựa chọn hơn. Những hộp chiếu sáng và dù chắn sáng có thể giúp ích cho bạn khi sử dụng với đèn flash điện tử. Một cách khác, bạn có thể để ánh sáng đèn flash chiếu qua khung phủ giấy kẻ vạch để phân tán ánh sáng. Ngoài ra, bạn cũng có thể tận dụng ánh sáng phản xạ lại từ bức tường trắng. Ánh sáng chiếu qua cửa sổ rất lý tưởng cho chụp ảnh chân dung và tĩnh vật. Nếu ánh sáng quá chói thì bạn có thể đặt một lớp giấy kẻ vạch hoặc vải muxơlin lên cửa sổ nhằm hạn chế bớt ánh sáng. Ngoài ra, rèm cửa cũng là một công cụ phân tán ánh sáng khá tốt mà bạn có thể tận dụng.

Việc phân biệt ánh sáng dày và mỏng là rất quan trọng bởi vì chúng ảnh hưởng trực tiếp lên bức ảnh cuối cùng của bạn. Do đó, bạn phải suy nghĩ thật cẩn thận về nội dung mình muốn chuyển tải trong bức ảnh để chọn lựa ánh sáng phù hợp trước khi bấm máy. Nếu ánh sáng chưa được như bạn mong muốn thì hãy kiên nhẫn chờ đợi hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp.

Xử lý độ tương phản

Độ chói của ánh sáng cũng rất quan trọng bởi vì nó quyết định sự tương phản trong bức ảnh – sự khác biệt giữa vùng sáng và vùng tối. Trong thời tiết nắng đẹp thì độ tương phản sẽ cao bởi vì bạn phải kết hợp cả những điểm cực sáng và những điểm cực tối. Trong khi đó, với thời tiết âm u, cường độ sáng sẽ giảm nên độ tương phản cũng giảm theo.

Phim màu có thể ghi lại mức độ sáng đến 7 lớp chắn sáng, nhưng nếu bạn chụp vào thời điểm giữa ngày hoặc chụp trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời thì tầm này còn lớn hơn nữa. Nếu bạn canh chỉnh thông số phơi sáng cho vùng sáng thì vùng tối sẽ bị mất, còn nếu canh chỉnh phơi sáng theo vùng tối thì vùng sáng sẽ bị chói.



Khi thời tiết âm u, nhiều mây thì ánh sáng có tông màu lạnh. Bức ảnh cuối cùng sẽ xuất hiện một màu xanh lạnh lẽo.

Tùy chọn duy nhất của bạn là quyết định xem vùng nào trong khung cảnh quan trọng nhất – vùng sáng hay vùng tối – và thực hiện phơi sáng theo thông tin đó. Một cách khác, bạn có thể đo sáng cho cả hai vùng và lấy thông số trung

bình. Với ảnh chân dung hay tĩnh vật thì bạn có thể điều chỉnh độ tương phản bằng các bộ phản chiếu hoặc làm cho ánh sáng dội khắp nơi. Tuy nhiên, cách làm này không thể ứng dụng với ảnh phong cảnh hoặc nhà cửa, do đó, giải pháp tốt nhất là bạn hãy quay trở lại nơi mình muốn chụp vào một ngày nào đó, khi độ tương phản không còn cao.

Nhiệt độ màu của ánh sáng

Như đã nói trước đây, màu sắc của ánh sáng không phải khi nào cũng giống nhau. Ánh sáng ban ngày thay đổi theo từng thời điểm: khi mặt trời mọc và khi mặt trời lặn thì ánh sáng ấm hơn so với khoảng giữa ngày. Ngoài ra, những nguồn sáng nhân tạo như ánh sáng Vôn fam còn có màu sắc riêng của nó. Những sự khác biệt này được gọi là nhiệt độ màu và được đo bằng độ Kelvin (K). Ánh sáng ấm áp có nhiệt độ màu thấp hơn ánh sáng lạnh.

Mắt thường của chúng ta có thể tự động thích nghi với các nhiệt độ màu, do đó, một vài loại ánh sáng trông có vẻ ít trắng hơn. Hiện tượng này gọi là "thích ứng màu". Nhưng thật không may, phim lại không có tính năng đó. Phim được chế tạo để có thể mang lại những kết quả tự nhiên đối với một số nhiệt độ màu nhất định. Do đó, khi chụp một bức ảnh với nhiệt độ màu vượt ra khỏi khuôn khổ cho phép của phim thì bạn có thể phải sử dụng đến bộ lọc.

Phim cân bằng ánh sáng ban ngày sẽ thích ứng tốt với nhiệt độ màu 5500K. Ánh sáng này thường xuất hiện vào thời điểm giữa ngày với thời tiết nắng đẹp. Tuy nhiên, khi hoàng hôn buông xuống thì nhiệt độ màu chỉ còn 3000K, khi đó, bức ảnh của bạn trông sẽ ấm áp hơn so với khung cảnh thực tế. Tương tự như vậy, trong điều kiện ánh sáng mạnh kết hợp với một nền trời xanh thẳm, nhiệt độ màu có thể rất

cao, lên đến 10,000K. Khi đó, bức ảnh của bạn tất nhiên sẽ có tông màu xanh. Ánh sáng nhân tạo sẽ gây ra những vấn đề lớn hơn. Bóng đèn Vôn fam sử dụng trong nhà có nhiệt độ màu vào khoảng 3000K, tạo ra tông màu vàng hoặc cam cho phim chụp ban ngày. Trong khi đó, ánh sáng ngọn nến có nhiệt độ màu chỉ vào khoảng 2000K mà thôi.

Đôi khi những tông màu này có thể làm tăng thêm giá trị cho bức ảnh của bạn. Bạn không nên loại bỏ hết tất cả sự ấm áp của ánh nắng mặt trời. Ngoài ra, ảnh chân dung khi chụp dưới ánh sáng Vôn fam trông rất đặc biệt. Tuy nhiên, khi yếu tố tông màu được đặt lên hàng đầu và đòi hỏi độ chính xác cao thì bạn phải biết lựa chọn loại bộ lọc thích hợp nhằm cân bằng bất kỳ tông màu nào cần thiết.

Dưới đây là những bộ lọc thích hợp cho nhiều loại ánh sáng khác nhau khi sử dụng phim cân bằng ánh sáng ban ngày (tham khảo thêm chương 9 về các bộ lọc).

Nguồn sáng	**Nhiệt độ màu (K)**	**Bộ lọc yêu cầu**
Bầu trời xanh	10,000	Lọc màu cam 85B
Bóng tối dưới bầu trời xanh	7500	Làm ấm 81A + 81B
Thời tiết âm u	6000	Làm ấm 81A
Ánh sáng trung bình giữa trưa	5500	Không cần
Ánh sáng đèn flash điện tử	5500	Không cần
Sáng sớm/chiều muộn	3500	Lọc màu xanh 80C
Đèn Vôn fam	3400	Lọc màu xanh 80C
Đèn Vôn fam nhỏ dùng trong ngành ảnh	3200	Lọc màu xanh 80A
Hoàng hôn	3000	Lọc màu xanh 80A

Đèn Vôn fam dùng trong nhà	2500 – 3000	Lọc màu xanh 80A
Ánh sáng ngọn nến	2000	Lọc màu xanh 80A + 80C

Những bộ lọc này sẽ loại bỏ tất cả dấu vết của một tông màu, do đó, bạn chỉ dùng bảng trên cho mục đích tham khảo. Với ánh sáng ban ngày ấm áp, bạn nên dùng bộ lọc yếu hơn bộ lọc được đề nghị, khi đó, một số tông màu ấm sẽ bị loại bỏ những một số tông màu ấm còn lại vẫn được lưu giữ trong bức hình. Cảnh hoàng hôn sẽ trông rất khó chịu nếu bạn loại bỏ tất cả các tông màu ấm.

Khi chụp ảnh với ánh sáng đèn Vôn fam, bạn có thêm một tùy chọn nữa, đó là sử dụng phim cân bằng ánh sáng Vôn fam. Loại phim này được chế tạo dành riêng cho ánh sáng Vôn fam và bạn có thể sử dụng nó mà không cần đến bộ lọc. Nếu nguồn sáng là hỗn hợp – chẳng hạn như kết hợp giữa ánh sáng ban ngày và ánh sáng Vôn fam – thì cách tốt nhất là bạn nên lọc lấy nguồn sáng đang vượt trội và bỏ qua nguồn sáng còn lại, hoặc thậm chí là bỏ qua cả hai.

Bạn sẽ thấy rằng những nguồn sáng do hiện tượng phóng điện như ánh sáng huỳnh quang hay ánh sáng Natri không được nhắc đến ở đây. Đây là những nguồn sáng phát ra phổ ánh sáng trong phạm vi thấy được rất hẹp, do đó, bạn sẽ gặp nhiều khó khăn để lọc sáng chính xác, trừ phi bạn được trang bị một máy đo màu.

Bạn có thể hiệu chỉnh tông màu xanh của ánh sáng huỳnh quang với gel đỏ tươi CC30 hoặc bộ lọc FLD. Tuy nhiên, đèn huỳnh quang lại có rất nhiều loại nên để lọc chính xác, bạn phải biết nhãn hiệu và tuổi thọ của bóng đèn.



Ánh sáng ấm áp như của đèn nến hay ánh sáng lúc bình minh và hoàng hôn đều có nhiệt độ màu thấp.

CHƯƠNG 8

SỬ DỤNG ĐÈN FLASH

Đèn flash là một thiết bị không thể thiếu của các nhiếp ảnh gia. Ngoài việc tiện lợi để mang theo và cung cấp một nguồn sáng mạnh mẽ thì đèn flash còn có thể tạo nên sự khác biệt giữa các bức ảnh trong một số tình huống nào đó. Khi hiểu được nguyên tắc hoạt động của đèn flash thì bạn có thể sử dụng chúng để tạo ra hàng loạt các hiệu ứng đặc biệt. Thật không may là đa số chúng ta không bao giờ tận dụng được hết những lợi ích do đèn flash mang lại. Bạn có thể mất cả tháng để đáy chiếc túi đựng đồ nghề nhiếp ảnh phủ đầy bụi, với mục đích duy nhất là chụp được bức ảnh một bữa tiệc kỳ cục hoặc hình ảnh lũ trẻ đang hân hoan mở quà vào sáng ngày Giáng Sinh.



Chiếc đèn flash bình thường của bạn có thể sử dụng cho mọi hiệu ứng đặc biệt, chẳng hạn như flash đồng bộ chậm (slow–sync flash).

Lý do chính cho điều này là vì đèn flash đã quá nổi tiếng về tính dễ sử dụng. Đa số chúng ta đều nhớ lần đầu tiên khối đèn flash được gắn vào phần trên máy ảnh để chụp đối tượng

đang bị thiếu sáng: khi bấm máy, bóng đèn nổ tung với một tia sáng lóe lên. Kết quả sau cùng chưa bao giờ được thừa nhận về tính mỹ thuật và điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là chúng ta luôn thiếu bóng đèn dự trữ.

May mắn thay, cuộc sống hiện đại đã thay đổi tất cả. Hầu hết các máy ảnh tự động và máy ảnh SLR hiện đại đều tích hợp đèn flash điện tử để thực hiện phơi sáng chính xác cho các bức ảnh. Thậm chí bạn chẳng cần phải bật đèn flash lên, mỗi khi máy ảnh cảm nhận cường độ sáng không đủ thì nó sẽ tự động làm điều này thay bạn. Đèn flash cầm tay thì có cấu tạo tinh xảo hơn. Trên thị trường có vô số loại đèn khác nhau, từ những kiểu đơn giản đến những kiểu phức tạp với nhiều tính năng. Tất cả chúng đều phục vụ cho mục đích sáng tạo nghệ thuật của bạn.

Nguyên tắc hoạt động của đèn flash

Tia sáng của đèn flash được tạo ra do một chùm tia điện tử chiếu xuyên qua bóng đèn lấp đầy khí. Dòng điện được giải phóng khi bạn nhấn máy, do đó, ánh sáng của đèn flash phát ra vào đúng thời điểm bức ảnh được chụp – hiện tượng này gọi là “đồng bộ flash” (flash synchronisation). Các loại đèn flash khác nhau thì hoạt động theo những nguyên tắc khác nhau. Có loại đèn flash luôn lóe sáng mỗi khi bấm máy và một số khác sẽ tự động tắt đi khi ánh sáng chiếu vào đối tượng đã đủ cường độ cần thiết.

Khi chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng liên tục, chẳng hạn như ánh sáng ban ngày, bạn phải kết hợp sử dụng khẩu độ và tốc độ trập để đạt được kết quả phơi sáng tốt nhất. Tuy nhiên, do thời gian lóe sáng của đèn flash rất ngắn – thường chỉ khoảng 1/30,000 giây – nên chỉ có khẩu độ của ống kính mới là thành phần quyết định lượng ánh sáng chiếu lên

phim. Tốc độ trập ít có liên quan hơn, nhưng vẫn là một yếu tố cần thiết đối với vấn đề đồng bộ flash.



Thiết lập máy ảnh ở chế độ đồng bộ flash sai khi sử dụng đèn flash sẽ gây ra hiện tượng này – một phần của bức ảnh bị tối.

Đồng bộ flash

Tất cả máy ảnh đều sử dụng màn trập loại mặt phẳng tiền (focal plane). Đó là các loại máy tự động 35mm, máy tê lê mét và máy cơ SLR). Màn trập này hoạt động tốt ở tốc độ "đồng bộ flash". Đây là tốc độ trập nhanh nhất bạn có thể sử dụng khi làm việc với đèn flash nhằm tạo ra kết quả tốt nhất. Thông số này thường là 1/60, 1/125 hoặc 1/250 giây đối với một số loại máy ảnh. Tốc độ trập thấp hơn tốc độ đồng bộ vẫn có thể sử dụng được, chẳng hạn như 1/30, 1/15 và 1/8 giây, nhưng tốc độ trập cao hơn tốc độ đồng bộ sẽ không thể ứng dụng được.

Giải thích cho điều này như sau: màn trập mặt phẳng tiền có 2 lớp di chuyển ngang qua phim trong thời gian phơi sáng. Nếu bạn sử dụng tốc độ trập nhanh hơn tốc độ đồng bộ flash, chẳng hạn như 1/500, thì một phần của bức ảnh sẽ bị tối do lớp màn trập thứ hai chắn luồng ánh sáng lại khi tia sáng lóe lên. Bằng cách hiệu chuẩn theo tốc độ đồng bộ flash, hoặc sử dụng tốc độ trập thấp hơn, khoảng trống giữa hai lớp màn trập sẽ vừa đủ để chiếu sáng cho toàn bộ bức ảnh.

Ngoại lệ cho trường hợp này là khi bạn sử dụng loại máy ảnh cỡ trung hoặc cỡ lớn với màn trập lá. Thành phần này được tích hợp vào ống kính thay vì tích hợp vào thân máy. Màn trập lá sử dụng nhiều lưỡi kim loại đan xen sẽ xếp khít lại với nhau theo hướng trung tâm như màn chắn khẩu độ.

Nhờ đó, bức ảnh của bạn sẽ được chiếu sáng đầy đủ dù ở tốc độ trập nào. Điều này đặc biệt hữu ích cho loại đèn flash bù sáng (xem chương 12). Ngoài ra, đây còn là một trong những lý do khiến những nhà nhiếp ảnh cưới hoặc ảnh chân dung chọn loại máy ảnh cỡ trung cho mình.

Các nhà sản xuất đang bắt đầu phát triển dòng máy SLR có thể cung cấp tốc độ đồng bộ flash ở mọi tốc độ khác nhau khi sử dụng với đèn flash chuyên dụng – Olympus OM4Ti với đèn flash Olympus F280 là một ví dụ.

Công suất phát sáng

Một trong những thông số quan trọng nhất của đèn flash là công suất phát sáng. Thông số này quyết định tầm khoảng cách chiếu sáng từ đèn – đến – đối tượng cũng như khẩu độ yêu cầu để đạt được thời gian phơi sáng cần thiết.

Công suất phát sáng của đèn flash còn được gọi là "chỉ số hướng dẫn" (GN) và được đo bằng đơn vị mét đối với phim ISO 100. Đèn flash tích hợp trên máy tự động và một số loại máy SLR thường có chỉ số GN vào khoảng 12, nhưng đối với nhu cầu phổ thông thì bạn có thể trang bị cho mình đèn flash với chỉ số GN là 30. Những phóng viên ảnh, nhiếp ảnh gia thời trang và thể thao thường chọn loại đèn có chỉ số GN lên đến 60, nhờ đó, họ có thể sử dụng đèn flash để chụp hình nhiều đối tượng ở khoảng cách xa. Tuy nhiên, đối với nhu cầu bình thường của bạn thì không cần thiết phải sử dụng công suất phát sáng lớn như thế.

Chỉ số hướng dẫn có thể được sử dụng để hiệu chỉnh khẩu độ cần thiết cho thời gian phơi sáng đối với loại đèn flash chỉnh tay. Tất cả những gì cần làm là chia thông số này cho khoảng cách từ đèn – đến – đối tượng. Cho ví dụ: nếu đèn flash có chỉ số GN là 30 và đối tượng của bạn đang ở cách xa

5m thì khẩu độ cần thiết cho phim ISO 100 là 30/5 = 6, hoặc làm tròn lên là f/5.6.

Lựa chọn đèn flash

Loại đèn

Có 3 loại đèn flash chính đang hiện hành: loại chỉnh tay, loại tự động và loại chuyên dụng. Loại đèn bạn chọn không chỉ quyết định đến những tính năng của đèn, mà còn ảnh hưởng đến tốc độ và cách thức sử dụng. Ngoài ra, yếu tố giá cả cũng là một vấn đề đáng lưu tâm.

Đèn chỉnh tay: Đây là loại đèn flash rẻ nhất và cũng là đơn giản nhất. Công suất phát sáng luôn cố định và bảng thông tin đằng sau lưng đèn sẽ giúp bạn chọn được khẩu độ thích hợp đối với từng tốc độ phim khác nhau cũng như khoảng cách từ đèn – đến – đối tượng. Nếu cần sử dụng một khẩu độ khác thì bạn phải thay đổi khoảng cách từ đèn – đến – đối tượng hoặc chọn cho mình một cuộn phim có tốc độ thấp hoặc cao hơn.

Đèn flash chỉnh tay không còn phổ biến trong ngày nay nữa bởi vì việc sử dụng chúng khá chậm chạp. Tuy nhiên, đối với những đối tượng như ảnh cận cảnh thì loại đèn này vẫn rất lý tưởng.

Đèn tự động: Đây là loại đèn tự động thay đổi khẩu độ để phơi sáng cho bức ảnh tùy theo khoảng cách từ đèn – đến – đối tượng. Tất cả những gì cần làm là thiết lập ống kính cũng như đèn flash thông số tương ứng với khẩu độ. Khi mở màn trập, một cảm biến ở phía trước đèn sẽ đo luồng ánh sáng phản xạ ngược lại từ đối tượng và tự động tắt flash nếu nhận thấy ánh sáng ấy vừa đủ.

Điều này nghĩa là bạn có thể sử dụng một khẩu độ cho nhiều khoảng cách từ đèn – đến – đối tượng khác nhau. Đặc

điểm này rất có lợi trong một số trường hợp, chẳng hạn như khi đối tượng đang di chuyển. Nếu đối tượng ở quá gần hoặc quá xa thì đèn cảnh báo trên flash hoặc trên khung ngắm của máy ảnh sẽ xuất hiện để thông báo cho bạn điều chỉnh lại các thông số.

Đèn chuyên dụng: Đây là loại đèn được thiết kế để kết hợp với hệ thống đo lường dùng trong một số kiểu máy ảnh đặc biệt. Loại đèn này sẽ giúp cho bức ảnh được phơi sáng chính xác. Bạn chỉ việc thiết lập máy ảnh ở chế độ tự động và bấm máy – tất cả những kỹ thuật khác đều do máy ảnh tự động thực hiện.

Cấp độ chuyên dụng tùy thuộc vào sự kết hợp giữa máy ảnh và đèn. Một vài mẫu hỗ trợ chức năng điều khiển phơi sáng TTL (xuyên ống kính). Một số đèn flash bù sáng được lại có công suất phát sáng thay đổi. Ngoài ra, một số loại đèn chuyên dụng hoặc dòng máy SLR tự động lấy nét thường có bộ phận chiếu sáng AF, nhờ đó, ống kính có thể lấy nét chính xác trong môi trường ánh sáng yếu.

Đặc điểm của đèn flash

Trước khi tìm hiểu sâu hơn thì bạn nên dành chút công sức để nghiên cứu những đặc điểm của các loại đèn flash hiện đại. Dưới đây là một số đặc điểm và chức năng của chúng:

- *Đầu xoay/phản xạ:* Đặc tính này rất có ích bởi vì nó cho phép bạn phản chiếu ánh sáng lên tường, trần nhà hoặc bộ phản xạ để ánh sáng trông hấp dẫn hơn và ngăn ngừa hiện tượng mắt đỏ.
- *Đầu phóng đại:* Cho phép bạn điều chỉnh góc quan sát của đèn nhằm chiếu sáng đều hơn cho ống kính với các tiêu cự khác nhau – thường là 28 – 85mm. Đặc tính này rất quan trọng đối với ống kính góc mở bởi vì nếu ánh

sáng không tỏa rộng trên đối tượng thì bức ảnh cuối cùng sẽ bị tối ở các góc. Một vài đèn flash chuyên dụng có hệ thống điều chỉnh phóng đại tự động sẽ hiệu chỉnh theo thông số tiêu cự của ống kính đang sử dụng trong một phạm vi nhất định.

- *Khe gắn dây chì đồng bộ:* Cho phép bạn sử dụng đèn flash trong trạng thái rời khỏi thân máy. Điều này được thực hiện bằng cách kết nối đèn và máy qua dây chì đồng bộ.

- *Đèn đôi:* Đặc tính này có trên một số loại đèn với đầu phản xạ. Đó đơn giản là một chiếc đèn flash thứ hai với công suất phát sáng thấp hơn thường dùng để khắc phục bóng đổ khi ánh sáng chính bị phản xạ lại. Bạn có thể tắt chức năng này khi không cần dùng đến.

- *Đế nóng:* Đây là một phần của đèn flash dùng để gắn với máy ảnh. Trên đó có bộ phận tiếp xúc điện tử sẽ bảo đảm cho quá trình đồng bộ flash xảy ra và chuyển thông tin trao đổi giữa hai thông số.

- *Trợ giúp lấy nét trong điều kiện thiếu sáng:* Đây là tia sáng hồng ngoại thường được tìm thấy trên một số loại đèn flash chuyên dụng. Chức năng này sẽ giúp ống kính lấy nét chính xác trong điều kiện ánh sáng yếu.

- *Thang phản chiếu:* Thông báo cho bạn biết góc độ hiện tại của đèn flash.

- *Màn hình LCD:* Trình bày những thông tin quan trọng chẳng hạn như chế độ đèn, tình trạng pin, tốc độ phim, công suất phát sáng, thời gian phơi sáng v.v... Thường thì chức năng này chỉ có trên các loại đèn flash chuyên dụng.

- *Nút chế độ:* Cho phép bạn thiết lập những chế độ và

chức năng khác nhau cho đèn. Trên những kiểu đèn hiện đại thì chức năng này thường được kết hợp với màn hình LCD, nhờ đó, bạn có thể nhìn thấy chính xác những thông số hiện tại.

- *Thiết lập khẩu độ tự động:* Chức năng này có trên loại đèn flash tự động. Bạn thiết lập ống kính và đèn flash ở cùng một khẩu độ và thời gian phơi sáng chính xác sẽ tự động được cập nhật trong phạm vi nhất định từ đèn – đến – đối tượng. Theo lý thuyết thì bạn chỉ cần thiết lập tối thiểu hai hoặc ba thông số mà thôi.
- *Phạm vi khẩu độ tự động:* Trình bày khoảng cách từ đèn – đến – đối tượng gần nhất và xa nhất. Khi đó, thông số phơi sáng chính xác sẽ đạt được bằng cách sử dụng khẩu độ tự động trên đèn flash.
- *Tự động kiểm tra ánh sáng:* Thông báo cho bạn biết ánh sáng đã đủ cường độ hay chưa để thực hiện phơi sáng chính xác khi nhấn nút kiểm tra hoặc chụp một bức ảnh.
- *Đèn flash sẵn sàng:* Thông báo cho bạn biết đèn flash đã sạc đầy đủ và sẵn sàng sử dụng.
- *Nút kiểm tra:* Cho phép bạn nhấn đèn flash mà không phải chụp ảnh. Nhờ đó, bạn có thể xác định thời gian phơi sáng chính xác mình cần phải sử dụng.
- *Mạch thyristor:* Đây là một loại mạch điện tử có trong loại đèn flash tự động và chuyên dụng. Mạch điện này sẽ tự động tắt đèn flash khi bộ cảm biến thông báo rằng ánh sáng chiếu vào đối tượng đã đủ cường độ. Mạch thyristor sẽ lưu tất cả công suất chưa sử dụng để giảm thiểu thời gian sạc pin cho đèn ở lần chụp tiếp theo.

- *Công suất phát sáng thay đổi:* Đặc tính có ích này được tìm thấy trên một số loại đèn hiện đại. Nó cho phép bạn thiết lập đèn flash chiếu sáng ở mức toàn bộ, ½, ¼ hay 1/8 công suất. Chức năng này rất hữu ích đối với loại đèn thay đổi được.



(1) Trợ giúp lấy nét trong điều kiện thiếu sáng, (2) Đế nóng, (3) Thang phản chiếu, (4) Đầu phóng đại, (5) Khe gắn dây chì đồng bộ, (6) Nút chế độ, (7) Nút kiểm tra, (8) Màn hình LCD

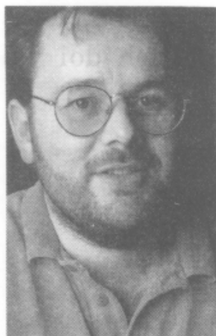
Sử dụng đèn flash

Khi cần sử dụng đèn flash, đa số các nhà nhiếp ảnh đều gắn đèn vào đế nóng, chĩa đầu của đèn vào đối tượng và vui vẻ bấm máy. Nhưng thật không may, đây lại là cách làm dở nhất với đèn flash nếu bạn muốn tạo ra một bức ảnh đẹp. Ánh sáng do đèn phát ra sẽ rất chói, nó làm tông màu đổ bóng đằng sau và khi chụp ảnh con người thì còn tồi tệ hơn nữa: đối tượng của bạn sẽ có sắc mặt nhợt nhạt và ánh mắt màu đỏ của sự kinh hoàng!

Tránh hiện tượng mắt đỏ

Vấn đề phổ biến nhất khi sử dụng đèn flash chính là hiện tượng mắt đỏ, khiến cho người được chụp trông như quái vật ngoài hành tinh! Điều này gây ra bởi sự kết hợp giữa hai yếu tố: đèn flash đặt quá gần ống kính và đối tượng của bạn nhìn

thẳng vào máy ảnh. Màu đỏ tạo ra do sự phản xạ của ánh sáng trên võng mạc của mắt.



Khi sử dụng đèn flash thiếu suy nghĩ, bức ảnh sẽ trông như thế này đây: chói chang và bị hiện tượng mắt đỏ.

Khi sử dụng cẩn thận, đèn flash có thể tạo ra một nguồn sáng có chất lượng chuyên nghiệp.



Mắt đỏ là hiện tượng rất phổ biến khi chụp ảnh với máy tự động bởi vì đèn flash tích hợp trên máy không thể điều chỉnh được. Để khắc phục vấn đề này, rất nhiều loại máy ảnh đã sử dụng một chức năng gọi là flash khử mắt đỏ. Đây là một loạt các tia sáng yếu được phát ra nhằm làm giảm kích thước đồng tử của đối tượng trước khi tia sáng chính lóe lên để phơi sáng. Nếu máy ảnh tự động của bạn không có chức năng khử mắt đỏ, hoặc bạn đang sử dụng đèn flash gắn rời, thì sau đây là một số bước bạn có thể thực hiện để khắc phục sự cố:

Yêu cầu đối tượng nhìn về một bên của máy ảnh thay vì nhìn thẳng.

Yêu cầu đối tượng nhìn vào nguồn sáng nào đó trong phòng hoặc nhìn ra ngoài cửa sổ nhằm làm giảm kích thước của đồng tử

Nhấn nút kiểm tra trên đèn flash trước khi chụp, động tác này cũng giúp giảm kích thước đồng tử của đối tượng

Sử dụng máy khuếch tán góc rộng hoặc đặt một chiếc khăn tay màu trắng trên ống đèn flash, nhờ đó, ánh sáng bị khuếch tán ra một khu vực rộng hơn

Phản xạ ánh sáng lên tường hoặc lên trần nhà để ánh sáng không chiếu trực tiếp vào đối tượng (xem phần ánh sáng phản xạ)

Tháo đèn flash ra khỏi máy ảnh và giữ nó ở một bên máy hoặc đặt trên một giá gắn đèn flash.

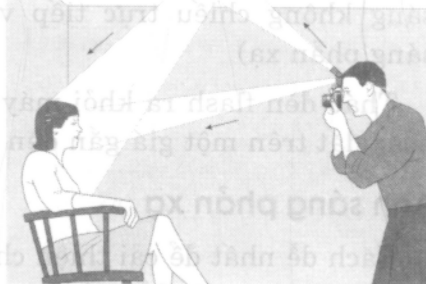
Ánh sáng phản xạ

Cách dễ nhất để cải thiện chất lượng ánh sáng từ đèn flash bỏ túi của bạn là để ánh sáng phản xạ lên tường, trần nhà hoặc một bảng phản chiếu. Sự phản xạ sẽ làm ánh sáng mềm mại hơn cũng như trải rộng hơn và kết quả thu được sẽ rất đẹp. Ngoài ra, cách làm này còn khử được hiện tượng mắt đỏ.

Đèn flash với phần đầu điều chỉnh được là loại thích hợp nhất cho phản xạ ánh sáng bởi vì bạn chỉ cần xoay phần đầu của đèn theo hướng phù hợp. Nhưng thực ra thì bất kỳ loại đèn flash nào cũng có thể sử dụng cho chức năng này. Bạn chỉ cần tháo đèn ra khỏi thân máy, kết nối đèn với máy thông qua dây chì đồng bộ và chĩa đèn về hướng mặt bằng sẽ phản xạ ánh sáng. Tránh phản xạ ánh sáng lên những mặt bằng có màu sắc bởi vì điều này sẽ ảnh hưởng đến tông màu. Màu trắng là màu thích hợp nhất bởi vì sự trung tính và khả năng phản xạ cao.

Trở ngại chính trong kỹ thuật này là bạn sẽ mất khoảng 2 lớp chắn sáng do hiện tượng phản xạ và sự hấp thu ánh sáng. Đèn flash chuyên dụng sẽ tính đến yếu tố này để cung cấp cho bạn thời gian phơi sáng thích hợp. Đèn flash tự động cũng có thể tính toán như đèn chuyên dụng, với bộ cảm biến được hướng trực tiếp đến đối tượng. Đây là lý do giải thích tại sao một bộ cảm biến rời lại có ích đến như vậy. Với đèn flash chỉnh tay thì bạn cần phải thực hiện bù sáng. Để làm điều này thì trước hết phải ước lượng khoảng cách từ đèn đến

mặt phẳng phản xạ rồi sau đó quay trở lại đối tượng. Tiếp theo, kiểm tra bảng thông tin đằng sau đèn để chọn ra khẩu độ thích hợp. Sau đó, thiết lập ống kính ở khẩu độ rộng hơn hai lớp chắn sáng. Chẳng hạn như bảng thông tin trên lưng đèn đề nghị khẩu độ f/11 thì bạn hãy thiết lập ống kính của mình ở khẩu độ f/5.6.



Ánh sáng phản xạ trên trần nhà màu trắng sẽ mang lại kết quả tốt hơn khi chiếu sáng trực tiếp.

Nếu đèn flash của bạn có bóng đôi thì hãy tận dụng chức năng đó để khắc phục hiện tượng bóng đổ đằng sau cánh mũi và cằm của đối tượng do ánh sáng của bóng đèn chính gây ra. Ngoài ra, bạn có thể đặt một bộ phản chiếu dưới cằm của đối tượng để phản xạ ánh sáng chiếu vào phần bóng đổ.



Bạn có thể tạo ra một bức ảnh có hiệu ứng ánh sáng chiếu ngang thú vị bằng cách phản chiếu ánh sáng vào tường hoặc vào bộ phản chiếu đặt gần đối tượng. Nếu muốn bóng đổ mềm mại hơn thì bạn có thể đặt một bộ phản chiếu ở phía ngược lại.



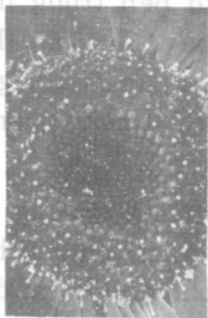
Phụ kiện bổ sung

Một cách khác để cải thiện chất lượng ánh sáng của đèn flash là sử dụng phụ kiện khuếch tán/phản xạ. Loại đơn giản nhất là bộ phản xạ bỏ túi được gắn vào phần đầu của đèn flash sử dụng khóa Velcro và khiến cho ánh sáng được trải rộng. Bạn cũng có thể mua một bộ softbox nhỏ với chức năng tương tự như các bộ softbox lớn trong xưởng ảnh. Thiết bị này dùng để khuếch tán ánh sáng nhằm mang lại kết quả tốt hơn.

Đèn flash rời

Khi sử dụng đèn flash rời thì bạn có thể đạt được rất nhiều hiệu ứng ánh sáng khác nhau. Đèn được đặt phía trước, phía sau, một bên hông, bên dưới hoặc bên trên đối tượng. Nhờ đó, đối tượng của bạn được chiếu sáng theo nhiều hướng khác nhau. Nếu bạn gắn đèn flash trên giá và chiếu xuyên qua softbox để khuếch tán thì chất lượng của ánh sáng còn được cải thiện hơn nữa. Thậm chí bạn có thể đạt được chất lượng ánh sáng như trong xưởng ảnh với rất ít phụ kiện. Bạn có thể bổ sung thêm một vài bộ phản chiếu để điều chỉnh phần bóng đổ khi lùi ra xa.

Sử dụng đèn flash gắn rời khi chụp ảnh cận cảnh.



Tất cả những gì bạn cần là dây chì đồng bộ flash dùng để kết nối máy ảnh và đèn. Nhờ đó, đèn sẽ lóe sáng khi bạn bấm máy. Nếu có đèn flash chuyên dụng thì bạn hãy mua sợi cáp chuyên dụng dành cho nó để tận dụng tất cả các chức năng tự động. Ngoài ra, bạn hãy trang bị một sợi cáp dài để có thể sử dụng đèn flash trong những khoảng cách khác nhau. Nếu máy ảnh của bạn không có khe PC để gắn dây chì đồng bộ thì bạn cần phải mua thêm thiết bị chuyển đổi đồng trục để gắn lên đế nóng.

Sử dụng nhiều đèn flash



Nếu có tham vọng thật sự thì bạn có thể sử dụng kết hợp 2 hoặc nhiều đèn flash với nhau. Điều này sẽ làm tăng thêm tùy chọn ánh sáng cho bức ảnh của bạn. Bạn có thể sử dụng một đèn flash để chiếu sáng đối tượng và đèn thứ hai để chiếu sáng cảnh nền, hoặc chiếu sáng cho bộ tóc chẳng hạn.

Với nhiều đèn flash, bạn có thể thử nghiệm nhiều chế độ chiếu sáng khác nhau.

Để đồng bộ với đèn flash thứ hai thì bạn cần thêm một phụ kiện gọi là "thiết bị đầy tớ". Đây là một con mắt điện tử được gắn vào phần thân đèn. Khi bạn mở màn trập và đèn flash gắn trực tiếp vào máy ảnh lóe lên, thiết bị đầy tớ này sẽ được kích hoạt bởi ánh sáng và bật luôn đèn flash thứ hai.

Với thiết bị đầy tớ, bạn có thể sử dụng cùng lúc nhiều đèn flash mà không cần phải trang bị thêm các sợi cáp cho máy ảnh. Một vài loại đèn thậm chí còn tích hợp cả thiết bị đầy tớ bên trong nên bạn không cần phải mua thêm phụ kiện này. Giá gắn flash và bộ chuyển đổi cũng thường được dùng để gắn đèn. Ngoài ra, bạn có thể trang bị thêm một số chiếc ô đặt xung quanh đối tượng cho mục đích phản xạ ánh sáng.

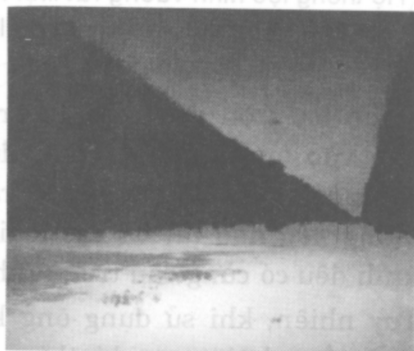
Chi tiết về những kỹ thuật flash có thể tìm thấy trong những chương sau đây: 12 (đèn flash thay đổi được và ánh sáng xưởng ảnh cho ảnh chân dung), 16 (flash đồng bộ chậm cho ảnh hành động), 17 (sử dụng đèn flash ban đêm), 19 (đèn flash cho ảnh cận cảnh).

BỘ LỌC VÀ PHỤ KIỆN

Kể từ khi nhiếp ảnh gia người Pháp, Jean Coquin, định nghĩa phạm vi Cokin mở rộng của ông vào những năm 70, bộ lọc đã trở thành một thiết bị không thể thiếu của bất kỳ nhà nhiếp ảnh nào, cũng giống như ống kính và máy ảnh.

Sử dụng bộ lọc

Bộ lọc có thể được chia thành 3 nhóm chính. Nhóm lớn nhất bao gồm những loại bộ lọc được dùng để khắc phục sai sót hoặc tăng cường ánh sáng nhằm giúp cho bức ảnh của bạn có thể ghi lại đúng những hình ảnh bạn nhìn thấy. Nhóm thứ hai bao gồm những bộ lọc dùng để bổ sung hiệu ứng cho bức ảnh, chẳng hạn như ánh sáng tán xạ (starburst), nhiều ảnh, sắc màu lăng kính hay lấy nét mềm... Nhóm thứ ba là các bộ lọc được thiết kế để điều khiển độ tương phản trong ảnh trắng đen.



Bộ lọc màu cam 85B được dùng để tăng thêm tính hiệu quả cho bức ảnh này. Cảnh vật được chụp vào buổi hoàng hôn, trong ánh nắng ấm.

Khi đã quen thuộc với nghề ảnh thì bạn cần trang bị cho mình những bộ lọc khác nhau. Khi đó, bạn có thể tận dụng mọi góc độ của đối tượng và thỏa sức sáng tạo của mình.Trước khi tìm hiểu sâu hơn, bạn hãy xem xét đến một số yếu tố quan trọng sau đây...

Vuông hay tròn, loại nào tốt hơn?

Bộ lọc có hai dạng cơ bản: loại truyền thống có dạng hình tròn được gắn trực tiếp vào phía trước ống kính và loại hình vuông được gắn vào ống kính thông qua một phụ kiện đặc biệt. Xét về tính linh hoạt thì loại hình vuông sẽ chiếm ưu thế. Bạn chỉ cần trang bị phụ kiện giữ bộ lọc và một số vòng chuyển đổi rẻ tiền để gắn vào ống kính bằng ốc. Bạn có thể sử dụng 3 hoặc 4 bộ lọc trong phụ kiện giữ cùng một lúc để kết hợp nhiều hiệu ứng.

Hệ thống lọc hình vuông có rất nhiều kích thước khác nhau. Chẳng hạn như Cokin chế tạo ra hệ thống A với bộ lọc 64mm, hệ thống P với bộ lọc 84mm và hệ thống chuyên nghiệp X với bộ lọc 170 x 130mm. Nếu sử dụng ống kính rộng hơn 24mm, hoặc loại máy ảnh cỡ trung bình thì bạn hãy trang bị cho mình một hệ thống lớn hơn, nếu không thì ống kính sẽ "nhìn thấy" các cạnh của phụ kiện giữ bộ lọc. Khi đó, bức ảnh của bạn sẽ bị tối ở bốn góc. Hiện tượng này gọi là họa tiết mờ hoặc ngắt sáng (cut–off).



Hệ thống lọc hình vuông rất linh hoạt với khả năng kết hợp nhiều bộ lọc đồng thời.

Bộ lọc tròn được chế tạo ra để gắn vào ống kính qua một đường rãnh đặc biệt. Bộ lọc này sẽ rất lý tưởng nếu như tất cả các loại ống kính đều có cùng cấu trúc rãnh. Tuy nhiên, khi sử dụng ống kính lớn hơn hoặc nhỏ hơn thì bạn cần phải trang bị thêm phụ kiện vòng mở hoặc vòng giảm. Độ dày của kính lọc cũng gây nhiều khó khăn cho bạn nếu muốn kết hợp hai ba kính lại với nhau. Khi làm như vậy

thì rất dễ gặp phải hiện tượng họa tiết mờ, đặc biệt nếu sử dụng với ống kính góc rộng.

Thủy tinh hay nhựa?

Việc mua bộ lọc bằng thủy tinh hay bằng nhựa (nhựa thông quang học CR39) phụ thuộc vào túi tiền của bạn. Bộ lọc thủy tinh tất nhiên sẽ tốt hơn về chất lượng quang học và cũng bền hơn bộ lọc nhựa. Tuy nhiên, những bộ lọc nhựa ngày nay đã được chế tạo theo tiêu chuẩn quang học rất cao và chúng vẫn có thể mang lại những kết quả tuyệt vời với giá cả phải chăng. Do đó, nhiều nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp vẫn sử dụng bộ lọc bằng nhựa cho công việc của mình.

Sử dụng bộ lọc

Chúng ta bắt đầu tìm hiểu sâu hơn về những loại bộ lọc khác nhau và chức năng của chúng trong từng tình huống cụ thể nhằm mang lại kết quả tốt nhất.

Ánh sáng trời/tia cực tím (UV)

Cả hai loại bộ lọc này đều giúp giảm độ mù của không khí và làm mờ phần màu xanh của bầu trời ở trên cao. Do đó, chúng rất phù hợp khi bạn chụp ảnh phong cảnh ở miền núi. Rõ ràng bạn có thể để nguyên bộ lọc phía trước ống kính vừa để sử dụng vừa để che chắn cho ống kính. Việc thay thế một bộ lọc bị hỏng tất nhiên sẽ rẻ hơn rất nhiều so với thay thế toàn bộ ống kính. Bộ lọc ánh sáng trời cho phép một ít tia nắng ấm đi qua để làm tăng thêm hiệu quả cho bức ảnh.

Bộ lọc phân cực

Không nhà nhiếp ảnh nào có thể thiếu bộ lọc phân cực trong túi đồ nghề của mình. Đây là bộ lọc được sử dụng nhiều nhất. Bộ lọc phân cực làm giảm lượng ánh sáng phân cực

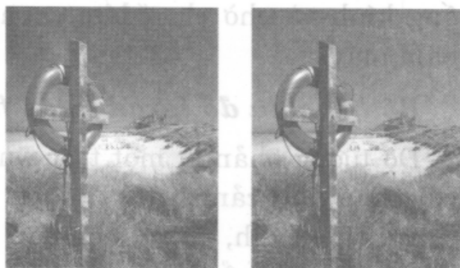
chiếu qua ống kính nên mang lại cho bạn nhiều lợi ích dễ nhận thấy: bầu trời xanh sẽ trở nên sâu hơn, ánh sáng phản chiếu trên những bề mặt không phải kim loại như tán lá, nhựa... được giảm thiểu và sự phản chiếu lấp lánh của kính hay mặt nước sẽ bị loại bỏ. Với bộ lọc này thì bạn có thể chụp ảnh xuyên qua cửa sổ hoặc xuyên qua mặt nước.

Hiệu ứng của bộ lọc phân cực có thể điều chỉnh được thông qua cách xoay bộ lọc trong phụ kiện giữ khi nhìn xuyên qua kính ngắm của máy ảnh. Bạn sẽ thấy bầu trời tối hơn, sau đó chuyển sáng , rồi lại tối, sự phản chiếu sẽ xuất hiện rồi biến mất cũng như độ bão hòa màu thay đổi liên tục. Khi cảm thấy hài lòng với kết quả, bạn có thể dừng xoay bộ lọc và bấm máy.

Mặc dù vậy, bạn không thể cứ chĩa bộ lọc về một hướng nào đó rồi bấm máy và chờ đợi điều kỳ diệu xảy ra. Nếu muốn khử ánh sáng chói và ánh sáng phản chiếu thì góc giữa máy ảnh và bề mặt bạn đang chụp phải 30 độ. Bạn có thể kiểm tra điều này bằng cách di chuyển xung quanh và chọn lựa hiệu ứng. Tương tự như vậy, nếu chụp ảnh bầu trời xanh thì bạn nên giữ máy sao cho mặt trời nằm ở góc thẳng hướng với máy ảnh. Nhưng thật không may, ánh sáng phân cực không bao giờ giống nhau nên nếu bạn sử dụng ống kính góc mở thì bức ảnh cuối cùng sẽ bị tối một phần. Bạn cần phải nhận thức được điều này để thay đổi góc độ của ống kính sao cho phù hợp.

Một yếu tố khác cũng cần phải quan tâm là thời gian phơi sáng. Bộ lọc phân cực sẽ làm giảm khoảng 2 lớp chắn sáng, do vậy, nếu bạn đang sử dụng phim chậm với ống kính có khẩu độ nhỏ thì tốc độ trập cần phải chậm lại, ngoại trừ trong điều kiện ánh sáng quá tốt. Trong trường hợp cần phải phơi sáng lâu, bạn hãy sử dụng giá ba chân để tránh máy ảnh bị rung.

Cuối cùng, có hai loại bộ lọc phân cực: bộ lọc tuyến tính và bộ lọc vòng. Nếu sử dụng máy ảnh SLR tự động lấy nét hoặc bất kỳ loại SLR nào có hệ thống đo điểm thì bạn cần sử dụng bộ lọc vòng. Nếu không thì hệ thống đo tích hợp trong máy ảnh sẽ thiết lập thời gian phơi sáng sai. Bộ lọc tuyến tính có thể sử dụng ổn định hơn với tất cả những loại máy ảnh khác. Hãy đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng máy ảnh để chọn lựa loại bộ lọc phù hợp, hoặc cũng có thể hỏi đại lý bán máy.



Trong hai bức ảnh trên, bức bên trái không sử dụng bộ lọc và bức bên phải được chụp với một bộ lọc phân cực.

Bộ lọc lấy nét mềm

Cho dù bạn chụp ảnh chân dung, phong cảnh hay tĩnh vật thì bộ lọc lấy nét mềm vẫn có thể được sử dụng để tạo hiệu ứng cho bầu không khí trở nên lãng mạn hơn. Bộ lọc này hoạt động bằng cách chọn điểm sáng (phần sáng nhất trong khung hình) để chuyển thành điểm tối, do đó, những chi tiết rõ nét sẽ bị khử, màu sắc trở nên tối hơn và một cảnh tượng mờ ảo, thoát tục sẽ được tạo ra.



Bộ lọc lấy nét mềm đã được sử dụng để tạo ra khung cảnh huyền ảo cho khu rừng trong điều kiện ánh sáng ngược.

Để đạt được kết quả tốt nhất, bạn hãy chụp những đối tượng trong môi trường ngược sáng hoặc đối tượng đứng trước một cảnh nền màu sẫm, chẳng hạn như hình ảnh cô dâu mặc áo trắng đứng trong bóng râm ở lối vào nhà thờ. Bạn có thể điều chỉnh mức độ

khuếch tán bằng cách sử dụng khẩu độ khác nhau của ống kính: khẩu độ càng lớn thì kết quả càng mềm mại hơn.

Bạn có thể tự mình chế tạo bộ lọc lấy nét mềm bằng cách tận dụng các vật liệu có sẵn trong nhà. Hãy thử bôi một ít mỡ hoặc một lớp sơn mài lên bộ lọc ánh sáng trời đã cũ của bạn. Ngoài ra, bạn cũng có thể căng một lớp tất đen trước ống kính (công nghệ này rất được những nhà làm phim ở Hollywood ưa chuộng trong thập niên 40), hoặc phà hơi vào ống kính và chờ cho "đám sương" trong đi một ít trước khi bấm máy.

Bộ lọc chia độ (graduated filter)

Độ tương phản là một trong những thử thách lớn nhất đối với chụp ảnh cảnh vật. Thường thì bầu trời sáng hơn nhiều so với tiền cảnh, do đó, nếu bạn phơi sáng theo tiền cảnh thì bầu trời sẽ chuyển sang một màu yếu ớt, nhạt nhẽo.

Cách dễ nhất để tránh điều này là sử dụng bộ lọc chia độ. Bộ lọc này có nửa dưới trong suốt và nửa trên có màu. Khi đặt bộ lọc vào phụ kiện giữ trước ống kính, bạn có thể làm cho bầu trời trở nên sẫm màu hơn để độ sáng của nó tương tự với tiền cảnh. Do đó, khi bạn phơi sáng theo tiền cảnh thì bầu trời cũng sẽ xuất hiện trong bức ảnh giống với những gì bạn đã nhìn thấy.

Có hai loại bộ lọc chia độ: bộ lọc màu và bộ lọc mật độ trung tính (xám và xanh). Bộ lọc màu chẳng hạn như màu hồng, màu khói thuốc và màu hoa cà được sử dụng để bổ sung màu sắc cho bầu trời âm u, thiếu sức sống. Chúng cũng có thể sử dụng để tăng độ sáng cho bầu trời vào thời gian mặt trời mọc hoặc mặt trời lặn. Bộ lọc xám và xanh được thiết kế để làm sẫm hình ảnh của bầu trời mà không thay đổi màu sắc thực tế của nó. Do đó, bộ lọc này rất được các nhà nhiếp ảnh

ưa chuộng, đặc biệt là những ai muốn tạo ra kết quả tự nhiên. Ngoài ra, bộ lọc xám và xanh này cũng không thể thiếu khi chụp ảnh phong cảnh hoặc kiến trúc.

Khi sử dụng bộ lọc chia độ, bạn phải bảo đảm canh chỉnh thật cẩn thận để không làm tối phần tiền cảnh. Tốt hơn cả thì bạn nên sử dụng khẩu độ lớn, chẳng hạn như f/8 để đường ngăn cách giữa hai phần màu trong bộ lọc sẽ không xuất hiện trong bức ảnh cuối cùng.

Bộ lọc cân bằng màu

Nhóm bộ lọc này có thể được chia ra làm ba loại chính: sửa màu, chuyển đổi màu và bù màu. Chúng được thiết kế để cân chỉnh màu sắc nếu bạn chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng có nhiệt độ màu sắc mà phim không thể hiệu chuẩn được (như đã thảo luận trong chương 7).

Bộ lọc sửa màu được sử dụng để cân bằng những tông màu nhẹ trong ánh sáng. Có hai loại chính: loại bộ lọc "làm ấm" màu cam nhạt 81 và loại bộ lọc "làm lạnh" màu xanh nhạt 82. Mỗi loại lại có rất nhiều cường độ khác nhau – A, B và C là những loại phổ biến nhất – với A có khả năng lọc màu yếu nhất và C là mạnh nhất. Bộ lọc làm ấm 81D và 81EF cũng có thể được sử dụng để tạo ra những hiệu ứng mạnh mẽ.

Bộ lọc làm ấm sẽ trung hòa màu xanh nhạt ở bầu trời trong điều kiện ánh sáng âm u, thời tiết nhiều mây, vào khoảng giữa trưa của ngày nắng đẹp hoặc trong bóng râm của một bầu trời xanh. Chúng cũng rất phù hợp khi sử dụng vào thời gian sáng sớm hoặc chiều muộn để tăng thêm độ ấm áp cho ánh nắng. Ngoài ra, bộ lọc này còn khiến cho màu sắc của da trông hấp dẫn hơn khi chụp ảnh chân dung.

Bộ lọc chuỗi 82 có chức năng tương tự với bộ lọc làm ấm. Chúng loại bỏ những tông màu ấm áp của ánh sáng. Đây

không phải là điều khi nào bạn cũng mong muốn bởi vì ánh sáng ấm áp sẽ trông rất hấp dẫn. Tuy nhiên, khi yếu tố ánh sáng đòi hỏi chính xác cao độ thì bạn có thể sử dụng loại bộ lọc này. Trong điều kiện thời tiết âm u, lạnh lẽo hay sương mù thì bạn có thể sử dụng các bộ lọc 82 để tăng tông màu xanh cho ánh sáng. Khi đó, bức ảnh của bạn trông sẽ huyền bí hơn, lạnh lẽo hơn.



Sử dụng bộ lọc chia độ (xám) để giảm ánh sáng của bầu trời khi chụp ảnh phong cảnh.

Bộ lọc chuyển đổi màu là loại mạnh hơn so với bộ lọc sửa màu. Chúng cũng có hai loại – loại lọc màu xanh 80 và loại lọc màu cam 85 – với nhiều mức độ mạnh yếu khác nhau là A, B và C. Lần này, A là loại mạnh nhất còn C là loại yếu nhất.

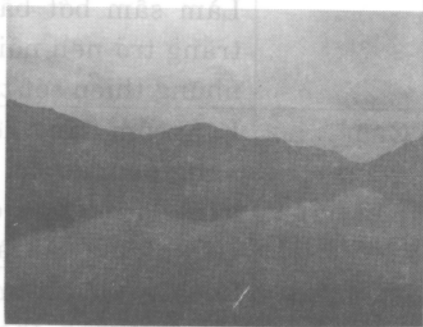
Loại lọc màu xanh 80 được tạo ra để loại bỏ những tông màu vàng/cam không mong muốn khi bạn chụp ảnh với phim cân bằng ánh sáng ban ngày dưới ánh sáng đèn Vôn fam. Đối với ánh sáng đèn Vôn fam trong nhà thì bạn hãy sử dụng bộ lọc 80A, đối với ánh sáng đèn Vôn fam trong xưởng ảnh thì sử dụng bộ lọc 80B và đối với ánh sáng Vôn fam trong cửa hiệu nhiều đèn thì sử dụng bộ lọc 80C. Những bộ lọc này có thể khiến bức ảnh trở nên toàn màu xanh trông rất đặc biệt khi chụp các phong cảnh đơn điệu, ít tương phản trong điều kiện sương mù, trời mưa hay đêm sáng trăng.

Loại bộ lọc cam 85 được dùng để cân bằng mọi màu xanh tồn tại trong ánh sáng. Bộ lọc 85C sẽ tạo ra màu sắc trung tính nếu bạn chụp trong điều kiện thời tiết âm u, nhiều mây

hoặc trong bóng râm dưới bầu trời xanh thẳm vào giữa trưa hè. Bộ lọc 85A hoặc 85B sẽ chuyển phim cân bằng ánh sáng Vôn fam dùng cho ánh sáng ban ngày – nếu thiếu bộ lọc này thì bức ảnh của bạn sẽ bị xanh bởi vì phim cân bằng ánh sáng Vôn fam luôn có tông màu lạnh hơn nhiều so với phim cân bằng ánh sáng ban ngày. Loại bộ lọc này cũng có thể được sử dụng để tăng độ ấm áp của ánh nắng, hoặc bổ sung tông màu cam cho ánh hoàng hôn, bóng đổ, những bức chân dung lãng mạn hoặc tĩnh vật.

Bộ lọc bù màu được sử dụng để cân bằng những tông màu tạo ra do nhiều nguồn sáng khác nhau, chẳng hạn như ánh sáng đèn huỳnh quang và ánh sáng Natri, hoặc sự thiếu sáng trong những điều kiện ánh sáng khác nhau. Loại phổ biến nhất là gel Kodak Wratten, với nhiều màu sắc và mức độ lọc chính xác khác nhau.

Hầu hết những nhà nhiếp ảnh kiến trúc, nội thất và phong cảnh chuyên nghiệp đều sử dụng một hệ thống đo màu đặc biệt để có thể đối phó trước mọi tình huống. Chúng không chỉ đo nhiệt độ màu của ánh sáng mà còn chỉ ra những tông màu khác nhau đang hiện diện và thông báo loại bộ lọc nào nên được sử dụng.



Bộ lọc cân bằng màu loại mạnh – trong trường hợp này là 80B – có thể bổ sung tông màu cho bức ảnh để tạo ra hiệu ứng độc đáo.

Bộ lọc cho ảnh đen trắng

Trở ngại lớn nhất đối với ảnh đen trắng là hầu như toàn bộ màu sắc đều trông rất khác so với khi nhìn bằng mắt thường. Khi chuyển sang tông màu

xám thì một vài màu trong đó hầu như không thể phân biệt được. Chẳng hạn như màu đỏ và màu xanh lục. Ảnh đen trắng tạo ra những tông màu xám giống hệt nhau, do đó, nếu chụp ảnh đen trắng chiếc ô tô màu đỏ trước một hàng rào xanh lục thì bức ảnh tạo ra sẽ bị đồng nhất màu và chiếc ô tô không hề nổi bật như trong cảnh tượng thực tế.





Bạn có thể xem hai bức ảnh bên cạnh để thấy hiệu ứng tác động lên độ tương phản và tông màu khi sử dụng bộ lọc trong phim đen trắng. Để so sánh thì bức ảnh trên được chụp mà không sử dụng bộ lọc trong khi bức ảnh dưới được chụp với bộ lọc màu đỏ đặt trước ống kính.

Để khắc phục điều này, các nhà nhiếp ảnh đã phải lựa chọn trong số nhiều bộ lọc màu mạnh nhằm chọn ra bộ lọc có khả năng thay đổi sự cân bằng màu trong cảnh vật và điều chỉnh độ tương phản. Những bộ lọc như đỏ, xanh lục, vàng, cam và xanh dùng để giảm bớt tông màu của chính nó và làm sẫm những tông màu bổ sung. Bảng dưới đây liệt kê một số hiệu ứng đạt được khi sử dụng các bộ lọc này.

Màu	Hiệu ứng
Vàng	Rất phù hợp cho mục đích chụp phổ thông. Làm sẫm bớt bầu trời xanh để các đám mây trắng trở nên nổi bật. Làm giảm màu và che đi những thiếu sót trên bề mặt da.
Cam	Làm sẫm đáng kể bầu trời xanh trong thời tiết nắng đẹp, do đó, các đám mây trở nên rất nổi bật. Bộ lọc này cũng làm giảm độ mờ và che giấu những vết tàn nhang.
Xanh lục	Cách ly rất tốt màu xanh lục, do đó, đây là bộ lọc lý tưởng cho ảnh phong cảnh, ảnh vườn tược và những bức ảnh về cây cối.

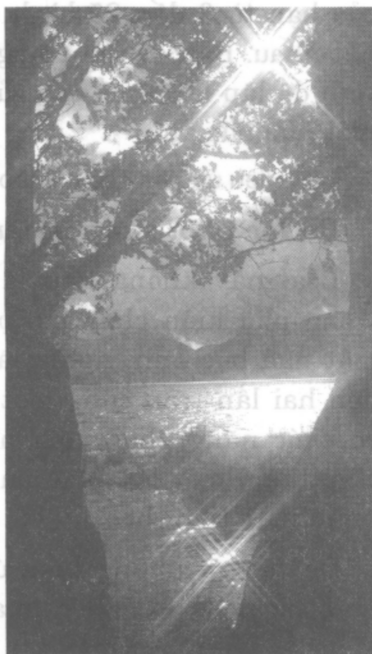
Đỏ	Bầu trời xanh chuyển thành màu đen và các đám mây sẽ tương phản rất rõ. Sự tương phản độc đáo này rất phù hợp cho những bức ảnh cần thể hiện sự u tối, ảm đạm. Màu xanh lục cũng bị làm sẫm đáng kể.
Xanh da trời	Tăng hiệu ứng mờ ảo, làm rõ các chi tiết trên mặt và tăng mạnh tông màu của da. Do đó, bộ lọc này rất phù hợp để chụp ảnh chân dung đàn ông.

Bộ lọc cho những hiệu ứng đặc biệt

Một vài bộ lọc được sử dụng với mục đích duy nhất là tạo hiệu ứng. Nếu biết cách sử dụng thì chúng sẽ giúp bạn tạo ra những bức ảnh rất hoang dã và vô cùng độc đáo.

Bộ lọc tán xạ (starburst)

Như tên gọi đã mô tả, bộ lọc này biến những điểm sáng thành các ngôi sao lấp lánh. Bạn có thể lựa chọn từ hai, bốn, sáu, tám hoặc mười sáu ngôi sao tùy theo ý thích. Bộ lọc này rất lý tưởng để chụp ảnh đồ vật trang trí trên cây thông Noel hoặc ánh sáng lấp lánh trên bờ biển. Ngoài ra, chúng còn được sử dụng để chụp ảnh nhà cửa vào ban đêm và những điểm sáng trên mặt nước.



Thử nghiệm với các bộ lọc khác nhau và sự kết hợp giữa chúng – bức ảnh này được chụp với sự kết hợp giữa bộ lọc lấy nét mềm và bộ lọc tán xạ.

Bộ lọc khuếch tán (diffractor)

Bộ lọc loại này chuyển đổi những điểm sáng thành các màu sắc của quang phổ. Có rất nhiều quang phổ khác nhau tạo nên những quầng sáng đẹp mắt và sinh động. Bạn có thể sử dụng chúng để tăng thêm hiệu ứng cho bóng đổ hoặc cảnh đêm. Tuy nhiên, nếu đã phát hiện hiệu ứng bổ sung chỉ khiến bức ảnh thêm buồn tẻ thì đừng nên quá lạm dụng loại bộ lọc này.

Bộ lọc nhiều ảnh

Bộ lọc này cho phép bạn chụp hình một đối tượng và lặp lại nhiều lần trên cùng một lần chụp. Kỹ thuật này được thực hiện thông qua một lăng kính có trong bộ lọc.

Loại thông dụng nhất có cấu tạo gồm một lỗ ở giữa và tạo ra xung quanh đối tượng chính của bạn từ 3 đến 25 hình ảnh khác nữa giống hệt nhau. Bạn có thể trang bị một bộ lọc tuyến tính để lặp lại hình ảnh của đối tượng chỉ trên một nửa bức ảnh.



Hiệu ứng này có thể tạo ra khi sử dụng bộ lọc nhiều ảnh.

Bộ lọc phơi sáng nhiều lần

Loại này không hẳn là một bộ lọc, chúng được gắn bên trong phụ kiện chứa bộ lọc và cho phép bạn phơi sáng chỉ một nửa bức ảnh, nghĩa là bạn có thể chụp cùng một người đến hai lần trên cùng một tấm phim. Nếu máy ảnh của bạn có chức năng phơi sáng nhiều lần thì bạn có thể mở màn trập thêm một lần nữa mà không cần phải lên phim cho lần nhấn máy tiếp theo.

Để tạo ra những hiệu ứng đặc biệt, bạn có thể kết hợp nhiều loại bộ lọc khác nhau, chẳng hạn như bộ lọc lấy nét mềm, làm ấm hay màu sắc mạnh.

Bộ lọc và phơi sáng

Nhiều bộ lọc làm giảm lượng ánh sáng chiếu vào ống kính nên bạn cần phải bù sáng để tránh gặp sai sót. Mỗi bộ lọc có một "chỉ số lọc" (filter factor) chỉ ra hệ số nhân cần thiết cho thời gian phơi sáng ban đầu. Chẳng hạn như x2 chỉ ra rằng thời gian phơi sáng cần phải tăng thêm một lớp, x4 là 2 lớp, x8 là 3 lớp v.v... Chỉ số lọc thường được in trên vỏ hộp chứa bộ lọc.

Nếu máy ảnh của bạn có bộ đo TTL và sử dụng kính lọc thì lượng ánh sáng bị mất sẽ tự động được hiệu chỉnh, vì vậy, bạn không cần phải lo lắng quá nhiều về điều này. Tuy nhiên, nếu bộ đo TTL được kích hoạt trong khi không sử dụng kính lọc, hoặc bạn dùng một máy đo cầm tay thì thời gian phơi sáng tương ứng cần phải tăng lên. Những bộ lọc trong và bộ lọc trong mờ, chẳng hạn như lấy nét mềm, tán xạ, ánh sáng trời, màu tùng lam và khuếch tán thường có chỉ số là 1, do đó, bạn không cần phải tăng thời gian phơi sáng.

Những phụ kiện hữu ích

Bộ lọc không phải là phụ kiện duy nhất giúp tăng chất lượng ảnh – còn hàng loạt những phụ kiện khác có thể bổ sung vào danh mục mua sắm của bạn cho mục đích này.

Nắp trùm ống kính

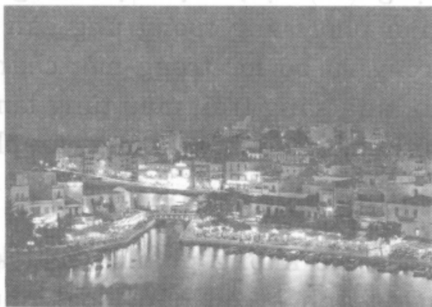
Đây là phụ kiện thường bị xem thường, nhưng nếu muốn hiệu suất bức ảnh đạt tối đa thì ống kính của bạn cần phải trang bị một cái.

Nếu không sử dụng nắp trùm ống kính thì rất có thể bộ phận phía trước ống kính sẽ bị tia sáng nào đó chiếu vào – đặc biệt khi ánh nắng hoặc một nguồn sáng nào đó chiếu trực tiếp. Những tia sáng này sẽ khiến bức ảnh của bạn bị hỏng vì

chúng làm bay màu, làm giảm độ tương phản và tạo ra những vết mờ không mong muốn.

Giá ba chân (tripod)

Giá ba chân dùng cho hai mục đích quan trọng. Thứ nhất, chúng giúp cho máy ảnh ổn định và bạn hoàn toàn yên tâm khi chụp ảnh với tốc độ trập thấp mà không sợ bức ảnh cuối cùng bị rung. Điều này nghĩa là bạn có thể sử dụng phim tốc độ chậm để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh, giảm khẩu độ xuống còn nhỏ hơn để tăng vùng ảnh rõ và chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu. Thứ hai, giá ba chân làm chậm lại toàn bộ quy trình chụp ảnh; bạn cần phải suy nghĩ nhiều hơn về mỗi lần chụp, mất nhiều thời gian để tìm kiếm bố cục hợp lý và kết quả là bức ảnh chụp ra sẽ rất đẹp.



Giá ba chân vững chắc sẽ rất cần thiết để giữ máy ảnh của bạn khỏi rung khi chụp ảnh về đêm.

Bạn hãy lựa một kiểu giá ba chân khá vững chắc và có thể kéo dài lên đến tầm mắt. Tuy nhiên, điều quan trọng không kém là chúng không được quá nặng và có thể mang đi dễ dàng. Loại giá ba chân có đầu xoay và nghiêng sẽ rất phù hợp với mục đích chụp ảnh vận động trong khi loại giá cố định sẽ giữ máy ảnh vững vàng hơn còn loại chân đế góc thấp sẽ phù hợp với ảnh cận cảnh. Để tận dụng tối đa chức năng của giá ba chân thì bạn hãy tham khảo các yếu tố sau đây:

- *Chỉ kéo dài giá ba chân đến độ cao cần thiết và đặt chân lớn nhất ở phía trước để máy ảnh được giữ vững hơn.*

- *Đừng sử dụng chân ở giữa, trừ phi thật cần thiết. Đây là phần mỏng manh nhất của giá ba chân và rất dễ rung khi có tác động nhẹ.*
- *Móc túi đồ nghề của bạn lên giá ba chân trong thời tiết có gió để tăng thêm sức nặng và giữ cho giá vững vàng hơn. Ngoài ra, bạn có thể buộc một dải lụa quanh ba chân đế và đạp chân mình lên đó.*
- *Luôn luôn bảo đảm ba chân đế được mở rộng đều như nhau. Giá ba chân khập khiễng sẽ khiến máy ảnh rất dễ bị rung.*

Những phụ kiện khác

Mặc dù giá ba chân là loại thông dụng nhất nhưng bạn vẫn có thể lựa chọn một số phụ kiện khác với mục đích giữ cho máy ảnh vững vàng.

Giá một chân (monopod) rất phù hợp sử dụng với loại ống kính dài trong khi vẫn cho bạn thoải mái di chuyển xung quanh. Phụ kiện này còn giúp cho máy ảnh ổn định trong điều kiện ánh sáng yếu. Nếu bạn đè xuống và dùng sức nặng của thân mình tạo nên áp lực giữ cho máy ổn định thì có thể yên tâm sử dụng tốc độ trập khoảng ¼ hoặc ½ giây.

Giá ba chân bỏ túi vô cùng thuận tiện nếu bạn cần di chuyển nhiều. Tuy nhiên, bạn phải biết cách lựa chọn môi trường phù hợp để đặt giá. Bạn chỉ cần tìm một bức tường, trụ cổng, gốc cây hay bất kỳ mặt phẳng nào đó để đặt giá ba chân ở độ cao cần thiết.

Báng súng, giá tựa ngực, giá tựa vai, giá kẹp và hút cũng là những phụ kiện rất có ích. Chúng có thể xếp gọn vào một góc của túi đồ nghề và bạn không phải lo lắng về những tiện ích mà chúng sẽ hỗ trợ khi cần thiết.

Túi đậu (beanbag) cũng là một phụ kiện cần thiết để chuyển những bộ phận như trụ cổng, khung cửa sổ, mui xe, bức tường v.v... thành những yếu tố hỗ trợ tạm thời. Túi đậu dùng để tạo ra hình dạng của chiếc máy ảnh nhằm giúp cho máy không bị rung.

Cáp bấm nút

Phụ kiện này cho phép bạn bấm máy khi gắn máy ảnh trên giá ba chân mà không cần phải chạm đến máy. Kỹ thuật này sẽ hạn chế việc máy bị rung khi bạn nhấn nút.

Cáp bấm máy truyền thống gồm một thanh kéo kim loại bọc trong vỏ nhựa, vỏ kim loại hoặc vỏ bằng vải. Khi bạn nhấn một đầu dây thì thanh kéo sẽ bị đẩy xuống và nhấn vào nút chụp trên máy ảnh. Những loại cáp bấm máy điện tử còn được gắn trực tiếp vào bộ phận lên phim hoặc lên phim tự động giúp bạn có thể chụp ảnh liên tiếp. Cáp bấm máy không khí sử dụng một ống dẻo với bầu cao su ở một đầu và ống bơm ở đầu còn lại.

Một *ống ni vô (spirit level)* nhỏ được gắn vào đế nóng giúp bạn kiểm soát mức độ cân bằng của máy ảnh. Phụ kiện này sẽ rất có ích khi bạn chụp ảnh kiến trúc hoặc để bảo đảm đường chân trời thực sự nằm ngang trong bức ảnh phong cảnh của bạn. Một vài giá ba chân có ống ni vô tích hợp bên trong phần đầu của giá để hỗ trợ cho mục đích này.

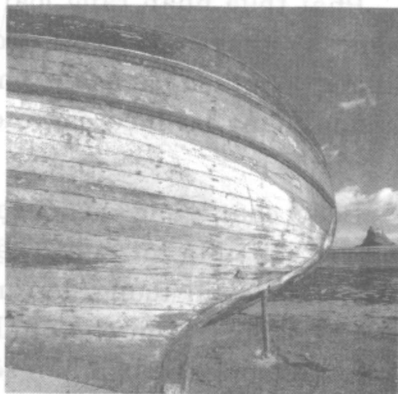
CHƯƠNG 10

BỐ CỤC MỘT BỨC ẢNH

Yếu tố quan trọng không kém ánh sáng chính là bố cục của bức ảnh, hay còn gọi là "sự kết hợp". Một bức ảnh có bố cục tốt sẽ rất cân đối và khiến nhiều người thích nhìn ngắm. Bức ảnh sẽ giúp người xem thấy được những phần quan trọng nhất mà không cần phải suy nghĩ nhiều. Một bố cục lộn xộn sẽ gây ra hiệu ứng ngược lại. Chúng khiến cho người xem chẳng biết nên xem gì và sẽ không thu hút họ được lâu.

Mỗi khi nâng máy lên tầm mắt để chụp một bức ảnh tức là bạn đang "lên bố cục". Tuy nhiên, đa số các nhà nhiếp ảnh đều mắc sai lầm ở khâu này: họ không dành nhiều thời gian để quan sát bố cục trong khung ngắm bởi vì cho rằng điều đó không quan trọng.

Không có bí quyết nào để tạo ra một bố cục đẹp. Với những đối tượng chẳng hạn như phong cảnh và kiến trúc thì bạn cần phải quan sát thật kỹ những gì đang ở trước mắt. Sau đó, bạn sẽ quyết định chụp ở góc nhìn đẹp nhất và hiệu chỉnh thật chính xác những gì xuất hiện trong bức ảnh bằng ống kính phù hợp.



Lên bố cục cẩn thận là một bí quyết thành công trong nhiếp ảnh. Do đó, bạn cần phải chú tâm nhiều về yếu tố này.

Họa sĩ có những thuận lợi riêng so với các nhà nhiếp ảnh. Họ bắt đầu bức tranh của mình trên một bức sơn dầu trống rỗng và suy nghĩ về những yếu tố sẽ vẽ lên trên đó. Vì vậy, nếu bố cục tự nhiên của cảnh vật không tạo được cảm hứng thì họ có thể vẽ theo một chủ đề của riêng mình và những gì không tồn tại trong thực tế. Thật không may, bạn lại không có được những đặc điểm ấy. "Bức sơn dầu" của bạn đã có sẵn hình ảnh nên bạn phải chọn ra được phần nổi bật nhất trong đó.

Chúng ta hãy đi sâu hơn vào chi tiết...

Từng bước một

Việc cải thiện bố cục của một bức ảnh thường không do thay đổi loại ống kính mà do bước chân của chính bạn. Đa số các nhiếp ảnh gia nghiệp dư đều không muốn tiến đến gần đối tượng của họ. Tuy nhiên, đây là yếu tố rất quan trọng để giúp bạn lấp đầy khung hình. Hơn nữa, bố cục bức ảnh có thể sẽ cải thiện rất nhiều khi bạn chịu khó tiến về phía trước vài bước.

Phải thừa nhận rằng loại phim in có thể được hiệu chuẩn bằng kỹ thuật phòng tối, trong khi loại phim dương bản thì không. Việc sử dụng bộ phóng đại để thay đổi bố cục sẽ không mang lại hiệu quả cao vì bố cục đã bị lấy sai ngay từ lúc đầu.

Bước chân cũng quan trọng khi có thể giúp bạn tìm ra những góc nhìn tốt hơn. Thật dễ dàng để bấm máy khi nhìn thấy một cảnh tượng đẹp, nhưng nếu bỏ ra vài phút để đi xung quanh và tìm cho mình một góc nhìn tốt nhất thì bức ảnh cuối cùng của bạn hẳn sẽ đẹp hơn rất nhiều.

Đừng tự cho rằng mình chỉ có thể chụp những bức ảnh với máy để ngang tầm mắt. Hãy thử chụp ảnh từ một góc độ cao hơn bằng cách leo lên tường hoặc trèo lên thang. Nhiều

nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp còn mang theo cả thang xếp trong cốp xe hơi dùng cho mục đích này. Ở trên cao thì bạn sẽ có khả năng quan sát xa hơn.

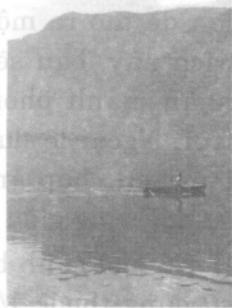
Một cách khác là chụp ảnh từ vị trí thấp bằng cách cong người xuống hoặc trườn trên mặt đất. Khi đó, bạn sẽ nhìn toàn bộ thế giới dưới ánh mắt của một con giun. Bằng cách này, bạn có thể tạo ra nhiều bức ảnh độc đáo của thế giới trần tục bởi vì chúng trông chẳng giống với những gì mà mắt thường chúng ta hay thấy.

Nhớ rằng bố cục luôn bắt đầu từ đôi chân của bạn. Chỉ khi tìm ra góc nhìn đẹp nhất đối với đối tượng thì bạn mới có thể đưa ra quyết định quan trọng.

Điểm lấy nét

Đa số các bức ảnh đều có hoặc cần có một điểm trọng tâm. Điểm này gọi là điểm lấy nét và nó được dùng cho hai mục đích quan trọng. Trước tiên, đó là điểm nổi bật trên đối tượng mà mắt thường con người thường hay nhìn vào. Thứ hai, điểm lấy nét sẽ bổ sung cảm giác cân đối cho bức ảnh của bạn.

Đa số bức ảnh cần phải có một điểm lấy nét, điểm nổi bật mà mắt thường sẽ nhìn vào. Trong trường hợp này thì điểm lấy nét là hình ảnh người đàn ông đang chèo thuyền ngang qua bức ảnh.



Chẳng hạn như khi bạn chụp hình ảnh một nông trại với chiếc máy kéo đang nổ máy ở phía xa xa thì mặc nhiên chiếc máy kéo ấy sẽ trở thành điểm lấy nét. Tương tự như vậy đối với trường hợp bạn chụp ảnh một triền núi và bắt gặp hình ảnh của một người leo núi đang leo đến nửa

chừng hoặc phong cảnh biển trong đó có chiếc thuyền câu đang trôi lững lờ trên mặt nước.

Mặc dù vậy, điểm lấy nét thôi thì không đủ để tạo ra một bố cục đẹp. Cách bạn định vị hình ảnh vào trong khung hình cũng quan trọng không kém. Đa số các nhiếp ảnh gia thường lấy nét thẳng vào giữa khung cảnh, nhưng đây lại là cách làm tệ nhất bởi vì kết quả thường trông bình thường và chán. Một cách ngắm tốt hơn là đặt 1/3 hình ảnh nào đó vào trong khung hình để tạo hiệu ứng. Đây cũng chính là lý do loại thước đo 1/3 ra đời...

Thước đo 1/3

Thiết bị lên bố cục lâu đời này được sử dụng bởi các họa sĩ để giúp họ cân chỉnh sự hài hòa trong bức tranh. Tuy nhiên, các nhà nhiếp ảnh cũng vẫn có thể tận dụng chức năng của chúng.

Tất cả những gì cần làm là chia khung ngắm của bạn ra làm chín phần bằng nhau bằng cách sử dụng 2 đường kẻ ngang và 2 đường kẻ dọc vuông góc với nhau. Sau đó, bạn chụp ảnh bằng cách đặt điểm trung tâm vào một trong bốn điểm giao nhau giữa khung hình.

Thước 1/3 cũng rất hữu ích trong việc định vị đường chân trời. Thay vì ngắm cho đường chân trời nằm giữa khung hình, bạn có thể ngắm nó ở vị trí 1/3 khung hình tính từ dưới lên để tạo ra một bức ảnh sinh động, có sức sống hơn. Bằng cách này, bạn sẽ cho người xem thấy được ý đồ của mình là nhấn mạnh phong cảnh hay nhấn mạnh hình ảnh của bầu trời. Ngoại lệ duy nhất trong kỹ thuật này là đối với trường hợp bạn chụp ảnh sự phản chiếu trên mặt hồ nước. Khi đó, sự đối xứng giữa trên và dưới là lựa chọn tối ưu nhất.

Có một cảnh báo nhỏ dành cho bạn: đừng bao giờ *gượng ép* sử dụng thước 1/3. Trong những tình huống thích hợp thì nó

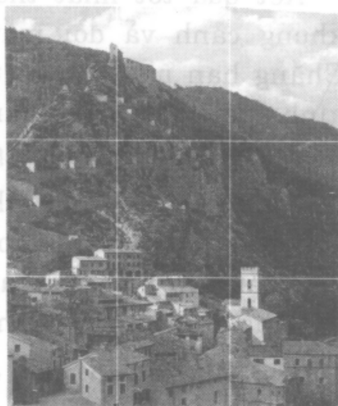
sẽ mang lại kết quả tốt, nhưng nếu lạm dụng nó thì bức ảnh của bạn sẽ trở thành khó đoán trước. Đây chỉ là một gợi ý và bạn chỉ nên sử dụng khi đã biết chắc chắn kết quả.

Tiền cảnh

Một cách khác để khiến cho bức ảnh của bạn trông đẹp hơn là nhấn mạnh vào tiền cảnh. Điều này không chỉ tăng thêm sự rõ ràng cho người xem ảnh mà còn bổ sung chiều sâu và sự mở rộng cho bức ảnh. Yếu tố này rất đáng xem xét nếu bạn chụp ảnh không gian ba chiều hoặc trên một tấm phim không gian hai chiều.

Những đặc điểm tự nhiên đều có thể sử dụng để làm tiền cảnh: những hòn đá trên bờ hồ, một khúc gỗ trôi dạt trên biển, con đường, bức tường, hàng rào, cây cối v.v... Nếu không tìm thấy đối tượng thích hợp thì bạn có thể nhờ một ai đó đứng vào vị trí tiền cảnh.

Ống kính góc mở rất phù hợp với mục đích nhấn mạnh tiền cảnh, đơn giản vì chúng làm tăng khoảng cách và độ rộng lớn. Chẳng hạn như khi di chuyển đến gần một tảng đá với ống kính 28mm trên tay, tảng đá ấy sẽ xuất hiện rất nổi bật trong bức ảnh và tạo ra một bố cục hoàn hảo.



Bên trái: Thước 1/3 được sử dụng ở đây để định vị hình ảnh nhà thờ ngập nắng nhằm tạo sự cân đối.

Ống kính góc mở cung cấp vùng ảnh rõ lớn với khẩu độ nhỏ, chẳng hạn như f/16, cũng sẽ khiến bạn gặp rắc rối khi muốn lấy nét toàn bộ hình ảnh. Đặc biệt khi bạn muốn tất cả cảnh vật từ tiền cảnh đến cảnh nền đằng xa đều rõ nét.

Sử dụng đường thẳng



Đường thẳng là một trong những "công cụ" giúp lên bố cục rất tốt bởi vì bạn không thể tránh khỏi nó dù ở bất kỳ nơi đâu.

Bên phải: Nhấn mạnh tiền cảnh bổ sung cảm giác về chiều sâu và độ rộng cho bức ảnh.

Nếu giữ cho đôi mắt thẳng góc khi đi ra ngoài, bạn sẽ thấy những đường thẳng góp phần tạo nên mọi hình ảnh. Một con đường, dòng sông, bức tường, hàng rào, hàng cây, cột trụ, mốc đường, bóng đổ, luống cày trên cánh đồng và nhiều thứ khác nữa đã tạo ra những đường thẳng có thể xuất hiện trong bức ảnh.

Kết quả tốt nhất thường được tạo ra khi bạn nhìn vào khung cảnh và đôi mắt được dẫn dắt đến điểm lấy nét. Chẳng hạn như bạn có thể đứng trên bờ sông, sử dụng ống kính góc mở để một phần con sông xuất hiện trong tiền cảnh trước khi lấy nét ở những phía xa hơn.



Những đường thẳng hội tụ của bức tường và hồ bơi đã dẫn dắt ánh mắt của bạn đến tòa nhà ở phần hậu cảnh.

Hướng di chuyển của đường thẳng cũng rất quan trọng bởi vì chúng ảnh hưởng đến sự ấn tượng của bố cục. Những đường thẳng nằm ngang thường rất dễ nhìn và tạo cảm giác yên bình bởi vì chúng giống với hình ảnh đường chân trời. Ngược lại, những đường thẳng nằm dọc lại khiến bức ảnh sinh động hơn và tạo cảm giác khó nhìn.

Đường thẳng có ảnh hưởng cao nhất chính là các đường chéo, chúng dẫn dắt ánh mắt người xem đi ngang qua bức ảnh thay vì nhìn chăm chú vào chính giữa. Lý tưởng nhất là đường thẳng bắt đầu từ đáy bên trái rồi di chuyển dần lên đỉnh bên phải bởi vì đây là cách di chuyển mà mắt người thường hay cảm nhận được.

Cuối cùng, đừng quên những đường thẳng hội tụ. Chúng tạo ra cảm giác mạnh mẽ về khoảng cách và độ rộng do cách hội tụ trong bức ảnh. Những luống cày trên đồng ruộng là một ví dụ rõ nét cho điều này. Một lần nữa, để đạt được kết quả tốt nhất thì bạn hãy sử dụng ống kính góc mở kết hợp với điểm tan biến – điểm gặp nhau của các đường thẳng trên bức hình – ở phần nền của bức ảnh.

Sử dụng khung

Một phương pháp để thắt chặt bố cục, tập trung vào hình ảnh đối tượng và loại bỏ những chi tiết không mong muốn là sử dụng khung xung quanh các cạnh của hình ảnh chính.

Mọi kiểu khung đều có thể được tận dụng: do tự nhiên mà có hoặc do con người tự tạo ra. Chẳng hạn như phần nhô ra của một nhánh cây có thể được sử dụng để che đi một khu vực rộng lớn đằng sau hoặc loại bỏ hình ảnh của bầu trời khi chụp ảnh phong cảnh. Ở cửa lớn, khung cửa sổ đang mở, cổng tò vò, một lỗ nhỏ trên tường hay khe hở trên hàng rào đều thích hợp cho mục đích làm khung.



Lắp khung vào một bức ảnh sử dụng những yếu tố tự nhiên hay nhân tạo đều có thể cải thiện bố cục rất nhiều.

Bạn có thể tạo ra khung cho riêng mình với bìa đen được cắt theo hình trái tim, hình tròn, hình oval, lỗ khóa, ngôi sao hay hình ống nhòm. Những nhà sản xuất bộ lọc như Cokin cũng cung

cấp rất nhiều loại khung có thể gắn vừa vào khe chứa kính lọc trước ống kính.

Nếu khung nằm trong phần tối thì hình ảnh ghi được sẽ tạo ra một bóng đổ rất ấn tượng. Tuy nhiên, bạn nên sử dụng công cụ đo sáng để tránh bóng tối khiến máy ảnh tinh chỉnh sai thời gian phơi sáng. Ngoài ra, bạn hãy thiết lập ống kính ở khẩu độ nhỏ – khoảng f/11 hoặc f/16 là lý tưởng nhất – nếu muốn khung và mọi thứ khác đều rõ nét.

Định dạng ảnh

Đa số nhiếp ảnh gia đều sử dụng máy ảnh đặt nằm ngang bởi vì đây chính là kiểu thiết kế của máy ảnh và cũng rất dễ dàng sử dụng. Tuy nhiên, khi xoay ngang máy ảnh thì bạn có thể tạo nên nhiều điểm khác biệt trong bố cục. Chính vì vậy, bạn hãy cân nhắc kỹ càng cả hai cách trước khi bấm máy.

Định dạng ảnh nằm ngang hay còn gọi là định dạng "phong cảnh" (landscape) thường tạo cảm giác dễ chịu và mềm mại bởi vì nó nhấn mạnh hướng nằm ngang và mô phỏng theo đường chân trời. Bạn có thể bổ sung thêm bất kỳ hình ảnh nào vào một trong hai hướng ở hai bên máy ảnh.

Sử dụng máy ảnh nằm dọc hay tạo ra định dạng ảnh "chân dung" (portrait) thì bạn có thể nhấn mạnh hình ảnh của tiền cảnh hay bầu trời bởi vì mắt người thường có khuynh hướng nhìn từ trên xuống dưới. Một cảm giác mạnh mẽ về chiều dọc sẽ được tạo ra. Điều này sẽ khiến bố cục của bức ảnh trở nên sống động và linh hoạt hơn.

Do đó, trong lần tiếp theo đi chụp ảnh, bạn hãy thử chụp cùng một đối tượng với hai kiểu định dạng nói trên. Hẳn bạn sẽ rất thú vị với kết quả tạo ra.

Sử dụng giá ba chân

Đây là một khái niệm khá mơ hồ nhưng kỹ năng lên bố cục của bạn sẽ được cải thiện rất nhiều khi sử dụng giá ba chân.

Tại sao lại như vậy? Bởi vì khi đã gắn máy lên giá, bạn có thể dành bao nhiêu thời gian tùy thích để nhìn ngắm bố cục trước mỗi lần chụp. Nếu chưa cảm thấy chắc chắn thì bạn có thể lùi lại và suy nghĩ thêm về cách dàn dựng bố cục. Do đó, kết quả cuối cùng sẽ trông giống với những gì bạn đã quan sát thấy.

Sử dụng giá ba chân cũng giúp bạn kiểm soát được nhiều điều hơn. Bạn có thể điều chỉnh khẩu độ của ống kính nhỏ hơn để tăng vùng ảnh rõ mà không phải lo lắng tốc độ trập thấp sẽ khiến máy ảnh bị rung.

Tăng khả năng quan sát khi chụp ảnh

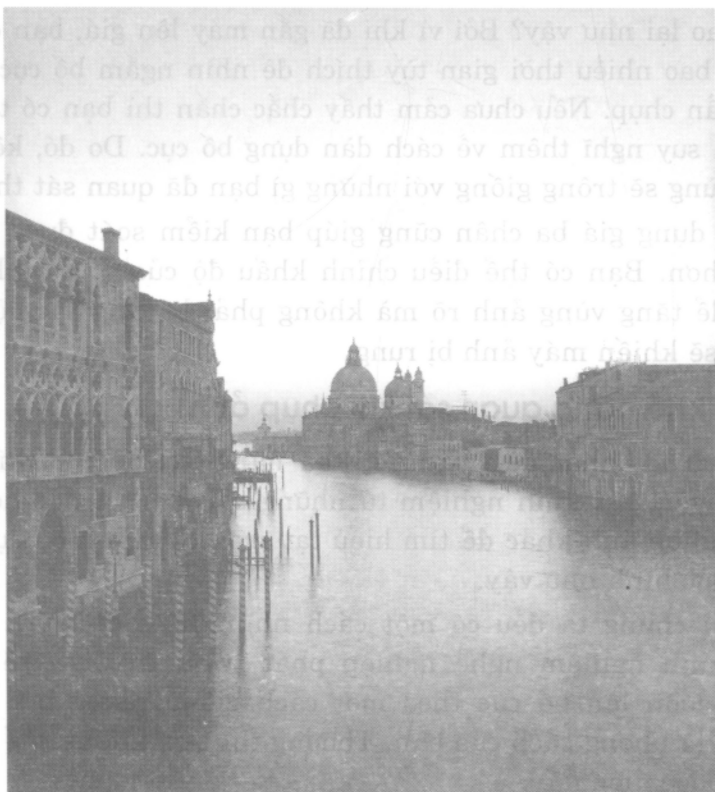
Cách tốt nhất để cải thiện khả năng lên bố cục chính là rèn luyện, rút kinh nghiệm từ những sai lầm và học hỏi các nhà nhiếp ảnh khác để tìm hiểu tại sao họ lại lên bố cục cho một bức hình như vậy.

Mỗi chúng ta đều có một cách nhìn thế giới khác nhau. Khi kinh nghiệm nghề nghiệp phát triển thì bạn sẽ thấy mình luôn lên bố cục theo một cách giống nhau, bởi vì đó chính là phong cách của bạn. Thường thì bạn không thể nhận thức được điều này.

Nhưng đó lại là bản chất của kỹ năng lên bố cục. Khi đã biết được kiểu bố cục nào thành công và kiểu nào thất bại thì nhận thức đó sẽ ăn sâu trong tâm trí bạn. Do đó, mỗi khi gặp một cảnh vật thì thông qua trực giác bạn đã biết cách lên bố cục hợp lý nhất cho nó. Nếu suy nghĩ về cách lên bố cục quá lâu thì chuyên môn của bạn không có cách thể hiện riêng và không độc đáo.

Nhà nhiếp ảnh quá cố người Mỹ Edward Weston đã từng nói: "Suy nghĩ về cách lên bố cục cho một bức ảnh trước khi chụp cũng giống như suy nghĩ về lực vạn vật hấp dẫn trước khi bước đi."

Hãy nhớ lấy câu nói này và bạn đừng bao giờ mắc sai lầm.

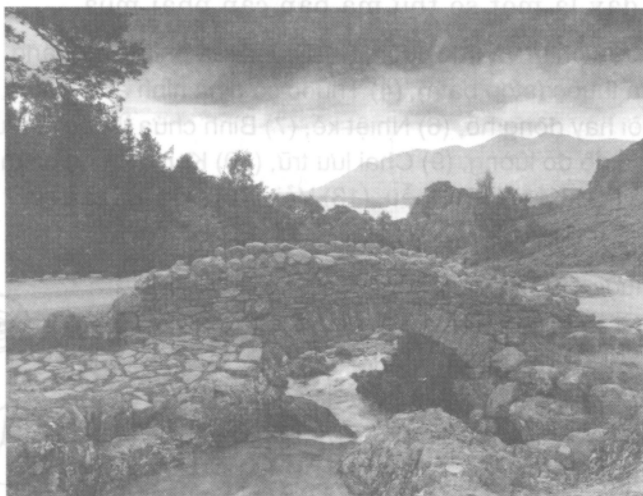


Chất lượng ánh sáng là yếu tố quan trọng nhất trong nhiếp ảnh – bạn không thể bỏ qua.

CHƯƠNG 11

TRÁNG RỬA VÀ IN ẢNH

Khi làm quen với nhiếp ảnh được một thời gian thì sẽ có lúc bạn cảm thấy nhu cầu cần phải đem phim âm bản của mình đi rửa và in ra ảnh.



Với một ít kinh nghiệm và kiên nhẫn, việc tráng rửa một bức ảnh trắng đen chất lượng cao chẳng có gì khó khăn.

Đây là một nhu cầu bình thường bởi vì mọi người đều mong muốn thưởng thức niềm vui từ những bức ảnh đẹp của mình. Bản chất việc này đã tuyệt vời, nhưng nếu bạn có khả năng tham gia vào quy trình nhiếp ảnh từ đầu cho đến cuối thì sẽ càng tuyệt vời hơn nữa. Phải nói thêm rằng để thực hiện trọn vẹn công việc từ lúc bấm máy cho đến công đoạn in ra ảnh không quá khó và cũng không quá đắt tiền. Vì vậy, khi đã làm quen với những kỹ thuật căn bản thì bạn có thể

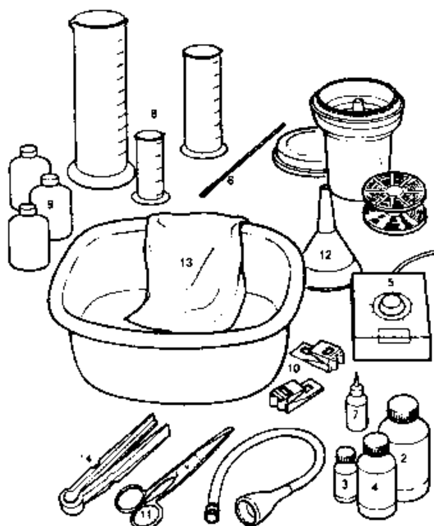
lựa chọn hàng loạt những công nghệ khác nữa để tạo ra những hiệu ứng độc đáo.

Tráng rửa một cuộn phim

Tráng rửa phim đen trắng sẽ rất dễ nếu như bạn biết được mình đang làm gì. Quy trình này bao gồm 3 chất hóa học và khi phim đã được nhúng vào bể chứa chất cuối cùng trong phòng tối thì mọi thứ còn lại đều có thể trưng ra ngoài sáng.

Dưới đây là một số thứ mà bạn cần phải mua.

(1) Chậu rửa phim và trục cuốn, (2) Thuốc rửa phim đen trắng, (3) Chất lỏng rửa thuốc (stop bath), (4) Thuốc cố định hình ảnh (fixer), (5) Bộ định thời hay đồng hồ, (6) Nhiệt kế, (7) Bình chứa thuốc làm ướt, (8) Thang chia độ đo lường, (9) Chai lưu trữ, (10) Kẹp giữ cho phim khô ráo, (11) Kéo, (12) Phễu, (13) Vải, (14) Ống lăn cao su.



Chậu rửa ảnh có rất nhiều loại và được thiết kế để chứa mọi thứ từ một cho đến nhiều cuộn phim. Phim phải được tháo ra khỏi vỏ trong phòng tối để tránh bị hư hỏng. Bạn có thể làm việc này với túi chắn sáng hoặc thực hiện trong một căn phòng tối ở nhà.

Trước khi thao tác trong phòng tối, bạn hãy thử tháo một cuộn phim cũ ở ngoài sáng để bảo đảm mình làm quen với công việc này. Những loại trục cuốn phim hiện đại ngày nay rất dễ để thao tác – khi tấm phim cuối cùng chạm đến đường rãnh, bạn chỉ cần kéo hai cạnh của vỏ phim thì cuộn phim đã nằm bên ngoài.

Để việc tháo phim dễ dàng hơn thì bạn hãy dùng kéo để cắt phần đầu phim thành một đường hình cung nằm ở bên ngoài. Sau đó, bạn có thể lắp phần cuối của cuộn phim vào trục cuốn ở ngoài sáng một cách dễ dàng. Khi phim cuốn đều trên trục cuốn trong phòng tối, bạn chỉ việc nhúng nó vào chậu rửa ảnh và đậy nắp lại. Khi này, bạn có thể bật đèn lên nếu muốn bởi vì phim nằm trong chậu hoàn toàn được chắn sáng.

Hóa chất: Trước tiên, bạn hãy mua một ít thuốc rửa ảnh và thuốc cố định hình ảnh (fixer) – chai chất lỏng khoảng 250 ml là phù hợp nhất. Khi bạn mở nắp chai những hóa chất này thì chất lỏng bên trong do bị phơi sáng sẽ oxi hóa và cạn rất nhanh. Do đó, bạn chỉ nên mua số lượng lớn nếu cần rửa nhiều phim mà thôi.

Chất lỏng hóa học rất dễ sử dụng – bạn chỉ cần đo một lượng vừa đủ và hòa chút ít với nước. Một số hóa chất được tạo ra dưới dạng bột và bạn phải biết tỉ lệ hòa trộn cho công việc của mình. Bạn trộn hóa chất và nước theo tỉ lệ được khuyến cáo bởi nhà sản xuất, sử dụng thang chia độ để bảo đảm sự chính xác. Bạn hãy dùng viết chống thấm nước để ghi trên đó những từ như “Thuốc tráng”, “Dừng” và “Cố định” để bảo đảm mình không trộn thuốc với tỉ lệ sai và gây ra sai sót.

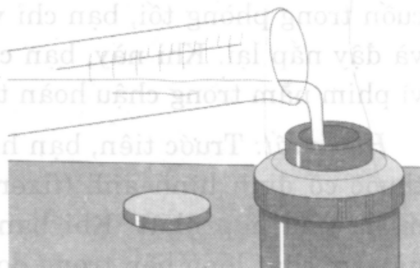
Hầu hết thuốc tráng phim đều chỉ “sử dụng một lần” bởi vì chúng cần phải bỏ đi sau mỗi lần sử dụng. Do đó, bạn hãy chuẩn bị một số lượng thuốc đủ cho nhu cầu sử dụng của mình, thường là khoảng 300 ml cho một cuốn phim. Chất lỏng rửa thuốc (stop bath) và thuốc cố định có thể sử dụng nhiều lần nên bạn có thể lưu trữ chúng trong những chai đóng chặt. Vì vậy, hãy trộn vừa đủ để đổ đầy vào những chai này.

Nhiệt độ thích hợp để rửa phim trắng đen là 20 độ C (68 độ F). Chỉ dẫn của nhà sản xuất kèm theo thuốc rửa sẽ cho

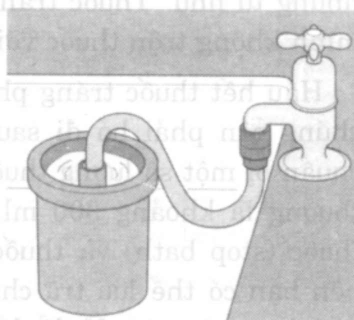
bạn thấy nhiệt độ thích hợp là 20 độ C. Nếu chất hóa học quá ấm thì hãy pha chúng với chậu nước lạnh, ngược lại, nếu chất hóa học quá lạnh thì hãy pha chúng với chậu nước nóng.

Quy trình rửa phim

1. Rót thuốc rửa vào chậu và bắt đầu bấm bộ định thời. Khi tất cả hóa chất đã phản ứng xong bên trong chậu, bạn hãy đặt phần đáy chậu trên một mặt phẳng để tránh các bọt khí tụ tập trên phim.



2. Đảo phim liên tục trong khoảng 15 giây. Điều này bảo đảm cho toàn bộ cuộn phim ngấm thuốc rửa một cách đồng đều và bạn nên lặp lại thao tác này cứ 10 giây trong mỗi phút, hoặc tùy theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.
3. Để mắt đến bộ định thời, đặc biệt là 10 giây trước khi quy trình kết thúc. Bạn bắt đầu rót chất lỏng trong chậu ra bình chứa.
4. Rót chất rửa thuốc – một loại axit axêtic yếu – vào chậu để trung hòa chất tráng phim với hoạt tính kiềm và kéo dài tuổi thọ của chất cố định hình ảnh. Sau khoảng một phút, bạn có thể đổ lại chất lỏng này vào bình lưu trữ.



5. Rót chất lỏng cố định vào để loại bỏ màu trắng đục trên phim ngấm thuốc rửa và làm cho hình ảnh cố định. Công

đoạn này thường mất một vài phút, sau đó, chất lỏng cố định hình ảnh có thể rót trở lại vào bình lưu trữ.

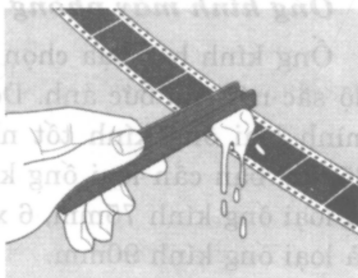
6. Rửa phim bằng nước sạch trong thời gian khoảng 30 phút để loại bỏ tất cả những chất hóa học còn sót lại. Để được kết quả tốt nhất, bạn có thể sử dụng một máy rửa phim chuyên dụng để tẩy sạch tất cả những gì còn dính trên đó.

7. Trước khi lấy phim ra, bạn có thể nhỏ một vài giọt thuốc làm ướt để giảm độ căng bề mặt của phim và giúp cho phim nhanh chóng khô ráo.

8. Kéo một vài thước phim ra khỏi trục cuốn và sử dụng kẹp phim để kẹp lại, sau đó, kéo phần còn lại ra khỏi trục phim và sử dụng một chiếc kẹp khác để kẹp ở đầu kia.

9. Loại bỏ phần nước tồn đọng trên phim bằng ống lăn cao su. Bạn phải bảo đảm thiết bị này sạch sẽ, nếu không thì nó sẽ làm cho phim bị trầy xước. Ngoài ra, bạn có thể dùng hai ngón tay của mình để gạt nước ra khỏi phim.

10. Treo phim lên để làm khô trong một căn phòng sạch sẽ, không bụi với thời gian khoảng 12 tiếng. Khi phim đã khô, bạn hãy cắt phim ra thành từng dải từ 5 đến 6 tấm phim âm bản để lưu trữ.



Phóng lớn ảnh trắng đen

Khi đã xử lý xong cuộn phim, vấn đề còn lại là in ảnh từ phim âm bản. Để làm công việc này, bạn cần phải đầu tư một ít tiền cho những trang thiết bị cần thiết. Một số thiết bị cơ bản được liệt kê sau đây:

Máy phóng

Máy phóng hoạt động giống như máy chiếu và cho phép bạn chiếu hình ảnh từ phim âm bản lên trên một tấm bảng gỗ. Bằng cách điều chỉnh vị trí của máy phóng, bạn có thể phóng to thu nhỏ kích cỡ bức ảnh tùy ý. Ngoài ra, bạn có thể lựa chọn in toàn bộ bức ảnh hoặc chỉ lấy một phần nào đó mà thôi.

Nếu bạn muốn in ảnh màu hoặc sử dụng giấy in ảnh đen trắng với độ tương phản khác nhau thì hãy bảo đảm máy phóng của mình có ngăn chứa phù hợp cho những bộ lọc màu cần thiết. Ngoài ra, nếu máy phóng của bạn có phần xử lý màu thì sẽ tốt hơn nữa.

Tốt hơn cả là máy phóng của bạn nên có một ngăn chứa phim âm bản có thể điều chỉnh được. Nhờ đó, bạn có thể in loại phim âm bản 35mm hoặc phim cuộn. Ngoài ra, máy phóng của bạn cũng cần phải có một cơ cấu số nhằm định vị chính xác vị trí của phần đầu máy phóng.

Ống kính máy phóng

Ống kính bạn lựa chọn cho máy phóng sẽ quyết định đến độ sắc nét của bức ảnh. Do đó, bạn hãy cố gắng trang bị cho mình loại ống kính tốt nhất có thể. Đối với phim âm bản 35mm, bạn cần loại ống kính 50mm, đối với phim 6 x 4.5cm là loại ống kính 75mm, 6 x 6cm là loại 80mm và loại 6 x 7cm là loại ống kính 90mm.

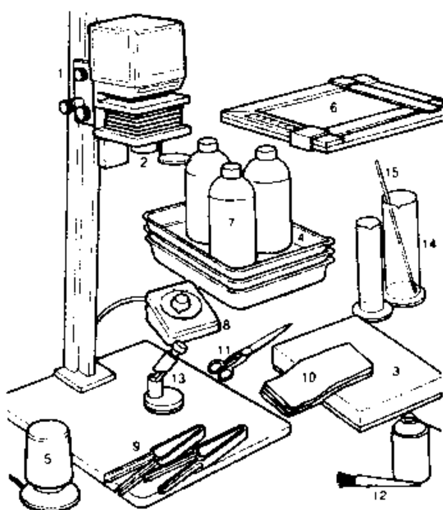
Giấy in ảnh

Giấy in ảnh được phủ một lớp chất nhạy sáng giống như phim. Sự khác biệt duy nhất là bạn có thể xử lý loại giấy này dưới ánh sáng yếu – thường là ánh sáng màu cam, màu đồng hoặc màu đỏ.

Giấy phủ nhựa thông là loại dễ dùng nhất bởi vì chúng hấp thu rất ít hóa chất và không cần phải rửa trong thời gian quá lâu. Ngoài ra, loại giấy này có phần đáy bằng nhựa sẽ giúp bức ảnh khô ráo hoàn toàn và thẳng thớm. Giấy in ảnh truyền thống sử dụng sợi quang rất được ưa chuộng bởi vì chất lượng hình ảnh tuyệt vời của nó. Tuy nhiên, những bức ảnh in trên giấy này thường bị cong lại trong quá trình làm khô, do đó, bạn phải mất công uốn thẳng lại trước khi sử dụng.

Ba yếu tố chính cần phải quan tâm khi mua giấy in ảnh bao gồm kích thước, bề mặt và cấp độ tương phản.

Giấy in ảnh có rất nhiều kích thước khác nhau, 14 x 9cm (5 ½ x 3 ½ in) đến 60 x 50cm (24 x 20 in) và những loại lớn hơn. Dòng phổ thông thường là loại 25 x 20cm (10 x 8 in) trong khi loại 40 x 30cm (16 x 12 in) hoặc 50 x 40cm (20 x 16 in) sẽ phù hợp cho mục đích in ảnh để đóng khung, kẹp hồ sơ hoặc triển lãm. Về yếu tố bề mặt, loại giấy bóng phổ biến hơn nhiều bởi vì chúng rất sạch sẽ, cứng cáp và cho màu sắc tươi sáng.



(1) Máy phóng, (2) Ống kính máy phóng, (3) Giấy in ảnh, (4) Chậu rửa ảnh, (5) Nguồn sáng an toàn, (6) Khung làm ảnh, (7) Hóa chất, (8) Bộ định thời hay đồng hồ phơi sáng, (9) Kẹp ảnh, (10) Vải, (11) Kéo, (12) Chổi làm sạch và bình thổi khí, (13) Bộ tìm tiêu cự, (14) Ống chia độ, (15) Nhiệt kế

Cuối cùng, giấy in ảnh có rất nhiều loại với mức độ tương phản khác nhau.

Vì vậy, bạn có thể tạo ra kết quả tốt nhất từ phim âm bản với những mức độ tương phản khác nhau. Mức độ này bắt đầu từ 1, hay còn được gọi là "mềm" bởi vì nó làm giảm độ tương phản, cho đến 5, hay còn được gọi là cứng bởi vì nó làm tăng độ tương phản. Đối với mục đích phổ thông thì bạn có thể sử dụng loại phim có mức độ tương phản là 2 hoặc 3.

Để dễ dàng, bạn có thể trang bị loại giấy đặc biệt với nhiều mức tương phản khác nhau nhằm tạo ra bất kỳ cấp độ tương phản nào, từ 0 đến 5 và tăng dần từng bước một. Điều này có thể làm được bằng cách sử dụng bộ lọc đặt trên hay dưới ống kính máy phóng hoặc điều chỉnh thông số lọc cần thiết trên phần đầu của máy phóng.

Phim âm bản với độ tương phản bình thường sẽ kết hợp tốt với loại giấy in có mức độ tương phản 2 hoặc 3. Trong khi đó, loại phim âm bản với độ tương phản cao sẽ cần loại giấy in có mức độ tương phản thấp hơn để tối ưu hóa các tông màu. Ngược lại, phim có độ tương phản thấp cần loại giấy in có mức tương phản cao để bổ sung hiệu ứng. Bạn có thể thay đổi mức độ tương phản mình hay sử dụng để tạo ra những hiệu ứng đặc biệt. Chẳng hạn như phim âm bản có độ tương phản cao có thể in trên giấy cấp 4 hoặc 5 để tạo ra một bức ảnh vô cùng độc đáo.

Hóa chất

Một lần nữa bạn lại cần đến thuốc rửa ảnh, chất cố định hình ảnh và chất rửa thuốc. Hãy hòa trộn những chất này vừa đủ để rửa ảnh trong khay – khoảng 1 lít là tốt nhất – và lưu trữ chúng trong những chiếc chai đóng chặt nắp. Lần này, thuốc rửa ảnh có thể tái sử dụng được. Hãy ghi nhớ số lượng ảnh tối đa mà một lượng hóa chất có thể rửa được và loại bỏ ngay khi chúng không còn công dụng.

Bộ định thời cho máy phóng

Dù bạn có thể đếm ngược thời gian phơi sáng cho bức ảnh được rửa hoặc sử dụng đồng hồ, nhưng một bộ định thời tích hợp trong máy phóng sẽ cho kết quả chính xác hơn. Thiết bị này được gắn trong máy phóng và có thể lập trình để cân chỉnh thời gian phơi sáng cần thiết một cách tự động.

Khay rửa ảnh

Bạn cần đến 3 khay – một khay chứa thuốc rửa ảnh, một khay chứa chất rửa thuốc và một khay chứa chất cố định hình ảnh. Bạn hãy mua loại khay phù hợp với loại giấy in mình đang sử dụng – chẳng hạn như khay 30 x 25cm (12 x 10 in) cho loại giấy 25 x 20cm (10 x 8 in) – nhờ đó, bạn sẽ thao tác dễ dàng hơn.

Nguồn sáng an toàn

Đây là một ngọn đèn với vỏ ngoài bằng nhựa màu để cho phép bạn nhìn thấy những gì đang diễn ra trong phòng tối nhưng lại không làm hỏng giấy in ảnh. Đèn màu đỏ hoặc cam thường được sử dụng bởi vì đó là màu tiêu chuẩn. Tuy nhiên, loại đèn màu nâu nhạt hoặc màu đồng sẽ tốt hơn cho loại giấy in có độ tương phản thay đổi được.

Khung làm ảnh

Thiết bị này dùng để giữ cho giấy in nằm thẳng trên đế máy phóng và cho phép bạn đánh dấu bốn cạnh của bức ảnh một cách ngay ngắn. Bạn có thể điều chỉnh thiết bị này để phù hợp với các kích cỡ giấy khác nhau. Do đó, bạn hãy mua một kiểu có kích thước lớn nhất tương ứng với nhu cầu sử dụng của mình – loại 40 x 30cm (16 x 12 in) hoặc 50 x 40cm (20 x 16 in).

Một công cụ cần thiết khác là kẹp ảnh làm bằng nhựa. Dụng cụ này cho phép bạn xử lý các bức ảnh mà không cần chạm tay trực tiếp vào đó và tránh được hư hỏng. Ngoài ra,

bộ tìm tiêu cự cho phép bạn canh chỉnh chính xác phim âm bản trên phần đế máy phóng. Chổi làm sạch và bình khí sẽ giúp bạn làm sạch phim âm bản trước khi in ảnh. Một tấm vải sẽ cần thiết cho việc lau chùi những chất lỏng bị đổ ra.

Phòng tối

Những nhà in ảnh chuyên nghiệp thường có một căn phòng dành riêng cho mục đích làm phòng tối. Các cửa sổ đều được bít lại bằng giấy bìa hay bảng đen. Trang thiết bị bên trong được đặt ngăn nắp trên bàn và kệ. Ngoài ra, phòng tối còn có một vòi nước để thuận tiện cho mục đích sử dụng.

Tuy nhiên, đa số chúng ta đều trưng dụng phòng tắm cho mục đích này của mình. Một tấm gỗ dán được đặt trên bồn tắm tạo ra mặt bằng lý tưởng để đặt khay rửa ảnh. Trong khi đó, một chiếc bàn hay tủ nhỏ sẽ được sử dụng để đặt máy phóng.

Bạn đã có sẵn nước chứa trong chậu rửa, các cửa sổ được bít kín bằng cách kéo rèm hoặc dán bìa cứng lên đó. Nếu bạn làm việc này ban đêm thì chỉ cần kéo rèm cửa là đủ. Để bảo đảm căn phòng đã tối hoàn toàn, bạn hãy tắt hết đèn và đứng trong phòng khoảng 10 phút để đôi mắt làm quen với bóng tối, sau đó hãy nhìn xung quanh và bạn sẽ dễ dàng phát hiện ra những điểm sáng còn sót.

Một phương pháp khác là đặt giấy in chưa bị phơi sáng trong phòng tối rồi để một đồng xu lên đó. Sau khoảng 10 phút, bạn hãy tráng rửa và cố định hình ảnh, nếu không có dấu vết nào của đồng xu thì nghĩa là căn phòng của bạn đã tối hoàn toàn. Nếu hình ảnh của đồng xu xuất hiện thì nghĩa là ánh sáng đã lọt vào phòng và tấm giấy in đã bị hỏng. Cách khắc phục sự cố này là lập tức tìm ra lỗ hổng để bịt lại.

Bạn phải giữ cho những thành phần khô và ướt của toàn bộ quy trình cách ly nhau. Nghĩa là bạn sẽ tránh đổ chất hóa học lên giấy in ảnh và phim âm bản. Bạn cũng nên cẩn thận

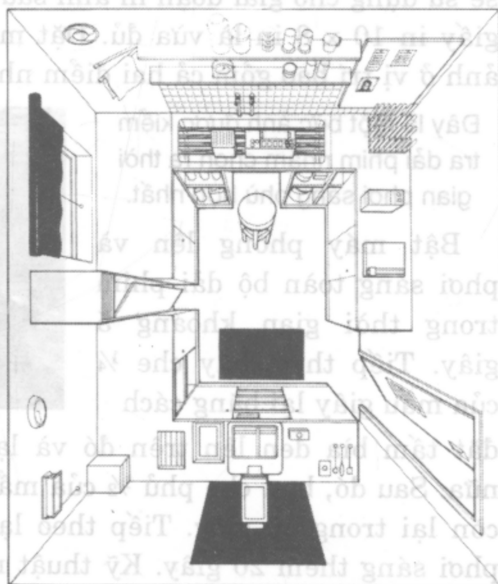
khi thao tác với hóa chất hoặc chất lỏng ở vị trí gần với nguồn điện.

In ảnh bằng cách đặt phim âm bản lên giấy trước khi phơi sáng

Việc nhìn phim âm bản để chọn những bức ảnh đẹp là công việc rất khó khăn. Do đó, công việc đầu tiên sau khi xử lý phim là tạo ra giấy tiếp xúc hoặc bức ảnh gốc.

Để làm điều này, bạn hãy đặt một tấm giấy bóng khổ 25 x 20cm (10 x 8 in) ở phần đáy của máy phóng. Sau đó, đặt chuỗi phim âm bản trên đó, mặt nhũ nằm xuống dưới. Kích thước của tấm giấy vừa đủ chứa toàn bộ một cuộn phim 35mm hoặc 120 phim. Để giữ cho phim âm bản nằm thẳng trên mặt giấy, bạn có thể đặt một tấm kính trong ở bên trên.

Tất cả những gì cần làm còn lại là thiết lập thông số khẩu độ ống kính máy phóng vào khoảng f/8, bảo đảm phần đầu máy phóng vừa đủ cao để bao phủ trọn vẹn bề mặt chứa phim âm bản. Sau đó thực hiện phơi sáng cho tấm giấy. Thử phơi sáng vào khoảng 5 giây, sau đó xử lý ngay bức ảnh hoặc kiểm tra dải phim trước (xem trang 84) để chọn ra thời gian phơi sáng tốt nhất cho phần đó của cuộn phim.



Phòng tối

Giấy tiếp xúc cho phép bạn đánh giá mỗi bức ảnh từ phim âm bản trong cuộn phim đã được tráng rửa và chọn ra bức ảnh đẹp nhất để phóng lớn.



Kiểm tra dải phim

Khi đã chọn được bức ảnh ưng ý, giai đoạn tiếp theo là kiểm tra dải phim để thiết lập thời gian phơi sáng phù hợp cho bức ảnh.

Để làm điều này, bạn hãy đặt phim âm bản lên máy phóng, điều chỉnh phần đầu máy phóng thích hợp để bức ảnh hiện lên đúng vị trí trong khung in ảnh, sau đó đặt khẩu độ cho máy phóng là f/8. Bây giờ, cắt thử một mảnh giấy in bạn sẽ sử dụng cho giai đoạn in ảnh sau cùng – khoảng ¼ của khổ giấy in 10 x 8 in là vừa đủ. Đặt mẩu giấy này lên khung in ảnh ở vị trí bao gồm cả hai điểm nhấn: sáng và tối.



Đây là một bức ảnh được kiểm tra dải phim nhằm chọn ra thời gian phơi sáng phù hợp nhất.

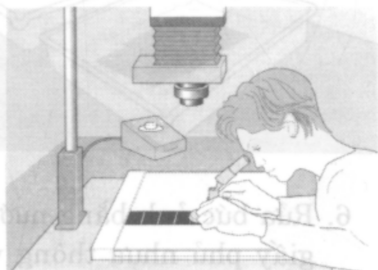
Bật máy phóng lên và phơi sáng toàn bộ dải phim trong thời gian khoảng 5 giây. Tiếp theo, hãy che ¼ của mẩu giấy lại bằng cách đặt tấm bìa đen lên trên đó và lại phơi sáng thêm 5 giây nữa. Sau đó, bạn che phủ ½ của mẩu giấy và phơi sáng phần còn lại trong 10 giây. Tiếp theo lại che ¾ của mẩu giấy và phơi sáng thêm 20 giây. Kỹ thuật này sẽ kiểm tra được mức độ phơi sáng ở 5, 10, 20 và 40 giây nên bạn sẽ dễ dàng chọn ra thời gian phơi sáng thích hợp nhất.

Thao tác quá trình kiểm tra dải phim như đối với một bức ảnh thông thường, sau đó phân tích bức ảnh trong phòng hoặc dưới ánh sáng mặt trời. Lý tưởng nhất là thời gian phơi sáng thích hợp sẽ rơi vào khoảng giữa của dải phim, nhờ đó bạn có thể nhìn thấy phần sáng hơn hoặc tối hơn ở hai bên của bức ảnh.

In ảnh

Bạn đã xử lý phim, đã lựa chọn phim âm bản và kiểm tra dải phim cũng như chọn ra thời gian phơi sáng thích hợp. Bây giờ là lúc phóng lớn bức ảnh cuối cùng.

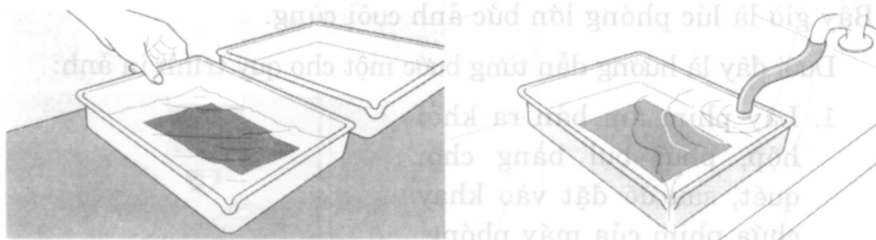
Dưới đây là hướng dẫn từng bước một cho quy trình in ảnh:



1. Lấy phim âm bản ra khỏi hộp, phủi bụi bằng chổi quét, sau đó đặt vào khay chứa phim của máy phóng. Khay chứa này cũng cần phải được làm sạch sẽ trước đó.
2. Tắt hết đèn, bật máy phóng lên và điều chỉnh độ cao thích hợp. Thiết lập ống kính máy phóng ở khẩu độ cực đại, kiểm tra độ sắc nét của bức ảnh tập trung trên phần đáy máy chiếu bằng bộ tìm tiêu cự. Hạ khẩu độ ống kính xuống còn f/8 và bật bộ định thời với thời gian phơi sáng cần thiết.
3. Đặt giấy in ảnh vào khung in với bề mặt bóng hướng lên trên.Phơi sáng bức ảnh với thời gian yêu cầu bằng cách đếm ngược hoặc sử dụng bộ định thời tích hợp trong máy phóng.
4. Đặt tấm ảnh vào khay chứa thuốc rửa ảnh với nhiệt độ trong khay vào khoảng 20 độ C. Lắc đều khay để bức

ảnh được ngấm thuốc rửa hoàn toàn. Rửa ảnh theo thời gian khuyến cáo của nhà sản xuất – thường vào khoảng nửa phút.

5. Lấy ảnh ra khỏi khay bằng kẹp nhựa, loại bỏ phần thuốc còn dính trên ảnh bằng chất lỏng rửa thuốc. Lắc đều khay trong khoảng 30 giây sau đó đặt bức ảnh sang khay chứa thuốc cố định hình ảnh. Sau thời gian thích hợp, bạn có thể bật đèn trong phòng lên và đánh giá thành quả của mình.



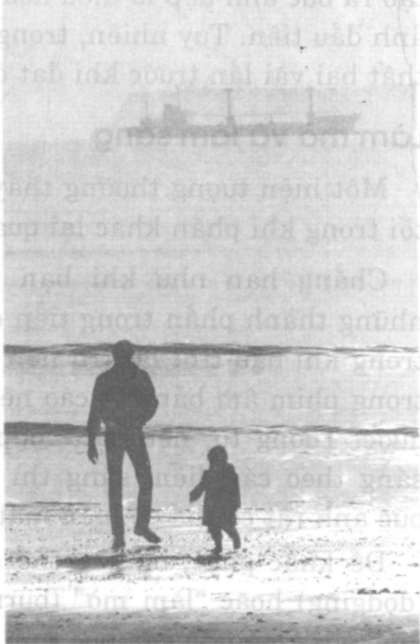
6. Rửa bức ảnh bằng nước sạch – khoảng 10 phút cho loại giấy phủ nhựa thông và 40 phút cho loại giấy sử dụng sợi quang học. Để làm điều này, bạn hãy đặt khay xử lý ảnh dưới vòi nước và gắn một ống nhựa vào vòi, nước chảy ra sẽ rửa sạch bức ảnh và loại bỏ hết hóa chất còn đọng lại.

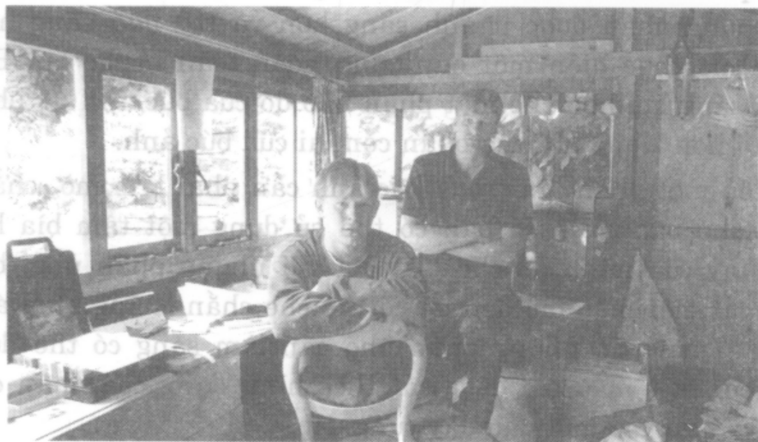
7. Gạt sạch nước khỏi bức ảnh bằng ống lăn cao su hoặc miếng bọt biển. Bạn phải thao tác thật cẩn thận để tránh làm trầy bề mặt bức ảnh. Đặt bức ảnh trên một bề mặt khô thoáng hoặc treo lên dây và để qua một đêm. Ảnh in trên giấy làm bằng sợi quang có thể được duỗi thẳng sau đó bằng cách kẹp giữa hai chồng sách hoặc khi treo chúng trên dây thì hãy treo theo từng cặp ảnh đâu lưng vào nhau.

Đánh giá bức ảnh

Khi bức ảnh đã định hình và được rửa sạch, bạn hãy nhìn kỹ để xem thử mình có hài lòng với kết quả hay không. Liệu bức ảnh có bị quá sáng hay quá tối? Liệu bức ảnh có đẹp lên khi lựa chọn phần sáng hơn hay tối hơn? Liệu in ảnh trên loại giấy khác có thể cải thiện được chất lượng?

Một bức ảnh trắng đen được xử lý cẩn thận sẽ phơi bày toàn bộ các tông màu, từ đen tuyền cho đến trắng tinh.





Ảnh được chụp dưới ánh sáng tương phản luôn cần phải xử lý phần tối và sáng để cân bằng màu sắc.

Nếu khởi đầu với một tấm phim âm bản hoàn hảo thì việc tạo ra bức ảnh đẹp là điều hoàn toàn có thể ngay trong lần in ảnh đầu tiên. Tuy nhiên, trong đa số trường hợp thì bạn phải thất bại vài lần trước khi đạt được thành công sau cùng.

Làm mờ và làm sáng

Một hiện tượng thường thấy là một phần của bức ảnh quá tối trong khi phần khác lại quá sáng.

Chẳng hạn như khi bạn in một bức ảnh phong cảnh, những thành phần trong tiền cảnh sẽ được phơi sáng vừa đủ, trong khi bầu trời lại trở nên quá sáng bởi vì cường độ sáng trong phim âm bản rất cao nên bức ảnh không thể ghi nhận được. Tương tự, nếu bạn chụp một bức ảnh bằng cách phơi sáng theo các điểm sáng thì những phần quan trọng trong bức ảnh rất có thể sẽ biến mất vì trở nên quá tối.

Để khắc phục, bạn có thể sử dụng công nghệ "làm sáng" (dodging) hoặc "làm mờ" (burning–in). Làm sáng tức là che một phần nào đó của bức ảnh trong suốt thời gian phơi sáng để chúng nhận được ít ánh sáng hơn và trở nên sáng hơn. Làm mờ thực hiện một quy trình hoàn toàn ngược lại. Bạn phơi sáng lâu hơn cho một phần nào đó của bức ảnh để phần đó tối hơn trong khi che phần còn lại của bức ảnh.

Nếu một phần lớn trong bức ảnh cần phải làm mờ, chẳng hạn như bầu trời, thì bạn có thể sử dụng một tấm bìa hay bàn tay của mình để che lại. Đối với những phần nhỏ, bạn hãy cắt một mẩu bìa đen để có thể che chắn chúng khỏi ánh sáng. Tương tự, những phần nhỏ cần làm sáng có thể được che bởi một mẩu bìa được cắt theo hình dạng của phần cần che và gắn vào một đầu dây cứng cáp.

Để ngăn quá trình làm sáng hoặc làm mờ để lại dấu vết trên bức ảnh cuối cùng, bạn hãy di chuyển nó thật nhẹ nhà

trong quá trình phơi sáng. Thời gian phơi sáng cần tăng thêm hay giảm đi tùy thuộc vào quyết định của bạn khi xem bức ảnh đã được kiểm tra dải phim. Nếu phơi sáng không thành công thì bạn hãy thực hiện kiểm tra dải phim trên phần bức ảnh gặp sự cố.

Những bức ảnh có đốm

Nếu giữ cho phim âm bản thật sạch sẽ trước khi in ảnh thì những bức ảnh cuối cùng của bạn sẽ rất đẹp.Tuy nhiên, chúng ta không thể tránh được những hạt bụi ngoan cố bám vào máy phóng, khi đó, chúng sẽ tạo ra những đốm trắng và vết nhơ trên bề mặt bức ảnh.

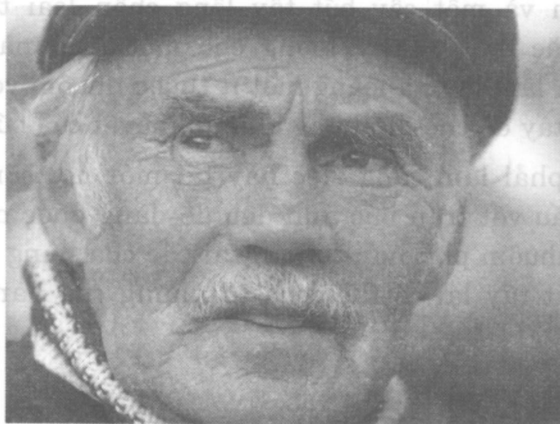
Những dấu vết này có thể dễ dàng tẩy đi bằng cách sử dụng thuốc nhuộm và một cây bút tẩy lông chồn loại tốt – kích thước 00 hoặc 0 là rất lý tưởng cho mục đích này. Tất cả những gì cần làm là pha loãng một ít thuốc nhuộm với nước và sử dụng bút tẩy để che đi những khiếm khuyết của bức ảnh.

Bạn cần phải làm công việc này tại một nơi sáng sủa để tất cả các dấu vết trên bức ảnh đều dễ dàng được nhìn thấy. Loại thuốc nhuộm phù hợp có bán tại các cửa hàng máy ảnh, trong khi bút tẩy lại có thể mua từ những cửa hàng bán đồ hội họa.

CHƯƠNG 12

ẢNH CHÂN DUNG

Con người chính là đối tượng phổ biến nhất trên thế giới, do đó, số lượng ảnh chụp về con người rất nhiều cũng là một điều bình thường. Việc đầu tiên mà các nhà nhiếp ảnh thường làm khi mới mua máy là chụp một vài tấm ảnh của gia đình và bạn bè. Máy ảnh cũng thường được trưng dụng trong những dịp đặc biệt như sinh nhật, lễ rửa tội, đám cưới và giáng sinh để ghi lại hình ảnh của mọi người. Rất hiếm khi một ai đó chụp ảnh mà lại không có tấm nào về con người.



Một bức ảnh chân dung thành công phải khắc họa được tính cách của đối tượng cũng như thể hiện cá tính của họ.

Khi đã làm quen với nhiếp ảnh thì sẽ có lúc bạn muốn chụp chân dung của ai đó. Chỉ khi đó bạn mới biết công việc này đòi hỏi sự khéo léo. Có rất nhiều điểm khác biệt giữa việc chụp ảnh ai đó trong bữa tiệc và chụp khuôn mặt của một người nào đó đứng trước ống kính.

Ảnh chân dung đòi hỏi ít kỹ thuật – những kỹ thuật sử dụng trong ảnh chân dung khá đơn giản và thiết bị để chụp ảnh chân dung cũng không cần phải quá hiện đại. Tuy nhiên, để thành công thì bạn cần phải nắm bắt rất nhiều kỹ năng cũng như phải có khả năng chụp được những bức ảnh chân dung khắc họa được cá tính và tính cách nhân vật.

Thiết bị cho ảnh chân dung

Rất nhiều thiết bị đắt tiền lại không phù hợp cho ảnh chân dung. Trong thực tế thì ảnh chân dung đòi hỏi rất ít thiết bị hỗ trợ. Kết quả thì sao? Càng dành nhiều thời gian cho đối tượng thì kết quả cuối cùng của bạn càng đẹp.

Máy ảnh tự động có thể phóng to thu nhỏ rất thích hợp để chụp những bức ảnh thông thường. Chúng cho phép bạn chụp lại những cảm xúc bất chợt bằng cách ngắm và bấm máy. Để có những bức chân dung đẹp hơn, bạn hãy lựa chọn dòng máy SLR. Chúng cho phép bạn điều chỉnh thông số phơi sáng cũng như thay thế các loại ống kính.

Đối với ảnh chân dung truyền thống (chụp từ vai trở lên), thì loại ống kính phù hợp nhất chính là ống kính chụp xa loại ngắn với tiêu cự nằm giữa 85 và 135mm – đa số các nhà nhiếp ảnh đều chọn loại 85mm hoặc 105mm. Loại ống kính này còn được gọi là "ống kính chân dung". Chúng có ưu điểm là làm cho những đặc tính trên khuôn mặt trở nên nổi bật bằng cách phối cảnh hơi nhỏ lại. Khả năng phóng đại của ống kính còn cho phép bạn lấp đầy khung hình trong cự ly cho phép. Vùng ảnh rõ nông với khẩu độ rộng, chẳng hạn như f/2.8 và f/4, sẽ khiến cho hậu cảnh bị mờ đi đến mức không phân biệt được.

Ống kính loại dài hơn rất xứng đáng với danh tiếng của mình cho thể loại ảnh này. Ống kính chụp xa 200mm cho

phép bạn lấp đầy khung hình từ một khoảng cách xa hơn, do đó sẽ khiến cho đối tượng không nhận ra sự có mặt của bạn. Ống kính tiêu chuẩn 50mm rất phù hợp cho loại ảnh chân dung chụp nửa người hay toàn bộ thân người. Tuy nhiên, bạn nên tránh chụp chân dung phần đầu với loại ống kính này bởi vì nó sẽ làm biến dạng khuôn mặt của đối tượng, làm cho mũi và cằm trông dài ra.

Sự biến dạng còn rõ ràng hơn nữa khi sử dụng ống kính góc mở, do đó, bạn phải hết sức lưu ý. Ống kính 24mm, 28mm hay 35mm rất phù hợp cho ảnh chân dung môi trường, tức là xung quanh đối tượng có môi trường làm việc, sở thích hay nhà cửa của họ. Tuy nhiên, bạn đừng để đối tượng xuất hiện ở bên cạnh của khung hình bởi vì đó là nơi mức biến dạng cao nhất.

Mặc dù không phải bắt buộc nhưng giá ba chân đôi khi lại trở thành một phụ kiện quan trọng trong chụp ảnh chân dung. Chúng không chỉ giúp cho máy ảnh ổn định trong môi trường ánh sáng yếu mà còn giúp bạn có thể rời mắt khỏi khung ngắm khi lên bố cục và lấy nét. Nhờ đó, bạn có thể trò chuyện với đối tượng và sẵn sàng bấm máy thông qua cấp bấm nút/ Đối với ánh sáng đèn flash bù sáng (xem trang 91) hoặc ánh sáng mờ trong nhà, đèn flash sẽ là phụ kiện vô giá. Tránh sử dụng đèn flash chiếu sáng trực tiếp lên đối tượng – hãy dùng ánh sáng dội lại từ tường hoặc trần nhà, hay sử dụng một bộ khuếch tán để ánh sáng trở nên mềm mại hơn. Khi đó, kết quả của bạn sẽ tốt hơn rất nhiều. (Xem thêm chương 8)

Cuối cùng, bạn nên trang bị cho mình một số bộ lọc. Loại bộ lọc làm ấm sê–ri 81 có thể sử dụng để làm màu sắc của da trông khỏe khoắn và hấp dẫn hơn với điều kiện thời tiết âm u hay chụp ảnh trong bóng râm. Bộ lọc lấy nét mềm thường dùng để bổ sung đường nét hay tính lãng mạn cho những bức

ảnh độc đáo. Trong khi đó, loại bộ lọc lấy nét tiêu điểm sẽ làm mờ những đường viền xung quanh để đối tượng của bạn trở nên nổi bật hơn.

Những cách tiếp cận không chính thức

Trở ngại lớn nhất với con người – đặc biệt là người lớn – là họ thường "đưa bộ mặt giả" ra trước ống kính máy ảnh, vì vậy sẽ rất khó để chụp được tính cách thật sự của họ. Mọi người thường hay hồi hộp và bối rối khi đứng trước ống kính.

Một trong những cách dễ dàng nhất để khắc phục điều này là chụp ảnh chân dung không chính thức. Đó là khi đối tượng của bạn nhận biết sự có mặt của máy ảnh nhưng họ mải lo quan tâm đến một vấn đề khác và quên đi cảm giác hồi hộp. Những sở thích riêng là một ý kiến hay, bởi vì chúng vừa khiến đối tượng bị xao lãng vừa thể hiện được một phần nào đó tính cách của nhân vật. Bạn có thể chụp ảnh người láng giềng đang đắp gốm lên bàn xoay gốm, bà già đang đan chiếc khăn quàng cổ, hoặc hình ảnh của cha đang hoàn thành những chi tiết cuối cùng cho chiếc bàn cà phê của ông. Một cách khác nữa là bạn hãy luôn trong tư thế sẵn sàng khi đi với gia đình hay bạn bè. Dã ngoại, tiệc ngoài trời, ngày nghỉ... là những cơ hội rất tốt để bạn chụp ảnh mọi người đang tận hưởng sở thích của chính họ.

Làm cho đối tượng cảm thấy thoải mái

Trong trường hợp chụp ảnh chân dung thông thường, việc chụp ảnh giống như gọi điện cho một người bạn rồi chỉ nghe thấy máy tự động trả lời. Ngay cả những người có tài hùng biện cũng bị lóng ngóng khi họ phải suy nghĩ về những gì cần nói. Khó khăn này cũng giống như khi bạn hy vọng đối tượng của mình sẽ tự nhiên và bình tĩnh khi nhìn vào ống kính máy ảnh.

Có rất nhiều sách vở đã viết về nghệ thuật làm dịu căng thẳng, nhưng cuối cùng, tất cả đều gói gọn trong chuyện giao tiếp. Nếu bạn cứ mải chăm chú đằng sau máy ảnh mà không nói chuyện với đối tượng của mình một lời nào thì họ sẽ cảm thấy không dễ chịu. Điều này dẫn đến tính cách của họ không được thể hiện trong bức ảnh sau cùng. Nhưng nếu bạn làm cho họ vui vẻ thì họ sẽ nhanh chóng quên đi sự hiện diện của máy ảnh. Đó chính là cơ hội tốt nhất để bạn chụp lại những thể hiện đầy sống động và cá tính của đối tượng.



Một người phụ nữ tự nhiên chính là một người phụ nữ vui vẻ, do đó, bạn hãy cố gắng để khiến cho đối tượng cần chụp của mình cảm thấy dễ chịu.

Hãy trò chuyện về sở thích, chính trị, tin tức, âm nhạc hay thời tiết. Bất kỳ chủ đề gì cũng tốt bởi vì một khi đã bắt đầu trò chuyện thì quy trình sẽ tiếp diễn và mối quan hệ đã được thiết lập. Trong khi trò chuyện, bạn hãy lưu ý đến khuôn mặt của đối tượng nhằm bấm máy kịp thời khi nhìn thấy một đặc điểm nào đó thú vị.

Hai yếu tố quan trọng khác nữa chính là thông tin phản hồi và sự chỉ dẫn. Bạn cần phải chỉ cho đối tượng của mình biết đâu là tư thế thích hợp, đề nghị họ diễn đạt khuôn mặt theo ý mình nếu muốn chụp ảnh theo một chủ đề nào đó. Ngoài ra, bạn hãy giúp cho họ tự tin hơn bằng cách trả công cho họ theo một cách nào đó.

Hướng dẫn tư thế

Tư thế là một khía cạnh quan trọng trong ảnh chân dung bởi vì đó là cách đối tượng của bạn thể hiện cá tính và tính

cách của mình trước ống kính. Ngôn ngữ hình thể là một công cụ thể hiện không lời rất hiệu nghiệm. Vì vậy, nếu một người đang căng thẳng thì điều đó sẽ thể hiện trên dáng đứng của họ hoặc trong điệu bộ của đôi tay.

Hầu hết mọi người đều cảm thấy khó chịu khi chụp ảnh chân dung. Họ có xu hướng ngượng nghịu hoặc trơ như đá trước ống kính và chẳng biết làm gì với chính mình. Thậm chí nếu bạn chụp ảnh chân dung từ vai trở lên thì điệu bộ hình thể cũng rất quan trọng bởi vì nó sẽ ảnh hưởng đến sự thoải mái mà họ cảm nhận và thể hiện trên khuôn mặt.

Đừng bao giờ hy vọng một ai đó sẽ đứng yên chờ cho bạn bấm máy – ít nhất hãy để họ đứng cạnh một chiếc ghế, chiếc bàn hay lan can để tựa tay vào. Nếu đối tượng của bạn đang ngồi thì cần phải chú tâm hơn nữa. Bạn hãy đưa cho đối tượng thứ gì đó để cầm nhằm ngăn không cho tay họ vung lên trong quá trình chụp. Yêu cầu đối tượng khum tay lại, đặt trên vạt áo hoặc đề nghị họ tựa cằm lên trên một tay.

Bàn tay duỗi thẳng phù hợp với phụ nữ trong khi bàn tay nắm chặt lại phù hợp với hình ảnh của đàn ông. Trong cả hai trường hợp, bạn phải bảo đảm bàn tay không làm che khuôn mặt của đối tượng trong bức hình hoặc làm lu mờ đối tượng chính. Chụm hai tay vào nhau để nâng khuôn mặt cũng là một tư thế đẹp bởi vì hay bàn tay sẽ tạo thành một hình tam giác hướng sự chú ý vào khuôn mặt của đối tượng.

Tránh chụp đối tượng từ trên đầu khi họ đang ngồi bởi vì điều này sẽ làm bức ảnh trông bằng phẳng, bình thường và phóng đại kích thước của đôi vai. Thay vào đó, bạn hãy đặt một chiếc ghế nghiêng góc 45 độ so với máy ảnh, sau đó yêu cầu đối tượng xoay đầu về phía bạn. Tư thế này sẽ tạo nên sự thoải mái và dễ chịu. Đừng bao giờ yêu cầu đối tượng của bạn ngồi ở một tư thế họ cảm thấy không thoải mái hoặc buộc họ

giữ một tư thế quá lâu. Có câu danh ngôn rằng: "Sự thay đổi cũng tốt như sự nghỉ ngơi." Do đó, bạn hãy chụp ảnh đối tượng ở nhiều tư thế khác nhau để họ cảm thấy thoải mái và vui vẻ.

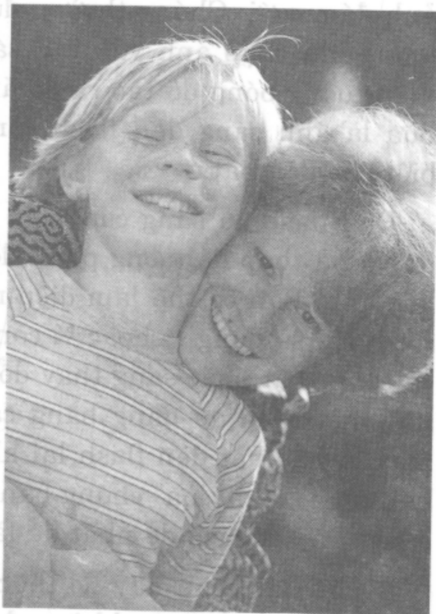
Cuối cùng, bạn đừng buộc đối tượng của mình phải mặc một loại trang phục nào đó – hãy để cho họ tự lựa chọn vì điều đó phản ánh tính cách của họ. Nhưng đồng thời, bạn có thể đưa ra những góp ý của riêng mình. Những bộ áo quần màu sáng, sặc sỡ hoặc không bình thường sẽ khiến sự chú ý không còn tập trung vào khuôn mặt của đối tượng nữa. Điều này cũng tương tự khi sử dụng đồ trang sức. Hãy cẩn thận với bông tai, kẹp tóc, nhẫn, đồng hồ, ghim cài áo... Chúng thường phản xạ ánh sáng và gây ra những hiệu ứng không mong muốn. Nếu đối tượng của bạn không muốn tháo bỏ chúng thì hãy thay đổi góc đứng của máy ảnh để sự phản xạ ánh sáng không còn là trở ngại nữa.

Chân dung ngoài trời

Hầu hết nhà nhiếp ảnh nghiệp dư đều chụp ảnh chân dung ngoài trời bởi vì đơn giản là họ chẳng có phông màn cũng chẳng có ánh sáng thích hợp. Hơn nữa, việc chụp ảnh ngoài trời cũng khiến cho cả người chụp ảnh lẫn người được chụp cảm thấy thoải mái hơn. Địa điểm chụp ảnh hoàn toàn tùy thuộc vào bạn. Bất kỳ nơi nào trong khu vườn của bạn vào một buổi chiều nắng đẹp cũng đều thích hợp cho chụp ảnh chân dung. Bạn có thể đặt một chiếc ghế ở vị trí có nắng chiếu đẹp nhất. Toàn bộ quy trình chụp ảnh thường chỉ kéo dài từ ½ đến 1 giờ mà thôi.

Vấn đề chính mà bạn cần quan tâm chính là chất lượng của ánh sáng bởi vì chúng đóng một vai trò quan trọng trong sự thành bại của bức ảnh. Sáng sớm hoặc chiều muộn là thời

điểm rất lý tưởng bởi vì ánh nắng ấm áp sẽ làm tông màu của da thêm khỏe khoắn và hồng hào. Bạn nên chụp ảnh với ánh nắng chiếu từ một bên máy ảnh thay vì chiếu từ đằng sau tới. Điều này không chỉ giúp cho đối tượng của bạn khỏi bị chói mắt mà còn làm tăng thêm hiệu ứng cho bức ảnh. Khi mặt trời xuống thấp, bạn cũng có thể tạo ra những bức ảnh độc đáo trong điều kiện ánh sáng ngược. Hãy yêu cầu đối tượng đứng ngược nắng để quầng sáng xuất hiện trên mái tóc của họ. Sau đó, bạn chiếu sáng khuôn mặt của đối tượng bằng bộ phản xạ hoặc sử dụng đèn flash tích hợp.



Hầu hết mọi người đều cảm thấy thoải mái khi chụp ảnh ngoài trời hơn khi chụp trong xưởng ảnh.

Hầu hết nhiếp ảnh gia đều "treo máy" khi thời tiết xấu, nhưng ánh sáng mềm mại, bị khuếch tán trong những ngày trời âm u cũng rất quyến rũ. Độ tương phản thấp và bóng đổ yếu trong những ngày này, do đó, bạn có thể nhấn mạnh sự mềm mại cho làn da của đối tượng cũng như cách thể hiện.

Bạn cần phải lưu tâm cẩn thận khi chụp ảnh chân dung vào thời điểm giữa ngày trong thời tiết nắng đẹp. Với mặt trời trên đỉnh đầu, mũi và cằm sẽ bị đổ bóng ở bên dưới, hai hốc mắt trở nên sâu hơn và thiếu sức sống. Bạn nên tạo dáng cho đối tượng bên dưới bóng râm của một tòa nhà hoặc bên dưới một gốc cây, đó là những nơi ánh sáng đỡ chói chang hơn.

Cảnh nền cũng cần phải xem xét kỹ – nếu không cẩn thận thì nhiều khả năng một cột đèn sẽ xuất hiện trên đầu đối tượng của bạn trong bức ảnh. Những cảnh nền đơn giản như tán lá, hàng rào hay bức tường đều rất phù hợp, đặc biệt nếu bạn sử dụng ống kính góc mở với khẩu độ thích hợp để làm mờ hậu cảnh. Khi đó, mọi sự chú ý sẽ đổ dồn vào đối tượng của bạn.

Đèn flash bù sáng

Đèn flash bù sáng rất phổ biến trong chụp ảnh chân dung, ảnh đám cưới. Chúng thường được sử dụng để chiếu sáng đối tượng khi chụp ảnh với ánh sáng ngược hoặc dùng để giảm hiện tượng bóng đổ tạo ra do ánh sáng gay gắt. Một ưu điểm nữa là ánh sáng đèn flash còn bổ sung thêm hiệu ứng đặc biệt cho đôi mắt.

Đèn flash bù sáng cung cấp đủ ánh sáng để làm dịu bóng đổ và hạ thấp độ tương phản để chúng không ảnh hưởng đến bức ảnh. Bạn có thể làm điều này bằng cách cài đặt cho đèn flash chỉ sử dụng ½ hoặc ¼ công suất. Nếu đèn flash của bạn có công xuất phát sáng thay đổi được thì bạn có thể làm điều này một cách dễ dàng bằng cách gạt công tắc. Thật không may là hầu hết đèn flash lại không có chức năng này, do đó, bạn phải "đánh lừa" chúng bằng cách tạo ra môi trường thiếu sáng. Đây là cách dễ nhất để làm với loại đèn flash tự động.

Trước tiên, bạn hãy đo thông số phơi sáng cho ánh nắng, nhớ rằng tốc độ trập không được nhanh hơn tốc độ đồng bộ flash của máy ảnh. Chẳng hạn như sử dụng tốc độ trập 1/125 giây với khẩu độ f/11. Tỉ lệ flash đối với ánh nắng vào khoảng 1:4 sẽ cho kết quả đẹp hơn và bạn hãy sử dụng đèn flash ở mức ¼ công suất. Bạn có thể làm điều này bằng cách thiết lập khẩu độ rộng hơn hai lớp chắn sáng so với khẩu độ

ban đầu dự định cho ống kính – trong trường hợp này thì đèn flash nên thiết lập ở khẩu độ f/5.6. Khi đó, ánh sáng phát ra sẽ vừa đủ với khẩu độ f/5.6 và được phơi sáng thiếu đi hai lớp chắn sáng.

Nếu muốn hiệu ứng mạnh mẽ hơn thì bạn có thể sử dụng khẩu độ rộng hơn một lớp chắn sáng so với khẩu độ đang sử dụng, khi đó, tỉ lệ đạt được là 1:2. Chẳng hạn như với ống kính thiết lập ở khẩu độ f/11, bạn nên thiết lấp flash ở khẩu độ f/8. Hoặc nếu bạn chỉ cần một ít ánh sáng chiếu vào thì có thể thiết lập khẩu độ flash rộng hơn 3 lớp chắn sáng – trong trường hợp này là f/4.

Sử dụng ánh sáng cửa sổ

Ánh sáng chiếu xuyên qua cửa sổ rất thích hợp để chụp những bức chân dung đẹp. Trong thực tế thì ánh sáng cửa sổ hấp dẫn đến mức những nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, như Lord Snowdon, đã luôn sử dụng nó cho công việc của mình.

Bằng cách yêu cầu đối tượng đứng gần một ô cửa sổ có kích thước trung bình, bạn sẽ tạo ra một bức ảnh chiếu sáng nửa mặt rất đẹp. Khi đó, một bên mặt của đối tượng sẽ được chiếu sáng đầy đủ trong khi phần còn lại bị che mờ. Nếu bạn muốn chiếu sáng cho phần bóng đổ thì hãy sử dụng bộ phản chiếu đặt đối diện với cửa sổ, nhờ đó, ánh sáng phản xạ sẽ chiếu lên phần khuôn mặt bị che.



Ánh sáng cửa sổ là một công cụ giúp tạo ra những bức ảnh chân dung nổi bật, đơn giản. Trong bức ảnh này, đối tượng đã được ánh sáng cửa sổ chiếu sáng phần mặt bên phải.

Ngoài ra, bạn có thể yêu cầu đối tượng xoay mặt lại hướng cửa sổ để ánh sáng có thể bao phủ trên gương mặt nhiều hơn.

Để hiệu ứng tạo ra đẹp nhất, bạn hãy sử dụng cửa sổ hướng bắc. Cửa sổ này chỉ nhận ánh sáng dội lại mà thôi. Ngoài ra, bạn có thể chụp ảnh trong thời tiết âm u, nhưng bầu trời vẫn phải sáng. Nếu ánh sáng quá chói thì bạn có thể sử dụng giấy kẻ ô bằng muxơlin dán lên khung cửa sổ nhằm khuếch tán ánh sáng. Bạn có thể tận dụng ánh nắng ấm áp của sáng sớm hay chiều muộn cho mục đích của mình. Màn cửa có thể tạo nên những bóng đổ độc đáo trên bức ảnh của bạn. Nếu muốn sử dụng hiệu ứng bóng đổ theo ý đồ riêng thì bạn có thể cắt tấm bìa đen theo những hình dạng mong muốn và dán lên cửa sổ.

Kỹ thuật ánh sáng trong xưởng ảnh

Sự hạn chế duy nhất của những hiệu ứng tạo ra với đèn flash hoặc đèn Vôn fam trong xưởng ảnh chính là trí tưởng tượng của bạn. Phần lớn những bức ảnh chân dung thường được chụp với rất ít nguồn sáng và hiếm khi số nguồn sáng lớn hơn con số 3. Vì vậy, đừng nhầm lẫn rằng bạn phải đổ rất nhiều tiền vào việc trang bị thiết bị cho xưởng ảnh của mình. Hãy đơn giản hóa mọi thứ và bạn sẽ cảm nhận được lợi ích của điều đó.

Nếu có đủ tiền thì bạn nên trang bị cho xưởng ảnh của mình loại đèn flash bởi vì chúng cho chất lượng tốt hơn nhiều so với đèn Vôn fam. Đèn flash phát ra ánh sáng ban ngày nên bạn có thể sử dụng với loại phim màu bình thường trong khi đèn Vôn fam lại yêu cầu loại phim cân bằng ánh sáng Vôn fam hoặc bạn phải sử dụng bộ lọc 80B để loại bỏ tông màu cam tạo ra bởi phim bình thường.

Đèn Vôn fam cũng tỏa ra hơi nóng khá lớn nên có thể gây bất tiện cho đối tượng của bạn. Hơn nữa, bóng đèn không thể

đặt gần đối tượng như đèn flash, do đó, bạn phải sử dụng khẩu độ lớn, tốc độ trập chậm hoặc phim tốc độ cao.

Đèn flash điện tử không phải là một nguồn sáng liên tục, nhưng các xưởng ảnh lại sử dụng đèn Vôn fam để đánh giá chiều hướng và chất lượng của ánh sáng tạo ra.

Nếu sử dụng flash thì bạn phải trang bị dụng cụ đo sáng nhằm xác định thời gian phơi sáng thích hợp. Để sử dụng thiết bị đo này, bạn chỉ cần đưa nó đến gần đối tượng, xoay mặt lại với máy ảnh và nhấn nút để thực hiện quá trình đo sáng. Khi sử dụng nhiều hơn một đèn flash, bạn cần phải đo sáng lần lượt cho từng bóng đèn nhằm đánh giá sự cân bằng ánh sáng giữa các nguồn.

Sử dụng một nguồn sáng

Cách tốt nhất để học hỏi lý thuyết về ánh sáng là sử dụng một nguồn sáng và đặt ở nhiều vị trí khác nhau xung quanh đối tượng. Bạn có thể sử dụng một "hình nộm" để thay cho con "người thật" nếu không tìm ra một ai đó chịu khó ngồi yên cho bạn thử nghiệm.

Với nguồn sáng đặt gần máy ảnh, bạn có thể nhìn thấy sự chiếu sáng rất đồng đều. Tuy nhiên, đối tượng không sắc xảo lắm bởi vì hầu hết bóng đổ đều ngả về sau và không nhìn thấy. Đặt nguồn sáng ở góc 90 độ thì hình ảnh của đối tượng trông sẽ đẹp hơn. Khi đó, một nửa khuôn mặt của đối tượng sẽ tối và tạo ra cảm giác thú vị cho bức ảnh. Đặt nguồn sáng ở góc 45 độ sẽ tạo ra cảm giác về sự cân bằng giữa vùng sáng và bóng tối. Kỹ thuật này – còn được gọi là chiếu sáng ¾ – thường được sử dụng bởi những nhiếp ảnh gia chuyên chụp ảnh chân dung.

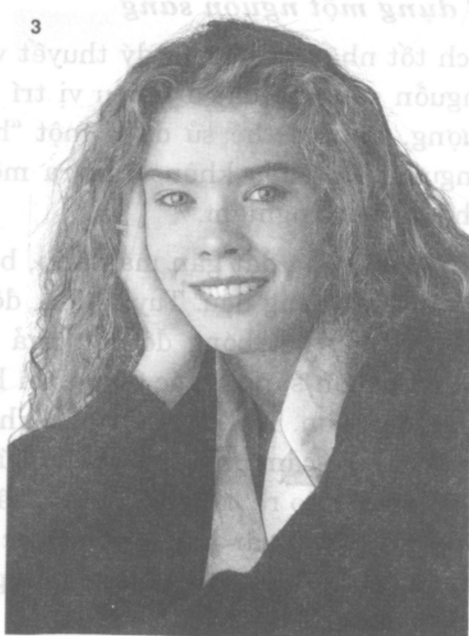
Trở ngại duy nhất khi chụp ảnh với một nguồn sáng flash chính là ánh sáng quá chói, bóng đổ rất đậm nét và do đó

khó tạo ra được hình ảnh đẹp hoàn hảo. Giải pháp để khắc phục chính là khuếch tán ánh sáng nhằm giảm độ tương phản, làm mờ các bóng đổ và do đó hiệu ứng hình ảnh sẽ tốt hơn rất nhiều.

Hai thiết bị khuếch tán ánh sáng phổ biến trong xưởng ảnh chính là dù phản chiếu (brolly) và hộp làm mềm ánh sáng (softbox). Softbox còn được gọi là "ánh sáng cửa sổ" hay "ánh sáng vuông". Cả hai thiết bị này đều làm tăng vùng thấy rõ của nguồn sáng, do đó, ánh sáng được trải rộng ra và độ chói sẽ giảm. Nếu kết hợp dù phản chiếu hay softbox với nguồn sáng đèn flash thì bạn sẽ thấy ngay sự cải thiện chất lượng của ánh sáng. Hiệu ứng ánh sáng này còn giúp tăng thêm thần thái cho đôi mắt của đối tượng.







(1) Ảnh trên: Nguồn sáng đơn kết hợp với softbox đặt ở góc 90 độ so với đối tượng sẽ tạo ra bức ảnh nửa mặt rất đẹp và sắc xảo.

(2) Ảnh chính: Nguồn sáng thứ hai được đặt ở hậu cảnh sẽ hoàn tất phần chiếu sáng cho đối tượng. Kỹ thuật này có thể tạo ra một bức ảnh với chất lượng ánh sáng vào hàng chuyên nghiệp.

(3) Ảnh dưới: Bộ phản chiếu màu trắng đặt đối diện với đối tượng sẽ xóa mờ các bóng đổ để tạo ra kết quả đẹp hơn.

Tất cả ảnh chân dung, bất kể được chiếu sáng như thế nào, đều phụ thuộc vào nguồn chiếu sáng duy nhất – nguồn sáng này còn được gọi là nguồn sáng "then chốt" hay nguồn sáng "chính". Nguồn sáng này sẽ chiếu sáng đối tượng và quyết định đến thời gian phơi sáng thích hợp. Một số nguồn sáng khác có thể được sử dụng thêm để điều chỉnh bóng đổ, chiếu sáng hậu cảnh hoặc tăng thêm hiệu ứng.

Bổ sung nguồn sáng

Khi đã quen với việc sử dụng một nguồn sáng, bạn có thể bổ sung thêm một số nguồn sáng khác để tạo ra sự thay đổi linh hoạt. Ví dụ như nguồn sáng flash thứ hai đặt ở góc 45 độ ở một bên máy ảnh sẽ xóa mờ các bóng đổ tạo ra bởi nguồn sáng chính. Nguồn sáng thứ hai này nên sử dụng ở một nửa công suất mà thôi nhằm tránh gây ra hiện tượng bóng đổ. Đèn flash dùng trong xưởng ảnh thường thay đổi thông số công suất phát sáng rất dễ dàng thông qua các công tắc. Ngoài ra, bằng cách xóa mờ bóng đổ với bộ phản chiếu, bạn có thể sử dụng nguồn sáng thứ hai một cách sáng tạo hơn: đặt ở hậu cảnh để tạo nên quầng sáng phủ lên mái tóc của đối tượng.

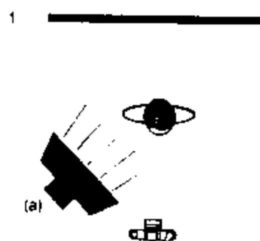
Khi sử dụng một nguồn sáng ở hậu cảnh, bạn có thể đặt nó trên nền nhà và hướng mặt lên trên. Khi đó, ánh sáng sẽ tỏa đều từ dưới lên trên và tạo ra hiệu ứng rất độc đáo. Ngoài ra, bạn có thể đặt nguồn sáng thứ hai ở một bên của đối tượng để hình ảnh hậu cảnh mờ dần từ bên này sang bên kia. Nếu bạn muốn chiếu sáng phần hậu cảnh một cách đồng đều thì hãy sử dụng hai nguồn sáng bổ sung nữa, mỗi nguồn sáng được đặt ở

một bên với góc 45 độ. Gel tạo màu có thể sử dụng kết hợp với nguồn sáng nhằm tạo màu cho cảnh nền trắng.

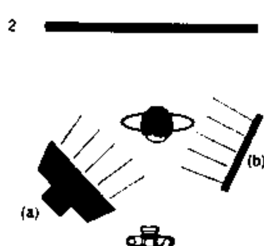
Để tạo ra quầng sáng xung quanh mái tóc của đối tượng, nguồn sáng flash sẽ sử dụng kết hợp với một bộ phản chiếu được đặt phía sau lưng và hướng mặt ra trước. Thiết lập hướng chiếu của ánh sáng thích hợp để phơi sáng dư một lớp chắn sáng. Bạn phải bảo đảm hình ảnh của đèn không xuất hiện trong bức ảnh – hãy chiếu sáng xuyên qua một lỗ nhỏ ở hậu cảnh để ngăn ngừa điều này. Nếu bạn chỉ muốn chiếu sáng một phần tóc của đối tượng thì hãy sử dụng đèn flash kết hợp với phụ kiện hình nón được gọi là "chóp mũi" (snoot). Phụ kiện này giúp tạo ra chùm ánh sáng hẹp để chiếu đúng thành phần bạn mong muốn – thường là trên đỉnh hoặc một bên đầu tóc của đối tượng.

Khi đã nhiều kinh nghiệm thì bạn có thể sử dụng 3 hoặc nhiều nguồn sáng hơn nữa nhằm tạo ra những hiệu ứng đặc biệt. Để bắt đầu, bạn có thể lựa chọn một số cách chiếu sáng phổ biến sau đây:

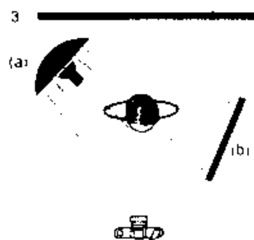
1. Để tạo ra hiệu ứng tương tự như sử dụng ánh sáng cửa sổ, hãy đặt một nguồn sáng đơn kết hợp với softbox *(a)* ở góc 45 độ hay 90 độ so với đối tượng



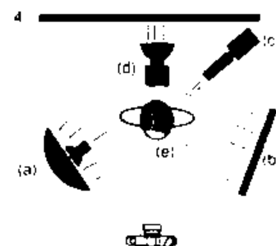
2. Nếu bạn muốn chiếu sáng đều hơn nhưng chỉ sử dụng một nguồn sáng duy nhất thì hãy đặt nguồn sáng ở góc 45 độ so với đối tượng *(a)* và sử dụng bộ phản chiếu màu trắng đặt ở phía bên kia để làm mờ bóng đổ *(b)*.



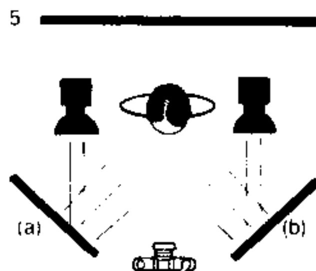
3. Đặt một nguồn sáng đơn kết hợp với softbox hoặc dù phản chiếu ở một bên và hơi chếch về đằng sau đối tượng, nhờ đó, ánh sáng sẽ làm nổi bật phần mặt và vai *(a)*. Sử dụng vật phản chiếu gần máy ảnh để phản chiếu ánh sáng trên phần bóng đổ của khuôn mặt và làm giảm độ tương phản.



4. Kiểu thiết lập truyền thống cho ảnh chân dung chụp đầu và vai: sử dụng nguồn sáng chính kết hợp với dù phản chiếu hoặc softbox *(a)*, nguồn bù sáng với ½ công suất phát kết hợp với bộ phản chiếu hoặc dù phản chiếu *(b)*, nguồn sáng đèn flash với phụ kiện chóp nón chiếu trực tiếp trên phần tóc của đối tượng *(c)* và nguồn sáng thứ tư được đặt ở hậu cảnh *(d)*. Ngoài ra có thể đặt một bộ phản chiếu bên dưới cằm của đối tượng nhằm loại bỏ các bóng đổ nếu có *(e)*.



5. Để chiếu sáng đồng đều và rõ ràng, bạn hãy đặt những bộ phản chiếu lớn ở hai bên đối tượng và chiếu sáng lên chúng bằng hai đèn flash *(a)* và *(b)*. Nguồn sáng thứ 3 có thể được đặt ở hậu cảnh hoặc để tạo ra quầng sáng xung quanh mái tóc của đối tượng.



Lựa chọn hậu cảnh

Tất cả vật liệu đều có thể sử dụng để tạo ra hậu cảnh khi chụp ảnh chân dung. Tuy nhiên, bạn hãy lựa chọn phần hậu cảnh sao cho thật đơn giản và ít lòe loẹt.

Những cuộn giấy màu làm hậu cảnh có rất nhiều loại và màu sắc khác nhau. Bạn có thể treo chúng ở đằng sau đối tượng. Màu nhạt cũng có thể sử dụng nhưng bạn hãy chọn loại có màu sắc sẫm và đen để ánh sáng ít bị phân tán. Cảnh nền màu sẫm sẽ tập trung ánh sáng và điều đó làm cho đối tượng của bạn trở nên nổi bật – chúng sẽ cho kết quả tốt hơn nếu bạn sử dụng hiệu ứng quầng sáng. Bìa đen hoặc vải nhung sẽ là vật liệu lý tưởng để làm cảnh nền.

Bạn có thể kiếm những vật liệu làm hậu cảnh phức tạp hơn từ các nhà sản xuất chẳng hạn như Lastolite. Họ có hậu cảnh kiểu "họa sĩ", kiểu lốm đốm và cả hiệu ứng bầu trời đầy mây. Ngoài ra, bạn có thể tự mình tạo hậu cảnh bằng cách vẽ hoặc trang trí trên những tấm bìa cứng, giấy, vải bạt hay bất kỳ vật liệu nào khác. Những hậu cảnh có sẵn vẫn mang lại kết quả khả quan nhưng nhớ chúng phải đơn giản và bằng phẳng. Những cảnh nền có sọc sẽ khiến sự chú ý vào đối tượng bị giảm sút, do đó, bạn không nên sử dụng chúng.

CHƯƠNG 13

CHỤP ẢNH TRẺ CON VÀ TRẺ SƠ SINH

Trẻ con là đối tượng chụp ảnh đầy thử thách và sự thành bại của các bức ảnh cách biệt nhau rất ít. Trẻ con là những đối tượng rất ăn ảnh bởi chúng hoạt động vô thức và rất ngây thơ. Tuy nhiên, bạn sẽ nhanh chóng nhận thấy sự khó khăn khi chụp ảnh của chúng. Dấu hiệu đầu tiên chính là sự chống cự vô thức của những "đối tượng khó bảo" này.

Bạn yêu cầu chúng ngồi yên thì chúng lại đứng dậy và chạy nhảy. Yêu cầu chúng cười thì lại nhận được một khuôn mặt nhăn nhó. Cuối cùng, khi bạn yêu cầu chúng tập trung để chụp ảnh thì chúng lại chuyển sang chơi đùa và hoạt động theo ý mình.

Trẻ con có xu hướng tinh nghịch – đó chính là điểm đáng yêu của chúng. Do đó, thay vì vò đầu bức tai, bạn hãy tận dụng cơ hội để chụp những trò chơi ngây ngô của trẻ. Nếu làm thế, bạn sẽ chụp được những bức ảnh rất tự nhiên, thoải mái và thể hiện được sự trẻ trung. Ngược lại, nếu áp đặt trẻ phải tuân theo ý mình thì các bức ảnh cuối cùng sẽ mang một màu sắc u ám.



Những em bé sơ sinh chỉ biết ăn, ngủ và khóc – nhưng đừng vì thế mà không chụp ảnh chúng.

Kiên nhẫn là một đức tính bạn cần phải có để chụp được hình ảnh của trẻ con. Bạn phải có một phản xạ thật nhanh

nhạy bởi vì hầu hết cơ hội tuyệt vời để chụp đều diễn ra khi bạn thiếu sự chú ý. Đó là lý do tại sao bạn nên lên phim sẵn sàng và sẽ bấm máy ngay khi bắt gặp cơ hội tốt. Một yếu tố khác cũng quan trọng không kém là bạn hãy chụp ảnh trẻ khi chúng vui đùa với gia đình thay vì chụp chúng trong những dịp đặc biệt – chẳng hạn như mặc đồ đẹp cho chúng rồi chụp ảnh vào ngày lễ thánh. Nếu hôm nay không chụp được thì bạn hãy để đến ngày mai, hoặc thậm chí là tuần sau. Bạn cần phải nắm vững triết lý này nếu không muốn thất bại.

Những gương mặt thay đổi của thời ấu thơ

Cách chụp ảnh trẻ con tùy thuộc vào độ tuổi của chúng. Khái niệm này bao gồm thể loại ảnh, cách phản ứng của trẻ trước máy ảnh và sự giúp đỡ của bạn dành cho trẻ.

Hãy cố gắng chụp ảnh trẻ trong nhiều giai đoạn trưởng thành. Khi đó, bạn sẽ có một album ảnh với đầy đủ các giai đoạn phát triển quan trọng trong cuộc đời của trẻ, từ khoảnh khắc chào đời cho đến lúc bước chân vào đại học.

Chụp ảnh sinh nhật là một trong những thể loại các bậc cha mẹ thường vận dụng. Tuy nhiên, trong cuộc sống đời thường cũng có rất nhiều cơ hội tuyệt vời để chụp, do đó, bạn đừng bao giờ bỏ qua.

Máy ảnh tự động hoặc một chiếc SLR với ống kính tiêu chuẩn là tất cả những gì bạn cần. Đừng tốn tiền quá nhiều vào việc mua sắm thiết bị. Tránh sử dụng flash nếu có thể để không ảnh hưởng đến mức độ chân thật của bức ảnh. Thay vào đó, bạn hãy sử dụng loại phim tốc độ cao – ISO 1000 – 1600 – và chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng hiện có.

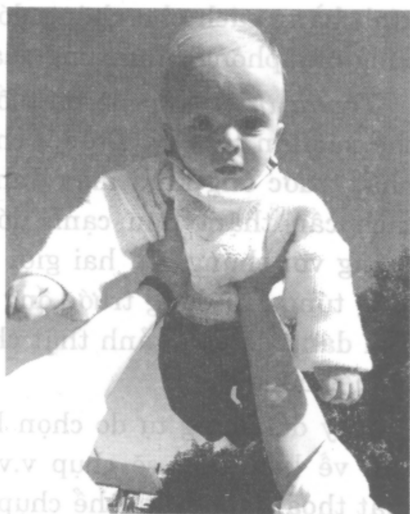
Vào ngày sinh hạ đứa con, rất có thể vợ bạn sẽ cần đến sự giúp đỡ của bạn. Tuy nhiên, bạn phải luôn sẵn sàng bấm máy để ghi lại những giây phút đầu tiên trong cuộc đời của trẻ. Ngoài ra, bạn đừng quên ghi lại gương mặt phấn khởi của

người mẹ khi nhìn thấy con cưng của mình. Những bức ảnh này chính là gia sản vô cùng quý báu cho suốt cuộc đời còn lại của bạn.

Bức ảnh chụp mẹ và con đang ngủ sau khi sinh, lần bú mớm đầu tiên, lần tắm đầu tiên cũng như lần cân trọng lượng đầu tiên đều là các cơ hội rất tuyệt vời để chụp ảnh. Bức ảnh chụp bàn tay tí hon của bé, bàn chân và gương mặt nhăn nhó cũng rất tuyệt vời.

Trẻ sơ sinh rất dễ để chụp bởi vì chúng không ý thức được những gì mình đang làm và luôn tự nhiên trước ống kính máy ảnh. Tuy nhiên, chính điều này lại khiến bạn khó chụp và mất tập trung – đa số em bé đều ngủ hoặc khóc lóc!

Hãy thử nhăn mũi, kéo căng mặt hay lắc đồ chơi để thu hút sự tập trung của trẻ về phía ống kính. Nếu may mắn thì bạn có thể bắt được hình ảnh chúng đang cười hay nhìn xa xăm đâu đó. Ngoài ra, việc thay tã, cho ăn hay tắm táp đều là cơ hội tốt để chụp ảnh trẻ.



Sử dụng ống kính góc rộng từ góc nhìn thấp để tạo ra một bức ảnh độc đáo như thế này.

Đứa bé mới biết đi thường chỉ biết chập chững đi lại khắp nhà – từ ghế sofa đến TV, đến ghế bành, đến cánh cửa... Bạn hãy bò theo chúng và làm điệu bộ chọc chúng. Trẻ sẽ thấy buồn cười với trò hề của bạn, nhờ đó, bạn có được cơ hội để chụp các bức ảnh rất tự nhiên, thoải mái khi chúng đang mải suy nghĩ về hành động bạn đang làm.

Trẻ dưới 7 tuổi: Với độ tuổi 5 hoặc 6, suy nghĩ và cá tính của trẻ bắt đầu bộc lộ. Chúng vô cùng tinh nghịch và không vâng lời. Do đó, bạn hãy cố gắng chụp những bức ảnh tùy theo tình huống có được.

Giai đoạn này rất ngắn, vì vậy bạn đừng để nó trôi qua vô ích. Sự thiếu kiềm chế của trẻ trong giai đoạn này rất thú vị để bạn ghi nhận lại. Hãy kiên nhẫn, thu hút sự chú ý của trẻ bằng một hành động nào đó và bạn sẽ được tưởng thương bằng những bức ảnh tuyệt vời.

Trẻ lớn khoảng 9 hoặc 10 tuổi cần phải được đối xử khéo léo hơn. Bạn không được kéo chúng ra khỏi những trò chơi mà chúng đang tham gia chỉ để chụp ảnh. Thay vào đó, bạn nên nhẹ nhàng mang máy ảnh tiến đến bên chúng.

Nếu bạn muốn thu hút sự chú ý của trẻ, hãy đối xử với chúng khác với một em bé và tham gia và trò chơi mà chúng đang chơi. Hãy nói chuyện với chúng về trường học, về TV, về thể thao và các sở thích. Hãy để chúng tự nhiên trước ống kính bằng cách cho chúng đóng góp ý kiến về tư thế, vị trí cũng như phong cảnh xung quanh v.v...

Thanh thiếu niên là độ tuổi có nhiều biến động lớn, về cả thể xác lẫn tâm lý. Do đó, chúng chính là độ tuổi nhạy cảm nhất trước ống kính máy ảnh. Bạn cần cư xử với chúng một cách cẩn thận. Bên cạnh đó, hãy tôn trọng và tỏ ra cảm thông với chúng. Cả hai giới tính trong độ tuổi này đều khá lúng túng khi đứng trước ống kính. Chúng nhận ra rằng việc làm dáng để chụp ảnh thật chán ngoại trừ những tình huống bình thường.

Hãy để chúng tự do chọn lựa trang phục và thảo luận với bạn về kiểu ảnh sẽ chụp v.v... Bạn hãy tạo bầu không khí thật thoải mái để có thể chụp được những bức ảnh chân dung chân thật và nổi bật.

Những đứa trẻ lớn dễ chụp ảnh hơn những đứa nhỏ bởi vì khả năng chú ý của chúng cao hơn. Bức ảnh này được chụp trong một cuộc diễu hành biểu diễn trang phục.



Hãy chuẩn bị sẵn sàng

Yếu tố quan trọng nhất trong chụp ảnh trẻ con là bạn phải luôn sẵn sàng bấm máy để ghi lại những khoảnh khắc đặc biệt của chúng – chẳng hạn như nụ cười đầu tiên của em bé trong lần tắm đầu tiên. Những hành động bình thường như cho ăn hay thay tã cũng rất đáng cho bạn quan tâm.

Khi trẻ lớn lên, bạn hãy cố gắng ghi lại những thành tựu mà chúng đạt được – lần đầu tiên đạp xe, lần đầu tiên đá bóng, lần đầu tiên câu được một con cá, lần đầu tiên diện áo quần, nấu chiếc bánh đầu tiên hay chơi với ngôi nhà búp bê. Ngoài ra, bạn có thể chụp cảnh chúng lấm lem bùn đất bước vào nhà sau khi chơi đùa với vũng nước hoặc chụp cảnh chúng đang xuýt xoa với chiếc đầu gối bị trầy xước sau khi chơi ván trượt.

Nếu có sự chuẩn bị thì bạn sẽ có cơ hội ghi lại những khoảnh khắc rất tuyệt vời, chẳng hạn như cảnh đứa bé mới biết đi nhìn thấy em trai hay em gái sơ sinh của nó lần đầu tiên, trẻ con chơi đùa với ông bà, chơi đùa với thú cưng trong nhà cũng như chơi với những đứa trẻ khác.

Chụp ảnh trẻ con rất mất thời gian, nhất là đối với việc phải theo dõi chúng từ sáng đến chiều nhằm bắt gặp được hình ảnh ấn tượng nhất. Ngoài ra, công việc gia đình của bạn sẽ rất bề bộn và khó dành được thời gian rảnh cho chúng.

Tuy nhiên, sự kiên trì của bạn sẽ được tưởng thưởng bằng những bức ảnh hết sức tuyệt vời.

Thu hút sự chú ý của đối tượng

Trẻ con rất thiếu sự tập trung – đặc biệt đối với lứa tuổi chập chững biết đi và lứa tuổi dưới 7 tuổi. Do đó, việc đầu tiên cần làm chính là thu hút sự chú ý của chúng. Nếu ép buộc chúng đứng trước máy ảnh để bạn chụp ảnh thì chúng sẽ nhanh chóng thể hiện sự chán nản trên khuôn mặt. Ngược lại, nếu làm chúng xao nhãng và quên đi sự hiện diện của máy ảnh thì bạn có thể chụp được những bức ảnh rất tự nhiên.

Cách thường làm là dẫn trẻ ra vườn và giao cho chúng một món đồ chơi hoặc một cây kem để mút. Bạn cũng có thể cho chúng chơi đùa với thú cưng – một con thỏ hiền lành, chú mèo tinh nghịch hoặc một chú chó con sẽ thu hút sự chú ý của trẻ hàng giờ liền. Bằng cách đó, bạn sẽ tạo cho mình rất nhiều cơ hội để chụp được những khoảnh khắc tuyệt vời của con trẻ.

Đưa cho trẻ một món đồ chơi gì đó để thu hút sự chú ý của chúng. Khi đó, bạn sẽ có cơ hội để chụp nhiều bức ảnh tự nhiên hơn.



Những đứa trẻ lớn hơn cần phải làm theo cách khác, chẳng hạn như cho chúng đá bóng ở công viên, đạp xe đạp, mặc áo quần đẹp để chụp ảnh, chơi nhà đồ chơi hay nấu ăn. Tất cả những hoạt động đó đều giúp ích cho công việc chụp ảnh của bạn. Tuy nhiên, cách tốt nhất là bạn hãy tạo ra những tình huống đặc biệt, trong đó bạn điều khiển một nửa và trẻ sẽ chủ động một nửa. Cách này sẽ giúp bạn chụp được những bức ảnh rất đẹp.

Nếu tất cả cách trên đều thất bại thì hãy giúp trẻ chú ý đến việc chụp ảnh bằng cách kêu gọi thêm các đứa trẻ khác. Anh chị, bạn bè sẽ là những yếu tố cần thiết giúp chúng xao nhãng máy ảnh. Khi đó, bạn sẽ có cơ hội chụp được những bức ảnh tự nhiên về sự chơi đùa của chúng.

Ảnh chân dung thông thường và ánh sáng

Nếu quyết định chụp ảnh chân dung chính thức cho trẻ thì việc chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ sẽ bảo đảm cho bạn thành công. Khi bị ép buộc chụp ảnh trong một tình huống trang trọng thì trẻ sẽ rất dễ cảm thấy chán nản và không thoải mái. Để ngăn điều này, bạn có thể áp dụng một số cách sau đây:

Trước tiên, hãy suy nghĩ về loại ảnh bạn muốn chụp để hình dung một vài ý tưởng trong đầu. Tuy nhiên, đừng quá cố chấp vì điều đó. Hãy để đối tượng cảm thấy thoải mái với việc chụp ảnh và bạn sẽ có những kết quả tuyệt vời.

Tiếp theo, bạn phải quyết định nguồn sáng sẽ sử dụng và chuẩn bị tất cả mọi thứ sẵn sàng. Nếu bạn ép buộc trẻ ngồi yên trong khi bạn chuẩn bị phụ kiện và đồ đạc thì chúng sẽ rất buồn chán. Đừng ép buộc chúng phải mặc những bộ đồ đẹp nhất, đi tắm hay chải tóc. Ngược lại, bạn hãy để chúng tự do chọn lựa trang phục và tự chuẩn bị cho mình – tất cả điều đó sẽ thể hiện cá tính của trẻ.

Khi chuẩn bị chụp, bạn hãy thông báo cho trẻ biết mình muốn chụp như thế nào. Đề nghị một tư thế và hỏi chúng xem liệu có cần thay đổi gì không. Để bức ảnh thể hiện được cá tính của đối tượng thì trẻ cần phải cảm thấy thoải mái khi đứng trước máy ảnh. Do đó, hãy trò chuyện với chúng về sở thích, về chương trình TV đêm qua, kể chuyện cười hay bông đùa để chúng cười lên.

Ánh sáng cũng cần phải thật đơn giản. Ánh sáng cửa sổ rất lý tưởng cho những bức ảnh chân dung buồn. Nếu sử dụng một hoặc hai bộ phản chiếu để lấp đi phần bóng đổ thì bạn có thể tạo ra những kết quả trông vô cùng hấp dẫn. Nếu muốn sử dụng flash, bạn có thể để ánh sáng phản xạ trên trần nhà hoặc ở các bức tường thay vì chiếu sáng trực tiếp lên đối tượng. Nếu chiếu trực tiếp thì ánh sáng sẽ rất chói và không đẹp. Hãy trở lại chương 8 nếu có điều gì chưa rõ.

Nếu chụp ảnh trong xưởng ảnh thì tất cả các hiệu ứng ánh sáng đều có thể áp dụng (xem lại chương 12). Bạn nên giữ mọi thứ thật đơn giản bởi vì quá nhiều nguồn sáng cũng sẽ khiến cho trẻ cảm thấy mệt mỏi.

Thiết bị sử dụng cho ảnh trẻ em

Phản xạ nhanh, kiên nhẫn và nhiệt tình là những đức tính cần thiết hơn cả những thiết bị thích hợp khi chụp ảnh trẻ em. Máy ảnh tự động khá phù hợp cho mục đích này bởi vì bạn có thể chụp ngay lập tức. 99% trường hợp bức ảnh cuối cùng đều rõ nét và được phơi sáng tốt.

Nếu sử dụng máy SLR, bạn phải bảo đảm rằng mình thông thuộc các chức năng điều khiển và thiết lập tất cả thông số ở chế độ tự động chẳng hạn như lập trình cho chế độ ưu tiên khẩu độ... Khi đó, bạn không phải lo lắng quá nhiều về thời gian phơi sáng trước khi bấm máy.

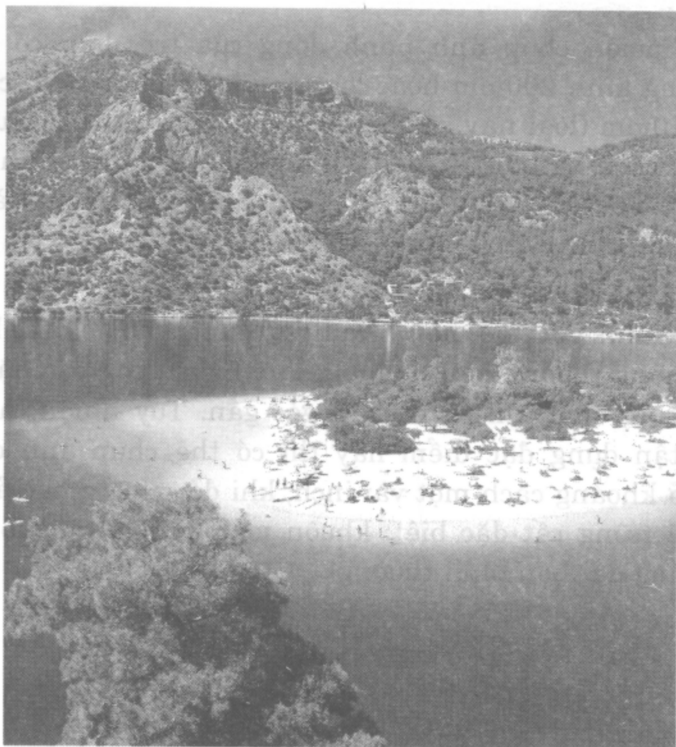
Về mặt ống kính thì ống kính góc mở hoặc ống kính chụp xa đều có thể sử dụng được. Đối với ảnh chân dung chụp đầu và vai, bạn có thể dùng ống kính ngắn hoặc ống kính phóng đại thiết lập ở mức 85 – 135mm là tốt nhất. Trong khi đó, loại ống kính tiêu chuẩn 50mm thường thích hợp cho những bức ảnh toàn thân.

Nếu muốn chụp ảnh hành động của trẻ, bạn có thể sử dụng ống kính 200mm hoặc loại ống kính phóng đại chụp xa 70 – 210mm (loại này sẽ cho phép bạn chụp ảnh đối tượng từ khoảng cách xa hơn). Thiết lập khẩu độ của ống kính ở mức f/4 hoặc f/5.6 để vùng ảnh rõ trở nên hẹp hơn và làm cho phần hậu cảnh trở nên mờ đi. Khi đó, đối tượng của bạn sẽ trở nên nổi bật.

Ống kính góc mở nên tránh sử dụng cho loại ảnh chân dung thông thường bởi vì chúng làm biến dạng các đặc điểm trên khuôn mặt khi sử dụng ở góc gần. Tuy nhiên, nếu bạn muốn tận dụng đặc điểm này thì có thể chụp ảnh của đối tượng ở khoảng cách một vài inch, khi đó, những bức ảnh thu được sẽ trông rất đặc biệt: khuôn mặt dài ra, mắt lồi ra và mũi trông dài hơn bình thường!



Nếu muốn chụp ảnh trẻ con trong xưởng ảnh, bạn hãy giữ cho mọi thứ thật đơn giản và gọn gàng.



Ghi nhận sự mạnh mẽ của địa điểm du lịch là bí quyết thành công trong chụp ảnh ngày nghỉ và du lịch.

CHƯƠNG 14

NGÀY NGHỈ VÀ DU LỊCH

Những ngày nghỉ lễ hàng năm là cơ hội tuyệt vời để bạn thu vén máy ảnh và tự cho phép mình ngao du đây đó để chụp ảnh. Bạn có thể chỉ sử dụng một vài cuộn phim cho cả năm trời, nhưng trong hai tuần lễ nghỉ dưỡng, việc chụp ảnh bỗng trở thành một nhu cầu cấp bách và mang một ý nghĩa quan trọng. Do đó, bạn đã chụp ảnh liên tục với mức tiêu thụ phim không thể tin nổi.

Lý do giải thích cho điều này thật đơn giản. Khi nhìn thấy những cảnh đẹp và lạ mắt xung quanh – thường là khác xa so với cảnh vật ở nhà – mọi người ai cũng muốn chụp ghi lại những hình ảnh đó. Những tấm ảnh cuối cùng sẽ khiến cho người hàng xóm phải sáng mắt vì ganh tị khi bạn mang chúng về nhà

Nhưng thật không may, bất chấp viễn cảnh đầy hứa hẹn đó, hầu hết ảnh chụp trong kỳ du lịch đều thất bại thảm hại khi muốn thể hiện thần thái của cảnh vật ở địa điểm du lịch. Thay vì khiến bạn bè và hàng xóm ganh tị, những bức ảnh này lại khiến bạn bồn chồn lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Nói chung, chúng trông rất chán.

Tại sao? Tại vì thường thì bạn luôn chụp ảnh ngay lần đầu tiên nhìn thấy phong cảnh. Địa điểm du lịch ở rất xa nhà của bạn – thường là ở một đất nước khác – thậm chí cả những cảnh vật bình thường trong cũng rất đẹp bởi vì chúng không quen thuộc với bạn. Vì vậy, có rất nhiều người đã từng ghi nhận lại những cảnh vật này. Đó chính là lý do tại sao các bức ảnh của bạn trông lại nhạt nhẽo và chán ngắt như vậy.

Vào lúc bạn nghĩ rằng mình chuẩn bị tạo ra một kiệt tác trong nghệ thuật nhiếp ảnh thì khoảng cách giữa tưởng tượng và thực tế là rất xa vời. Bạn không thể tưởng tượng được rằng điều gì đã làm mình tốn phim nhiều đến như thế. Lúc đó, ký ức về những bức ảnh kiểu như thế này sẽ sống lại và bạn biết rằng mình đã đi vào vết xe đổ của những người đi trước.

Tất nhiên, bạn hoàn toàn có thể tránh được tình huống này. Hãy suy nghĩ một ít về những gì mình đang làm và các bức ảnh của bạn chụp được trong kỳ nghỉ rất có thể sẽ trở thành kiệt tác. Nhưng đừng để đến khi bạn đã nằm trên bãi biển mới bắt đầu suy nghĩ đến việc này – bạn cần phải bắt đầu chuẩn bị từ trước lúc rời khỏi nhà...

Chuẩn bị sẵn ở nhà

Càng hiểu biết về địa điểm mình sắp đến thì bạn càng có cơ hội để chụp được nhiều bức ảnh đẹp. Vì vậy, khi đã quyết định địa điểm du lịch thì điều tiếp theo nên làm chính là tìm hiểu một ít thông tin về nơi đó.

Một nơi có thể giúp bạn tìm hiểu thông tin khá tốt chính là đại lý bán vé cho chuyến du lịch của bạn. Hãy hỏi người tiếp tân nếu họ biết bất kỳ chi tiết hay thông tin nào bổ ích, những sự kiện, lễ hội, những phong cảnh đẹp để du ngoạn v.v... Nếu họ không biết thì bạn có thể đến thư viện địa phương, đây là nơi mà bạn sẽ tìm được một vài cuốn sách hướng dẫn du lịch và trong đó sẽ có tất cả thông tin cần thiết.

Mọi người cũng có thể giúp bạn những lời khuyên vô giá. Bạn có thể có bạn bè, đồng nghiệp hay người thân đã từng đi đến nơi đó trước đây. Họ sẽ cung cấp cho bạn nhiều thông tin hữu ích từ kinh nghiệm của mình: đâu là nơi để chụp cảnh hoàng hôn lộng lẫy, điều gì bạn sẽ giúp bạn cảm thấy mới mẻ trong những chuyến du lịch theo lệ thường này v.v...

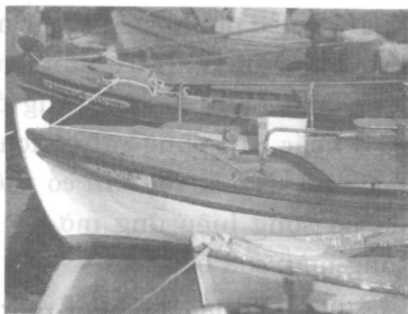
Sử dụng đúng thiết bị

Giai đoạn tiếp theo là quyết định thiết bị nào cần phải mang theo. Để làm điều đó, trước hết bạn phải suy nghĩ về tầm quan trọng của các bức ảnh trong chuyến du lịch của mình.

Nếu bạn chỉ muốn chụp cảnh gia đình đoàn tụ, vui vẻ bên nhau và những cảnh vật thông thường thì một chiếc máy ảnh tự động là vừa đủ. Lý tưởng nhất là loại máy có chức năng phóng đại bởi vì khi đó bạn sẽ có tùy chọn để chụp ảnh những đối tượng ở xa hơn.

Nhưng hầu như các bạn đều muốn chụp nhiều thứ hơn thế, vì vậy hãy suy nghĩ thật kỹ càng về những gì sẽ mang theo trong túi đồ nghề nhiếp ảnh.

Máy ảnh: Một thân máy SLR là đủ nhưng nếu có điều kiện thì bạn hãy trang bị cho mình 2 chiếc. Việc này không chỉ giúp bạn tránh được sự cố đáng tiếc khi một chiếc máy ảnh bỗng dưng bị hỏng mà còn giúp bạn lưu được hai loại phim khác nhau đồng thời, chẳng hạn như phim trắng đen và phim màu, phim dương bản màu và phim in màu, hay phim chậm và phim nhanh.



Hãy tìm kiếm những chi tiết thú vị thể hiện được địa điểm bạn đang chụp ảnh.

Ống kính: Tiêu cự ống kính từ 28 đến 200mm sẽ thích hợp với 99% nhu cầu của bạn và bạn có thể mang theo nhiều loại ống kính khác nhau. Lý tưởng nhất là hãy mang theo bên mình một bộ gồm hai ống kính, loại phóng đại từ 28 – 70mm và loại 70 – 210mm. Đơn giản vì chúng rất nhẹ và gọn. Ống kính phóng đại còn cho phép bạn sử dụng dễ dàng và lên bố cục đẹp.

Nếu không có ống kính phóng đại thì bạn có thể sử dụng ống kính góc mở 28mm, ống kính tiêu chuẩn 50mm hoặc 135mm và loại ống kính chụp xa 200mm. Bạn cũng nên trang bị cho mình khẩu nối 2X bởi vì nó sẽ giúp tăng phạm vi quan sát của ống kính lên một mức đáng kể.

Nếu muốn sử dụng ống kính lớn hơn hay dài hơn thì bạn có thể mang theo nhưng phải lưu ý về trọng lượng của chúng. Nếu không có nhu cầu thực sự thì hãy để chúng ở nhà.

Đèn flash: Bạn có thể không sử dụng đến đèn flash khi ở nhà nhưng nó sẽ nhanh chóng thể hiện vai trò quan trọng của mình khi bạn đi du lịch. Đèn flash giúp bạn chụp được những bức ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu hoặc chiếu sáng hình ảnh mọi người ở ngoài trời vào ban đêm.

Đèn flash với chỉ số hướng dẫn khoảng 30 là vừa đủ. Nếu có điều kiện thì hãy trang bị cho mình một chiếc đèn flash chuyên dụng, nhờ đó, bạn có thể bấm máy nhanh hơn.

Bộ lọc: Mặc dù không dùng nhiều nhưng bạn cũng nên mang theo một số loại kính lọc thông dụng.

Kính lọc phân cực là loại nhất thiết phải mang theo. Nó sẽ làm bầu trời xanh trở nên sâu thẳm, làm giảm độ phản chiếu trên mặt biển và làm tăng độ bão hòa màu. Bộ lọc làm ấm 81B hoặc 81C cũng rất có ích, chúng giúp tăng ánh sáng trên bức ảnh. Ngoài ra, bạn có thể mang theo bộ lọc lấy nét mềm để bổ sung hiệu ứng mờ ảo và bộ lọc chia độ xám để giảm tông màu của bầu trời.

Những bộ lọc đặc biệt như bộ lọc tán xạ hay bộ lọc khuếch tán có thể sử dụng để tạo ra hiệu ứng, tuy nhiên, bạn hãy hạn chế sử dụng chúng để tránh làm cho bức ảnh của mình trở nên khó đoán trước.

Giá ba chân: Việc mang theo giá ba chân có thể khiến bạn cảm thấy khó chịu nhưng để tận dụng tối đa cơ hội chụp ảnh thì đây là một công cụ vô cùng thiết yếu.

Bạn không cần đến giá ba chân loại lớn, hãy trang bị cho mình một kiểu nhỏ hơn nhưng vẫn đủ ổn định để giữ cho máy ảnh không bị rung trong quá trình phơi sáng dài. Thậm chí mang theo loại giá ba chân để bàn còn tốt hơn là không mang theo cái nào. Tuy nhiên, khi sử dụng giá ba chân để bàn thì bạn phải tìm lấy một điểm tựa cho nó như cây cột hoặc bức tường để làm tăng độ cao.

Thiết bị lau chùi: Cát, không khí có muối cũng như việc sử dụng hàng ngày sẽ làm cho máy ảnh và ống kính dễ hư hỏng. Do đó, việc lau chùi chúng là rất cần thiết nếu bạn muốn những bức ảnh chụp ra có chất lượng cao nhất.

Những phụ kiện quan trọng nhất bao gồm: Chổi cứng để quét thân máy và các vòng xoay trên ống kính. Chổi gió mềm để thổi bụi bẩn trên bộ lọc và mặt ống kính. Ngoài ra, bạn nên có một tấm vải mỏng để lau chùi các vết mờ hay dấu vân tay trên bộ lọc và ống kính.

Những thứ linh tinh: Để chuyến du lịch kết hợp nhiếp ảnh của bạn được trọn vẹn, hãy chịu khó trang bị cho mình một số đồ vật sau đây:

- Nắp đậy cho mọi loại ống kính nhằm ngăn ánh sáng chiếu vào trực tiếp. Pin dự phòng cho máy ảnh và đèn flash – đây là yếu tố rất quan trọng bởi bạn rất khó tìm mua pin khi du lịch nước ngoài.
- Túi nhựa để bảo vệ máy ảnh và ống kính khi hoạt động dưới trời mưa hoặc trong khu vực ẩm ướt.
- Một cuốn sổ nhỏ để ghi chú một số chi tiết giúp bạn biết được địa điểm chụp bức ảnh khi về đến nhà.

- Túi y tế bao gồm thuốc giảm đau, cao dán, vải băng, thuốc viên nước lọc để ngăn những cơn đau bất chợt.

Tất cả phụ tùng này có thể chứa gọn trong túi đồ nghề nhiều ngăn và được phân chia rạch ròi để tạo sự thuận tiện khi cần dùng đến. Tuy nhiên, bạn phải bảo đảm luôn mang túi bên mình để tránh đất bụi, mưa gió hay những kẻ ăn cắp vặt.

Nếu bạn quyết định để tất cả những thứ này ở lại khách sạn thì hãy cất chúng vào một nơi an toàn thay vì đặt bừa bãi trong phòng.

Số lượng phim

Hãy quyết định số lượng phim mang theo cũng như loại phim nào sẽ được sử dụng nhiều nhất trong kỳ nghỉ. Số lượng phim không thể giống với khi bạn chụp ảnh ở nhà. Theo cách thông thường, bạn có thể ước đoán sử dụng một cuốn phim mỗi ngày. Con số này có thể tăng lên nếu bạn dự định chụp nhiều ảnh. Tốt hơn cả là hãy chuẩn bị khoảng 20 cuốn phim cho một kỳ nghỉ kéo dài 2 tuần lễ. Khi đó, bạn sẽ không phải bận tâm mình gặp sự cố thiếu phim.

Bạn nên mua sẵn số phim này khi đang ở nhà thay vì mua ở đâu đó tại địa điểm du lịch. Ở nhiều nước, bạn sẽ gặp khó khăn khi muốn tìm đúng loại phim cần mua. Hơn nữa, rất có thể bạn phải trả thêm tiền khi mua phim trong những khu vực du lịch.

Về tốc độ phim, bạn nên chọn loại phim có ISO từ 50 đến 100 cho mục đích phổ thông. Loại phim này vừa đủ nhanh để sử dụng trong thời tiết nắng đẹp. Bạn cũng nên mang theo một vài cuộn phim tốc độ cao với ISO 400 để chụp ảnh khi ánh sáng yếu hoặc chụp cảnh vật trong nhà.

Tia X

Yếu tố khiến hàng triệu khách du lịch cảm thấy bất an trong nhiều năm qua chính là việc liệu phim ảnh của họ có bị ảnh hưởng bởi tia X hay không. Vì lý do an ninh, hầu hết cửa khẩu sân bay đều có phần kiểm tra hành lý bằng tia X, do đó, bạn không còn sự chọn lựa nào khác. Nhưng đừng để điều này làm bạn thất vọng – những loại tia X hiện đại rất an toàn và cũng không làm hỏng phim ảnh của bạn.

Ngoại lệ duy nhất cho trường hợp này chính là khi bạn phải đi qua nhiều cửa khẩu sân bay, khi đó, sự ảnh hưởng của tia X được tích lũy dần và khả năng phim bị hỏng hoàn toàn có thể xảy ra. Phim phơi sáng và phim tốc độ cao với ISO 400 hoặc cao hơn thường có khả năng hư hại lớn hơn.

Nếu bạn muốn phim của mình được kiểm tra bằng tay chứ không qua máy chiếu tia X thì hãy đến gặp nhân viên hải quan và yêu cầu họ làm theo ý muốn của bạn. Để thuận tiện, bạn hãy tháo phim ra và bỏ tất cả vào một bao nhựa, điều này sẽ giúp nhân viên an ninh dễ dàng kiểm tra phim và tránh hư hỏng.

Khi đến nơi

Cuối cùng, sau nhiều lần trì hoãn ở phi trường và mất hàng giờ ngồi trên máy bay, bạn đã đến địa điểm trong mơ của mình. Mệt mỏi, đói bụng và cảm thấy nhiều nhu cầu phát sinh hơn so với trước khi rời khỏi nhà. Phải làm gì bây giờ? Có lẽ bạn rất háo hức để lắp vài cuộn phim vào máy càng nhanh càng tốt và thả bộ đến những địa điểm đã tính toán trước. Tuy nhiên, bạn đừng quá bị kích thích trong giai đoạn này. Thay vào đó, hãy nhìn xung quanh, cảm nhận khung cảnh và âm thanh mới mẻ của địa điểm mới. Sau đó, bạn hãy

ghi nhớ những nơi mình sẽ tham quan kỹ hơn khi cơn mệt mỏi do di chuyển đã lắng xuống.

Chất lượng ánh sáng rất quan trọng cho các bức ảnh, do đó, bạn hãy đi ra ngoài khi mặt trời chuẩn bị mọc hoặc lặn. Ngoài ra, bạn có thể chọn một thời điểm nào đó trong ngày khi ánh sáng sẽ khiến đối tượng cần chụp của bạn đẹp hơn, chẳng hạn như khi chụp nhà cửa, cảng biển, đồi núi, tượng đài v.v...

Khi đi ra ngoài, bạn hãy quan sát những tấm bưu thiếp được bày bán để có ấn tượng trước với cảnh vật mình sắp chụp. Tôi không đề nghị các bạn mua một ít các bưu thiếp ấy bởi vì điều đó sẽ khiến cho những bức ảnh do bạn chụp được trông giống với hình ảnh in trên bưu thiếp. Tuy nhiên, các tấm bưu thiếp ấy lại giúp bạn biết được góc độ nào mình cần phải tập trung tìm kiếm. Ngoài ra, bạn có thể trang bị cho mình một tấm bản đồ để dễ dàng đi lại khắp nơi quanh khu vực đó nhằm tìm ra những địa điểm đẹp nhất – bao gồm cả những địa điểm mà bạn đã tìm hiểu trước khi đến đây.

Trong vòng một hoặc hai ngày thì bạn sẽ quen thuộc với toàn bộ khu vực này và đó chính là lúc khả năng sáng tạo trong nhiếp ảnh của bạn được khai thác cũng như gặt hái kết quả.

Tận dụng những khung cảnh nổi tiếng

Tháp Eiffel, tòa nhà Taj Mahal, tháp nghiêng Pisa, Tượng thần Tự Do, Big Ben, Tòa nhà quốc hội, Thánh đường St Paul's, Kim Tự Tháp ở Giza, Thác Victoria... Tất cả những nơi này và nhiều nơi khác trên thế giới đã được chụp bởi hàng triệu người trong mỗi năm.

Vấn đề ở đây là mọi bức ảnh đều trông giống nhau. Khách du lịch thường được khuyên những địa điểm mà mọi người

cho là có tầm nhìn tốt nhất và đó chính là nơi họ đứng để chụp ảnh.

Là một nhiếp ảnh gia, bạn phải thể hiện sự khác biệt với dân nghiệp dư. Bạn muốn tìm tòi điều gì đó mới mẻ hơn và khác biệt so với mọi người. Do vậy, bạn cần phải suy nghĩ thật cẩn thận những gì mình đang làm.

Trước tiên, bạn phải tránh những góc nhìn rập khuôn. Thay vào đó, hãy chịu khó tìm kiếm những góc nhìn khác và lấy nét đối tượng của bạn bằng những loại ống kính khác nhau. Đa số mọi người đều sử dụng ống kính tiêu chuẩn, vậy tại sao bạn lại không thử sử dụng ống kính góc mở 28mm và chụp ở một cự ly gần hơn? Hoặc tại sao bạn không thử đi dọc theo con đường và chụp ảnh đối tượng bằng ống kính chụp xa?

Góc nhìn thật sự của máy ảnh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự khác nhau giữa các bức ảnh. Trong khi đa số mọi người đều chụp ảnh với máy đặt ngang tầm mắt thì bạn hãy thử chụp với máy ảnh đặt gần dưới mặt đất hoặc tìm kiếm một vị trí cao hơn để chụp đối tượng từ trên xuống.



Thử tìm một góc nhìn khác đối với cảnh tượng nổi tiếng – trong trường hợp này là Tháp nghiêng Pisa.

Bộ lọc là phụ kiện giúp bạn tạo ra những bức ảnh trông gần giống với cảnh thật. Thử sử dụng loại bộ lọc tán xạ (starburst) hoặc nhiễu xạ (diffractor) vào ban đêm để chuyển tải toàn bộ khung cảnh. Ngoài ra, bạn có thể sử dụng bộ lọc nhiều ảnh để tạo ra những hiệu ứng độc đáo.

Một khi quyết định chụp ảnh địa danh nổi tiếng thì có vô số cách để bạn chụp được những bức ảnh giống với nguyên bản hoặc theo trí tưởng tượng của riêng mình.

Chụp ảnh người dân địa phương

Những người bạn gặp trên đường du lịch của mình cũng có rất nhiều đặc điểm thú vị như các danh lam thắng cảnh hay những tòa nhà hùng vĩ, do đó, bạn hãy chụp một vài tấm chân dung của họ để bổ sung cho bộ sưu tập của mình.



Hãy cư xử với mọi người thật chân thành và tôn trọng nếu muốn chụp ảnh họ.

Cách tốt nhất để chụp ảnh người lạ là đến gặp họ để hỏi xin sự đồng ý, hơn là lén lút đứng nấp ở một góc nào đó rồi chụp hình họ bằng ống kính chụp xa. Bằng cách này, nếu họ phản đối dù với bất kỳ lý do nào thì bạn cũng không phải bối rối hay lúng túng. Các bức ảnh của bạn sẽ trông thân mật hơn vì bạn đứng gần với đối tượng và có thể điều chỉnh hợp lý cho kết quả cuối cùng.

Trước khi chụp hình, bạn hãy cố gắng làm quen với đối tượng chụp của mình bằng cách trò chuyện với họ. Bạn có thể dùng điệu bộ hoặc gương mặt để thể hiện ý muốn của mình nếu không biết ngôn ngữ địa phương. Nếu không thì rất có thể họ sẽ làm cho bức ảnh của bạn trông buồn cười.

Ống kính chụp xa tầm ngắn vào khoảng 85 và 135mm là thích hợp nhất cho những bức chân dung chụp từ đầu xuống vai – hãy nhớ đặt khẩu độ rộng để hình nền không nằm trong tầm ngắm. Một cách khác là sử dụng ống kính góc mở

rộng với những vùng bao quanh đối tượng luôn nằm trong khung hình.

Ở nhiều quốc gia, những người dân địa phương biết rằng họ có thể đòi tiền ở khách du lịch. Cho dù bạn biết việc trả tiền để được chụp ảnh là một quyết định cá nhân nhưng mỗi khi người dân địa phương đề nghị như vậy thì hãy thỏa thuận giá cả với họ trước. Nhưng quan trọng hơn cả là bạn phải cư xử với họ thật chân thành và tôn trọng.

CHƯƠNG 15

CHỤP HÌNH ĐỊA DANH

Việc chụp hình địa danh nghe có vẻ là một công việc đơn giản. Những gì bạn cần làm là nhảy lên xe hơi, lái đến một địa điểm nào đó ở ngoại ô, đỗ xe lại và chụp nhanh lấy những cảnh mình yêu thích. Đây là một trong những quan niệm sai lầm của rất nhiều thợ chụp ảnh.

Nhưng cuộc sống này không đơn giản như thế. Bạn có khá nhiều việc phải làm với các bức ảnh phong cảnh, không chỉ đơn thuần chĩa ống kính về những cảnh tượng yêu thích rồi bấm máy. Ít nhất thì bạn cũng phải chụp được những đặc điểm nổi bật của chúng chứ không chỉ thu về những bức hình đơn giản.

Sự kiên nhẫn là bí quyết thành công đối với những người chụp ảnh phong cảnh. Những ngọn đồi, con sông và thung lũng phải mất hàng trăm năm mới hình thành được vẻ hùng vĩ ngày nay, do đó, bạn hãy dành nhiều thời gian quan sát và tìm hiểu chúng trước khi bấm máy.

??? (Hình trang 106) Một bức ảnh phong cảnh cần có phần đầu, phần thân và phần kết, giống như một câu chuyện hay.

Những người chụp ảnh phong cảnh thành công là những người thích đi đây đi đó, biết cảm thụ không gian yên tĩnh, sự thanh bình và vẻ đẹp của cảnh vật xung quanh. Họ dành nhiều thời gian để ngao du, quan sát mọi thứ và tìm hiểu tường tận các địa danh. Chính vì thế, những bức ảnh phong cảnh của họ còn thể hiện được phần hồn của mình chứ không chỉ là những khung cảnh thuần túy đập vào mắt.

Sự am hiểu về ánh sáng là rất quan trọng vì phần thể hiện cũng như đặc điểm của bức ảnh hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào yếu tố này. Từ lúc mặt trời mọc khi bình minh đến lúc mặt trời lặn trong buổi chiều tà, cảnh vật đã trải qua vô vàn khoảnh khắc tuyệt vời, với những sự thay đổi trong màu sắc, độ chói và cường độ sáng.

Bạn cũng cần phải suy nghĩ cẩn thận về cách sáng tạo bức ảnh phong cảnh, bởi vì chính điều này làm nên sự khác biệt đối với cách thưởng thức của người xem. Hoặc họ sẽ say mê ngắm nhìn bức ảnh hoặc họ chỉ ghé mắt liếc qua.

Chụp ảnh phong cảnh không đòi hỏi gì nhiều ở bạn ngoại trừ việc phải có con mắt nhạy cảm và một ít quyết tâm.

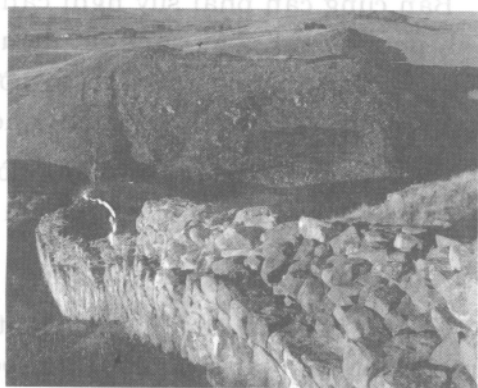
Sử dụng ánh sáng

Không bao giờ được đánh giá thấp vai trò của ánh sáng trong việc chụp ảnh phong cảnh bởi vì đây chính là bí quyết thành công cho bức ảnh của bạn. Hầu hết người chụp ảnh đều bấm máy ngay khi bắt gặp một khung cảnh ứng ý, nhưng nếu làm như thế thì bạn sẽ tự mình tước mất cơ hội nắm bắt một hình ảnh tốt hơn. Hãy nhìn ngắm kỹ lưỡng 9 đến 10 lần nếu có thể vì rất hiếm khi bạn quan sát thấy khoảnh khắc đẹp nhất của phong cảnh ngay lần đầu tiên.

Thông thường, tất cả những gì bạn cần làm là chờ trong 10 phút để các đám mây trôi ra phía trước mặt trời, lúc đó, phong cảnh sẽ chìm trong một làn ánh sáng huyền ảo. Nhưng cũng có khi bạn phải chờ hàng giờ đồng hồ mới bắt gặp được cảnh tượng đẹp, khi mặt trời di chuyển sang một vị trí khác trên bầu trời. Thậm chí còn có lúc bạn phải quay lại địa điểm đó vào một ngày khác khi thời tiết bắt đầu tốt hơn.

Vì lý do đó, bạn hãy mang theo bên mình một chiếc la bàn

để xác định phương vị của mặt trời. Khi đó, bạn sẽ ước lượng được vị trí tốt nhất của mặt trời vào một khoảng thời gian nhất định trong ngày. Bên cạnh đó, bạn cũng nên chuẩn bị một bản đồ chi tiết của cục Bản đồ nhằm đo đạc địa hình của khu vực cần chụp ảnh trước khi xuất phát. Hơn thế nữa, việc này còn giúp bạn xác định được đối tượng mình quan tâm nhất khi đến đó.



Chất lượng ánh sáng ảnh hưởng rất nhiều đến sự thể hiện của một bức ảnh phong cảnh, do đó, bạn hãy tập trung sự chú ý cao nhất cho yếu tố này.

Thông thường thì thời điểm thích hợp nhất để chụp phong cảnh là vào lúc sáng sớm hoặc buổi chiều tà. Đây là những thời điểm mặt trời nằm thấp so với mặt đất, chính vì thế, ánh sáng trở nên ấm áp và tỏa ra bao phủ trọn vẹn bố cục khiến cho phong cảnh có vẻ chân thật hơn. Trong những ngày mùa hè, bạn không nên chụp ảnh phong cảnh vào lúc từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Ánh sáng lúc đó rất chói chang, độ tương phản quá cao và với mặt trời nằm ngay trên đỉnh đầu, phong cảnh sẽ trông phẳng như cái bánh tráng. Nhưng may thay, mặt trời không bao giờ mọc quá cao vào mùa thu hay mùa đông nên bạn có thể thoải mái chụp ảnh suốt cả ngày mà không cần phải lãng phí thời gian chờ đợi cho ánh sáng tốt hơn.

Tuy nhiên, các kết quả tuyệt vời vẫn có thể được tạo ra bởi những nhà nhiếp ảnh có quyết tâm vượt qua khó khăn. Thời tiết xấu không phải là điều kiện thuận lợi để chụp ảnh,

những nó tạo ra những hoàn cảnh thú vị cho việc sáng tác các bức ảnh phong cảnh.

Những đám mây đen kéo ngang qua bầu trời sẽ làm cho bức ảnh của bạn thêm phần ngoạn mục. Nếu như mặt trời bất chợt xuất hiện trong cơn giông thì phong cảnh trông giống như một tia chớp lóe lên trên bầu trời ảm đạm. Ánh sáng sau mỗi cơn mưa rất xứng đáng để bạn chờ đợi – mưa làm cho bầu không khí tinh khiết hơn, do đó mọi vật trở nên sạch sẽ, phẳng phiu và tươi mát.

Tầm quan trọng của bố cục

Bố cục cũng là một yếu tố quan trọng không kém so với ánh sáng khi muốn chụp được một bức ảnh phong cảnh đẹp. Dù ánh sáng có tốt như thế nào thì bức ảnh của bạn vẫn không thể đẹp được nếu thiếu một bố cục hợp lý. Ngược lại, nếu một bức ảnh có bố cục tuyệt vời nhưng thiếu sự hỗ trợ của ánh sáng thì cũng xem như thất bại.

Điều cám dỗ trong việc chụp phong cảnh là nhà nhiếp ảnh luôn muốn đưa thật nhiều điều vào bức ảnh của mình. Tuy nhiên, không phải cứ mỗi khi gắn ống kính góc mở vào máy ảnh và bấm máy trước một khung cảnh ấn tượng là bạn có thể thu ngay vào khung hình tất cả vẻ lộng lẫy của nó. Ngược lại, thực tế thì bạn thường thu được những bức ảnh có bố cục vô hồn, thiếu sức sống.

Phải làm gì bây giờ? Tốt hơn cả là bạn nên đưa một số hình ảnh cận cảnh vào khung hình để làm cho bức ảnh có chiều sâu cũng như giúp cho việc quan sát bố cục được hợp lý hơn.

Tất cả những hình ảnh sau đây đều có thể được người nhiếp ảnh chọn làm cảnh gần: dòng sông, bức tường, hàng rào cây, tảng đá trên bờ biển, tấm gỗ trôi dạt, ngọn cây, cánh cổng hay thậm chí là một ụ đất nào đó. Khi đưa mắt

nhìn xung quanh thì rất có thể bạn sẽ phát hiện ra một vài điều thú vị. Nhưng nếu vẫn không tìm được cho mình một cảnh gần ưng ý thì bạn hãy nhờ ai đó đứng làm mẫu cho phần tiền cảnh của bức hình.



Thời tiết bão tố có thể mang lại những bức ảnh đầy sống động, do đó, bạn đừng lãng phí thời gian ngồi ở nhà để đợi chờ lúc mặt trời xuất hiện.

Ống kính góc mở 24mm hay 28mm rất phù hợp cho mục đích chụp nhấn mạnh cận cảnh. Bằng cách di chuyển gần hơn đến đối tượng, bạn có thể khiến đối tượng nổi bật hơn trong khung hình nhằm tạo ra một cảm giác đặc biệt về khoảng cách, cũng như lấp đầy khung hình để thu hẹp bố cục. Để đạt được kết quả tốt nhất, hãy gắn máy ảnh trên giá ba chân và điều chỉnh ống kính ở khẩu độ nhỏ, chẳng hạn như f/6 hay f/22, khi đó, bạn sẽ bảo đảm vùng ảnh rõ vừa đủ cho độ sắc nét của bức ảnh.

Ống kính chụp xa cũng rất hiệu quả đối với mục đích chụp ảnh phong cảnh. Loại ống kính này giúp bạn tách biệt những phần nổi bật trong bức ảnh, chẳng hạn như bức tường đá khô khốc, ánh sáng phủ lên sườn đồi hay một trang trại Scotland tọa lạc ở dưới vách đá cheo leo nhô ra biển. Hiệu ứng "xếp chồng" (stacking–up) do ống kính chụp xa tạo ra nhờ việc nén hình ảnh cũng thường được sử dụng để làm hiệu ứng đặc biệt. Những dãy núi bỗng xuất hiện như những tấm các tông xé toang màn sương mù của bình minh và những ngọn đồi xa xa thì lại hiện lên trên một khung cảnh tươi mới, thoáng đãng...

Bất kỳ loại ống kính chụp xa nào trong tầm từ 80mm đến 300mm đều phù hợp cho mục đích chụp ảnh phong cảnh. Do đó, đừng quên mang theo chúng khi bạn du ngoạn vùng đồng quê vào mỗi dịp cuối tuần và hãy nhớ để mắt đến những cảnh vật thú vị ở xung quanh.

Một cách khác nữa để chuyển tải bố cục bức ảnh hợp lý là xoay máy ảnh về một bên. Kiểu định dạng ảnh nằm ngang rất hay được sử dụng trong chụp ảnh phong cảnh – người ta còn gọi đây là kiểu "định dạng phong cảnh". Nhưng điều này không có nghĩa là bạn bị hạn chế khả năng sáng tạo của mình. Ưu điểm của kiểu chụp đứng là bạn có thể làm nổi bật hình ảnh của đối tượng bằng cách canh chỉnh bằng mắt sao cho vừa với khung hình. Do mắt người có khả năng quan sát xa hơn nên bố cục của bức ảnh cũng sẽ sinh động và thú vị hơn.



Những cảnh vật xung quanh có thể rất quen thuộc với bạn nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc mọi bức ảnh chụp được đều cho kết quả tuyệt vời.

Hãy chịu khó sử dụng bước chân

Sự lười biếng là trở ngại lớn nhất đối với những nhà nhiếp ảnh muốn chụp ảnh phong cảnh. Thật dễ dàng dừng lại đâu đó để bấm máy mỗi khi nhìn thấy một cảnh đẹp, nhưng hiếm khi những bức ảnh này mang lại kết quả khả quan.

Vấn đề là bạn không thể trông chờ vào một kết quả như ý nếu chỉ lần đầu dừng chân ở địa điểm đó – đặc biệt trong

trường hợp bạn đỗ ô tô bên vệ đường và bước xuống bấm máy ngay. Bạn cần phải đi loanh quanh ở đó nhằm quan sát tất cả mọi góc độ của đối tượng cần chụp. Cảnh vật không chỉ đẹp ở góc độ quan sát mà bạn đang đứng, nó có thể còn đẹp hơn rất nhiều ở những góc nhìn khác, nhưng để biết được điều đó thì bạn phải chịu khó quan sát và tìm hiểu.

Cải thiện chất lượng ảnh với bộ lọc

Bộ lọc là một công cụ hỗ trợ tuyệt vời trong chụp ảnh phong cảnh mặc dầu chỉ có một số ít loại bộ lọc bạn có thể sử dụng cho mục đích chụp ảnh thông thường.

Đứng đầu danh sách là bộ lọc xám dần. Nếu bạn thực hiện theo hướng dẫn trong chương 4 và thiết lập thông số để chụp cận cảnh thì bầu trời sẽ phơi sáng rất lâu và cho ra một hình ảnh nhợt nhạt. Bộ lọc chia độ xám sẽ giải quyết điều này bằng cách làm cho bầu trời trông tối hơn mà không làm mất đi màu sắc tự nhiên của nó. Do đó, hình ảnh của bầu trời sẽ không bị biến mất khi bạn phơi sáng tiền cảnh.

Kính lọc chia độ xám có nhiều mật độ khác nhau, thường là một hoặc hai lớp kính chắn. Thông thường thì loại kính lọc một lớp chắn là đủ cho mục đích chụp phổ thông. Trong trường hợp bầu trời quá sáng hoặc bạn muốn chụp hình ảnh của mặt trời thì hãy sử dụng kính lọc 2 lớp, loại kính này sẽ làm giảm độ sáng của bầu trời vừa đủ nhưng vẫn giữ lại chi tiết và màu sắc của đối tượng.

Loại kính lọc thứ hai rất thông dụng trong chụp ảnh phong cảnh là kính lọc phân cực. Loại kính lọc này thường được sử dụng trong nhiều mục đích: làm nổi bật bầu trời xanh trong điều kiện thời tiết nhiều nắng, làm giảm độ chói sáng trên tán lá, làm tăng độ bão hòa màu và giảm sự phản chiếu trên mặt nước. Khi sử dụng kết hợp tất cả những yếu tố này thì bức ảnh cuối cùng sẽ rất ấn tượng.

Cuối cùng, không nhà nhiếp ảnh nào lại có thể thiếu một bộ kính lọc làm ấm của sê–ri 81 trong bộ đồ nghề của mình khi chụp ảnh phong cảnh. Những bộ kính lọc này có mật độ lọc màu xám da cam khác nhau và thường được dùng để làm cho ánh sáng quyến rũ hơn. Chẳng hạn như trong điều kiện thời tiết âm u, ánh sáng sẽ có những sắc xanh yếu mà mắt thường không thể nhận biết được trong khi phim vẫn ghi nhận. Một bộ lọc 81A hay 81B sẽ loại bỏ sắc xanh này để giúp cho phong cảnh của bạn trong bức ảnh trông tự nhiên hơn. Cả hai bộ lọc này còn có thể được sử dụng trong mục đích làm tăng sự ấm áp của ánh sáng so với điều kiện bình thường – bộ lọc làm việc đặc biệt tốt trong điều kiện ánh sáng ấm áp của buổi sáng sớm hoặc chiều muộn, lúc mặt trời mọc và lặn. Tuy nhiên, nếu muốn hiệu ứng tạo ra mạnh hơn thì hãy sử dụng bộ lọc loại 81C hoặc 81D.

Để biết thêm chi tiết về cách thức sử dụng những bộ lọc này cũng như các bộ lọc khác, hãy xem lại chương 9.

Lựa chọn phim thích hợp

Không có một quy định nào về việc chọn lựa loại phim thích hợp cho ảnh phong cảnh. Tuy nhiên, đa số các nhà nhiếp ảnh đều cho rằng loại phim tốc độ càng chậm thì càng tốt.

Thuận lợi của việc sử dụng phim tốc độ chậm là chúng cung cấp chất lượng hình ảnh tốt nhất, đây chính là yếu tố mà bất kỳ nhà nhiếp ảnh nào cũng luôn mong muốn. Màu sắc rất rực rỡ, độ bão hòa màu cao, những hạt phân giải hầu như không nhìn thấy và bức ảnh sẽ vô cùng sắc nét. Hạn chế duy nhất khi sử dụng phim tốc độ chậm là bạn phải sử dụng để 3 chân nhằm tránh hiện tượng rung của máy ảnh. Nếu thiết lập thông số khẩu độ nhỏ để tối ưu vùng ảnh rõ thì bạn hãy sử dụng bộ lọc phân cực. Phụ kiện này sẽ làm mất đi 2

màn chắn sáng hoặc dùng để chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu. Mặc dù vậy, cách xử lý này sẽ làm giảm đi độ đẹp của bức ảnh nên cần phải cân nhắc cẩn thận.

Như tôi đã nói đến trong chương 5, phim của các hãng sản xuất khác nhau thường có đặc tính khác nhau. Khi chụp ảnh phong cảnh thì việc lựa chọn phim thích hợp là một bước vô cùng quan trọng. Chẳng hạn như phim Fujichrome Velvia thường mang lại màu sắc rực rỡ đến không ngờ (3 màu đỏ, xanh và lục đặc biệt rất nổi bật). Mặt khác, hai loại phim Kodachrome và Agfachrome lại rất trung thành đối với cách thể hiện màu sắc.

Loại phim bạn chọn phụ thuộc vào điều kiện chụp và kết quả muốn tạo ra. Đối với thời tiết u ám thì loại phim Velvia sẽ không thích hợp, nhưng khi bầu trời đầy ánh nắng thì màu sắc của nó cũng chỉ vượt trội hơn đôi chút. Do đó, các nhà nhiếp ảnh thường lựa chọn loại phim trung lập, chẳng hạn như Kodachrome 64 hoặc Agfachrome 50R5 Plus.

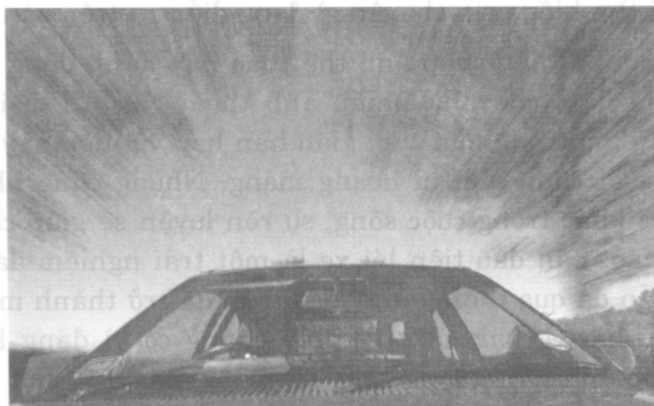
Tất nhiên bạn vẫn có thể sử dụng phim tốc độ nhanh. Những hạt phân giải thô cũng như màu sắc ấn của loại phim ISO 1000 hay ISO 600 sẽ tạo ra những bức ảnh phong cảnh đầy chất nghệ sĩ, phóng khoáng. Rất nhiều nhà nhiếp ảnh, trong đó có tôi, đã sử dụng công nghệ này trong các mục đích chụp phổ thông – thường là chụp ảnh với một lớp kính lọc lấy nét mịn để tăng thêm độ đẹp.

Cuối cùng, đừng quên loại phim đen trắng, đây là loại phim rất tuyệt vời cho các bức ảnh phong cảnh.

CHƯƠNG 16

THỂ THAO VÀ HÀNH ĐỘNG

Chụp những khoảnh khắc ly kỳ của đối tượng đang hoạt động nhanh là một công việc rất thú vị và đầy thử thách. Bên cạnh đó, công việc này còn đòi hỏi nhà nhiếp ảnh phải có tay nghề cao. Những bức ảnh về thể thao và hành động yêu cầu một số kỹ năng đặc biệt hơn các bức ảnh chụp về đề tài khác.



Đối với bức ảnh sống động này, nhà nhiếp ảnh đã gắn cố định máy ảnh trên cốp xe hơi, sau đó bấm máy điều khiển từ xa trong khi lái xe về miền thôn quê.

Nắm bắt khoảnh khắc chính là yếu tố quan trọng nhất trong việc chụp các cảnh tượng thể thao hoặc hành động. Thông thường thì bạn chỉ có một phần trăm giây để quyết định bấm máy, nếu chần chừ thì rất có thể cơ hội sẽ trôi qua. Chính vì thế, bạn cần phải làm quen với chiếc máy ảnh của mình đến mức độ có thể sử dụng chúng như một bản năng.

Bạn phải có khả năng điều chỉnh độ phơi sáng cho máy ảnh khi ánh sáng thay đổi thất thường mà không cần phải đưa lên mắt ngắm. Tương tự như vậy, bạn phải có khả năng thiết lập khẩu độ, tốc độ trập... thích hợp. Nếu mất thời gian canh chỉnh những thông số này thì rất có khả năng bạn sẽ đánh mất cơ hội chụp được khoảnh khắc đẹp nhất.

Kiến thức về sự kiện đang diễn ra cũng rất quan trọng vì chúng giúp bạn tiên đoán được khoảnh khắc đặc biệt nhất của đối tượng nhằm chuẩn bị tư thế sẵn sàng. Chẳng hạn nếu bạn muốn chụp ảnh một trận đấu bóng đá Mỹ nhưng chẳng hiểu gì về luật chơi thì bạn sẽ đánh mất rất nhiều cơ hội tốt khi phải tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra trên sân.

Khi mới bắt đầu chụp ảnh thể thao hay hành động thì tốc độ thường làm cho nhà nhiếp ảnh thoái chí. Có quá nhiều việc phải làm trong một thời gian hạn hẹp và điều này rất dễ khiến người chụp ảnh bị hoang mang. Nhưng cũng như mọi công việc khác trong cuộc sống, sự rèn luyện sẽ giúp cho bạn thành thạo. Lần đầu tiên lái xe là một trải nghiệm đáng sợ, nhưng dần dà qua thời gian, việc lái xe đã trở thành một bản năng thứ hai và bạn sẽ cảm thấy chẳng có gì đáng lo ngại nữa. Chụp ảnh hành động cũng tương tự như vậy, một khi đã rành rẽ tất cả các kỹ thuật liên quan thì bạn chẳng còn gì để bận tâm nữa.

Ống kính cho ảnh hành động

Hầu hết các hành động hay hoạt động thể thao đều diễn ra ở vị trí cách xa so với nơi đặt máy. Do đó, ống kính chụp xa thường được sử dụng để lấp đầy khung hình bằng đối tượng được chụp.

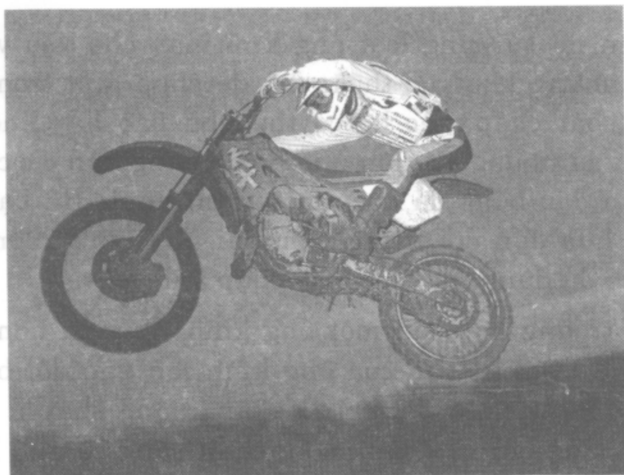
Những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp thường sử dụng ống kính 400mm hay 500mm như ống kính tiêu chuẩn của họ.

Tuy nhiên họ sử dụng loại ống kính này chủ yếu vì bị hạn chế đến những khu vực thuận lợi để chụp ảnh trong các sự kiện lớn, bất chấp việc họ có thẻ nhà báo hay không. Khi đến tham dự những sự kiện nhỏ hơn, chẳng hạn cuộc thi điền kinh, trận đấu bóng đá hoặc một trận tennis thì bạn có thể tiến gần hơn đến đối tượng nên loại ống kính 200mm hoặc 300mm sẽ đủ dùng cho mục đích chụp ảnh.

Trong trường hợp cần một ống kính chụp xa hơn nữa thì bạn có thể tăng tiêu cự của ống kính lên gấp đôi bằng phụ kiện khẩu nối (teleconverter) 2x. Đây không phải là một giải pháp lý tưởng bởi vì 2 lớp màng chắn sáng sẽ giới hạn khả năng sử dụng tốc độ trập nhanh. Tuy nhiên, khi cần thiết thì bạn có thể khắc phục tình huống này bằng loại phim tốc độ cao. Một cách khác là mua loại khẩu nối 1.4x, phụ kiện này sẽ tăng tiêu cự ống kính lên thêm 40% và chỉ sử dụng một lớp chắn sáng.

Tuy nhiên, khi bạn được tiếp cận đối tượng ở khoảng cách gần hơn thì lại khác. Chẳng hạn nếu bạn mua được vé hàng ghế đầu để xem trận đấu tennis của giải Wimbledon thì góc nhìn của bạn đối với các ngôi sao quần vợt sẽ tốt hơn những nhà báo ngồi trong khu vực nghiệp vụ. Trong trường hợp này, ống kính phóng đại 80 – 200mm hoặc ống kính tiêu chuẩn 200mm của bạn là vừa đủ để lấp đầy khung hình.

Bóng bầu dục là môn thể thao mang lại cho bạn rất nhiều cơ hội chụp ảnh hành động. Ở sân cỏ lớn như Twickenham thì loại ống kính chụp xa 200mm hoặc 300mm sẽ vẫn đủ cho bạn chụp lấy hình ảnh ở khu vực tranh bóng, những trận hỗn chiến và hình ảnh ở đường biên bên kia sân. Đây là lý do khiến cho những nhà báo chuyên nghiệp vẫn thường bỏ tiền mua vé vào sân dù cho họ đã có thẻ báo chí.



Góc chụp không bình thường và ống kính góc mở có thể biến một hành động bình thường của đối tượng thành một hình ảnh nổi bật.

Cuối cùng, những hành động hàng ngày có thể được chụp lại bằng một số loại ống kính nhất định. Người chạy bộ trong công viên, trẻ con nô đùa bên đống xe cộ của chúng, vận động viên mô tô đang tập luyện trong khu vực đường đua và các cuộc đua xe đạp ở trung tâm thành phố có thể được chụp lại thành công bằng ống kính góc mở 28mm hoặc ống kính phóng đại từ xa 70 – 20mm.

Những phụ kiện hữu ích

Bộ phận lên phim tự động sẽ rất có ích cho bạn khi chụp ảnh thể thao hay hành động. Chúng cho phép bạn chụp ảnh liên tục mà không cần phải lên phim sau mỗi lần bấm máy. Rãnh của bộ phận này cũng giúp cho bạn cầm máy được vững vàng hơn khi sử dụng các loại ống kính dài.

Đừng bao giờ suy nghĩ rằng bạn sẽ không thất bại trong việc nắm bắt khoảnh khắc sống động nhất của đối tượng bằng loại máy ảnh chụp liên tục nhiều tấm. Thời gian chính

xác vẫn là yêu cầu tiên quyết và bộ phận lên phim chỉ giúp cho thời gian đáp ứng của máy ảnh nhanh hơn mà thôi.

Khi sử dụng các loại ống kính dài thì bạn có thể phải bổ sung thêm một số phụ kiện khác. Giá ba chân trong trường hợp này sẽ không hợp lý vì việc gắn máy vào đế mất rất nhiều thời gian cũng như hạn chế sự di chuyển của bạn. Chính vì thế, rất nhiều nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp đã lựa chọn "người bà con" của giá ba chân, đó chính là giá một chân (monopod).

Giá một chân cung cấp cho bạn nhiều tùy chọn hơn khi sử dụng đúng cách. Bên cạnh đó, sự gọn gàng của giá một chân còn giúp bạn dễ dàng di chuyển theo chuyển động của đối tượng muốn chụp. Các loại giá khác như giá đeo ngang ngực và giá mang trên vai cũng có thể ứng dụng trong một số trường hợp, tuy nhiên chúng không phổ biến cho lắm.

Phim sử dụng cho ảnh hành động

Hầu hết nhà nhiếp ảnh nghiệp dư đều cho rằng phim dành cho ảnh hành động phải là loại phim có tốc độ cao. Tuy nhiên, giữa lý thuyết và thực tế lại thường rất xa nhau. Trong điều kiện ánh sáng mạnh, loại phim ISO 50 hay ISO 100 sẽ cho phép bạn chụp với tốc độ trập 1/500 hay thậm chí là 1/1000 giây và ống kính được thiết lập ở khẩu độ rộng, chẳng hạn như f/5.6 hoặc f/4. Tốc độ này đủ nhanh để nắm bắt tất cả những hình ảnh đang chuyển động, do đó, bạn vẫn có thể tận dụng lợi thế cũng như ưu điểm của loại phim tốc độ chậm này: ít hạt, màu sắc tươi sáng và độ sắc nét cực cao.

Nếu ánh sáng đột ngột giảm xuống hoặc bạn chụp ảnh trong thời tiết nhiều mây thì có thể sử dụng phim có tốc độ cao hơn. Nhưng thay vì sử dụng phim tốc độ cao thì hầu hết nhà nhiếp ảnh đều chọn cách phủ lớp thuốc nhũ ảnh dày hơn

và đẩy mạnh quy trình xử lý khi tráng phim (xem thêm chương 5 về phim).

Nếu bạn chụp ảnh trong nhà thì vẫn có thể sử dụng giải pháp tương tự nhưng trường hợp này thì phim tốc độ cao vẫn sẽ tốt hơn vì ánh sáng bên trong nhà thật sự rất yếu. Hãy thử bắt đầu bằng phim ISO 400 và nếu nó vẫn không đủ nhanh thì hãy nâng lên phim ISO 800 hoặc ISO 1600. Việc sử dụng phim tốc độ chậm sẽ cho bạn hình ảnh chất lượng rất cao, nhưng nếu yêu cầu chất lượng không phải là yếu tố hàng đầu thì tại sao không sử dụng phim tốc độ cao?

Giữ cho hình ảnh được sắc nét

Liên quan đến thời gian bấm máy hợp lý là kỹ năng lấy nét chính xác. Tốc độ trập sẽ có ảnh hưởng rất ít nếu như hình ảnh bạn lấy nét không tốt. Tương tự như vậy, khi sử dụng ống kính chụp xa với khẩu độ rộng thì vùng ảnh rõ sẽ rất yếu nên hầu như không thể khắc phục được lỗi lấy nét.

Tùy thuộc vào sự kiện bạn muốn chụp là gì để ứng dụng một trong hai kỹ thuật lấy nét sau đây: lấy nét trước và lấy nét theo sau.

Lấy nét trước nghĩa là lấy nét ở một điểm nào đó mà bạn dự định đối tượng sẽ di chuyển ngang qua, chẳng hạn khúc quanh ở đường đua, chướng ngại vật trên đường chạy vượt rào, cột mốc giới hạn trong cuộc đua thuyền hay thanh xà ngang trong môn nhảy cao. Sau đó, bạn chỉ việc đợi cho đến lúc đối tượng di chuyển đến vị trí này và bấm máy (nhưng nhớ phải bấm máy ngay trước khi đối tượng đến đúng vị trí đã lấy nét). Việc bấm máy ngay trước lúc đối tượng đến đúng vị trí lấy nét là rất quan trọng vì màn trập của máy ảnh cần thời gian để mở ra và nếu chờ đợi thì bạn sẽ mất đi cơ hội của mình.

Kỹ thuật lấy nét trước thường được ứng dụng khi hành động của đối tượng chậm lại và bạn có cơ hội để nắm bắt hình ảnh này bằng tốc độ trập vừa phải. Chẳng hạn như các tay đua mô tô thường chạy xe với vận tốc 150 mph trên đoạn đường thẳng, nhưng ở khúc quanh thì có thể vận tốc của họ chỉ còn lại một nửa con số đó.

Kỹ thuật tiếp theo, gọi là kỹ thuật lấy nét theo sau, tức là bạn lia máy theo đối tượng đang chuyển động và tiếp tục lấy nét. Bằng cách này thì nếu như một hiện tượng nào đó bất chợt xảy ra thì bạn vẫn có thể chụp được ngay lập tức.

Điều này mới nghe qua thì có vẻ đơn giản, nhưng việc lấy nét một đối tượng đang chuyển động đòi hỏi bạn phải luyện tập nhiều lần – thậm chí nhiều nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp cũng không thành thạo kỹ thuật này. Một vài hệ thống lấy nét tự động hiện đại ngày nay có thể trợ giúp bạn trong kỹ thuật này – chúng có chế độ tiên đoán và tiêu cự sẽ được điều chỉnh tự động nhằm lấy nét đối tượng đang di chuyển. Tuy nhiên, nếu có một vật nào đó cản trở kế hoạch của bạn thì ống kính sẽ phải lấy nét lại từ đầu và thậm chí những hệ thống lấy nét tự động nhanh nhất cũng không thể theo kịp hành động đang diễn ra rất nhanh trước mắt.

Chụp ảnh khoảnh khắc

Tốc độ trập để chụp được những khoảnh khắc hành động tùy thuộc vào 3 yếu tố quan trọng: tốc độ di chuyển của đối tượng, khoảng cách từ đối tượng đến máy ảnh và hướng di chuyển của đối tượng so với vị trí của máy.

Nếu đối tượng di chuyển đối diện với máy ảnh thì bạn có thể sử dụng tốc độ trập chậm hơn so với trường hợp đối tượng di chuyển ngang. Tương tự như vậy, bạn phải thiết lập tốc độ trập nhanh khi chụp đối tượng lấp đầy khung hình và

tốc độ trập chậm khi đối tượng chỉ chiếm một phần nhỏ trong khung hình.

Tốc độ trập 1/1000 hoặc 1/2000 giây là đủ nhanh để chụp hầu hết các đối tượng chuyển động. Nhưng thật không may, mức ánh sáng không phải khi nào cũng thuận lợi cho bạn làm điều đó, thậm chí ngay cả khi khẩu độ đã được mở ra tối đa. Chính vì điều này nên bạn cần phải ghi nhớ một số tốc độ trập tối thiểu cho từng đối tượng cụ thể. Tham khảo bảng tốc độ trập trong chương 3 để biết thêm chi tiết.

Tất nhiên không phải khi nào cũng sử dụng phim tốc độ cao. Điều này thực tế còn gây ra tác dụng ngược bởi vì khi chụp lại tất cả những chuyển động của đối tượng thì bạn có thể dễ dàng đánh mất khoảnh khắc kỳ diệu nhất của sự kiện. Chẳng hạn như hình ảnh vận động viên nhảy cao đang lơ lửng trong không trung trên thanh ngang rõ ràng thể hiện một chuyển động, trong khi hình ảnh chiếc xe đua đang chạy trên đường sẽ chẳng khác gì một chiếc xe đang đứng yên nếu toàn bộ hình ảnh đó được cô đọng trong khung hình.



Những bức ảnh kỳ diệu về thể thao và hành động không chỉ có thể chụp ở mặt đất – một số nhà nhiếp ảnh đã lựa chọn cách ngồi trên máy bay và chụp sang máy bay khác.

Điều này có thể tránh khỏi bằng cách cố tình đưa những vết mờ vào trong bức hình. Nếu sử dụng tốc độ trập thấp, khoảng 1/60 đến ½ giây, và giữ cố định máy ảnh thì đối tượng của bạn sẽ xuất hiện khá mờ khi băng ngang qua ống kính, trong khi cảnh nền vẫn sắc nét. Những vận động viên ở vạch xuất phát của cuộc thi chạy marathon hoặc những chiếc thuyền đua đang vượt cột mốc là 2 hai kiểu đối tượng có thể ứng dụng kỹ thuật này để tạo hiệu ứng.

Ngoài ra còn có một kỹ thuật khác mang lại hiệu quả tốt hơn đối với đa số các đối tượng chuyển động, đó là kỹ thuật chụp lia máy (panning). Trong kỹ thuật này, bạn vẫn sử dụng tốc độ trập thấp, nhưng thay vì cố định máy ảnh một chỗ thì bạn chuyển động cơ thể để lia máy theo hướng dịch chuyển của đối tượng và bấm máy khi thích hợp. Điều này giúp cho hình ảnh của đối tượng trở nên rõ nét trong khi cảnh nền sẽ mờ đi. Hiệu ứng thu được đôi khi sẽ rất bất ngờ.

Độ mờ tạo ra sẽ tùy thuộc vào cách lia máy và tốc độ trập được sử dụng. Nếu bạn muốn đối tượng cần chụp rõ nét tuyệt đối thì phải lia máy đều tay. Điều này giúp cho đối tượng luôn xuất hiện ở cùng một vị trí của khung hình trong suốt quá trình phơi sáng. Điều này đòi hỏi bạn phải luyện tập nhiều mới có thể thành thạo. Nếu lia máy không đều hoặc đối tượng của bạn di chuyển không ổn định, chẳng hạn như vận động viên chạy bộ với chân và tay cử động liên tục, thì bạn sẽ không thể tránh khỏi hiện tượng bị mờ. Nhưng đừng quá lo lắng về điều này vì kết quả nhận được thường rất ấn tượng. Khi cả cảnh nền lẫn đối tượng chính đều bị mờ thì có thể bạn sẽ tạo ra một bức ảnh gây sự chú ý như bức ảnh nổi tiếng về cảnh đấu bò của Ernst Haas.

Như đã nói lúc trước, hãy sử dụng tốc độ trập 1/250 hoặc thậm chí là 1/500 giây khi chụp cảnh đua xe mô tô, 1/60 hoặc

1/125 giây khi chụp cảnh đua xe đạp và /130 giây khi chụp cảnh người chạy bộ. Khi có đủ tự tin và khả năng lia máy đã cải thiện đáng kể thì bạn có thể lấy nét hình ảnh của đối tượng khi sử dụng tốc độ trập là ½ hoặc thậm chí 1 giây.

Sử dụng đèn flash cho ảnh hành động

Một cách khác để làm tăng hiệu ứng của bức ảnh là sử dụng kỹ thuật flash đồng bộ chậm (slow sync flash). Bạn có thể sử dụng loại đèn flash bỏ túi thông thường và kết hợp việc nhá đèn khi chụp với tốc độ trập thấp. Chính vì điều này nên đối tượng cần chụp sẽ xuất hiện mờ và cô đọng trong cùng một khung hình ở trên phim.

Những người chụp ảnh thể thao và hành động thường sử dụng kỹ thuật flash đồng bộ chậm vì kỹ thuật này cho phép ghi lại cảm xúc của đối tượng, yếu tố thường bị mất đi khi sử dụng tốc độ trập nhanh để ghi lại mọi chuyển động. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng kỹ thuật này đối với mọi đối tượng di chuyển, từ những đứa trẻ đang đạp xe vui đùa trong công viên đến những trò chơi của người lớn ở các khu giải trí, như xe điện đụng hoặc nhảy theo điệu van–xơ.

Một vài máy ảnh tự động hiện đại có chế độ flash đồng bộ chậm nhằm hỗ trợ bạn sử dụng kỹ thuật này. Tuy nhiên, đèn flash trong các loại máy này chỉ có tác dụng đối với những đối tượng không ở quá xa. Do đó, tốt hơn cả là bạn hãy sử dụng loại máy ảnh SLR với đèn flash rời được gắn bên trên.

Trước tiên, bạn sử dụng thiết bị đo mức độ ánh sáng ở xung quanh và thiết lập các thông số tương ứng cho máy ảnh. Lý tưởng nhất là sử dụng tốc độ trập khoảng 1/15 hoặc 1/8 giây để tạo hiệu ứng mờ vừa đủ cho bức ảnh. Nếu sử dụng chế độ chụp ưu tiên khẩu độ (bạn có quyền điều chỉnh khẩu độ và máy sẽ tự động thay đổi tốc độ trập tương ứng) thì khẩu độ

1/8 hoặc 1/11 sẽ là lý tưởng nhất. Trong điều kiện ánh sáng mạnh thì bạn phải bảo đảm tốc độ trập không được nhanh hơn tốc độ đồng bộ của đèn flash gắn trên máy ảnh tạo ra những bức ảnh.

Để làm cho đối tượng nổi rõ trên cảnh nền, bạn có thể dùng một lớp chắn sáng để chụp non, sau đó thiết lập thông số phơi sáng của máy ảnh là –1 để bù sáng. Bạn cũng có thể chọn chế độ phơi sáng thủ công (tự chỉnh) và thiết lập tốc độ trập nhanh nhất kế tiếp – chẳng hạn như 1/15 thay cho 1/8 giây.

Để cân bằng ánh sáng đèn flash với ánh sáng xung quanh thì bạn cũng phải dùng một lớp chắn sáng riêng cho đèn. Để đạt được điều này thì bạn thiết lập khẩu độ cho đèn flash rộng hơn một lớp chắn sáng so với thông số đang sử dụng cho ống kính – ví dụ như f/8 thay cho f/11 – do đó sẽ giảm bớt cường độ sáng.

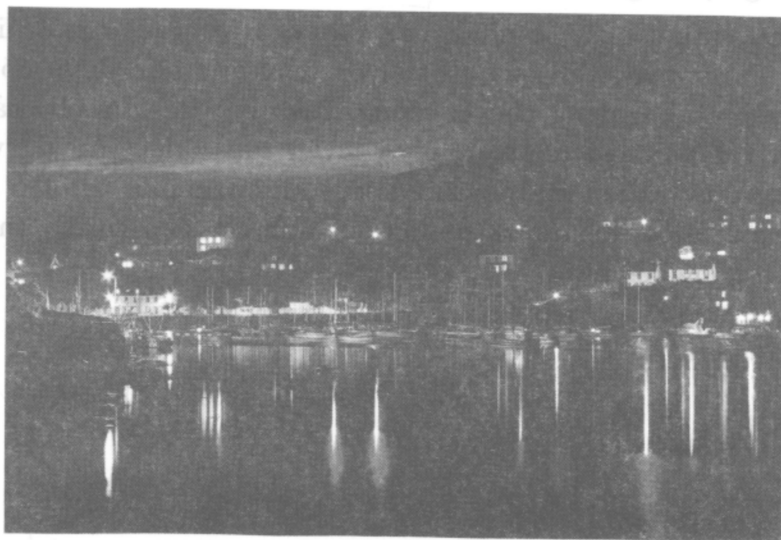
Để có kết quả tốt nhất, bạn hãy tập trung vào một điểm mà đối tượng sẽ đi qua, di chuyển máy ảnh đến điểm đó và bấm máy khi đang chuyển động. Điều này sẽ làm cho cảnh nền trở nên mờ ảo. Bạn phải luyện tập nhiều lần để vận dụng thành thạo kỹ thuật này. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau là bạn đã có thể tạo ra những bức ảnh cực đẹp với kỹ thuật flash đồng bộ chậm.

CHƯƠNG 17

CHỤP ẢNH BAN ĐÊM

Hầu hết các nhà nhiếp ảnh đều cất máy ở nhà khi màn đêm buông xuống. Tuy nhiên, nếu vẫn ở bên ngoài và chờ đợi cho đến lúc đêm xuống thì bạn có thể chụp được những bức ảnh tuyệt đẹp khi khắp nơi bắt đầu lên đèn.

Khi mặt trời khuất bóng thì mọi con đường đều chìm trong ánh sáng nhân tạo màu cam ấm áp. Những cửa hiệu sáng đèn vẫy gọi bạn ở hai bên đường, các tòa nhà rực rỡ nổi bật trong màn đêm đen thẫm. Ngoài ra, ánh sáng lung linh của đèn neon còn phát ra ở các quán rượu, khách sạn và rạp chiếu bóng.



Cảnh bến cảng này được chụp vào một đêm giữa mùa hè, ngay trước khi bầu trời xanh thẫm chuyển sang đen.

Giữ vững máy ảnh

Bạn cần phải ghi nhớ một điều, đó là ánh sáng sẽ giảm rất nhanh khi mặt trời lặn nên thời gian phơi sáng dài – thường là 10 giây hoặc hơn – cũng là chuyện bình thường.

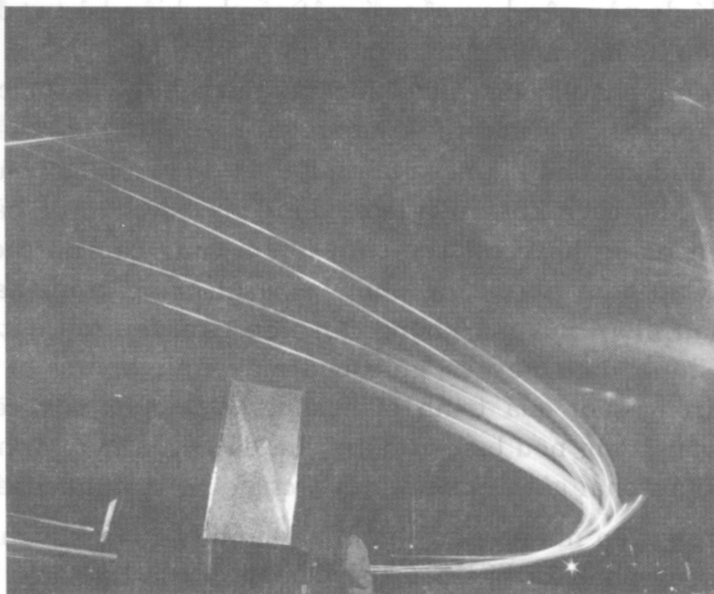
Vì lý do này nên bạn cần có một số phụ kiện hỗ trợ để giữ máy nếu không muốn những bức ảnh chụp được bị rung. Đế 3 chân vững chắc là loại phụ kiện rất thích hợp cho mục đích này. Trong trường hợp thời tiết có gió mạnh, bạn có thể móc chiếc túi đựng phụ kiện của mình lên đế để giữ vững chân trụ cho đế. Một cách khác nữa là sử dụng giá ba chân để bàn và gắn lên tường hoặc cột thư tròn nhằm cung cấp độ cao cần thiết. Cáp bấm máy cũng phải luôn sẵn sàng trong tay để giúp bạn nhấn nút mà không cần tiến gần đến nơi đặt máy ảnh. Chính điều này sẽ giúp cho máy ảnh không bị rung động trong suốt quá trình phơi sáng. Kỹ thuật này sẽ đặc biệt quan trọng nếu bạn sử dụng chế độ B của máy ảnh, chế độ mà bạn phải giữ nút bấm máy trong quá trình phơi sáng.

Một nguyên nhân khác khiến máy ảnh bị rung khi chụp là tấm gương phản xạ bị trượt khỏi đường đi của tia sáng. Trên một vài loại máy SLR, gương phản xạ sẽ bị khóa lại trước khi bấm máy nhằm tránh tình trạng này. Do đó, nếu máy ảnh của bạn hỗ trợ chức năng này thì đó chính là một lợi thế dành cho bạn.

Chọn lựa thời gian phơi sáng thích hợp

Việc chọn thời gian phơi sáng cho một bức ảnh chụp ban ngày sẽ rất đơn giản. Tuy nhiên, khi màn đêm kéo xuống và không gian chỉ còn xuất hiện một vài vệt sáng mờ ảo thì đó chính là tình huống khiến máy ảnh của bạn chọn sai thông số phơi sáng.

Cách dễ nhất để tránh khỏi lỗi này là sử dụng thiết bị đo sáng ở một vùng nào đó của khung cảnh cần chụp, chẳng hạn như mặt trước của một tòa nhà, nhờ đó mà những vùng tương phản rõ rệt trong bức ảnh sẽ bị loại bỏ và không ảnh hưởng đến thời gian phơi sáng.



Vòng xoay luôn là một đối tượng đầy thú vị để chụp ảnh bởi sự thay đổi liên tục của màu sắc ánh sáng.

Nếu máy ảnh của bạn có tích hợp thiết bị đo sáng thì bạn có thể tận dụng chức năng của nó. Nếu không, bạn có thể sử dụng ống kính chụp xa loại 135mm hoặc 200mm để phóng lớn khu vực bạn muốn đo sáng và thiết lập thông số phơi sáng phù hợp cho bức ảnh. Thời gian phơi sáng có thể thiết lập bằng chế độ chỉnh tay hoặc chế độ khóa bộ nhớ trước khi bạn chụp lại bức ảnh.

Trở ngại của bạn chưa dừng lại ở đó bởi vì khi phơi sáng với thời gian hơn một giây thì độ nhạy sáng của phim sẽ

giảm đi. Do đó, bạn phải tăng thêm thời gian phơi sáng đề nghị bằng phụ kiện đo nhằm bù sáng cho bức ảnh. Hiện tượng này được gọi là luật qua lại (Reciprocity Law Failure). Như đã nói, nếu thiết bị đo của bạn đề nghị phơi sáng 1 giây thì hãy điều chỉnh thông số đó thành 2 giây; nếu đề nghị 10 giây thì bạn chỉnh lại thành 30 giây (xem thêm chương 5 để biết thêm chi tiết).

Bởi vì những chỉ số tăng này chỉ là ước lượng nên tốt hơn cả là bạn hãy thực hiện quan trắc với thời gian phơi sáng tăng và giảm một lớp chắn sáng so với thời gian đề nghị ban đầu. Ví dụ: nếu thiết bị đo đề nghị thời gian phơi sáng là một giây thì bạn chụp một số bức ảnh với thời gian phơi sáng là 1, 2 và 4 giây nhằm lựa ra bức ảnh ưng ý nhất.

Thời gian phơi sáng đề nghị (tính bằng giây)

Đối tượng	**Khẩu độ f/5.6**	**f/8**	**f/11**	**f/16**
Quang cảnh thành phố ban đêm	4	8	16	32
Quang cảnh thành phố ngay sau hoàng hôn	¼	½	1	2
Khu vực vui chơi (chẳng hạn ở chỗ trò chơi đu quay)	3	6	12	24
Những tòa nhà lớn (ví dụ nhà thờ)	2	4	8	16
Đường phố sáng đèn	¼	½	1	2
Các bảng hiệu quảng cáo	1/15	1/8	¼	½

Phong cảnh dưới ánh trăng	2 m	4 m	8 m	16 m
Đống lửa	1/8	¼	1/2	1
Pháo hoa (trên bầu trời)	Bulb (B) ở f/16			
Dòng xe cộ	Bulb (B) ở f/16			

Để có ý niệm về thời gian phơi sáng, bạn hãy tập làm quen với những đối tượng phổ biến cho chụp đêm với phim ISO 100, tham khảo bảng trên.

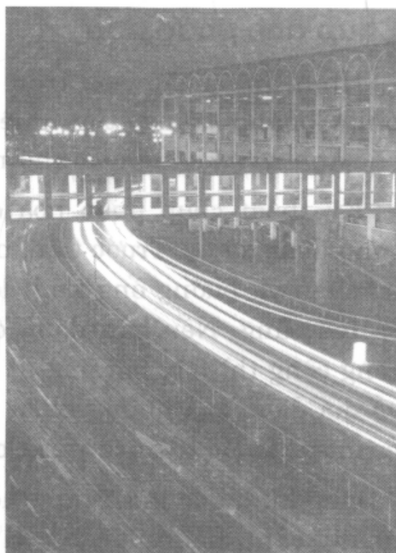
Lựa chọn phim

Hầu hết các nhà nhiếp ảnh đều cho rằng ánh sáng yếu đi vào ban đêm nên họ thường lựa chọn phim tốc độ cao. Tuy nhiên, nếu gắn máy ảnh trên giá ba chân thì bạn không còn phải bận tâm đến việc thời gian phơi sáng sẽ kéo dài trong bao lâu, khi đó, hãy sử dụng phim tốc độ chậm, ISO 50 hay 100. Nhờ vậy, bạn sẽ tận dụng được lợi thế của phim tốc độ chậm: độ sắc nét cao, hạt mịn và độ bão hòa màu tuyệt vời.

Phim tốc độ cao chỉ phù hợp khi bạn bị buộc phải cầm máy chụp. Khi đó, phim có độ nhạy ISO 400 hoặc cao hơn sẽ cho phép bạn làm việc với tốc độ trập phù hợp mà không bị rung máy. Mặc dù vậy, bạn cũng đừng quá hy vọng vào chất lượng của bức ảnh – hạt thô và màu sắc yếu ớt chính là 2 nhược điểm của phim tốc độ cao, trừ phi bạn biết cách sáng tạo thêm cho bức ảnh.

Chụp ảnh dòng xe cộ lưu thông

Một trong những đối tượng phổ biến nhất đối với chụp cảnh đêm là hình ảnh dòng xe cộ nối đuôi nhau. Hình ảnh này thường được chụp với thời gian phơi sáng dài – nếu chụp mặt trước thì dòng xe tạo thành một vệt sáng dài, trong khi chụp mặt sau thì dòng xe cộ lại tạo thành một vệt đỏ.



Chụp ảnh dòng xe cộ trên con đường đông đúc sử dụng thời gian phơi sáng là 30 giây hoặc hơn.

Để đạt được kết quả tốt nhất, bạn hãy tìm một vị trí trên cao để có thể quan sát cả hai dòng xe cộ ngược chiều trên đường cao tốc hoặc các đường vòng. Địa điểm lý tưởng nhất chính là trên cầu, đường dành cho người đi bộ, bãi đậu xe nhiều tầng hoặc từ cửa sổ văn phòng ở các cao ốc. Tiếp theo, bạn cố định máy ảnh trên giá ba chân, chọn lựa bố cục hợp lý và chờ đợi thời điểm dòng xe cộ xuất hiện.

Cách bạn phơi sáng bức ảnh sẽ tùy thuộc vào những vật thể hiện diện trong khung hình. Nếu trong đó có các tòa nhà hoặc những đối tượng khác thì bạn hãy thực hiện đo sáng chúng để thiết lập thời gian phơi sáng hợp lý. Nếu bạn chỉ chụp con đường và dòng xe cộ thì hãy thiết lập khẩu độ nhỏ cho máy ảnh, chẳng hạn f/16, chọn tốc độ chụp chậm bulb (B) và sử dụng một cáp bấm nút để giữ cho màn trập mở ra trong khoảng 30 giây khi dòng xe cộ lướt qua.

Nếu dòng xe cộ xuất hiện, bạn hãy dùng một tấm bìa màu đen hoặc dùng tay che ống kính lại, ngừng đếm và chờ cho đến lúc trong khung hình xuất hiện nhiều xe hơn. Sau đó, bạn bắt đầu đếm lùi thời gian phơi sáng. Bằng cách lặp lại hành động này, dần dần bạn sẽ xây dựng được một bức ảnh đầy màu sắc về dòng xe trên đường.

Chụp ảnh pháo hoa

Hình ảnh pháo hoa trên bầu trời sẽ tạo ra những thước phim hoành tráng, tuy nhiên, việc chụp thành công những bức ảnh này không quá khó như mọi người vẫn nghĩ.

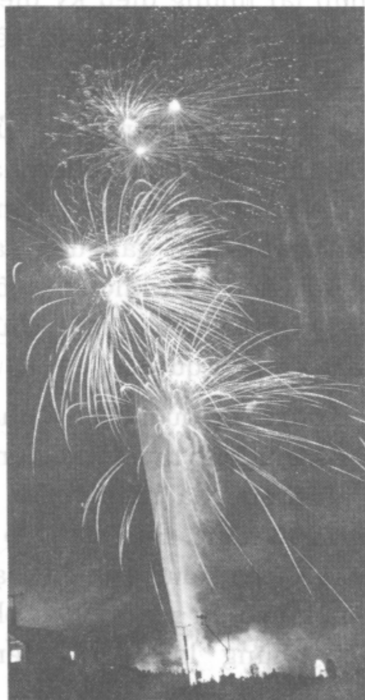
Kỹ thuật chụp pháo hoa cũng tương tự kỹ thuật dùng để chụp dòng xe cộ. Trước tiên, bạn cần cố định máy ảnh trên giá ba chân và hướng ống kính lên bầu trời về phía mà pháo hoa sẽ tỏa sáng. Nếu bạn đang đứng ở một lễ hội bắn pháo hoa công cộng thì hãy hỏi một ai đó trong thành phần ban tổ chức về địa điểm của những khẩu pháo. Thông tin này sẽ giúp bạn quan sát trước toàn cảnh và chọn được một bố cục hợp lý.

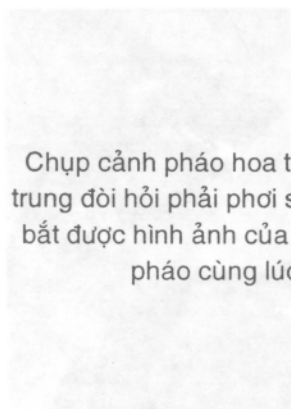
Ống kính góc mở 24mm hoặc 28mm rất thích hợp để chụp những cảnh tượng lớn bởi vì chúng cho phép bạn kết hợp cả hình ảnh của tòa nhà hoặc đám đông khán giả vào trong khung hình (nhằm làm tăng thêm hiệu ứng). Một cách khác nữa là sử dụng ống kính chụp xa hoặc ống kính phóng đại để tập trung vào vùng tỏa sáng của pháo hoa trên bầu trời.

Khi pháo hoa bắt đầu được bắn lên, hãy khóa màn trập máy ảnh ở chế độ bulb (B) với cáp bấm nút trong tay. Nhờ đó, hình ảnh pháo hoa sẽ thể hiện tuyệt vời hơn trong bức ảnh. Một hoặc hai khẩu pháo sẽ không tạo đủ màu sắc, do đó, giữa hai lần bắn, bạn hãy che ống kính lại bằng một tấm bìa đen, sau đó mở ra khi quả pháo thứ hai được bắn lên trời. Khi làm điều này nhiều lần thì bạn sẽ chụp được một bức ảnh với hàng chục hoa pháo tỏa sáng trên không trung cùng lúc.

Một lần nữa, thời gian phơi sáng sẽ phụ thuộc vào hình ảnh những tòa nhà hoặc bầu trời hiện diện trong khung hình nếu phía sau chúng xuất hiện một quầng sáng. Chọn thời gian phơi sáng xấp xỉ 30 giây với khẩu độ f/11 trên loại phim ISO 100.

Bạn cũng sẽ tìm thấy rất nhiều đối tượng khác để chụp khi pháo hoa tỏa sáng trên bầu trời. Chẳng hạn như hình bóng ấm áp của những con người dưới ánh lửa, hình tượng Guy Fawkes già nua đang bị ngọn lửa thiêu cháy, trẻ con thi nhau viết tên mình lên không khí bằng những que pháo hoa cầm tay... Chỉ một số hình ảnh đó thôi là đủ cho bạn tạo ra những bức ảnh tuyệt vời.





Chụp cảnh pháo hoa trên không trung đòi hỏi phải phơi sáng lâu để bắt được hình ảnh của nhiều quả pháo cùng lúc.

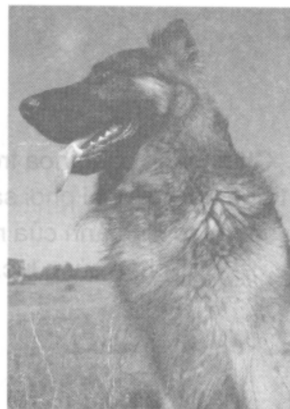
CHƯƠNG 18

ĐỘNG VẬT VÀ THÚ CƯNG

Nếu yêu thiên nhiên và động vật thì đôi lúc bạn sẽ muốn chụp lại những điều kỳ diệu của tạo hóa, nhất là đối với các loại chim và thú lạ sống trên các hòn đảo bí ẩn.

Phương pháp bạn chọn tùy thuộc vào mức độ yêu thiên nhiên và thời gian rảnh của bạn. Những bức ảnh chụp cảnh thiên nhiên đòi hỏi bạn phải có kiến thức và lòng kiên nhẫn. Động vật hoang dã sẽ không tạo ra những tư thế mong muốn khi chúng tiến gần đến các nhiếp ảnh gia quá nhiệt tình. Nhưng nếu bạn không muốn phải mất hàng giờ chờ đợi cho một chú cáo hoặc một chú lửng xuất hiện thì vẫn có cách khác để giải quyết.

Thú cưng nuôi trong nhà là những đối tượng rất tuyệt vời dành cho bạn. Chúng hơn xa những con thú có thể đến gần khác. Bạn cũng có thể đến sở thú để chụp được nhiều loại động vật khác nhau, từ những loài phổ biến cho đến những loài quý hiếm. Đây là những hoàn cảnh mà bạn có thể làm chủ được tình huống và việc chụp ảnh sẽ dễ dàng hơn.



Hãy nghĩ ra một số phương pháp đặc biệt khi chụp ảnh thú cưng. Bức chân dung chú chó giống Shepherd của Đức này được chụp từ một góc hẹp với ống kính góc mở 28mm nhằm làm tăng thêm kích thước và tầm vóc của nó.

Chụp ảnh thú cưng

Hầu hết các gia đình đều có nuôi một loại thú cưng nào đó, từ những loài thông thường như chó, mèo, thỏ, heo ghinê, chuột đồng, vẹt, chim hoàng yến cho đến những loài kỳ dị như bò sát và nhện. Kỹ thuật mà bạn sẽ sử dụng tùy thuộc vào đối tượng cần chụp là gì. Nhưng bạn phải nhớ một điều: con vật sẽ không kiên nhẫn ngồi yên khi bạn bắt đầu tiến hành chụp ảnh. Do đó, lòng kiên nhẫn và sự quyết tâm cao độ là hai điều kiện tiên quyết để bạn thành công trong lĩnh vực này.

Chó là loài thú cưng rất thông minh và cũng là loài dễ chụp nhất. Chúng thường vâng lệnh chủ nên bạn có thể bắt chúng đứng đúng vị trí cần thiết rồi bấm máy.

Để chú chó hợp tác thật tốt, bạn hãy yêu cầu nó chạy vài vòng nhằm tiêu hao năng lượng. Bạn cũng có thể nhân cơ hội này để chụp vài bức ảnh hành động – sử dụng ống kính với tốc độ trập thấp khi xoay theo chuyển động của chú chó hoặc chụp lại hình ảnh trên không khi nó nhảy lên vồ mồi. Chó cũng rất thích nước nên bạn có thể cho nó xuống nước để chơi đùa. Sau đó, hãy tận dụng cơ hội để chụp lại hình ảnh nó đang rũ nước – tốc độ trập 1/500 hoặc cao hơn sẽ giúp bạn bắt được hình ảnh này.

Để chụp kiểu chân dung, hãy yêu cầu chú chó ngồi yên trong khi bạn lùi lại – nhớ mang theo một vật gì đó để nó tập trung vào bạn. Bạn có thể tạo tiếng động thình lình, gọi tên chú chó hoặc búng lưỡi để nó nhìn vào bạn và giúp cho bức ảnh trông có hồn hơn. Ngoài ra, bạn cũng có thể chụp ảnh chó vui đùa với người – trong trường hợp này thì lũ trẻ và chó con là sự kết hợp hoàn hảo nhất.

Sử dụng ống kính 135mm hoặc 200mm nếu muốn chụp phần đầu và lấy nét ở đôi mắt của chú chó. Khẩu độ f/5.6 hoặc

f/8 sẽ tạo ra vùng ảnh rõ vừa đủ giúp cho phần đầu của chú chó sắc nét trong khi cảnh nền sẽ nhòe đi nhằm tạo hiệu ứng.

Mèo thường thích làm theo ý mình nên bạn rất khó điều khiển được chúng. Mèo con chơi với cuộn len hoặc với chú chuột lông đồ chơi sẽ tạo cơ hội cho bạn chụp được một bức ảnh đẹp ở cự ly gần với ống kính chụp xa nòng ngắn tiêu chuẩn. Một cách khác nữa là hãy dẫn chú mèo ra vườn, sau đó bạn sải bước đi khắp khu vườn và tìm kiếm cơ hội để chụp khi nó ngước nhìn bạn từ trên thảm cỏ.

Với những chú mèo trưởng thành thì cách tốt nhất để chụp ảnh chúng là chờ đợi và đi theo chúng. Hầu hết những chú mèo này đều có một địa điểm ưa thích, chẳng hạn như vết rách trên ghế sofa, bụi hàng rào ở khu vườn hoặc ngưỡng cửa sổ đầy nắng ấm.. Vì vậy, mỗi khi chúng cuộn mình nằm ngủ ở những nơi này thì đó cũng chính là cơ hội tốt nhất dành cho bạn để làm vài kiểu ảnh.

Thỏ và lợn Nhật cũng là những loài vật dễ bảo. Chúng sẵn sàng đứng yên ở một vị trí hàng giờ liền. Một lần nữa, sân vườn lại là địa điểm lý tưởng để chụp ảnh chúng vì khung cảnh nơi đây trong có vẻ tự nhiên hơn. Bạn cũng có thể chụp ảnh khi chúng đang ở trong chuồng – chụp cảnh chúng đang ăn, đang ngủ hoặc đang chạy nhốn nháo.

Khi chụp ảnh những loài vật nhỏ hơn như chuột đồng, chuột nhảy hay chuột nhắt thì bạn cần có sự trợ giúp của người khác để đề phòng chúng chạy trốn. Bạn có thể chụp bức ảnh một chú chuột nhắt đang cuộn mình trong lòng bàn tay của ai đó hoặc hình ảnh chú chuột đồng đang ngồi trên vai một đứa trẻ. Khi chụp ảnh ở hang chuột thì bạn hãy đợi cho đến khi đối tượng chạy ra khỏi hang để đến khay đựng đồ ăn hoặc thức uống.

Chụp cảnh chim muông thì tốt hơn hết là hãy chụp chúng khi đang đậu trên cành hơn là chụp cảnh chúng đang ở trong lồng. Hãy đặt cành cây gần với cửa sổ để đối tượng hứng đủ ánh sáng, hoặc sử dụng đèn flash để chiếu sáng. Bạn phải bảo đảm cảnh nền thật đẹp và đơn giản – một tấm thiệp gắn lên tường có thể giúp cho cảnh nền trông thi vị hơn. Để chụp cận cảnh và lấp đầy khung hình thì bạn hãy sử dụng ống kính chụp macrô, chức năng chụp macrô trên máy ảnh hoặc phụ kiện chụp cận cảnh +3 điốp trên ống kính 50mm tiêu chuẩn.



Một chuyến du lịch đến nông trại hay sở thú sẽ giúp bạn chụp được hàng tá đối tượng khác nhau.

Một ngày ở sở thú

Sở thú mang lại cho bạn điều tuyệt vời của hai thế giới. Bạn có thể chụp được những loài chim, thú kì lạ ở tận những miền xa xôi hẻo lánh. Vì chúng rất ít khi chuyển động nên bạn hãy tiến gần hơn để chụp và sử dụng một ống kính ngắn để lấp đầy khung hình.

Hầu hết loài vật đều vận động khi cơ thể chúng cảm thấy lạnh, do đó, bạn hãy cố gắng đến đây vào lúc sáng sớm. Bằng cách này, bạn vừa tránh được đám đông du khách, vừa có cơ hội để chụp được những bức ảnh từ vị trí quan sát tốt nhất. Thời gian cho thú ăn cũng mang lại cho bạn nhiều cơ hội thú vị khác nữa, do đó, hãy gọi điện cho người quản lý thú và hỏi thăm giờ ăn chiều của chúng.

Để làm bức ảnh trông như được chụp ở môi trường hoang dã thì bạn phải loại bỏ các yếu tố con người ở phần nền, chẳng hạn như các hộp gỗ, hàng rào hay người nào đó đang đứng. Hầu như lúc nào bạn cũng phải chụp chúng qua các

chấn song của chuồng thú, nhưng đây không phải là vấn đề thực sự. Bạn hãy tiếng càng gần đến vị trí của chuồng càng tốt, sau đó sử dụng ống kính chụp xa thiết lập ở khẩu độ cực đại và lấy nét đối tượng chính của mình một cách cẩn thận. Những chấn song của chuồng thú sẽ xuất hiện rất xa trong cảnh nền và chúng hầu như không thể nhìn thấy trong bức ảnh cuối cùng. Cảnh nền cũng sẽ đẹp hơn khi được làm mờ với vùng ảnh rõ nông, lúc đó, con vật hoặc chú chim sẽ xuất hiện nổi bật trong bức hình.

Để chụp ảnh những loài vật đằng sau lớp kính, hãy gắn một miếng cao su bao quanh ống kính và dí sát vào lớp kính để loại bỏ mọi ánh sáng phản xạ. Môi trường xung quanh có thể được chiếu sáng bằng ánh sáng Vôn fam hoặc ánh sáng đèn huỳnh quang nên để cho sắc thái màu không bị ảnh hưởng, bạn hãy sử dụng thêm đèn flash. Tương tự như trên, đèn flash cũng được dí sát mặt kính và được gắn trên đế hoặc gắn vào một bên máy ảnh.

Con cú này được chụp ở một trung tâm nuôi dưỡng chim ưng. Tại đây, khách tham quan có thể tiến gần đến con chim để chụp ảnh.



Về mặt thiết bị, ống kính chụp xa 200mm hoặc ống kính phóng đại khoảng 70 – 210mm sẽ đủ dài cho hầu hết mọi đối tượng cần chụp. Tuy nhiên, nếu bạn có ống kính dài hơn và khẩu nối (teleconverter) thì nên sử dụng chúng để tăng độ hiệu quả cho bức ảnh.

Những loài vật ở vùng nông thôn

Bạn không cần phải đến khu bảo tồn thiên nhiên ở châu

Phi để chụp ảnh về cuộc sống hoang dã vì quần đảo Anh là nơi trú ẩn của rất nhiều loài chim và thú xinh đẹp. Mặc dù săn cáo không thú vị bằng săn báo hoặc voi ở Serengeti nhưng sự hồi hộp và cảm giác phiêu lưu mạo hiểm vẫn rất tuyệt vời.

Yếu tố duy nhất bạn cần là niềm đam mê thực sự đối với thiên nhiên và tình yêu dành cho vùng quê. Những nhà chụp ảnh thiên nhiên chuyên nghiệp cũng kiêm luôn vai trò của nhà thiên nhiên học khi họ luôn say mê tìm tòi đặc tính và tập quán của từng loài vật. Ngoài ra, họ còn tìm hiểu thói quen và loại thức ăn ưa thích của chúng. Điều này sẽ giúp bạn rất nhiều trong việc chụp được những bức ảnh đẹp – những nhà nhiếp ảnh ảo tưởng là những người cho rằng chỉ cần trang bị một ống kính chụp xa, lang thang trong rừng vài tiếng đồng hồ và quay trở về với một số bức ảnh có khả năng dành giải thưởng.

Khi mới bắt đầu, bạn hãy làm quen với các loài vật dễ tiếp cận, chẳng hạn như nhím, thỏ và sóc. Các loài chim phổ biến cũng là đối tượng thử thách của bạn. Ngoài ra, khi đi dọc theo các bờ sông thì bạn còn tìm thấy một số loài vật khác như ếch, cóc, sa giông, chuột nước, gà gô, chim sâm cầm, chim bói cá, diệc, thiên nga.

Khi đã quá quen thuộc với những động vật gần nhà, bạn sẽ có tham vọng lớn hơn là được tìm hiểu những loài thú ít phổ biến khác, chẳng hạn như lửng, tuần lộc, chồn, chồn ecmin, rái cá, cú và các loài chim săn mồi.

Ống kính chụp xa 200mm hoặc ống kính phóng đại 10 – 210mm rất phù hợp cho bạn sử dụng khi tiến gần đến được loài chim hay thú cần chụp. Đối với một số loài vật nhút nhát thì bạn chỉ có thể chụp chúng từ xa nên đòi hỏi phải sử

dụng ống kính dài hơn. Ống kính 300mm có thể thích hợp, nhưng đối với các nhà nhiếp ảnh thiên nhiên chuyên nghiệp thì họ lại thường sử dụng ống kính 500mm hoặc 600mm. Nếu bạn không đủ tiền để mua ống kính dài thì hãy trang bị cho mình một khẩu nối 2x và nhân đôi tiêu cự của ống kính dài nhất mà bạn hiện có.

Dùng biện pháp ẩn nấp

Ẩn nấp ở đâu đó là cách tốt nhất để chụp ảnh các loài thú nhút nhát. Chúng sẽ vô tư vui đùa khi bạn đến gần nếu không để chúng biết.

Bạn có thể ngụy trang bằng cách sử dụng một tấm bạt lớn màu xám phủ lên các cây cột được gắn trên mặt đất. Trên đó, bạn khoét sẵn một lỗ vừa với ống kính. Nếu cảm thấy chưa đủ thì bạn có thể bổ sung thêm một vài bụi cây xung quanh. Nếu có tiền thì bạn có thể trang bị cho mình bộ dụng cụ ngụy trang tiện lợi có sẵn trên thị trường. Những dụng cụ này có thể xếp gọn lại để thuận tiện cho việc mang vác và cũng dễ dàng bung ra lắp đặt chỉ trong vòng một phút.

Trước khi sử dụng biện pháp ngụy trang thì bạn phải tìm kiếm địa điểm thích hợp cho mình, nơi mà các loài thú thường xuất hiện. Đó có thể là nơi gần với tổ chim két, chim bói cá, hang lửng hay một ao nước ưa thích của bầy tuần lộc.

Nếu bầy thú không màng đến sự hiện diện của vật lạ gần chỗ chơi đùa của chúng thì bạn có thể tìm cách tiến gần hơn. Trước tiên, bạn bố trí chỗ ngụy trang của mình ở một nơi gần đó. Vài ngày sau, bạn lại nhích chỗ ngụy trang đến gần một chút nữa, rồi lại chờ đợi... Cứ như thế cho đến khi tiến đến vị trí thuận lợi nhất mà bạn mong muốn. Kiên nhẫn chính là điều kiện tiên quyết trong công việc này. Nếu nóng vội thì rất có thể bạn chẳng có cơ hội nào để chụp ảnh động vật

hoang dã. Khi mọi thứ đã sẵn sàng, bạn hãy dẫn theo một người bạn để làm "mồi nhử". Khi người bạn này đi ra khỏi nơi ngụy trang, bầy thú sẽ nghĩ rằng trong đó chẳng còn ai cả. Tuy nhiên, bạn phải chờ đợi trong im lặng và kiên nhẫn để bảo đảm cơ hội của mình. Do đó bạn phải mang theo đầy đủ đồ ăn và thức uống để trụ vững tại "trận địa". Ngoài ra, bạn cũng phải mang theo áo quần dự trữ để phòng khi nhiệt độ hạ xuống bất ngờ.

Các loài vật thường hành động mà không báo trước, do đó, bạn phải luôn ở trong tư thế sẵn sàng để chụp ảnh chúng. Hãy gắn máy ảnh lên đế 3 chân, thiết lập khẩu độ thích hợp và lấy nét đối với khu vực mà bạn cho rằng chúng sẽ xuất hiện. Ống kính sử dụng sẽ tùy thuộc vào đối tượng bạn muốn chụp và khoảng cách giữa bạn và đối tượng. Ống kính 200mm hoặc ống kính phóng đại 70 – 210mm có thể lấp đầy khung hình bằng hình ảnh của một chú chim nhỏ nếu bạn đứng cách tổ của nó chừng vài mét. Nhưng đối với thỏ, hươu, cáo hay các loài khác, bạn có thể phải sử dụng đến ống kính chụp xa 300mm đến 600mm.



Ô tô của bạn có thể trở thành nơi ẩn nấp tạm thời nếu bạn nhìn thấy một con thú nào đó trên đường du ngoạn về nông thôn hoặc đang ngồi trong một khu vực rừng núi.

Bình thường, chiếc ô tô của bạn có thể trở thành nơi ngụy trang khá lý tưởng. Bạn có thể chụp ảnh các loài vật phổ biến từ bên vệ đường. Bãi đậu xe và những khu vực dã ngoại ở miền rừng núi thường là nơi kiếm ăn của một số loài vật. Do đó, nếu bạn kiên nhẫn chờ đợi ở những nơi này thì sẽ được đền đáp xứng đáng. Hãy

hạ cửa kính xe xuống, phủ một tấm áo khoác hoặc túi xách lên bên trên cửa sổ để che chắn ống kính. Ngoài ra, bạn có thể rắc một ít thức ăn gần đó để dụ dỗ các loài thú tìm đến.

Đuổi theo động vật hoang dã

Một cách tiếp cận khác thường được sử dụng trong chụp ảnh động vật là đuổi theo đối tượng cho đến khi tiến gần đến vị trí mong muốn. Đa số các nhiếp ảnh gia thường đuổi theo bầy tuần lộc và những loài thú lớn khác. Những loài này thường có chỗ trú ẩn dễ tìm và chúng để lại dấu vết khá rõ trên đường đi qua.

Bí quyết để thành công là bạn phải đuổi theo bầy thú một cách khéo léo và giữ im lặng để chúng không nhận ra sự có mặt của bạn. Bất kỳ tiếng động nào, chẳng hạn như tiếng chân giẫm trên lá khô hay tiếng cành cây gãy sẽ khiến bầy thú cảm thấy nguy hiểm rình rập và chúng liền bỏ chạy. Đôi khi sự cảnh giác này cũng là cơ hội để bạn có được những bức ảnh đẹp nhưng việc chụp được hình ảnh của chúng khi đó là rất khó khăn. Nếu đối tượng dừng lại và ngước nhìn xung quanh thì bạn vẫn phải đứng yên – những đối tượng đứng yên luôn dễ chụp hơn nhiều so với những đối tượng đang chuyển động.

Bạn cũng cần phải uốn cong người theo chuyển động của bầy thú, do đó, bạn hãy chọn cho mình một bộ đồ vải dày. Những bộ quân phục sẽ rất thích hợp cho mục đích này và chúng cũng rất rẻ. Bạn cũng không nên mang theo đồ trang sức hoặc đồng hồ vì chúng phản xạ ánh nắng mặt trời cũng như gây ra những tiếng động không mong muốn. Ngoài ra, thức ăn có mùi và nước hoa cũng là những vật dụng không nên mang theo vì bầy thú có khứu giác rất nhạy bén. Ẩn nấp theo hướng gió thổi cũng là một cách để tránh bầy thú phát hiện ra mùi lạ.

Bạn nên tiết giảm tối đa số thiết bị mang theo để có thể di chuyển nhẹ nhàng và không gây tiếng động. Về phần cứng, bạn chỉ cần mang theo thân máy SLR 35mm và một ống kính chụp xa là đủ. Bạn nên sử dụng ống kính chụp xa tối thiểu là 300mm nếu không thể tiến gần đến bầy thú, đặc biệt là khi chụp những loài thú nguy hiểm hoặc chụp ảnh ở các khu bảo tồn thiên nhiên. Phim và các phụ kiện khác có thể bỏ gọn trong túi áo khoác.

Để hỗ trợ cho ống kính và ngăn không cho máy ảnh bị rung, bạn có thể mang theo giá tựa ngực, giá tựa vai hoặc giá một chân. Ngoài ra, bạn có thể mang theo một túi vải nhỏ để chứa một số vật cần thiết. Sử dụng tốc độ trập 1/500 giây để chụp hình ảnh của đối tượng đang chuyển động và kết hợp với khẩu độ f/4 hoặc f/5.6 để làm mờ cảnh nền.

Chụp ảnh chim trong vườn

Chụp ảnh động vật hoang dã rất khó khăn. Chúng có nhiều loài nhỏ bé và đòi hỏi bạn phải tiến gần mới có thể lấy nét chính xác. Ngoài ra, động vật hoang dã lại vô cùng linh hoạt và nhút nhát nên công việc của bạn trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Cách dễ dàng nhất để giải quyết vấn đề này là hãy chụp ảnh những loài vật đang có trong vườn nhà bạn. Một số loài rất phổ biến như chim cổ đỏ, két, hét, sẻ, sẻ ngô, sáo đá... Nếu chịu khó tìm kiếm ở những cây lớn, bạn còn bắt gặp cả chim ác là, giẻ cùi, quạ gáy xám và thậm chí là một hoặc hai chú gõ kiến.

Để thu hút các loài chim, bạn hãy rải thức ăn lên bãi đất trống trong khu vườn. Thịt băm, mẩu bánh mì, mỡ bò và đậu phụng là những loại thức ăn ưa thích của chim. Bạn cũng có thể mua những túi thức ăn dành cho chim bán ở các cửa

tiệm, trong đó có rất nhiều loại thức ăn dành cho nhiều loài chim hoang dã khác nhau.

Nếu rải thức ăn trên vườn nhà, bạn sẽ có cơ hội để chụp ảnh chúng bằng cách ẩn nấp sau tấm rèn và đặt ống kính trên bậu cửa sổ. Ngoài ra, bạn có thể đặt một số cành cây giữa sân và rải thức ăn bên dưới, khi lũ chim đáp xuống để tìm thức ăn thì trong bức ảnh chụp được của bạn sẽ không có hình ảnh thức ăn vương vãi và trông sẽ tự nhiên hơn rất nhiều.

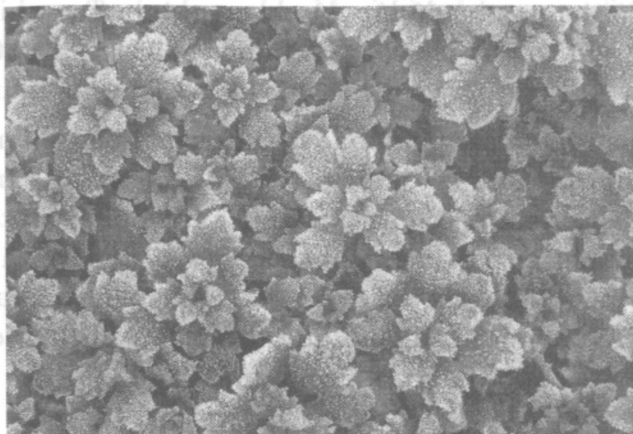
Nếu không có ống kính đủ dài để chụp lại hình ảnh của chú chim ở khoảng cách xa (thường yêu cầu ống kính 200mm hoặc 300mm) thì bạn có thể sử dụng biện pháp chụp từ xa. Trước tiên, bạn gắn máy ảnh trên giá ba chân đặt gần các cành cây, lấy nét, thiết lập thông số phơi sáng, sau đó sử dụng một sợi cáp bấm nút có độ dài thích hợp để nhấn nút chụp từ xa.

Nếu máy ảnh có bộ phận lên phim tự động thì sẽ tốt hơn cho bạn. Việc lên phim bằng tay sau mỗi lần chụp sẽ làm kinh động đến lũ chim. Bạn nên phủ ống kính với một lớp vải dày để ngụy trang và hạn chế tiếng động phát ra khi màn trập đóng lại. Ngoài ra, việc làm này còn có một tác dụng khác: tránh trường hợp chú chim nào đó hứng chí chọn máy ảnh làm một cành cây để vui đùa!

CHƯƠNG 19

CHỤP ẢNH CẬN CẢNH

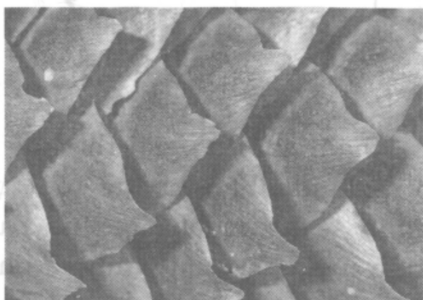
Khám phá thế giới thu nhỏ là một lĩnh vực tuyệt vời trong nhiếp ảnh. Bạn không thể tin được những điều thú vị mà mình sẽ khám phá ở phía trước ống kính. Nhìn xuyên qua kính ngắm của máy ảnh và phát hiện mọi thứ đều nhỏ lại so với khi nhìn bằng mắt thường là một cảm giác rất thú vị – đặc biệt là khi bạn có thể chụp lại những hình ảnh này với kỹ thuật phim màu.



Sau một đêm trời rét, khu vườn của bạn sẽ tràn ngập bầu không khí tuyệt vời của sương giá: những cây xanh ướt lạnh và những chiếc lá rơi đầy mặt sân.

Có rất nhiều đối tượng chụp ảnh khác nhau để bạn lựa chọn. Đó có thể là bướm, ong, nhện cho đến các loài hoa, chuồn chuồn và rất nhiều những mô hình khác do bàn tay con người tạo ra. Ngoài ra, bạn có thể chụp những hình ảnh rất đỗi bình thường của cuộc sống: những phút giây hoạt động của

đồng hồ, những chiếc lông trên bàn chải đánh răng, đường gân lá hay những ngón tay tí hon của em bé mới sinh...



Những thiết bị hỗ trợ chụp ảnh gần, chẳng hạn như ống kính cận cảnh (macrô) sẽ giúp bạn bắt được những hình ảnh tự nhiên, như hình cây linh sam ở đây.

Rất nhiều nhà nhiếp ảnh ngại chụp ảnh cận cảnh vì họ cho rằng kỹ thuật này đòi hỏi phải có nhiều thiết bị hỗ trợ. Điều này chỉ đúng một nửa bởi vì những ống kính thông thường sẽ không thể lấy nét chính xác các đối tượng nhỏ để lấp đầy khung hình. Tuy nhiên, nếu bạn đang sở hữu một chiếc SLR 35mm thì bạn có thể tự mình rèn luyện kỹ thuật này với chi phí chỉ là một cuộn phim.

Một quan niệm sai lầm khác là mọi người đều cho rằng kỹ thuật chụp cận cảnh rất phức tạp. Phải công nhận rằng chụp cận cảnh đòi hỏi ứng dụng kỹ thuật khác nhau tùy theo đối tượng. Tuy nhiên, đây không phải là một kỹ thuật quá khó và sự khác biệt khi chụp cho các đối tượng khác nhau cũng không nhiều, do đó, nếu chịu khó luyện tập thì bạn cũng sẽ chụp được những bức ảnh cận cảnh tuyệt vời.

Nắm vững các thuật ngữ

Thông qua chương này, bạn sẽ được làm quen với một số thuật ngữ dùng trong chụp ảnh cận cảnh, chẳng hạn như "tỉ lệ mô phỏng" (reproduction ratio) và "độ phóng đại" (magnification). Những thông số này xác định kích thước của đối tượng trên tấm phim so với kích thước thật sự của chúng. Đây cũng là những thông số quyết định tính năng mạnh hay yếu của thiết bị chụp cận cảnh.

Ví dụ như bạn chụp cận cảnh một con sâu bướm dài 2cm trong thực tế thì hình ảnh ấy chỉ còn lại 1cm trong phim dương bản 35mm hoặc phim âm bản. Tỉ lệ mô phỏng là 1:2, hoặc một nửa cảnh thực và độ phóng đại là 0.5 x. Nếu cũng hình con sâu bướm ấy nhưng trên phim chỉ dài 1/2cm thì tỉ lệ mô phỏng sẽ là 1:4, hay một phần tư cảnh thực, còn độ phóng đại sẽ là 0.25 x. Nếu trên phim độ dài con sâu bướm là 2cm thì tỉ lệ mô phỏng sẽ là 1:1, bằng cảnh thật, và độ phóng đại sẽ là 1 x.

Ảnh cận cảnh là thuật ngữ dùng để mô tả những bức ảnh được chụp với tỉ lệ mô phỏng bằng hoặc lớn hơn cảnh thực. Tỉ lệ này thường nằm giữa 1:7 và 1:1 tùy theo mức độ gần xa.

Thiết bị hỗ trợ cho chụp ảnh cận cảnh

Có rất nhiều phương pháp chụp ảnh cận cảnh, do đó, bạn hãy dành đôi chút thời gian để tìm hiểu một số loại thiết bị thường hay sử dụng.

Ống kính phóng đại cận cảnh (macro zoom)

Phương pháp dễ nhất là sử dụng chức năng chụp macrô (cận cảnh) có sẵn trên ống kính phóng đại. Rất nhiều loại ống kính phóng đại có tỉ lệ mô phỏng là 1:4, tức là bạn có thể lấp đầy khung ngắm với những đối tượng dài khoảng 100mm, chẳng hạn như hoa, sinh vật nhỏ và những vật dụng trong nhà.

Ống kính cận cảnh bổ sung

Thiết bị này được gắn phía trước ống kính giống như bộ lọc. Nó sẽ làm giảm khoảng cách lấy nét tối thiểu của ống kính nên bạn có thể tiến gần hơn đến đối tượng.

Tính năng của ống kính cận cảnh bổ sung được tính bằng đi-ốp, con số này thường là +1, +2, +3 và +4. Con số càng lớn

thì độ phóng đại càng lớn. Ống kính +4 đi–ốp sử dụng kết hợp với ống kính tiêu chuẩn 50mm và tiêu cự được thiết lập 1m sẽ mang đến tỉ lệ mô phỏng bằng 1:4.

Nếu bạn muốn tăng cường tính năng này thì có thể sử dụng kết hợp nhiều ống kính cận cảnh bổ sung. Tuy nhiên, độ sắc nét của hình ảnh sẽ bị giảm đáng kể khi làm cách này do chất lượng quang học của ống kính không còn cao. Do đó, tốt hơn hết là hãy sử dụng phương pháp thông thường. Vì lý do tương tự, bạn nên sử dụng ống kính cận cảnh bổ sung với những loại ống kính thường hơn là sử dụng với loại ống kính phóng đại. Ống kính tiêu chuẩn 50mm là thích hợp nhất trong trường hợp này.

Vòng đảo cực

Thiết bị rẻ tiền này giúp bạn gắn ống kính vào thân máy theo những cách không đúng tiêu chuẩn (thậm chí bạn có thể quay ngược ống kính vào thân máy). Do đó, bạn có thể lấy nét gần hơn và cho phép bạn tạo ra những bức ảnh cận cảnh sắc nét.

Ưu điểm của vòng đảo chiều là không làm ảnh hưởng đến chất lượng quang học của ống kính vì bạn không gắn thêm bất kỳ một lớp kính nào vào phía trước. Khuyết điểm lớn nhất của thiết bị này là làm mất đi sự liên kết giữa ống kính và thân máy, do đó, hệ thống đo lường và tính năng chắn sáng khẩu độ tự động bị mất tác dụng.

Mặc dù vậy, tất cả những phụ kiện trên đây sẽ chỉ phù hợp khi ngân sách của bạn hạn hẹp. Ngoài ra, nếu bạn sử dụng bộ phận xếp hoặc ống kính nối dài (xem bên dưới) để có tỉ lệ mô phỏng lớn hơn cảnh thực thì chất lượng hình ảnh sẽ bắt đầu bị ảnh hưởng do khoảng cách đến đối tượng nhỏ hơn khoảng cách từ ống kính – đến – phim. Để tránh tình trạng

này, bạn có thể sử dụng vòng đảo chiều để tăng thêm tính năng chụp cận cảnh cho ống kính.

Ống kính macrô (cận cảnh)

Xem thêm chương 2 về ống kính

Ống kính nối dài

Phụ kiện này được gắn giữa ống kính và thân máy để làm tăng thêm khoảng cách từ ống kính – đến – phim. Nhờ đó, độ phóng đại của bức ảnh sẽ lớn hơn.

Ống kính nối dài thường có 3 loại với kích thước khác nhau. Do đó, bạn có thể đạt được nhiều tỉ lệ mô phỏng khác nhau. Khi sử dụng kết hợp 3 loại ống kính này thì bạn có thể tăng thêm chiều dài lên đến 80 hoặc 90mm. Những ống kính nối dài đắt tiền sẽ duy trì sự liên kết giữa ống kính và thân máy, do đó, tính năng chắn sáng khẩu độ tự động vẫn sử dụng được.

Khi chiều dài của ống kính nối dài bằng tiêu cự của ống kính thì tỉ lệ mô phỏng sẽ là 1:1 (bằng cảnh thực). Do đó, nếu nối dài thêm 50mm cho ống kính tiêu chuẩn 50mm hoặc 85mm cho ống kính 85mm thì hình ảnh thu được sẽ bằng với kích thước thật. Ống kính nối dài cũng có thể sử dụng kết hợp với ống kính macrô hoặc vòng đảo cực để thu được độ phóng đại lớn hơn.

Bộ phận xếp

Hệ thống này hoạt động theo nguyên tắc giống như ống kính nối dài. Tuy nhiên, phần vải xếp có thể điều chỉnh được sẽ giúp bạn chỉnh được độ phóng đại theo ý muốn. Bộ phận xếp cũng giúp cho chiều dài tăng thêm đáng kể – thường lên đến 150mm. Với chiều dài này, tỉ lệ mô phỏng sẽ là 3 x đối với ống kính tiêu chuẩn 50mm. Trong thực tế, thiết bị này

giúp cho chiếc máy ảnh SLR 35mm của bạn có thể lấy nét những đối tượng chỉ dài 12mm. Chính vì thế, những bức ảnh chụp cận cảnh thực sự sẽ không bao giờ có giới hạn của nó.

Thông thường, bộ phận xếp phải được sử dụng kèm với giá ba chân vì nó khá cồng kềnh và xoay trở khó khăn. Bạn cũng nên đầu tư thêm thanh trượt dùng để di chuyển máy ảnh và bộ phận xếp (đẩy ra trước hoặc kéo lùi ra sau). Cách làm này sẽ giúp bạn lấy nét chính xác hơn so với việc di chuyển giá ba chân.



Bộ phận xếp giúp bạn có được độ phóng đại tối đa, đặc biệt khi kết hợp với một ống kính macrô.

Ống kính nối dài là một phương tiện rẻ tiền giúp bạn chụp được những bức ảnh cận cảnh ưng ý.

Bảng dưới đây liệt kê một số tỉ lệ mô phỏng và độ phóng đại khi sử dụng ống kính tiêu chuẩn 50mm với các phụ kiện nối dài khác nhau (bộ phận xếp hay ống kính nối dài).

Mở rộng	Tỉ lệ mô phỏng	Độ phóng đại
5mm	1:10	0.1x
10mm	1:5	0.2x
20mm	1:2.5	0.4x
40mm	1:1.2	0.8x
50mm	1:1	1.0x

70mm	1.4:1	1.4x
90mm	1.8:1	1.8x
120mm	2:1	2.4x
150mm	3:1	3.0x

Bù sáng

Việc bù sáng cho bức ảnh sẽ tùy thuộc vào loại thiết bị bạn đang sử dụng để chụp ảnh cận cảnh.

Ống kính cận cảnh bổ sung và vòng đảo chiều không yêu cầu phải tăng thời gian phơi sáng cho bức ảnh. Tuy nhiên, bộ phận xếp, ống kính nối dài và ống kính cận cảnh sẽ làm tăng khoảng cách từ ống kính – đến – phim nên ánh sáng chiếu lên phim sẽ bị giảm đáng kể.

Nếu máy ảnh SLR của bạn có bộ phận đo TTL (xuyên ống kính) thì thời gian phơi sáng sẽ được điều chỉnh tùy theo thông số này. Do đó, bạn không phải lo lắng nhiều. Tuy nhiên, nếu bạn đang sử dụng một chiếc máy ảnh không có chức năng TTL hoặc bộ phận đo sáng cầm tay thông báo rằng thời gian phơi sáng cần phải tăng lên thì bạn nên làm theo để tránh cho bức ảnh bị tối.

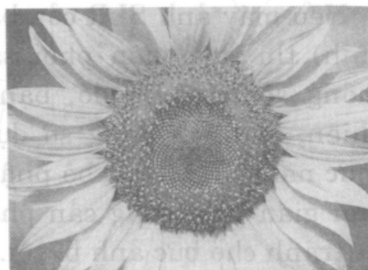
Bảng bên phải cung cấp một số thông tin về thời gian phơi sáng cần tăng lên tương ứng với các tỉ lệ mô phỏng phổ biến hiện nay.

Tỉ lệ mô phỏng	Yếu tố phơi sáng	Thời gian phơi sáng tăng thêm (tính theo lớp chắn sáng)
1:10	1.2	1/3
1:5	1.4	½
1:2.5	2	1
1:2	2.3	1 1/3
1:1.4	2.9	1 ½
1.1	4	2

1.2:1	4.8	2 1/3
1.4:1	5.8	2 ½
1.8:1	7.8	3
2:1	9	3 1/3
2.4:1	11.6	3 ½
3:1	16	4

Điều chỉnh vùng ảnh rõ

Kỹ thuật khó nhất trong chụp ảnh cận cảnh chính là việc bảo đảm độ sắc nét cho đối tượng. Vùng ảnh rõ bị hạn chế rất nhiều đối với khoảng cách gần, do đó, bạn nên sử dụng khẩu độ càng nhỏ càng tốt – thường là f/16 hoặc f/22. Khẩu độ này sẽ phóng đại vùng ảnh rõ và lấy nét chính xác phần cần thiết nhất trên đối tượng.



Chức năng lấy nét cận cảnh trên ống kính phóng đại cho phép bạn lấy nét những đối tượng cực nhỏ, chẳng hạn như nhụy của một bông hoa hướng dương.

Tất nhiên là khi làm điều này, bạn sẽ gặp một trở ngại khác: tốc độ trập thấp. Ngay cả trong điều kiện ánh sáng mạnh thì bạn vẫn nên sử dụng tốc độ trập là ½ hoặc 1 giây đối với phim ISO 50 và khẩu độ là f/16. Nếu muốn máy ảnh không rung thì bạn cần phải sử dụng giá ba chân. Màn trập có thể được đóng lại từ xa bằng cách sử dụng cáp bấm nút. Gương phản chiếu của máy ảnh nên khóa lại trước khi bắt đầu phơi sáng để hiện tượng rung được giảm thiểu.

Những đối tượng chuyển động cũng gây rất nhiều khó khăn khi chụp và bạn phải tìm hiểu cặn kẽ những kỹ thuật giúp cho bức ảnh không bị nhòe. Đối với hoa và những đối tượng khác, bạn sẽ phải mất nhiều thời gian để chụp ảnh.

Bạn có thể dựng một hàng rào chắn gió tạm thời bằng các tấm cạc và những cành cây được ghim xuống đất. Tuy nhiên, nếu sử dụng cách chụp này với những sinh vật nhút nhát như bướm, côn trùng... thì rất có thể chúng sẽ biến mất khỏi khung ngắm trước khi bạn kịp bấm máy. Do đó, giải pháp duy nhất ở đây là sử dụng đèn flash.

Sử dụng đèn flash cho chụp ảnh cận cảnh

Đèn flash là một công cụ đa năng trong kỹ thuật chụp ảnh cận cảnh. Bên cạnh việc giúp bạn kiểm soát chất lượng của ánh sáng, thời gian lóe sáng của đèn flash còn bắt được hình ảnh của những đối tượng đang chuyển động. Ngoài ra, bạn có thể dùng đèn flash với khẩu độ nhỏ nhất của ống kính nhằm cải thiện vùng ảnh rõ.

Trước khi đi sâu vào chi tiết thì bạn nên tìm hiểu một số thông tin sau đây.

Trước hết, do đèn flash không phải dùng để chiếu sáng những đối tượng ở khoảng cách quá gần nên việc canh chỉnh thời gian phơi sáng sẽ rất khó khăn. Một trong những cách khắc phục vấn đề này là sử dụng đèn flash vòng. Đây là phụ kiện được thiết kế dành riêng cho chụp ảnh cận cảnh, được gắn vào phía trước ống kính và sử dụng một ống tròn để chiếu ánh sáng không có bóng. Đèn flash chuyên dụng cho máy ảnh của bạn có thể mang lại thời gian phơi sáng chính xác, tuy nhiên, bạn cũng nên tham khảo sách hướng dẫn sử dụng để biết được thông số khoảng cách chiếu sáng tối thiểu từ đèn đến đối tượng là bao nhiêu. Tuy nhiên, phương pháp mà hầu như nhà nhiếp ảnh nào cũng sử dụng đó là dùng một hoặc hai đèn flash nhỏ cầm tay, gắn trên một giá đèn và tự mình canh chỉnh khẩu độ phù hợp để phơi sáng.

Một số thuật ngữ liên quan bao gồm: khoảng cách từ đèn đến đối tượng (tính bằng mét), chỉ số hướng dẫn của đèn

flash (tính bằng mét đối với phim ISO 100) và yêu cầu tăng thời gian phơi sáng nếu bạn đang sử dụng ống kính macrô, bộ phận xếp hoặc ống kính nối dài.

Công thức sau đây dùng để tính thời gian phơi sáng.

$$\text{khẩu độ} = \frac{\text{Chỉ số hướng dẫn}}{\text{Khoảng cách từ flash - đến - đối tượng x (độ phóng đại + 1)}}$$

Ví dụ: nếu đèn flash có chỉ số hướng dẫn là 20, khoảng cách từ đèn đến đối tượng là 40cm và độ phóng đại là 1x (tỉ lệ mô phỏng bằng với cảnh thực), khẩu độ cần thiết sẽ là = 20/0.4 x (1+1) 20/0.8 = 25 hoặc khi đã làm tròn là f/22.

Khẩu độ suy ra từ công thức này rất chính xác đối với loại phim ISO 100. Nếu bạn đang sử dụng phim ISO 50, hãy tăng thời gian phơi sáng lên một lớp chắn sáng bằng cách sử dụng bộ phận tăng khẩu độ – trong ví dụ này là f/16.

Bằng cách sử dụng công thức này cho các khoảng cách từ đèn đến đối tượng khác nhau, bạn có thể suy ra phạm vi phơi sáng cần thiết đối với đèn flash đang sử dụng. Nhờ đó, thời gian lấy nét và canh chỉnh sẽ được rút ngắn rất nhiều.

Một phương pháp khác là tính toán khoảng cách từ đèn đến đối tượng tương ứng với khẩu độ và loại đèn flash bạn muốn sử dụng. Công thức sau đây có thể ứng dụng cho mục đích này:

$$\text{Khoảng cách từ đèn- đến- đối tượng} = \frac{\text{Chỉ số hướng dẫn}}{\text{Khẩu độ x (độ phóng đại + 1)}}$$

Nếu chỉ số hướng dẫn là 20, khẩu độ f/16 và độ phóng đại là 1x (bằng cảnh thực) thì khoảng cách từ đèn đến đối tượng sẽ là 20/16 x (1+1) = 20/32 = 62cm.

CHƯƠNG 20

CHỤP ẢNH NHÀ CỬA

Những tòa nhà có rất nhiều hình dạng, kích thước và kiểu thiết kế khác nhau, đó là đặc trưng của ngành kiến trúc. Đây cũng là loại đối tượng đầy thách thức cho những nhiếp ảnh gia mới vào nghề cũng như có kinh nghiệm. Bạn có thể tìm thấy rất nhiều đối tượng thuộc loại này, từ mái nhà tranh xiêu vẹo đến các thánh đường hùng vĩ và những tòa nhà cao tầng chọc trời. Một chuyến du ngoạn ở những vùng lân cận hoặc đi vào trung tâm thành phố sẽ giúp bạn phát hiện ra hàng tá những cấu trúc thú vị. Những tòa biệt thự, các lâu đài và những nhà xưởng hiện đại cũng là nơi xứng đáng cho bạn quan tâm.



Những tòa nhà cổ như nhà thờ và thánh đường thường mang lại cơ hội chụp những bức ảnh đẹp ở bên trong.

Nhưng trên hết, bạn không cần phải biết những kỹ thuật phức tạp của chụp ảnh chân dung, những kiến thức chuyên

sâu của một nhà nhiếp ảnh thiên nhiên, những kỹ thuật ánh sáng trong ảnh hành động... khi chụp ảnh loại đối tượng này. Tất cả những gì cần làm đó là xem xét ánh sáng và bố cục.

Ảnh kiến trúc là loại ảnh chụp chuyển động rất chậm, đòi hỏi tính kỷ luật. Những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp thường bỏ ra hàng giờ, thậm chí cả ngày để chờ cho ánh sáng đạt mức mong muốn. Họ gọi điện đến trung tâm khí tượng để hỏi xem thời tiết, kiểm tra bản đồ để tìm ra mặt nào của đối tượng sẽ được chiếu sáng nhiều nhất, sau đó, họ sẽ tìm cho mình một vị trí tốt nhất để bấm máy.

Tìm góc nhìn đẹp nhất

Góc nhìn của tấm ảnh có thể tạo ra sự khác biệt trong ảnh kiến trúc. Vì vậy, bạn hãy chịu khó dành thời gian để tìm hiểu một vài góc độ quan sát khác nhau đối với tòa nhà cần chụp. Cần đặc biệt chú ý đến dòng sông, con suối và ao hồ xung quanh. Đây là những yếu tố có thể tạo nên sức sống cho tòa nhà. Bạn có thể tận dụng cây cối để lấp đầy khung hình hoặc che đi những phần bầu trời không cần thiết. Ngoài ra, thảm hoa hay một số yếu tố khác có thể làm tôn lên phần thi vị của tiền cảnh.

Thường thì góc nhìn sẽ bị hạn chế bởi những tòa nhà khác, đường sá, giao thông và người qua lại trên đường. Cách khắc phục vấn đề này là sử dụng ống kính góc mở và chụp từ khoảng cách gần. Nhờ đó, bạn có thể loại bỏ những yếu tố không mong muốn. Tuy nhiên, nếu làm như thế thì bạn lại sa vào vết xe đổ của hầu hết các nhà chụp ảnh kiến trúc khác – hội tụ theo chiều dọc.

Tránh hiện tượng hội tụ theo chiều dọc

Hiện tượng này làm cho tòa nhà trông có vẻ không vững

chãi. Nguyên nhân gây ra điều này là do phần sau của máy ảnh phải nghiêng lên để thu trọn hình ảnh của nóc nhà. Để tránh hiện tượng hội tụ theo chiều dọc thì phần thân sau máy ảnh phải song song với tòa nhà. Vấn đề ở đây là nếu sử dụng ống kính góc rộng ở cự ly gần thì bạn sẽ không tài nào thu được hình ảnh của nóc nhà và lại bổ sung vào bức hình những chi tiết không mong muốn.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn có giải pháp cho tình huống này. Bạn có thể chụp ở một ví trí cao hơn, vị trí có thể nhìn bao quát hình ảnh của tòa nhà. Những người chụp ảnh kiến trúc thường mang theo trong ô tô của mình một chiếc thang xếp dùng cho mục đích này. Bạn cũng có thể chụp ảnh đối tượng bằng cách đứng ở tòa nhà đối diện hoặc đứng trên một bức tường gần đó.

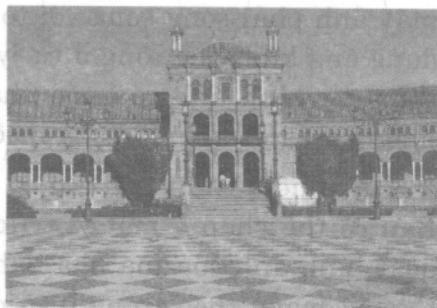




Bức ảnh trên được chụp với ống kính góc mở 28mm. Chất lượng ảnh theo chiều dọc bị giảm bởi vì người chụp phải nghiêng thân máy để lấy hình ảnh nóc nhà. Sử dụng bộ dịch chuyển hoặc ống kính điều khiển góc nhìn sẽ giải quyết được vấn đề này như bạn nhìn thấy trong bức ảnh bên dưới.

Nếu bước lùi lại và sử dụng ống kính ngắn thay cho ống kính góc mở thì bạn không cần phải nghiêng máy mới lấy được phần trên của tòa nhà. Những phần hội tụ sẽ được

chỉnh sửa trong giai đoạn in ảnh, bằng cách nghiêng đầu lớn và phần chân tường nhằm làm cho bức ảnh xuất hiện trên giấy in theo chiều nghiêng.



Hoàng hôn là thời khắc lý tưởng để chụp ảnh nhà cửa chìm trong ánh sáng vàng.

Cuối cùng, bạn có thể sử dụng ống kính điều khiển góc nhìn hoặc ống kính "dịch chuyển" nhằm điều chỉnh vị trí của đối tượng tương ứng với vị trí trên phim. Nhờ đó, phần thân sau máy ảnh sẽ giữ vuông góc với mặt đất nhưng bạn vẫn có thể lấy trọn vẹn hình ảnh của tòa nhà từ khoảng cách gần (xem thêm chương 2 về ống kính).

Tất nhiên, không phải lúc nào bạn cũng phải tìm cách loại bỏ hiệu ứng hội tụ chiều dọc. Khi sử dụng có chủ đích thì kết quả tạo ra sẽ rất thú vị. Chẳng hạn như khi nhìn phần trước của tòa nhà qua khung ngắm của ống kính góc mở thì hai bên hông sẽ hội tụ theo chiều dọc tạo nên một bố cục rất sinh động.

Phân lập chi tiết

Đừng quá tập trung đến việc lấy hình toàn bộ tòa nhà để rồi bỏ sót một vài chi tiết quan trọng trong bức ảnh.

Những tòa nhà cổ luôn được trang trí rất công phu, với máng xối, đồng hồ mặt trời, mặt đồng hồ, đồng hồ thời tiết, cổng tò vò bằng đá điêu khắc, những cột trụ có rãnh v.v... Những tòa nhà hiện đại lại nổi tiếng với kiến trúc đối xứng, tập trung thành từng dãy... Do đó, bạn hãy tìm kiếm cơ hội để khai thác những đặc điểm này. Những khung cửa sổ giống hệt nhau ở các tòa cao ốc, những khối bê tông đúc sẵn, những mái nhà, những dãy ống khói hay sự phản chiếu ánh sáng

trên mặt kính của các tòa nhà đều là hình ảnh dễ gây chú ý. Ống kính loại nào cũng có thể phân lập những chi tiết của kiến trúc, tuy nhiên, loại ống kính 135mm hoặc 200mm là thích hợp nhất cho hầu hết các kiểu kiến trúc.

Sử dụng ánh sáng

Chất lượng ánh sáng là một yếu tố rất quan trọng khi chụp ảnh nhà cửa, do đó, bạn cần phải dành thời gian để tìm hiểu kỹ vấn đề này. Thời điểm tốt nhất trong ngày để chụp ảnh một tòa nhà nào đó phụ thuộc vào các góc cạnh của nó, bởi vì điều này sẽ quyết định đến việc đổ bóng của tòa nhà. Nếu may mắn thì ánh sáng sẽ rất tuyệt khi bạn vừa đến nơi, nhưng thông thường thì phải kiên nhẫn chờ đợi, hoặc quay trở lại vào một ngày khác.

Ánh sáng chiếu ngang, góc thấp sẽ rất phù hợp với những ngôi nhà cổ bởi vì nó làm nổi bật góc cạnh và hình dáng của bức tường làm bằng đá hoặc gạch. Bức tường làm bằng đá xốp cũng sẽ trở nên lộng lẫy hơn dưới ánh nắng ấm áp vào buổi sáng sớm hay buổi chiều muộn. Do đó, đây chính là những thời điểm thích hợp để chụp ảnh nhà thờ, nhà tranh hay những ngôi nhà cổ kính khác.

Những tòa cao ốc văn phòng trông sẽ sinh động hơn khi đắm chìm trong ánh ban mai ở bên dưới bầu trời xanh thẳm. Bạn cũng có thể chụp đối tượng này vào lúc chạng vạng, khi ánh sáng màu hổ phách phản chiếu trên bầu trời và hiện tượng đổ bóng được giảm thiểu. Nếu chụp ảnh một tòa nhà với mặt tiền lắp kính thì hãy chờ cho đến khi nó nằm dưới bóng râm và phía đối diện được chiếu sáng đầy đủ. Lúc đó, bạn sẽ bắt được hình ảnh sống động của ánh sáng phản chiếu lên những tấm kính. Đừng chụp ảnh vào thời gian giữa ngày vì đây là lúc ánh sáng có độ tương phản quá cao và mang ít

cảm xúc. Hơn nữa, vào thời gian này thì mặt trời thường ở trên đỉnh các tòa nhà nên đối tượng của bạn sẽ rất tối.

Bóng râm cũng là một trở ngại khi chụp cảnh đường phố hoặc nhà cửa trong trung tâm thành phố – đặc biệt khi mặt trời đang ở vị trí thấp và những tòa nhà cao tầng gần đó góp phần che chắn ánh sáng. Điển hình nhất như trường hợp một nửa con đường thì chìm trong nắng và nửa còn lại thì nằm trong bóng râm. Trong những tình huống như vậy, bạn nên kiên nhẫn chờ cho đến khi toàn bộ con đường được chiếu sáng hoặc chìm hẳn trong bóng tối. Nhờ đó mà độ tương phản giảm xuống và giúp cho phim ăn ảnh dễ dàng hơn. Ngoài ra, cách làm này còn giúp bạn lựa chọn thời gian phơi sáng chính xác cho bức ảnh.

Trường hợp duy nhất mà ánh sáng làm đồng minh chính là khi bạn cố tình chụp ảnh nhà cửa theo dạng bóng mờ, chẳng hạn như tàn tích của một lâu đài cổ hoặc một tu viện. Lúc đó, đối tượng sẽ nằm giữa máy ảnh và mặt trời cho nên khi phơi sáng thì mặt sau của đối tượng sẽ bị thiếu sáng. Chình vì vậy mà bức ảnh chụp được sẽ có cảnh nền đen thẫm như một cái bóng.

Cuối cùng, ban đêm cũng là cơ hội tốt cho bạn để chụp ảnh nhà cửa dưới ánh sáng nhân tạo. Để biết thêm chi tiết thì hãy tham khảo thêm chương 7 về chụp ảnh đêm.

Chụp ảnh trong nhà

Mặc dù cảnh vật trong nhà trông có vẻ đơn giản nhưng để chụp ảnh thành công thì chúng đòi hỏi bạn phải khéo léo và có tư duy hơn so với khi chụp ảnh bên ngoài.

Vấn đề khó khăn nhất ở đây chính là ánh sáng yếu, do đó, bạn cần phải sử dụng giá ba chân cho máy. Thời gian phơi sáng thường là vài giây với khẩu độ được thiết lập ở mức nhỏ

nhằm tăng vùng ảnh rõ, ngoài ra, phim tốc độ chậm cũng được sử dụng để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh. Do đó, nếu thiếu phụ kiện hỗ trợ cho máy ảnh vững vàng thì bạn sẽ gặp khá nhiều khó khăn.

Ánh sáng trong nhà thường có độ tương phản cao, đặc biệt trong các tòa nhà cổ, những nơi dựa vào ánh sáng từ cửa sổ để làm nguồn sáng chính. Khi trời có nắng thì những vị trí nằm cao cạnh cửa sổ sẽ rất sáng trong khi những nơi khác lại tối tăm. Do đó, nếu bạn phơi sáng cho một điểm sáng nào đó trong tòa nhà thì các thành phần khác sẽ bị tối. Ngược lại, khi phơi sáng cho một điểm tối trong nhà thì các khung cửa sổ sẽ trở nên sáng chói.

Chụp ảnh trong thời tiết âm u có thể khắc phục sự cố này bởi vì độ sáng giữa trong nhà và ngoài trời không khác biệt nhiều. Ngoài ra, bạn có thể chụp quan trắc với một số thời gian phơi sáng khác nhau rồi chọn ra bức ảnh có sự kết hợp giữa điểm sáng và điểm tối tốt nhất.

Ánh sáng trong nhà được cải thiện rất nhiều ở các tòa nhà hiện đại, do đó, vấn đề về độ tương phản đã được giải quyết phần nào. Tuy nhiên, một vấn đề khác lại nảy sinh chính vì lý do này: ánh sáng nhân tạo.

Ánh sáng Vôn fam và ánh sáng huỳnh quang là hai loại ánh sáng dùng trong nhà phổ biến. Nếu chụp ảnh dưới 2 loại ánh sáng này với phim thông thường thì bức ảnh thu được sẽ ngả sang màu cam (ánh sáng Vôn fam) hoặc ngả sang xanh (ánh sáng huỳnh quang).

Hiện tượng ngả sang màu cam của ánh sáng Vôn fam có thể tránh được bằng cách sử dụng phim màu cân bằng – Vôn fam hoặc bộ lọc sắc xanh 80A gắn vào ống kính. Ánh sáng huỳnh quang khó chế ngự hơn bởi vì sắc thái màu rất khác

biệt tùy thuộc vào tuổi thọ và vật liệu làm ra bóng đèn. Thông thường, bạn có thể sử dụng bộ lọc FLD với sắc thái màu chuyển từ đỏ tươi sang trung tính. Ngoài ra, bạn cũng có thể sử dụng loại gel đỏ Kodak Wratten CC3O cho mục đích này (phải đặt hàng ở cửa hàng bán máy ảnh).

Nếu ánh sáng trong nhà hòa trộn hai loại nguồn sáng này thì bạn không thể cân bằng cả hai cùng lúc, do đó, hãy sử dụng loại phim âm bản màu thay cho phim dương bản vì loại phim này cho kết quả tốt hơn. Việc hiệu chỉnh màu sắc có thể thực hiện trong giai đoạn in ảnh.

Cuối cùng, chụp ảnh trong nhà bị hạn chế khá nhiều về mặt không gian nên bạn hãy sử dụng ống kính góc mở 24mm hoặc 28mm nhằm lấy được nhiều hình ảnh hơn trong khung ngắm. Hội tụ theo chiều dọc cũng lại là một trở ngại nên bạn phải lựa chọn góc ngắm thật cẩn thận. Hiệu ứng này sẽ dễ khắc phục nếu bạn chụp ảnh trong một căn phòng nhỏ. Tuy nhiên, đối với những tòa nhà lớn như thánh đường thì bạn phải chấp nhận hiện tượng hội tụ theo chiều dọc nếu như không có ống kính dịch chuyển hoặc máy ảnh loại lớn.

CHƯƠNG 21

CHỤP ẢNH TĨNH VẬT

Ảnh tĩnh vật có lẽ là loại ảnh ít phổ biến nhất đối với các nhà nhiếp ảnh nghiệp dư. Chúng không có sự thú vị của ảnh hành động và ảnh nhà cửa, hơn nữa, ảnh tĩnh vật đòi hỏi bạn phải kiên nhẫn, cẩn thận và có trí tưởng tượng cao.



Bức ảnh tĩnh vật tuyệt đẹp này được chụp với ánh sáng mặt trời chiếu qua cửa sổ.

Xét trên phương diện đơn giản thì ảnh phong cảnh có lẽ là ví dụ điển hình nhất bởi vì tất cả các yếu tố đều hội tụ đầy đủ. Tất cả những gì cần làm là tìm một vị trí đẹp, lên bố cục hợp lý và bấm máy. Ảnh tĩnh vật sẽ thú vị hơn hội họa, nghệ thuật đòi hỏi bạn phải vẽ hình ảnh trên một tấm sơn dầu. Bạn phải hình dung bức ảnh trước khi chụp, hay nói cách

khác, thành công của bức ảnh cuối cùng phụ thuộc rất nhiều vào trí tưởng tượng và sức sáng tạo của bạn. Việc bấm máy thường là bước cuối cùng trong quy trình tốn rất nhiều thời gian này (khoảng vài giờ cho đến vài ngày).

Phát triển ý tưởng

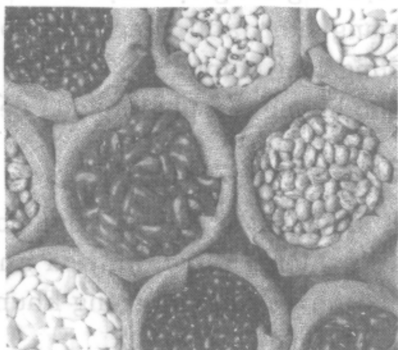
Có rất nhiều cách để chụp ảnh tĩnh vật; phương pháp bạn chọn tùy thuộc vào số lượng thiết bị đang có, thời gian bỏ ra để chụp và kết quả mà bạn mong muốn.

Những nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp thường bỏ ra nhiều ngày trong xưởng ảnh của họ để tìm tòi, sáng tạo những bố cục phức tạp. Hơn nữa, họ còn dùng vô số nguồn phát sáng để chiếu sáng đối tượng sao cho không bị bóng. Đối với họ thì chẳng có sự đầu tư nào là thừa. Nếu cần một quả táo thì người trợ lý của họ sẵn sàng chạy xe xuống chợ để đem về một thùng táo nhằm lựa ra quả táo đẹp nhất. Tương tự như vậy, rượu cũng có thể được mua cả thùng chỉ để chọn ra chai rượu hoàn hảo nhất v.v...

Tất nhiên bạn không cần phải làm thái quá như thế. Vật dụng thông thường trong nhà cũng đủ để đáp ứng cho những bức ảnh tĩnh vật của bạn, chẳng hạn như bát trái cây, rau quả tươi, đồ làm vườn hay bản màu và cọ dùng cho hội họa. Những thứ sưu tập cũng là đối tượng lý tưởng – đồng xu, tem thư, chai lọ cũ, thiệp, măng sông hay ấm pha trà v.v... Bạn cũng có thể nghĩ ra một chủ đề, chẳng hạn như Giáng Sinh, lễ hội Swinging Sixties, màu sắc ưa thích của bạn hoặc một hình dạng đặc biệt nào đó rồi nhìn xung quanh để kiếm đối tượng phù hợp. Giới hạn duy nhất ở đây chính là trí tưởng tượng của bạn.

Một số địa điểm ngoài trời cũng rất thích hợp cho ảnh tĩnh vật, chẳng hạn như sân thượng, nhà kho trong vườn

hoặc tầng hầm, đây là những nơi được chiếu sáng bằng chính ánh sáng của thiên nhiên. Sau đây là một số hình ảnh bạn có thể sử dụng cho bức ảnh chụp tĩnh vật của mình: đôi ủng đi mưa cũ, ấm nước bằng đất nung xếp chồng trên kệ, bánh xe bò làm bằng gỗ, những cây cột dùng khi xây nhà, những chiếc chai giăng đầy mạng nhện, những dụng cụ linh tinh trong nhà kho, vỏ sò và đá cuội nhặt được trên bãi biển và những chiếc lá mùa thu đang rải đầy trong vườn.



Tạo ra bức ảnh tĩnh vật của riêng bạn rất dễ dàng – chỉ cần đi xung quanh nhà để tìm kiếm đối tượng thích hợp.

Những nhà nhiếp ảnh tĩnh vật giống như người tham lam. Họ giữ lại tất cả những gì nhặt được trên đường, trong thùng rác ngăn chứa đồ của ô tô...

Nhờ đó, họ luôn có rất nhiều tùy chọn mỗi khi sáng tạo nghệ thuật với ảnh tĩnh vật.

Thiết bị cho ảnh tĩnh vật

Mặc dù loại máy ảnh cỡ trung và cỡ lớn là thiết bị cơ bản cho những nhà nhiếp ảnh tĩnh vật chuyên nghiệp nhưng chiếc SLR 35mm vẫn có thể tận dụng được. Tất cả những gì bạn cần là một chiếc máy ảnh đơn giản với các chế độ có thể chỉnh tay – chế độ phơi sáng và lấy nét tự động không cần thiết ở đây.

Xét về ống kính, loại tiêu chuẩn 50mm hoặc loại phóng đại 35 – 70mm sẽ rất thích hợp bởi vì bạn có thể điều chỉnh cự ly gần hoặc xa tùy ý. Ống kính chụp xa loại ngắn 85mm hoặc 100mm cũng sẽ có ích vào một lúc nào đó, kết hợp với ống

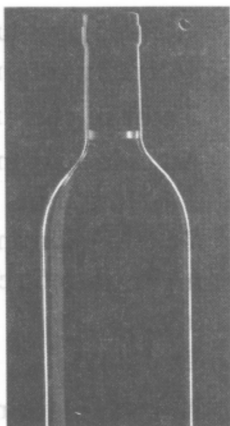
kính macrô hoặc phụ kiện chụp cận cảnh để chụp những đối tượng nhỏ. Chụp ảnh tĩnh vật thường hạn chế sử dụng ống kính góc mở bởi vì chúng làm biến dạng hình ảnh và phóng đại khung hình.

Một số phụ kiện khác bạn cần trang bị là giá ba chân để giữ cho máy khỏi rung, cáp bấm nút và một loại gương phản xạ nào đó. Bộ lọc cũng có thể sử dụng, nhưng thường dùng để tạo ra hiệu ứng sáng tạo. Bạn nên sử dụng phim chậm để tối ưu chất lượng hình ảnh cũng như độ phân giải. Lý tưởng nhất là sử dụng loại phim ISO 50 hoặc ISO 100. Nếu có giá ba chân thì bạn không cần phải lo lắng đến việc sử dụng tốc độ trập thấp.

Bố cục và cảnh nền

Bí quyết ở đây là tính đơn giản. Hầu hết các nhà nhiếp ảnh thường phức tạp hóa ảnh tĩnh vật bằng cách thêm thắt quá nhiều thứ vào trong khung hình. Kết quả thu được thường rất lộn xộn.

Tốt hơn cả là hãy bắt đầu với một hoặc hai vật thể và tập trung sáng tạo một bố cục hợp lý cho chúng. Bạn làm điều này bằng cách bố trí các nguồn sáng khác nhau và thay đổi vị trí tương quan của vật thể. Bạn cũng có thể bổ sung thêm một vài vật thể khác nếu thấy điều đó làm bố cục đẹp hơn.



Bức ảnh đơn giản này được chụp dưới ánh sáng ngược thể hiện hình ảnh của chai rượu đỏ trên nền đen. Nhờ đó, chỉ duy nhất phần viền của chai rượu trở nên nổi bật.

Với tĩnh vật có sẵn, bạn hãy thử quan sát theo nhiều cách bố cục khác nhau thay vì sử dụng cách quan sát thông thường nhất. Đừng lo lắng quá nhiều về việc liệu những đối tượng

này trông có bình thường quá hay không. Tính thẩm mỹ của đối tượng chỉ có thể được kết luận dựa vào bức ảnh cuối cùng. Sử dụng ống kính khác nhau và chụp dưới nhiều góc độ cũng có thể tạo ra những bức ảnh hết sức tuyệt vời.

Cảnh nền cần phải được chú trọng bởi vì nó quyết định đến sự thành công hay thất bại của ảnh tĩnh vật. Một lần nữa, bố cục đơn giản sẽ mang lại cho bạn hiệu quả cao nhất. Một tấm màn nhung được gắn lên tường làm cảnh nền sẽ tôn lên vẻ đẹp của đối tượng cần chụp trong ảnh tĩnh vật. Để cảnh nền bằng phẳng, bạn hãy vuốt bốn góc để làm căng tấm vải và treo vật nặng lên đó. Bạn cũng có thể dùng bàn hoặc một chiếc tủ dựa vào tường để làm căng bề mặt tấm vải.

Đối với ảnh tĩnh vật của những đối tượng nhỏ thì bạn có thể tận dụng bất kỳ cảnh nền nào sẵn có. Đá phiến dầu sẽ kết hợp tốt với nữ trang hoặc những vật trang trí sáng bóng bởi vì đá phiến làm nổi bật hình ảnh của đối tượng. Ngoài ra, bạn có thể sử dụng chất dẻo perspex đen để tạo hiệu ứng phản xạ đặc biệt. Vải bạt cũ, vải bố, lưng áo da, áo sơ mi vải bông, tấm kim loại rỉ sét hay tấm gỗ thô ráp đều có thể sử dụng cho mục đích này. Hoặc bạn có thể sơn màu lên tấm bìa, gỗ dán hay vải bạt để tạo cảnh nền – những màu sắc lốm đốm trông rất bắt mắt và bổ sung hiệu ứng phụ cho bức ảnh. Có nhiều nhà nhiếp ảnh đã cất lại vỏ hộp màu bằng thiếc để sử dụng cho mục đích này.

Ánh sáng cho ảnh tĩnh vật

Loại ánh sáng tùy thuộc vào nhu cầu và những thiết bị hiện có của bạn. Trước khi bỏ tiền trang bị một xưởng ảnh với đầy đủ công cụ thì bạn hãy nhìn xem những công cụ hiện tại mình đang có. Ánh sáng chiếu qua khung cửa sổ hoặc chiếu xuống từ trần nhà đều có thể tạo ra mọi loại hiệu ứng

ánh sáng – tất cả những gì cần làm là đặt một chiếc bàn lớn cạnh cửa sổ và bày biện vật dụng trên đó.

Nếu chụp ảnh trong buổi chiều muộn thì ánh sáng ấm áp cộng với góc độ thấp sẽ khiến cho bóng đổ dài hơn và những góc cạnh của tĩnh vật sẽ trở nên nổi bật. Bạn cũng có thể hạn chế phần ánh sáng chiếu qua cửa sổ đang mở bằng tấm cạc màu đen, khi đó, những tia sáng chiếu thẳng vào phim sẽ được tạo ra. Ánh sáng khuếch tán trong một ngày trời đầy mây cũng có thể tạo ra hiệu ứng đặc biệt cho ảnh tĩnh vật. Dùng cửa sổ hướng về phương Bắc (chỉ nhận ánh sáng phản xạ), sau đó dán một tấm giấy kẻ ô lên trên để làm mềm những tia sáng từ xa. Bất kỳ loại bóng đổ nào cũng có thể được xử lý bằng bộ phản chiếu ánh sáng trắng, bạc hoặc vàng làm từ bìa cứng.

Khi tận dụng ánh sáng cửa sổ thì bạn bị phụ thuộc vào thời gian trong ngày. Tuy nhiên, đa số mọi người đều phải dùng đến một loại nguồn sáng khác cho mục đích của mình: đó là ánh sáng đèn flash cầm tay. Nếu bạn gắn đèn vào máy ảnh bằng cáp đồng bộ thì có thể sử dụng ở nhiều vị trí khác nhau để tạo ra một chuỗi các hiệu ứng. Để mô phỏng ánh sáng cửa sổ, bạn hãy tạo một màn chắn khuếch tán bằng khung gỗ được dán giấy kẻ ô bên trên, sau đó đặt cách tĩnh vật khoảng 1 m và chiếu đèn flash xuyên qua đó. Ánh sáng dội lại từ một tấm bảng màu trắng được đặt trên hoặc một bên của tĩnh vật cũng có thể tạo ra hiệu ứng ánh sáng khá lôi cuốn.

Kỹ thuật ánh sáng trong phòng ảnh

Đèn Vôn fam hoặc đèn flash trong xưởng ảnh rất dễ điều chỉnh. Chúng cho phép bạn thay đổi hướng, độ chói và cường độ sáng nhằm tạo ra kết quả như ý muốn. Bạn cũng có thể

chụp ảnh vào bất kỳ thời gian nào trong ngày, thậm chí chụp vào ban đêm, điều mà ánh sáng cửa sổ không thể làm được.

Bạn không cần phải trang bị một phòng ảnh hoàn chỉnh hoặc thật nhiều đèn để đạt được chất lượng ảnh chuyên nghiệp. Một góc phòng khách, một phần phòng ngủ hoặc gara ô tô cũng có thể tận dụng để làm một xưởng ảnh tạm thời. Thêm vào đó, một nguồn sáng và một bộ phản chiếu ánh đèn tùy chọn sẽ giúp bạn tạo ra đầy đủ hiệu ứng ánh sáng như trong xưởng ảnh chuyên nghiệp.

Loại ánh sáng sẽ tùy thuộc vào loại đối tượng bạn muốn chụp. Những vật thể lấp lánh như đồ làm bằng bạc, chai lọ, nữ trang... cần phải được xem xét cẩn thận bởi vì sự phản xạ ở bề mặt có thể tạo ra những điểm sáng không như ý muốn. Bạn có thể sử dụng một số phụ liệu để giảm đi độ phản chiếu của chúng nhưng cách tốt nhất là làm khuếch tán ánh sáng.

Ngoài ra, bạn có thể tạo một vật cản bằng giấy trắng rồi chiếu ánh sáng trực tiếp qua đó. Cách này sẽ tạo ra một môi trường chiếu sáng không đổ bóng ở xung quanh vật thể, khi đó, mọi bề mặt của vật thể sẽ sáng lấp lánh và hình dáng của nó sẽ vô cùng nổi bật.

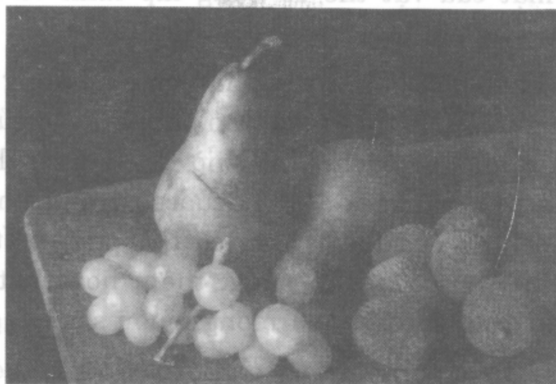
Một cách khác nữa là đặt vật phản chiếu ở xung quanh vật thể và hướng ánh sáng phản xạ vào chúng hoặc sử dụng phụ kiện softbox ở khoảng cách gần. Nhờ đó, bạn có thể đo được hiệu ứng của ánh sáng: đóng hết cửa sổ trong phòng và sử dụng đèn mô hình của flash. Bạn có thể phải mất hàng giờ để điều chỉnh vị trí của ánh sáng, thêm hoặc bớt vật phản chiếu v.v... để đạt được kết quả mong muốn sau cùng.

Khi những điểm sáng không phải là vấn đề khó khăn thì bạn có thể thay đổi một số hướng khác nhau của ánh sáng để tạo ra hiệu ứng.

Ánh sáng chiếu phía trước sẽ làm nổi bật màu sắc của đối tượng nhưng do bóng đổ về phía sau nên bức ảnh thu được trông có vẻ phẳng và thiếu sinh động. Hiện tượng đổ bóng còn thấy rõ hơn khi bạn di chuyển nguồn sáng sang một bên.

Chiếu sáng một bên sẽ tạo ra kết quả khá ấn tượng. Bóng đổ trở thành một phần tổng thể trong bố cục, làm nổi bật phẩm chất và hình dáng của vật thể. Hình ảnh tĩnh vật thể hiện trong bức ảnh có cảm giác đang chìm trong không gian 3 chiều. Nguồn sáng được khuếch tán với một softbox và đặt bên hông của tĩnh vật sẽ tạo ra hiệu ứng tương tự với ánh sáng cửa sổ trong một ngày xấu trời. Để che lấp bóng tối và giảm độ tương phản thì bạn chỉ cần đặt bộ phản chiếu ở phía đối diện.

Chụp ảnh tĩnh vật với ánh sáng ngược bằng cách đặt nguồn sáng đằng sau vật thể và hướng máy ảnh về phía đó. Những đối tượng cô đặc (không trong suốt) sẽ thể hiện như một bóng đen trong bức ảnh cuối cùng. Trong khi đó, những đối tượng trong mờ hoặc trong suốt, chẳng hạn như ly thủy tinh hay tấm nhựa, sẽ trở nên sáng chói trong bức ảnh sau cùng, làm nổi bật đường nét và màu sắc của vật thể.



Trái cây tươi là đối tượng lý tưởng cho ảnh tĩnh vật. Trong trường hợp này, đối tượng được chiếu sáng một bên bằng ánh sáng cửa sổ.

Với nguồn sáng đặt sau đối tượng thì bạn có thể tạo ra hiệu ứng quầng sáng quyến rũ. Chẳng hạn như khi phủ ánh sáng ngược lên một chai rượu đỏ thì rất ít tia sáng có thể chiếu xuyên qua chai, nhưng xung quanh chai sẽ xuất hiện một đường viền như lửa.

Để ánh sáng ngược phủ đều lên đối tượng thì bạn hãy đặt đèn flash hoặc đèn Vôn fam đằng sau một tấm perspex đục hoặc chiếu sáng xuyên qua vài lớp giấy kẻ ô.

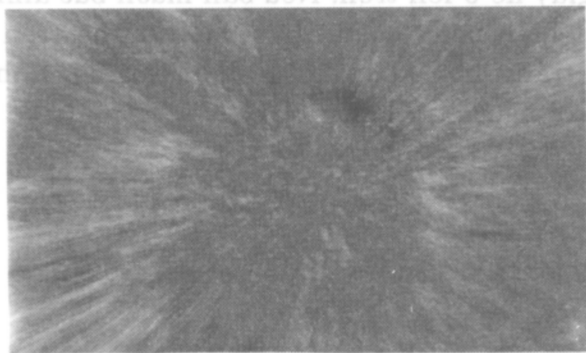
Ánh sáng chiếu từ trên xuống cũng là một kỹ thuật phổ biến của các nhà nhiếp ảnh tĩnh vật. Cách làm này có thể ứng dụng cho nhiều loại đối tượng khác nhau và giúp cho vật thể được chiếu sáng đồng đều hơn. Ánh sáng thường được khuếch tán thông qua một phụ kiện softbox gọi là “chảo rán cá” hay “hồ bơi”, được treo lơ lửng phía trên bàn đặt vật thể. Bạn cũng có thể làm thiết bị này với khung gỗ được phủ 2 hay 3 lớp giấy kẻ ô lên trên. Nếu bạn muốn bức ảnh sau cùng không xuất hiện bóng đổ thì hãy đặt vật thể trên một mặt bằng màu trắng hay không bắt màu. Khi đó, ánh sáng sẽ được phản xạ ngược trở lên.

CHƯƠNG 22

TẠO RA HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT

Mặc dầu những kỹ thuật nhiếp ảnh thông thường rất thú vị nhưng sẽ có lúc bạn muốn thỏa lòng sáng tạo bằng cách tạo ra những bức ảnh độc đáo, khác thường.

Đó chính là lúc sử dụng những hiệu ứng đặc biệt. Ngay từ thuở sơ khai thì những người đam mê tìm tòi đã học hỏi các kỹ thuật đặc biệt và tuyệt vời trong nhiếp ảnh. Một số kỹ thuật được phát hiện do tình cờ; số khác lại được phát triển từ kinh nghiệm sử dụng thiết bị và vật liệu. Kết quả là hàng loạt kỹ thuật đã ra đời, từ tuyệt vời cho đến lố lăng. Chúng cho phép bạn thỏa trí tưởng tượng đối với mọi vật trong cuộc sống và tạo ra những hiệu ứng tuyệt vời.



Hiệu ứng phóng đại có thể tạo ra những bức ảnh bắt mắt đối với những đối tượng tưởng chừng đơn giản – trong trường hợp này là một thảm hoa.

Phóng đại

Đây có lẽ là hiệu ứng dễ vận dụng nhất bởi vì hầu như nhà nhiếp ảnh nào cũng sở hữu một ống kính phóng đại hoặc vài phụ kiện có chức năng tương tự.

Tất cả những gì cần làm là chỉnh ống kính theo tầm tiêu cự cho phép với thời gian phơi sáng dài, khi đó, đối tượng của bạn trông như đang lao vào máy ảnh với sự thể hiện rõ ràng của màu sắc và đường nét. Kết quả cuối cùng là bức ảnh trông rất sinh động – thậm chí tĩnh vật trông cũng uyển chuyển hơn với tốc độ của ánh sáng.

Loại ống kính nào cũng có thể dùng cho kỹ thuật này, chẳng hạn như loại 80mm hoặc 70 – 210mm. Bạn nên sử dụng những đối tượng đơn giản, có màu sắc đậm thay vì những đối tượng phức tạp khác. Con người, xe hơi, cây cối, ô cửa kính, thảm hoa, nhà cửa và ánh đèn neon đều là đối tượng lý tưởng.

Để được kết quả tốt nhất, bạn hãy tăng giảm ống kính nhẹ nhàng và đều tay cùng với thời gian phơi sáng. Khi đó, mọi góc cạnh sẽ thẳng thớm và trơn tru. Tốc độ trập khoảng ½ hoặc 1 giây sẽ cho bạn đủ thời gian để hoàn thành thao tác phóng đại. Để thuận tiện hơn, bạn hãy sử dụng phim chậm ISO 50 hoặc ISO 100, và thiết lập ống kính ở khẩu độ nhỏ nhất, khi đó, tốc độ trập chậm sẽ do máy ảnh tự lựa chọn.

Nếu sử dụng thời gian phơi sáng dài, chẳng hạn như trong ban đêm, thì bạn cần phải phóng đại gần vật thể hơn để không phải tiến đến tầm tiêu cự giới hạn trong khi màn trập vẫn mở. Trong trường hợp này, hiệu ứng vạch sẽ tạm dừng đột ngột. Đây là một ý tưởng tốt để luyện tập chụp ảnh ban đêm, khi đó, bạn có thể thiết lập được tốc độ phóng đại sao cho tốt nhất. Chế độ phóng đại thường bắt đầu khi bạn mở màn trập và tiếp tục kéo dài trong suốt thời gian phơi sáng. Tuy nhiên, khi sử dụng thời gian phơi sáng dài, bạn có thể phải đợi một hoặc hai giây trước khi bắt đầu để đối tượng có thể in ảnh rõ ràng lên phim. Khi đó, trong thời gian phơi sáng bạn sẽ thực hiện thao tác phóng đại.

Việc sử dụng giá ba chân hay không tùy thuộc vào bạn. Để chụp nhanh, bạn có thể sử dụng thời gian phơi sáng khoảng 1 giây và cầm máy trực tiếp trên tay bởi vì độ rung của máy sẽ được giảm thiểu thông qua hiệu ứng kẻ sọc. Nhưng vào ban đêm thì bạn nên sử dụng giá ba chân để tránh cho hiệu ứng kẻ sọc bị ảnh hưởng.

Phim dương bản sao chép

Phim dương bản dùng để cung cấp phim chất lượng cao dùng cho mục đích in ấn hoặc trình diễn trong hội nghị mà chất lượng nguyên gốc vẫn được bảo đảm. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể bổ sung các hiệu ứng bắt mắt vào phim dương bản – bạn có thể sao chép hiệu ứng thông qua những bộ lọc hoặc màn hình trình diễn khác nhau, tạo ra những sự kết hợp độc đáo (xem trang 141) v.v...

Những máy sao chép phim dương bản thường được gắn vào máy ảnh thông qua phụ kiện chữ T với một bộ phận chứa phim và bảng khuếch tán gắn phía sau. Hầu hết được thiết kế để tạo ra bản sao 1:1 (bằng cảnh thực) từ phim dương bản 35mm và không chỉnh sửa. Tuy nhiên, đối với một số mẫu hiện đại thì bạn có thể khoanh vùng phim dương bản, cải thiện bố cục hay loại bỏ những phần không cần thiết.

Ánh sáng của mặt trời, đèn flash hay đèn Vôn fam đều có thể được sử dụng để chiếu sáng nhưng đèn flash là tốt hơn cả. Ánh sáng đèn flash rất thích hợp với kết quả sau cùng và sự cân bằng màu sắc. Cách dễ nhất để tạo ra bản sao là sử dụng đèn flash và máy dò đồng bộ chuyên dụng. Bạn chỉ cần đặt đèn phía sau bộ phận giữ phim dương bản trên máy sao chép từ một đến hai feet rồi bấm máy – máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh thời gian phơi sáng chính xác để đạt được bản sao hoàn hảo cho mỗi lần chụp.

Phơi sáng nhiều lần

Có bao giờ bạn nhìn một bức ảnh và tự hỏi: "Làm sao hình ảnh lại trông như thế này?" hay chưa? Vấn đề ở đây là thời gian phơi sáng đã được lặp lại nhiều lần. Bằng cách lặp lại thời gian phơi sáng trên cùng một khung hình với nhiều đối tượng và khung cảnh khác nhau trong khi phim vẫn đang ở trong máy thì bạn có thể biến điều không thể thành có thể. Ngoài ra, bạn cũng có thể tạo ra vô vàn hiệu ứng khác nhau để thỏa sức sáng tạo.

Nói trắng ra thì mọi thứ đều trở nên đơn giản với kỹ thuật phơi sáng nhiều lần. Bạn có thể chụp ảnh người nào đó nhiều lần trên cùng một bức ảnh, chồng hình ảnh của mặt trăng vào phong cảnh hoặc cảnh đêm, đặt một khuôn mặt lên bầu trời, khiến mọi vật lơ lửng giữa không trung v.v...

Mỗi khi quyết định chụp ảnh thì bạn phải lên kế hoạch thật cẩn thận. Nếu sử dụng máy ảnh cỡ trung hoặc cỡ lớn thì bạn có thể đánh dấu vị trí của những đặc tính quan trọng trong khung hình lấy nét bằng viết chì. Khung hình trên máy SLR 35mm quá nhỏ nên bạn cần phải vẽ phác thảo trên giấy rồi ghi nhớ trong đầu.

Nếu bạn muốn bức ảnh phơi sáng nhiều lần trông như được chụp ở cùng một hướng thì phải bảo đảm chiều đi ánh sáng giống nhau. Khi đó, mọi bóng đổ sẽ ngả cùng một chiều. Yếu tố quan trọng không kém chính là cảnh nền. Nền màu đen là tốt nhất bởi vì rất khó phân biệt. Nếu sử dụng nền màu sáng hoặc có nhiều chi tiết thì bức ảnh tạo ra sẽ rất xấu bởi vì những hình ảnh phía sau đối tượng sẽ xuất hiện nhập nhằng.

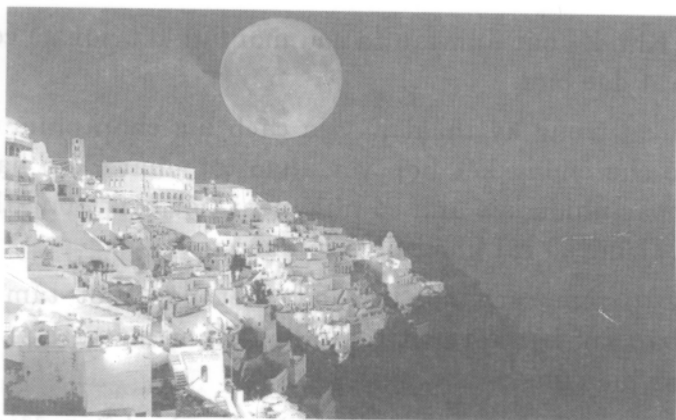
Để phơi sáng nhiều lần trên cùng một khung phim, bạn cần phải mở màn trập của máy ảnh sau mỗi lần phơi sáng và không được lên phim. Một vài loại máy SLR và máy tự động

có nút phơi sáng nhiều lần. Khi ấn nút thì bộ phận bánh răng lên phim sẽ bị nhả ra. Nếu máy ảnh của bạn không có nút này thì bạn có thể ứng dụng hai cách sau. Cách đầu tiên liên quan đến việc chụp một phần hay toàn bộ cuốn phim, tua phim trở lại, sau đó lắp phim và thực hiện phơi sáng lần hai. Để bảo đảm hình ảnh xuất hiện trên khung chính xác, bạn hãy dùng viết chì đánh dấu lên cạnh của khung phim tương ứng với điểm tham chiếu ở phần thân sau máy ảnh. Đây là cách bạn cân chỉnh chính xác công việc lắp phim khi thực hiện phơi sáng lần hai.

Nếu bạn tua phim bằng tay thì nhớ để cho phần đầu phim nằm ở ngoài. Nếu máy ảnh tự động tua phim thì toàn bộ cuộn phim sẽ nằm bên trong phần vỏ, khi đó, bạn phải sử dụng một phụ kiện đặc biệt để lấy đầu phim ra ngoài.

Phương pháp thứ hai liên quan đến một vài kỹ năng của ngón tay. Sau khi phơi sáng lần đầu tiên, bạn hãy nhẹ nhàng tua phim bằng tay quay để làm căng những phần phim bị chùng. Tiếp theo, bật tay quay xuống, nhấn nút tua phim ở phần đáy của máy ảnh và giữ nguyên vị trí, sau đó tua phim trở lại một mức. Cách này sẽ giữ cho màn trập mở ra mà không di chuyển cuộn phim. Sau khi phơi sáng lần hai, bạn có thể lặp lại quy trình này cho đến khi đạt được phơi sáng nhiều lần như mong muốn.

Thời gian phơi sáng thực sự tùy thuộc vào số lần bạn phơi sáng lại bức ảnh và số lần lặp lại của đối tượng. Nếu mỗi bức ảnh chiếm một khu vực riêng biệt trong khung hình, chẳng hạn như mặt trăng trong ảnh phong cảnh, thì bạn có thể phơi sáng cả hai giai đoạn một cách bình thường. Ở những nơi trùng lặp của bức ảnh, bạn cần phải giảm thời gian phơi sáng tương ứng: bằng một lớp chắn sáng cho 2 bức ảnh, 1.5 lớp chắn sáng cho ba bức ảnh v.v...



Đây là ví dụ về bức ảnh chụp cảnh đêm được phơi sáng nhiều lần: hình ảnh mặt trăng được lồng vào bức ảnh nhờ kỹ thuật phơi sáng 2 lần.

Để bắt đầu thì dưới đây là những hướng dẫn từng bước một để các bạn có thể ghép cảnh mặt trăng vào bức ảnh chụp cảnh đêm.

1. Lắp phim vào máy ảnh và đánh dấu điểm tham chiếu tương ứng vào cạnh đối diện bằng viết chì.

2. Chụp ảnh mặt trăng sử dụng ống kính chụp xa dài nhất bạn đang có với thời gian phơi sáng là 1/125 giây ở khẩu độ f/8 và phim ISO 100. Chụp hết hoặc chỉ một phần cuộn phim, sau đó tua lại, nhớ để phần đầu phim ở bên ngoài vỏ.

3. Phác thảo sơ bộ về vị trí của mặt trăng trong khung hình nhằm tránh hiện tượng lặp.

4. Lắp phim trở lại vào máy, bảo đảm trùng lặp với dấu viết chì của điểm tham chiếu và chụp cảnh đêm.

Kết hợp phim dương bản

Cách dễ dàng nhất để tạo ra hiệu ứng phơi sáng nhiều lần đẹp mắt là kết hợp hai hoặc nhiều phim dương bản bạn đang

có sẵn. Khi đó, bức ảnh tạo ra sau mỗi lần kết hợp sẽ có kiểu bố cục rất đặc biệt.

Bí quyết trong kỹ thuật này là cách lựa chọn phim dương bản sao cho chúng kết hợp với nhau tốt nhất. Nếu bạn kết hợp 2 hoặc nhiều bức ảnh có nhiều chi tiết bên trong thì bức ảnh cuối cùng sẽ rất khó coi và lộn xộn

Thay vì làm cách đó, bạn hãy kết hợp một tấm phim dương bản nổi bật với một tấm khác bình thường hơn nhằm làm tăng hiệu ứng.

Bóng đổ của người, cây cối, nhà cửa và những đối tượng khác rất lý tưởng để làm tấm phim dương bản chính bởi vì màu đen sẽ không ảnh hưởng đến những bức ảnh thêm vào. Đối với tấm phim nền, bạn có thể sử dụng bất kỳ hình ảnh nào sau đây: hoàng hôn, hoa văn, những đám mây, hiệu ứng lọc, chân dung, tĩnh vật hay ảnh cận cảnh. Một vài nhiếp ảnh gia cố tình chụp ảnh cho mục đích kết hợp, khi đó, họ có thể tạo ra hiệu ứng chính xác như mong muốn.

Ưu điểm của phương pháp kết hợp phim dương bản so với kỹ thuật phơi sáng nhiều lần bằng máy ảnh là bạn có thể thấy ngay kết quả khi chồng các tấm phim với nhau. Do đó, nếu sự kết hợp không đem lại kết quả như mong muốn thì bạn có thể chỉnh sửa ngay. Sau này, bức ảnh có thể được sao chép bằng cách nhân đôi phim dương bản mà thôi, tuy nhiên, điều này thường không cần thiết lắm.

Nghệ thuật phù điêu

Kỹ thuật đơn giản này cho phép bạn tạo ra những bức ảnh trông giống như bức tượng hay bức điêu khắc đắp nổi thấp. Tất cả những gì cần làm là kết hợp hình ảnh dương bản với âm bản trên cùng một cảnh phim theo kiểu sắp chữ không

cân, khi đó, kết quả cuối cùng trông như một hình ảnh 3 chiều độc đáo.

Những bức ảnh chụp khu vực rộng lớn thường có khuynh hướng tạo ra hiệu ứng phù điêu nổi bật hơn. Do đó, bạn tránh dùng những hình ảnh có độ tương phản cao với nhiều bóng đổ. Nếu nhìn sơ qua những tấm phim dương bản đang có sẵn thì bạn sẽ dễ dàng chọn ra một vài tấm ưng ý.

Khi đã chọn được phim dương bản thích hợp, bạn cần tạo ra một bản sao hình ảnh thực (1:1) trên phim âm bản màu hoặc phim âm bản trắng đen. Bạn phải tạo ra bản sao chính xác với tỉ lệ 1:1, nếu không thì bức ảnh cuối cùng sẽ khó đạt được hiệu ứng mong muốn. Chính vì thế, hãy sử dụng máy sao chép cho công việc này. Ngoài ra, bạn cũng có thể quan trắc thời gian phơi sáng để tạo ra một số tấm phim âm bản rồi lựa ra tấm phù hợp nhất.



Bức ảnh kỳ lạ này được ứng dụng hiệu ứng phù điêu như đã nói trên.

Công đoạn cuối cùng là kết hợp phim âm bản và dương bản khéo léo để tạo ra hiệu ứng phù điêu. Ép hai tấm phim lại với nhau một cách vuông vức và đặt chúng trong một khung bằng nhựa. Nếu thích thì bạn có thể sao lại một bản thông qua máy sao chép trên loại phim màu như Kodachrome hay Fujichrome.

CHƯƠNG 23

TRƯNG BÀY ẢNH

Sau khi bỏ ra một khoản tiền kha khá cho thiết bị, phim và tráng rửa, ắt hẳn bạn sẽ không muốn những bức ảnh của mình nằm ở một xó xỉnh nào đó và mặc cho bụi bặm phủ đầy.



Những bức ảnh đen trắng chất lượng cao rất phù hợp để in lên thiệp và trưng bày trong album.

Nhưng thật không may, đây lại là cách đại đa số mọi người chọn để sưu tập ảnh. Thay vì tự hào về chúng thì họ lại tìm cách cất đi. Họ không biết rằng việc trưng bày những bức ảnh do chính tay mình chụp cũng là một sự tận hưởng thành quả rất thú vị. Họ có thể lưu những bức ảnh của mình trong các cuốn album đặc biệt, in ảnh khổ lớn để đóng khung rồi treo lên tường cho mọi người cùng ngắm hoặc trình bày trong một dịp đặc biệt nào đó cho bạn bè và gia đình thưởng thức những sáng tạo mới nhất.

Sự bảo quản cẩn thận còn bảo đảm cho bức ảnh được duy trì trong điều kiện hoàn hảo, kéo dài tuổi thọ. Điều này có lẽ không quan trọng với bạn ngay bây giờ, nhưng đừng để đến 20 hay 30 năm sau mới bắt đầu lo lắng, khi các bức ảnh đã bị trầy xước nặng nề còn phim thì hư hỏng hoặc biến dạng.

Album ảnh

Cách truyền thống để lưu giữ ảnh là sử dụng album. Bạn có thể đặt album ở đâu đó hoặc trên kệ sách và lật ra khi có bạn bè hay người thân ghé chơi.

Có rất nhiều loại album cho bạn lựa chọn, tùy thuộc vào loại hình ảnh mà bạn muốn lưu giữ. Nếu bạn muốn lưu giữ ảnh 6x4 inch thì album loại lật sang trang với 2 bức ảnh được bỏ chung trong một túi nhựa sẽ rất gọn gàng và thuận tiện. Một album như vậy có thể chứa đến hàng trăm bức ảnh.

Nếu bạn có những bức ảnh với kích cỡ khác nhau thì có thể sử dụng loại album với từng trang có chất kết dính nhằm giữ cho bức ảnh đứng yên một chỗ. Ngoài ra, trên mỗi bức ảnh còn được gắn kèm một tấm nhựa mỏng nhằm bảo vệ cho nó. Nhìn chung thì loại album này khá tốt, nhưng chất kết dính sẽ gây khó khăn cho bạn khi muốn ghi chú hoặc viết tiêu đề cho bức ảnh. Ngoài ra, sự phản xạ ánh sáng của tấm nhựa cũng khiến cho việc xem ảnh gặp đôi chút bất tiện.

Để đẹp hơn, bạn có thể sử dụng loại album với túi nhựa trong kết hợp với một tấm cạc dùng để gắn ảnh lên trên đó. Ưu điểm của kiểu thiết kế này là bạn có thể thay đổi màu sắc của tấm cạc theo từng trang để bổ sung màu sắc cho bức ảnh. Ngoài ra, bạn còn có thể thoải mái ghi chú hoặc viết tiêu đề cho bức ảnh lên tấm cạc đó.

Cho dù sử dụng loại album nào đi nữa thì bạn cũng nên tránh việc bố trí các bức ảnh theo cùng một kiểu. Những trang album giống nhau sẽ gây cảm giác nhàm chán. Thay vào đó, bạn hãy sử dụng những bức ảnh có kích thước khác nhau và thay đổi số lượng bức ảnh có trên mỗi trang. Ngoài ra, bạn cũng có thể kẻ khung cho mỗi bức ảnh để trang album trông không quá chật chội và mọi người sẽ đánh giá cao những bức ảnh của bạn.

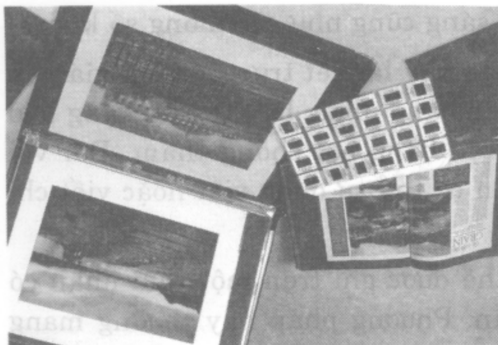
Treo ảnh

Một trong những cách khác để trưng bày ảnh – đặc biệt với loại ảnh khổ lớn như 25 x 20cm (10 x 8 inch) và lớn hơn – đó là gắn chúng lên những tấm bìa cứng. Nếu sử dụng một loại cạc với cùng kích thước thì các tác phẩm đẹp nhất của bạn sẽ được lưu trữ lâu năm hơn và cất trong những hộp vỏ sò đầy hấp dẫn. Đây là cách tốt nhất để trưng bày những bức ảnh do chính tay bạn tạo ra trong phòng tối và cũng để bảo vệ chúng không bị hư hại.

Có rất nhiều loại cạc để gắn ảnh với màu sắc vô cùng phong phú. Bạn có thể dễ dàng mua chúng từ các cửa hàng bán đồ mỹ thuật hay tranh ảnh. Nếu bạn muốn những bức ảnh của mình không bị hư hỏng thì có thể sử dụng loại bìa chống quy trình axit hóa. Khi đó, những bức ảnh sẽ không bị ố hoặc mất màu thông qua tác động hóa học. Cách này tốn kém hơn nhưng nếu bạn xem trọng việc lưu giữ ảnh an toàn thì cũng nên đầu tư.

Về màu sắc, đa số các nhà nhiếp ảnh đều thích cạc màu trắng hoặc trắng nhạt bởi vì đây là màu rất đơn giản và dễ dàng thích hợp cho bất kỳ loại ảnh nào: màu hay trắng đen. Bạn nên chọn loại cạc có khung rộng hơn khoảng 5cm (2 inch) so với bức ảnh – chẳng hạn như dùng khung 50 x 40cm (20 x 6 inch) cho loại ảnh 40 x 30cm.

Bây giờ là phần quan trọng nhất: gắn bức ảnh lên trên đó. Có hai phương pháp cơ bản mà bạn có thể áp dụng: gắn lên bề mặt và đóng khung. Phương pháp đầu tiên đơn giản nhất: bạn chỉ việc gắn ảnh lên bề mặt tấm bìa bằng chất kết dính. Phương pháp sau phức tạp hơn đôi chút: bạn cắt ra một khung ảnh từ giữa miếng bìa và dùng băng keo dán ảnh lên phía sau.



Vòng kẹp giấy, sách trắng, ô đựng tài liệu – có rất nhiều cách để lưu trữ và trình bày những bức ảnh đoạt giải thưởng của bạn.



Một khung ảnh đẹp được cắt từ bìa màu trắng hoặc trắng nhạt dùng cho trưng bày ảnh.

Có rất nhiều chất dính có thể sử dụng để dán ảnh. Những nhà chuyên nghiệp sử dụng keo dính khô, nhưng để sử dụng thành thạo, bạn cần phải có một thiết bị nén chuyên dụng. Bạn có thể sử dụng một tùy chọn rẻ hơn với chất dán ảnh kiểu bình phun. Tránh sử dụng keo vĩnh cửu hoặc những sản phẩm tương tự bởi vì chúng sẽ tạo cục bên dưới bức ảnh.

Trước khi dán, bức ảnh cần được cắt tỉa gọn gàng cho vừa vặn với khung. Bạn cũng nên đánh dấu bốn góc mà bạn dự định đặt bức ảnh trên tấm bìa với bút chì, khi đó, việc dán ảnh sẽ rất chính xác. Trong trường hợp bạn muốn đóng khung bức ảnh thì hãy trang bị máy cắt khung. Thiết bị này có một lưỡi dao đặt nghiêng một góc 45 độ để cắt khung phù hợp với yêu cầu. Hiện nay có rất nhiều loại máy cắt được bán tại những cửa hàng mỹ thuật và một số đại lý nhiếp ảnh lớn.

Chú thích cho phim dương bản

Đặt dòng chú thích vào phim dương bản sẽ rất có ích khi mọi người cần biết địa điểm và thời gian mà bức ảnh đã được chụp. Ngoài ra, bạn còn có thể thông tin thêm về loại ống

kính, phim, thời gian phơi sáng cũng như các thông số khác.

Cách dễ nhất để làm điều này là viết trực tiếp lên giá gắn ảnh. Đối với những chất liệu bằng nhựa, bạn cần sử dụng loại viết có đầu bút được chế tạo bằng sợi chống thấm. Đối với những loại cạc khác thì bạn có thể sử dụng viết hoặc viết chì bình thường.

Ngoài ra, thông tin có thể được ghi trên một tấm nhãn có sẵn keo và dán lên giá gắn. Phương pháp này thường mang lại hiệu quả cao hơn bởi vì ghi trên nhãn thường dễ dàng hơn ghi trên giá gắn ảnh, đặc biệt khi bạn cần ghi nhiều thông tin trên đó.

Hầu hết các nhà nhiếp ảnh đêu dùng cạnh trên của bức ảnh để ghi tên mình và dấu hiệu bản quyền ©, còn cạnh dưới bức ảnh sẽ được dành chỗ cho dòng chú thích. Hai cạnh hai bên có thể được sử dụng để đánh số phim. Nếu bạn sử dụng phim dương bản để trình diễn hoặc giới thiệu trong hội nghị thì dấu hiệu trên phim cần phải trùng khớp với điểm được đánh dấu màu đỏ ở góc dưới bên tay trái. Điều này sẽ bảo đảm tấm phim nằm đúng chiều trong máy chiếu.

Lưu trữ phim dương bản

Lựa chọn hệ thống lưu trữ cũng rất quan trọng nếu như bạn muốn bảo quản phim ảnh của mình trong nhiều năm. Sự ẩm ướt và độ ẩm không khí là những nguyên nhân chủ yếu gây ra hư hại bởi vì chúng làm cho hóa chất rửa ảnh bị bong tróc. Ánh sáng trực tiếp và nhiệt độ cao cũng là một số nguyên nhân khác. Nếu bạn để phim ảnh dưới ánh nắng trực tiếp hoặc cần một nguồn bức xạ nhiệt trong thời gian dài thì chất nhuộm ảnh sẽ xuống màu nhanh chóng.

Do đó, ưu tiên hàng đầu của bạn là chọn ra một nơi cất giữ phim ảnh thật khô ráo và sạch sẽ. Ngăn kéo hoặc tủ đựng

quần áo sẽ rất phù hợp cho mục đích cất giữ album ảnh. Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý những chất keo dán dùng trong đồ gỗ cũng ảnh hưởng đến chất lượng ảnh. Nếu có khả năng thì bạn hãy trang bị cho mình loại tủ đựng hồ sơ bằng thép dùng trong văn phòng, đây chính là hệ thống lưu trữ ảnh tốt nhất.

Khi bộ sưu tập ảnh của bạn còn ít thì có thể sử dụng một hộp nhựa để chứa những cuộn phim vừa mới rửa xong. Mỗi hộp được đánh dấu bằng một chủ đề khác nhau, hoặc bạn có thể lưu mỗi cuộn phim trong hộp riêng của nó và đánh dấu nội dung của phim trên nắp hộp. Nhưng khi bộ sưu tập ảnh nhiều lên thì phương pháp này sẽ không còn phù hợp nữa.

Nếu bạn sử dụng nhiều phim dương bản cho trình diễn (xem trang 146) thì những tấm phim đó có thể được lưu trữ trong ổ đựng phim của máy chiếu. Loại ổ dọc sẽ có thể chứa được 50 tấm phim dương bản trong khi loại ổ tròn có thể chứa đến 250 tấm. Khuyết điểm chính của phương pháp này là bạn sẽ rất do dự mỗi lần muốn xem một tấm ảnh nào đó vì phải thiết lập hệ thống máy chiếu rất mất thời gian.

Một phương pháp tốt hơn nhiều để lưu trữ phim dương bản là sử dụng những trang kẹp hồ sơ bằng nhựa. Thiết bị này có thể lưu đến 20 hoặc 24 tấm phim âm bản loại 35mm đã được gắn lên bìa. Ngoài ra, bạn còn có thể đặt vừa trong vòng kẹp giấy hoặc treo trên tủ đựng hồ sơ có gắn móc treo.

Ưu điểm của phương pháp này là chiếm rất ít diện tích sử dụng. Một ngăn kéo của tủ đựng hồ sơ có thể lưu đến 5000 tấm phim. Hơn nữa, những tấm phim còn được bảo vệ khỏi hư hỏng và bụi bặm. Ngoài ra, bạn có thể xem lại toàn bộ bức ảnh bằng cách mang xấp hồ sơ ra cửa sổ hoặc đặt dưới một nguồn sáng.

Sử dụng phim dương bản cho trình diễn

Những nhà nhiếp ảnh thường gặp vấn đề với phần trình diễn ảnh đáng chán của mình – đặc biệt sau mỗi kỳ nghỉ hè, khi họ được mời đến dự buổi liên hoan kết hợp với những bức ảnh sáng tạo mới nhất. Tuy nhiên, nếu chuẩn bị kỹ càng thì phần trình diễn ảnh của bạn với máy chiếu và màn hình có thể sẽ để lại ấn tượng tốt cho khách mời hôm đó.

Khâu quan trọng nhất chính là lựa chọn ảnh. Những bức ảnh đẹp được trình chiếu liên tục trước mắt khán giả sẽ tạo nên bầu không khí hào hứng. Ngược lại, với hàng loạt những bức ảnh linh tinh, màu sắc lòe loẹt thì bạn sẽ thất bại trong việc thu hút sự chú ý của khán giả, dù chỉ là một vài giây.

Do đó, hãy bắt đầu bằng việc chọn cho mình một chủ đề. Đó có thể là kỳ nghỉ của bạn, chuyến dã ngoại của gia đình, câu chuyện về chuyến viếng thăm một vị khách đặc biệt hoặc đơn giản chỉ là bộ sưu tập những bức ảnh yêu thích của bạn. Tiếp theo, bạn hãy loại bỏ tất cả những tấm ảnh phơi sáng không chính xác, bố cục tồi hoặc không sắc nét. Những sai sót này, dù rất nhỏ, vẫn sẽ trở thành một vấn đề lớn khi chúng được trình chiếu lên màn hình. Những tấm phim dương bản cũng phải được làm sạch trước khi sử dụng để bảo đảm không có một cọng tóc hay hạt bụi nào ảnh hưởng đến chất lượng buổi trình diễn ảnh.

Để thu hút sự chú ý của khán giả, bạn hãy sắp xếp các bức ảnh của mình theo một trật tự nào đó nhằm giúp họ liên kết các bức ảnh dễ dàng hơn. Chẳng hạn như một cảnh vật được chụp từ nhiều góc độ với các tiêu cự khác nhau của ống kính. Bằng cách chiếu liên tiếp thật nhanh những bức ảnh này thì bạn sẽ tạo ra một cảm giác về sự chuyển động của cảnh vật. Điều này sẽ kích thích sự hưng phấn của khán giả. Sự di

chuyển của những cảnh vật nhỏ khiến cho khán giả cảm thấy mình đang bước đi, trong khi những góc nhìn khác nhau của một đối tượng to lớn, chẳng hạn như nhà cửa, sẽ khiến khán giả có cảm giác như mình "đang ở đó".

Một quy tắc bất thành văn là bạn không nên sử dụng quá 100 tấm phim cho một buổi trình diễn và mỗi tấm ảnh không được xuất hiện quá 20 giây trên màn hình. Nếu không tuân theo nguyên tắc này thì khán giả của bạn sẽ cảm thấy chán nản rất nhanh. Đừng kết hợp quá nhiều bức ảnh chụp theo chiều dọc với nhau vì điều đó khiến cho khán giả cảm thấy khó chịu.

Phim dương bản sẽ thể hiện tốt nhất khi được chiếu lên một màn hình trắng mờ. Do đó, bạn đừng sử dụng bức tường trước mặt hoặc một tấm giấy trắng nào đó cho việc trình chiếu. Màn hình chiếu có rất nhiều loại với hình dạng và kích cỡ khác nhau. Loại thông dụng nhất là loại cuộn lại được và giá đỡ có thể gập lại. Bạn phải bảo đảm màn hình được căng ra đúng cách và máy chiếu đặt đúng vị trí để cho hiệu ứng hình ảnh tốt nhất. Máy chiếu để bàn là loại thích hợp sử dụng trong mục đích này vì kích thước của tấm ảnh khi chiếu lên màn hình có thể điều chỉnh được. Nếu máy chiếu bị hội tụ trên màn hình thì bức ảnh của bạn sẽ bị biến dạng và những hiệu ứng không còn tồn tại nữa.

Để tăng thêm tính chuyên nghiệp, bạn có thể viết một vài dòng bình luận cho phần trình diễn để khán giả nắm bắt thêm thông tin về mỗi tấm ảnh: nơi chụp, một tiểu sử vắn tắt v.v... Điều này không gây mất nhiều thời gian nhưng lại giúp cho khán giả đánh giá cao mỗi bức ảnh của bạn.

Âm nhạc có thể được sử dụng nhằm giúp khán giả thư giãn hơn. Ngoài ra, âm nhạc còn có thể giúp bạn giữ nhịp độ

cho phần trình chiếu của mình. Chẳng hạn như những bức ảnh về kỳ nghỉ có thể kết hợp với nhạc truyền thống của vùng miền mà bạn đã đi qua. Những hiệu ứng âm thanh như tiếng chim hót, tiếng xe cộ lưu thông, tiếng sóng vỗ trên bãi biển và tiếng gió rít trên cây đều có thể được tận dụng để tạo ra hiệu ứng cho bức ảnh đang trình diễn (nhưng bạn phải biết cách kết hợp nhiều đoạn băng khác nhau cho phần âm nhạc độc đáo này).

Cuối cùng, bạn phải bảo đảm mình đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng trước khi khách đến. Bạn cũng nên trình diễn trước một lần để xem liệu các tấm phim đã nằm đúng vị trí hay chưa. Ổ đựng phim phải sẵn sàng với các tấm phim được sắp xếp theo đúng thứ tự. Băng nhạc cũng phải chuẩn bị sẵn, ánh sáng trong phòng được hạ thấp xuống và những lời bình giải cho bức ảnh cũng phải nằm lòng. Nếu dành chút ít thời gian cũng như công sức vào công việc đang làm thì buổi trình diễn hôm đó của bạn sẽ chắc chắn thành công. Khi đó, thay vì từ chối lời mời tham dự lần trình diễn tiếp theo thì các vị khách mời sẽ còn động viên bạn tổ chức buổi trình diễn kế tiếp càng sớm càng tốt.

MỤC LỤC

MỤC LỤC

TỰ HỌC CHỤP ẢNH

LEE FROST

Nhân Văn ***(biên dịch)***

Chịu trách nhiệm xuất bản : TRẦN ĐÌNH VIỆT
Biên tập : Hà Ngọc Cường
Sửa bản in : Bích Ngọc
Trình bày : Thế Anh
Bìa : Lê Thành

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 NGUYỄN THỊ MINH KHAI - Q.1

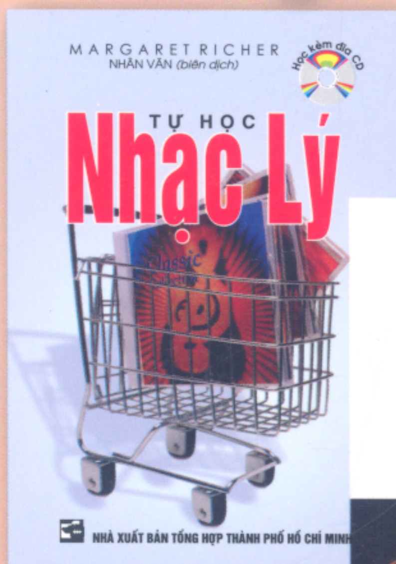
ĐT: 8225340 - 8296764 - 8220405 - 8296713 - 8223637

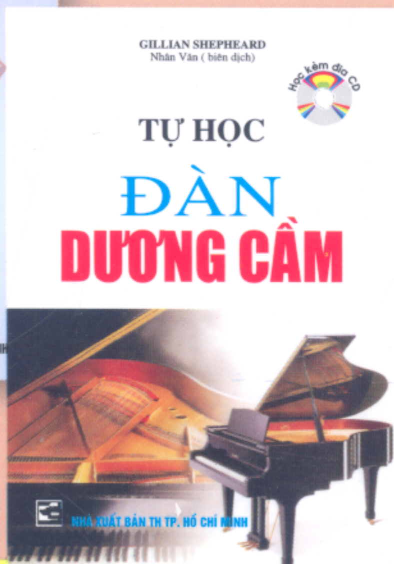
FAX: 84.88222726 * **Email:** nxbtphcm@vnn.vn

TỔNG PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA NHÂN VĂN
Số 1 Trường Chinh - P.11 - Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 9712285 - 9710306 - 8490048 • FAX: 9712286
NHÀ SÁCH NHÂN VĂN • 189 CMT8 - P.7- Q. Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh.
ĐT: 9700420
NHÀ SÁCH NHÂN VĂN • 486 Nguyễn Thị Minh Khai - P.2 - Q.3 - TP. Hồ Chí Minh.
ĐT: 8396733
SIÊU THỊ SÁCH NHÂN VĂN • 394 Quốc lộ 15 - P. Trung Dũng - TP. Biên Hòa.
ĐT: (061) 917839

In 1.000 cuốn, khổ 14 x 20 cm. Tại Cty CP In Gia Định, 9D Nơ Trang Long, Q.BT, ĐT: 8412.644. Giấy đăng ký KHXB số: 529-2006/CXB/38-42/THTPHCM. CXB cấp ngày 17.11.2006. In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2007.

Tự Học
CHỤP ẢNH





www.nhanvan.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA NHÂN VĂN
Nhà Sách **NHÂN VĂN**
*Số 01 Trường Chinh, P. 11, Q. Tân Bình
Tel: 9712285 - 9710306 * Fax: 9712286
*486 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Quận 3,
Thành Phố Hồ Chí Minh - Tel/Fax: 8396733

TỰ HỌC CHỤP ẢNH



8935072813697
GIÁ: 30.000đ